

Khởi Hành

tuyển tập

mùa xuân



thanh tâm tuyền • bùi giáng • nguyên mãn côn • dương
nghiêm mậu • vô phiến • nguyên hiến lê • thanh lãng •
nhật tiến • trùng dương • bùi kim đỉnh • cao tiêu • cao
huy khanh • lê huy oanh • kiên minh • nguyên nguyên phương
• kim nhật • nguyên hải chí • nguyên tôn nhan • nguyên
đạt • thái tú hạp • tiên hoài thư • ng. bắc sơn • trần đắc
thắng • phạm lê phan • hoàng ngọc liên • tường linh •
hoàng ngọc tuần • tuệ mai • hoàng lộc • trần tuấn kiệt
• cuồng nhân • tô kiều ngân • anh việt • trần văn trọng •



13

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

HÀNG GẠCH RỒNG
CONG TRUNG

314, Cò Bắc

SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NHÀ BUỒN
PHƯỚC THÀNH

14. 76, Huỳnh Thúc Kháng

SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

LÒ BÁNH MÌ
MODERNE

72, La Lợi

SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

HÀNG RƯỢU
VẠN THÀNH HƯNG

185, Nguyễn Văn Sâm

SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NHÀ BUỒN
HOÀNG MINH

7, Hàng Vương Thị Nghè

GIADINH

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NHÀ BUỒN
NGUYỄN VĂN QUANG

181, Bến Văn Đồn

SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

HÀNG
CHẤN QUANG

490, Bến Hàm Tử

CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

CHIN ICH
BUỒN BÁN HÓA PHẨM THỰC DỤNG
VÀ KỸ NGHỆ

77, Triệu Quang Phục

CHOLON

Đt. 36.416

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

HÀNG BÁNH MỠC
TRẦN THƯỢNG

811, Đại lộ Trần Hưng Đạo

SAIGON Đt. 36.669

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

TRẦN NGỌC MIÊN
THẦU KHOẢN

8, Đỗ Thành Nhân

SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NHÀ HÀNG
TÂN TÂN

834, Nguyễn Trãi

CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

TỪU LẦU
TÂN LẠC VIÊN

781, Trần Quốc Toản

CHOLON

Cung Chúc Tân Xuân

HÀNG

TÂN-QUANG

VẬN TẢI HÀNG HÓA

★ SAIGON • TAM KY ★
ĐÀ NANG • HUE

114 Hồ Văn Ngà SAIGON — Đ.T. 92.127



*bảo đảm 4 ngày có hàng tại Huế
cước phí phải chăng*

ĐẠI LÝ :

CHOLON : 958 NGUYỄN TRÃI — Đ.T. 50.924

TAM KY : 73 PHAN CHU TRINH

DANANG : 137 TRUNG NỮ DƯƠNG

H U E : 23 HUỲNH THÚC KHÁNG

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NĂM HẾT TẾT ĐẾN !

Tặng nhau những gì trong thời buổi kiem ước này ? Thì đây :

NƯỚC MẮM HÒN PHÚ QUỐC

Hoàn toàn làm bằng tinh chất CÁ CÔM tại Đảo

Phù Quốc Hiệu HIỆP HƯƠNG

TỔNG PHÁT HÀNH : 630-675 Phạm Thế Hiền — CHOLON

181 đường Cò Bắc — SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

KIM TƯỜNG PHÁT

CHUYÊN CÁN TOLE

47, Đại Lộ Lục Tỉnh

CHOLON

Cung chúc tân xuân

CÔNG TY GIẤY VÀ HÓA PHẨM ĐỒNG NAI
(SOCIÉTÉ DE PAPETERIE ET DE PRODUITS CHIMIQUES DU DONNAI)

COGIDO

CÔNG TY NẠC DANH VỐN 799.680.000\$00

VĂN PHÒNG HÀNH CHÁNH 2 B, NGUYỄN HUY TỰ, ĐAKAO

NHÀ MÁY AN HẢO — BIÊN HÒA

VĂN PHÒNG THƯƠNG MẠI 83-85, ĐẠI LỘ HÀM NGHI, SAIGON

ĐIỆN THOẠI : 25.638 — 20.481 — 24.342

CHUYÊN SẢN XUẤT CÁC LOẠI

GIẤY VIẾT

BÌA MỀM

GIẤY IN

BÌA XĂM

GIẤY RƠN

BÌA RƠM

GIẤY GỖ

BÌA DUPLEX

GIẤY BRISTOL

BÌA TRIPLEX

VÀ CÁC LOẠI TẬP HỌC SINH

NGANG HÀNG VỚI BẢN THẨM NGOẠI QUỐC

Cung Chúc Tân Xuân

QUỸ PHỤ CẤP GIA ĐÌNH VIỆT NAM

194 - 196, Bến Chương Dương

SAIGON

Cung Chúc Tân Xuân

Hãng

MARUBENI IDIA Ltd

196, Nguyễn công Trứ

SAIGON

ĐT : 91.530 & 93.782

PHÁP QUỐC THƯƠNG MẠI NGÂN HÀNG

*kính chúc quý thân chủ
một mùa xuân
vui tươi và hạnh phúc*

TRỤ SỞ CHÍNH

32, Đại lộ Hàm Nghi

SAIGON

Cung chúc tân xuân

THIÊN LONG Công Ty

6, Lê quang Liêm

CHOLON



TỔNG ĐẠI LÝ BỘT NGỌT HIỆU «TICO»

HỘI TRƯỞNG
VÀ QUÝ VỊ TRONG
BAN CHẤP HÀNH :

HỘI BẮC VIỆT TƯƠNG TẾ

KÍNH CHÚC MỘT NĂM MỚI :

- BÌNH AN
- THỊNH VƯỢNG

Trụ sở : 36, đường Hiền Vương

SAIGON

SAIGON ẨM QUÁN

CÔNG TY NẶC DANH VỐN : 20.000.000\$.

35, Nguyễn đình Chiểu SAIGON — Đ.T. 22.208 - 22.498



KÍNH CHÚC QUÍ VỊ NĂM TÂN HỢI
AN BÌNH, HẠNH PHÚC, THỊNH VƯỢNG



- TÍCH CỰC PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG.
- TÀI TRỢ TÍN DỤNG DỄ DÀNG.
- TRƯỞNG MỤC TIẾT KIỆM :
lãi suất 10% một năm
- TRƯỞNG MỤC ĐỊNH KỲ :
lãi suất từ 11% đến 20% một năm

Cung Chúc Tân Xuân

ĐÔNG NAM Á NGÂN HÀNG

15 - Phố Kiệt - SAIGON • Hộp thư : 2181 • Điện thoại : 22.075 - 99.710

XUỞNG CAO-SU VIỆT-NAM

CHAU BA

674-676, PHAN-THANH-GIÂN — SAIGON

DIỆN THOẠI 23.314

SẢN XUẤT:



- BONG-BÔNG CAO-SU ĐU MÀU SẮC
(Ballons d'opente)



- Ống Nhỏ Giọt (Compte-gouttes)



- NÚM VỎ TRÈ-EM BÚ SỮA và NGẬM CHƠI
(Tétine)



- BẢO-TAY CAO-SU CHO BÁC-SĨ và THỢ THUỐC
(Gants latex)



- CHIẾN ĐẠT BỌT LƯỚI ĐẠO CAO
(Essuie-rasoirs)



- ĐÁP VỎ XE HƠI VỚI KHUÔN NGUYÊN
(Gai d'ep, liou-mou)

- VỎ VỎ XE HƠI VỚI MÁY FIT
(Soy-fitt-back)

- KEO ĐÁP VỎ (Camel back)

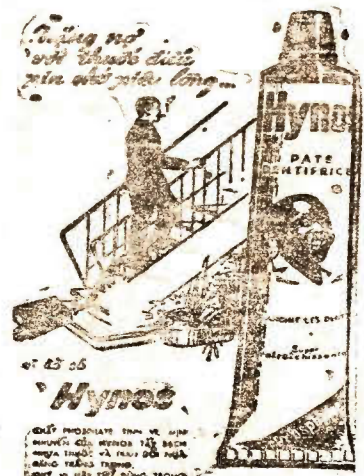
Mừng

Xuân

Năm

Mới

Cung Chúc Tân Xuân



Hynos PHOSPHATÉ
BẢO VỆ RĂNG NHA

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

HỒNG CẨM
ẤN QUẢN

327, Phan đình Phùng
262, Trần qui Cáp
ĐT: 93.068

SAIGON



Cung Chúc Tân Xuân

VIỆT NAM CÔNG THƯƠNG CÔNG TY

(Hội thương nặc danh với số vốn 20.500.000 \$ VN)

ĐÁP VỎ XE HƠI
VẬT DỤNG CAO SU
DÙNG TRONG NHÀ
VÀ TRONG KỸ NGHỆ

134, NGUYỄN BIỂU CHOLON
DIỆN THOẠI: 37.101 — 37.103

Cung Chúc Tân Xuân

PHẠM HIỆP CTY

133, NGUYỄN VĂN HỌC GIA-ĐÌNH ĐIỆN THOẠI: 20.262

Sản xuất vật dụng Cao su Plastics:

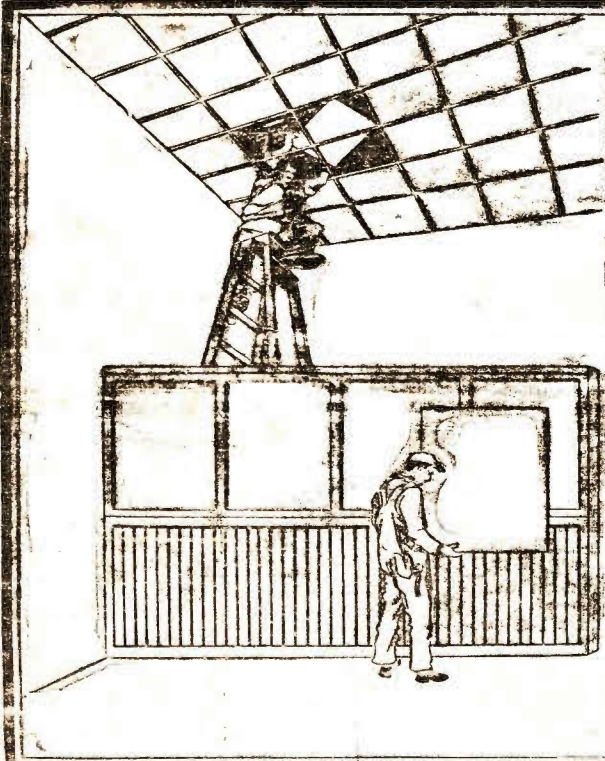
● THẨM LÓT NHÀ (TAPIS)

● Ống cho máy bơm nước (TUYAUX)

● ĐÁP VỎ XE

● VẬT DỤNG BẰNG PLASTICS

Cung Chúc Tân Xuân



PHÒNG ĐẸP ĐAU CẠN LỚN

Muốn phòng khách được huy hoàng, văn phòng
o-y-nghĩ, mọi nơi trong nhà được tăng phần sang trọng.

Quý vị hãy dùng **TÔN NHỰA (PLASTIC)** sòng đẹp
để tô điểm vách tường, làm trần nhà v.v...

TÔN NHỰA P.V.C. SÒNG ĐẸP, VÁN NHỰA P.V.C.
Lầu sòng đẹp — Màu sắc nhu — Công-dụng thích-hợp
Vừa đẹp vừa sang trọng, lại bền-bì, và giá rẻ.



Ultraplast Company

HÃNG BÁNH KẸO

THẾ GIỚI

« THE WORLD »

★ SẢN XUẤT ĐỦ LOẠI BÁNH KẸO

★ MÙI VỊ THƠM NGON

*Thân kính chúc khách hàng một năm mới
đầy an khang và thịnh vượng*

46 - 48, Đại lộ Đồng Khánh — CHOLON

Đ.th. : 36 908

Cung Chúc Tân Xuân

Cung Chúc Tân Xuân

NAM DUONG CHẾ TẠO GIẤY CÔNG TY

NAGICO

NAM DUONG PAPER MILL COMPANY LTD

VĂN-PHÒNG (Office) :
66, Đường Công Lý
SAIGON (South Vietnam)
Tel : 23.878 — 98.550

XUÔNG (Factory) :
Hương Lộ 32 Quận Thủ Đức
GIADINH
Tel : 079

HANH LONG

HOTEL & RESTAURANT

1025-1029, Trần Hưng Đạo
Cable Add. « HANLOTEL » CHOLON
G.P.O Box 64 CHOLON — Tel. 50.251

GIÁ 140 Đ.

MỤC LỤC



- ◆ ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG
LÁ THU ĐẪU XUÂN
- ◆ CƯỜNG NHÂN
CUNG CHÚC TÂN XUÂN CON HEO
- ★ CAO HUY KHANH
TỔNG KẾT MỘT NĂM VĂN XUÔI
- NGUYỄN HIẾN LÊ — VÔ PHIẾN
THANH LĂNG — NHẬT TIẾN
— TRÙNG DƯƠNG
NHÌN LẠI MỘT NĂM
VĂN HÓA VĂN NGHỆ
- ◆ BÙI KIM ĐÌNH PHÒNG VĂN
- ◆ TƯỜNG LINH
CÁT CHIỀU
- ▷ THANH TÂM TUYỀN
HẾT MỘT THỜI
- ◆ LÊ HUY OANH
THƠ VIỆT NĂM QUA
- ★ KIM NHẬT
SÂN HEO ĂN TẾT
- ◆ TRẦN HOÀI THU
RÀN RUA LỆ MỀM
- ★ NGUYỄN HẢI CHÍ
BẾN CHỢ
- ◆ NGUYỄN MẠNH CÔN
11 TRANG BÀI CỦA HỒ CHỦ TỊCH
- ▽ KIỂM MINH
MÙA XUÂN TÓC VÀ ĐỜI NGƯỜI
- ★ NGUYỄN BẮC SƠN
THẾ GIỚI XÀ BÁT
- ◆ DƯƠNG NGHIÊM MẬU
KÊ ÁM SÁT HỒ CHÍ MINH
- ◆ NGUYỄN NGUYỄN PHƯƠNG
MÂY CHIỀU
- ◆ HOÀNG NGỌC TUẤN
ÁO LỤA THÁNG 12
- ◆ NGUYỄN KIM PHƯỢNG
KHI MÙA XUÂN...
- ▷ PHẠM LÊ PHAN
ĐI GIÓ VỀ MƯA
- ★ HOÀNG NGỌC LIÊN
CHÚC TẾT CHO NGƯỜI VẮNG MẶT
- ◆ TÔ KIỀU NGÂN
MỘT NĂM CA NHẠC

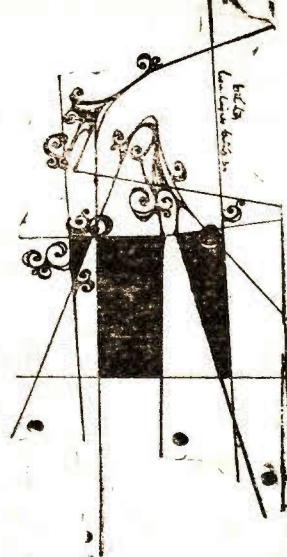
THƠ

- BÙI GIANG • TUỆ MAI • CAO TIÊU • TRẦN TUẤN
KIỆT • NGUYỄN ĐỨC SƠN • NGUYỄN TÓN NHAN
• NGUYỄN ĐẠI • THÁI TỬ HẠP • TRẦN VĂN SƠN
• TÂN VY • HÀ THỨC SINH • VÔ CHÂN CỬU
• TRỊNH PHÚ VANG • TRẦN ĐẮC THẮNG •
HOÀNG LỘC • TRẦN XUÂN KIỂM

HỌA

NGUYỄN HẢI CHÍ

LÁ THU ĐẪU XUÂN



NĂM tháng qua mau. Trời đất thay màu và mọi sự vật cũng đổi thay... Thấm thoát «KHỞI HÀNH» đã góp mặt với văn đàn được gần trăm số.

Trong thời buổi chạy gạo khó khăn, sinh sống đắt đỏ, «KHỞI HÀNH» đã xông pha «xây dựng văn nghệ» với tinh thể thiên nan vạn nan.

Báo ra, báo rơi như lá mùa Thu thế mà «KHỞI HÀNH» vẫn được may mắn phục vụ mọi giới với sự ủng hộ nhiệt thành của độc giả xa gần.

Mùa Xuân tới, gió Đông sang, tuy ở miền Nam thiếu vắng 4 mùa, nhưng thể nhân ắt cũng cảm thấy rạo rạo mỗi độ Xuân sang, và trong tiết trời nóng bức ở miền Nam chúng ta nô nức chuẩn bị đón Xuân với niềm ước vọng từ hơn 20 năm qua : là được hưởng 1 cái Tết yên vui sum họp và những năm tháng thanh bình thịnh vượng,

Trước sự thay đổi của thiên nhiên, trước sự xoay vần của con Tạo, chắc mọi chúng ta đều đang cầu mong một sự đổi mới căng đầy sinh lực. Trong huyết quản bùng lên một sức sống tràn đầy thúc dục ta chỗi dậy kiến thiết, tạo dựng cho hôm nay, cho đất nước, cho tương lai, cho núi rộng sông dài, cho non sông gấm vóc của nước Việt đã từng viết lên bao nhiêu trang sử oai hùng bất khuất. «KHỞI HÀNH» đang cùng trong tâm trạng đó. «KHỞI HÀNH» xung phong làm việc đó với sự cõ võ, tham gia nhiệt nòng của mọi giới mọi người. «KHỞI HÀNH» đã nói lên và sẽ còn nhắc nhở mãi ý chí quật cường đó. «KHỞI HÀNH» sẽ là tiếng nói trung thực của thể hệ này và cả thể hệ mai sau. «KHỞI HÀNH» đã khởi đi trong một chuyến đi với nhiều cam go thử thách để kết nạp mọi tâm hồn mọi ý chí phấn đấu cùng đứng dậy đi theo tiếng gọi của non sông, quyết tạo dựng một xã hội mới, một cuộc sống mới sau những tháng năm dài mỗi một rã rời vì chiến cuộc.

Dưới lớp gạch đá hoang sẽ mọc lên những bông hoa quý.

Dưới những luồng đất bị cây lên vì bom đạn sẽ bùng lên những cánh đồng lúa xanh tươi.

«KHỞI HÀNH» xin được gặt hái những loại hoa quý, những bông lúa ngát hương để chiêu tô quê hương thân yêu.

Trước thềm năm mới, «KHỞI HÀNH» kính chúc «năm Tân Hợi» là năm vinh quang chiến thắng và nước Việt Nam sẽ bùng lên chí khí hào hùng trong một cuộc sống an lạc và thịnh vượng. Δ



ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

CƯỜNG NHÂN

Cung Chúc Xuân Tân



« CON HEO »

XUÂN sang, mừng đón con heo
Chúc cho nầy nữ thêm nhiều qua to
Quan cử việc ăn no, ngũ kỹ
Suốt tháng ngày du hý say sưa
Quyền uy thế lực có thừa
Lầu son, gác tía, gái tơ sẵn sàng
Quan hưởng thụ cao sang tột bực
Mặc dân quần khố cực, lăm than
Mặc người vị quốc vong thân
Những « phường » tranh đấu là « quân »
dại khờ

CHỨC mấy cụ mặt trời tựa đá
Vốn chuyên nghề cãi vã, cù cưa
Thù lao trăm sấp chưa vừa
Còn lo kiếm chác, vét vơ, chạy ngoài
Chống tham nhũng, thường quai
miệng hét
Chợt rờ lưng bẻ bết đồ dơ
Tượng Chàm, « si li », tiền « Đò »
Công du bộ lịch mấy có cõi trường
Hội chợ Nhật, mang chuông đi đăm
Ngán cho ngài vận hăm, teo chim
Trời rồi, vẫn chẳng chịu im
Còn bươi chuyện bần cho thêm thối lình

CHỨC hai « đấng » TÀI, Kinh lối lạc
Nầy mưa thần, chẻ xác thẳng dân
Thế kia nặc đồ heo lùn
Mặc phường kẻ sách thành thân
ve sầu
Khốn thay lũ lau chầu, muối tép
Phân thơn hơn chịu ép một bề
Giàu thương phê p' đôn, hà hê
Hợp công tham nhũng, hành nghề âm yên

CHỨC các « đấng », ngồi trên thượng
đẳng

Ngôi đã cao mà càng lại cao
Ấu kia ông cứ tuyên, rao
Tui hành hay bỏ, ông nào xá chi ?

Miền ngân sách phải ghi cho đủ
Các khoản tiền tuyên lũ gia nhân
Bà con, cháu chất xa gần
Tuyển vào, lập cánh, giữ cán công bằng

CHỨC các cụ đang hăng hợ xít
Đấu võ mồm diệt hết gian tham
Ngọc ngà châu báu, không ham
Quyết ghi lịch sử « A Lam » sau này
Quyển « Âm Sát » ra tay một mẻ
Bọn tham quan khỏi kẻ co vôi
Biết điều, điệu nghệ hẳn hoi
Múa roi, phui bụi cho người thơm tho

CHỨC Nhà Nước khéo eo đủ ấm
Khỏi ăn xin, tui tắm dư đồ
Quyết không nỏ lệ đồng « Đò »
Trả cho bạch quỷ mấy bồ dao găm

Có động cốn, kiếm đầm mà thọc !
Chờ nhè ta, thả nọc lung tung !
Coi chừng thế diện tiêu tung !
Lập tâm đều cáng, chờ hồng vinh quang !

Dân thấp cổ đầu mang thống hận
Gỗ, dầu xuân cũng van chúc lành
Chắc năm « Ông Í » cũm tinh
Bốn phương sớm hưởng thanh bình,
yên vui

ĂN NO, ỦN ỈN NÀN « NGÔI »

SAIGON XUÂN TÂN HỢI

1. SÁCH DỊCH

NĂM 1970 là năm chấm dứt hiện tượng Krishnamurti tại Việt Nam. Tiền một chục cuốn sách dịch tác phẩm của nhà tư tưởng Ấn độ này đã được bày bán tràn lan trên hè phố trong suốt một năm trước đó với đầy đủ các loại luận thuyết, diễn văn, phỏng vấn v.v... với đầy đủ các kiểu sách dày có mỏng có, nhiều quyển lại được tái bản đến lần thứ hai thứ ba. Chưa bao giờ phong trào Krishnamurti lên cao đến thế bỏ xa hẳn các phong trào Freud, Kawabata trước đó. Nhưng đến năm nay thì Krishnamurti chính thức hạ bằng bởi một lý do giản dị và dễ hiểu nhất là tác giả này gần như không còn sót lại một tác phẩm nào để cho người ta tiếp tục dịch ra tiếng Việt. Hiện tượng Krishnamurti trên các quyển sách dịch có thể nói đã mang lại những kết quả tài chánh khá bất ngờ cho giới dịch giả nhưng ngược lại người ta không thể đoán chắc được những hậu quả tốt đẹp nào mà ngót 1.000 trang giấy đầy rẫy những tư tưởng thánh thiện rất mực dài dòng của nhà tư tưởng này đã tạo nên đối với độc giả nước nhà. Phải chăng sự thành công một cách dễ gây khó chịu cho người khác của tác giả này là một dấu hiệu chứng tỏ sự tiến bộ về trình độ của độc giả VN, một tiến bộ về trí thức hay về tâm lý ? Dù sao, khi một người như Krishnamurti, lại biến thành một phong trào khác độ đến thế, điều đó chắc không làm cho chính đương sự hài lòng cho lắm. Cùng với sự tàn rụi một cách mau chóng của phong trào Krish. (xin đọc cẩn thận đề tránh ngộ nhận !), trong những tháng đầu năm 70 phong trào dịch sách tình dục cũng tỏ ra suy yếu dần để quay sang làm ăn trên các mặt báo. Cuộc cạnh tranh ráo riết và đầy vẻ lý thú giữa hai nhà xuất bản Thái Độ và Nhị Mạng về cùng một bộ sách dịch về tình dục khá đồ sộ đã hạ màn rất sớm. Sau một tác phẩm dịch khác cũng về loại này của Lê Thanh Hoàng Dân, phong trào tình dục chấm dứt hình thức xuất bản vì xét thấy khá tốn tiền so với tình trạng giấy mực lúc này.

Như vậy là hai phong trào dịch sách có chủ đề hẳn hoi đã suy tàn lần hồi trong năm nay. những tác phẩm dịch thuật còn lại vì thế hầu hết đều mang tính chất tùy hứng và không theo hẳn một đường hướng nào rõ rệt. Số lượng những tác phẩm dịch thuật về biên khảo vượt trội hơn hẳn trong đó đáng kể hơn cả, là những tác phẩm về tư tưởng triết lý và Phật học của giới dịch giả có nhiều liên hệ với Phật giáo như Trúc Thiên (Chứng đạo ca : Huyền Giác — Thiên luận : Suzuki), Nguyễn hữu Hiệu (Tinh hoa và sự phát triển của Đạo Phật : E. Conze, Con đường sáng tạo), Phạm công Thiên (Tôi là ai : Nietzsche) cũng một tác phẩm dịch về bậc đạo sư Vivekananda của J. Yule. Những cuốn sách dịch loại này được kể là có nhiều giá trị vì đòi hỏi nhiều công phu dịch thuật và không chắc chắn đạt được một mức độ thành công khả quan về mặt thương mại. Lê Thanh Hoàng Dân là một dịch giả tỏ ra hoạt động mạnh hơn cả tặc biệt khai thác những đề tài thực tiễn và thời trang (Lịch sử đời sống tình ái — Lịch sử chiến tranh lạnh — Tâm lý nhi đồng...) trong khi nhà « cựu học » (1) Nguyễn Hiến Lê chỉ góp mặt với một tác phẩm dịch của Lâm Ngữ Đường (Nhân sinh quan và Thơ văn Trung Hoa) cũng như vào những ngày cuối năm người ta lại có dịp thấy một loạt những dịch giả có nhiều tuổi nghề và dày cảm hứng như là Bửu Ý lại tái xuất giang hồ với một tác phẩm mỏng manh dịch của Rüdiger (Mẹ, Tuổi trẻ).

Đi về với thể văn tiểu thuyết dịch, Nguyễn hữu Hiệu (Hemingway : Tuyệt trên đỉnh Kilimanjaro — A. Camorisse : Quê hương bóng đỏ) và Đỗ Khánh Hoan (M. Maugham : Khung Trại Núi Hẹp — J. Joyce : Chấn Động Chúng Tôi Sĩ Trẻ Tuổi —) vẫn làm việc cặm cật và thận trọng hơn để gây được cảm tình của người đọc. Trong khi Hoàng Khanh vẫn còn làm người đọc có nhiều cảm tưởng thất vọng khi đọc văn dịch của ông dù « Cz. Kiseo : Cầu Quái Cũ Phê

TÂN HỢI

VĂN XUÔI MIỀN NAM

CAO HUY KHANH

NĂM QUA

Buồn của McCullers là tác phẩm dịch thứ tư trong năm của ông. Một đặc điểm đáng ghi nhận ở đây là năm nay đã có khá nhiều dịch giả mới xuất hiện lần đầu tiên. Nếu Huỳnh Phan Anh (Merleau Ponty : *Ca ngợi Triết học* —), và Đặng Trần Huân (*Hải Đảo Thần Tiên*) không làm người ta ngạc nhiên bao nhiêu thì Liêu Quốc Nhì (Quỳnh Dao : *Song Ngồi*) và Huỳnh minh Đức (Hỗ Thích : *Trung Quốc Triết Học Sử*) đã gây những bất ngờ lớn tuy sách của họ đã không được quảng cáo lắm cũng như sự mới lạ của Nguyễn Trọng Đạt đã bị lu mờ bởi chính tác phẩm dịch đầu tiên của ông (TolsToi : *Son Lâm Êm đềm*).

Những tác phẩm dịch độc đáo và giá trị nhất năm nay lại là kết quả công phu của một bậc lão thành đáng kính : Cụ Giản Chi (và Ng. hiến Lê) với bộ *«Sử Ký»* của Tư Mã Thiên. Thêm bộ sách dịch này nữa có lẽ phải nói cụ Giản Chi đã có quá nhiều tác phẩm để «đề đời» cho đám hậu sinh được nhờ. Nhân đây người ta cũng còn có thể ghi nhận thêm một dấu hiệu khác khá lạ, quan và tương lai loại sách dịch thuật : năm nay, chúng ta có thêm được nhiều dịch giả chuyên môn về văn hóa Đông Phương, nói rõ ra là dịch được chữ Hán chữ Nôm như Quỳnh Minh Đức, Liêu Quốc Nhì hay Long Điền (Phan Huy Chú : *Lịch khảo khoa cử VN*). Trong tình trạng tài liệu và sử liệu khan hiếm hiện tại công việc làm của giới dịch giả chuyên về «cổ học» trên rất đáng khích lệ nhất là để lập lại thế quán binh vôi da số, giới dịch giả «tân học» đồng đạo đang tha hồ tung hoành trên cái thị trường chuyên quảng bá tư tưởng quốc tế một chiều từ mấy năm nay. Phải chăng cái học Tây phương đang lâm nguy như người ta vẫn thường hò hét ? Và cái học Đông Phương đặc biệt dành cho đám hậu sinh viết sai lỗi chính tả lung tung những tâm hồn đầy những hư vô với siêu thế, cái học đó nó đâu rồi ? Đã đến lúc phải đề ý đến việc lập lại cái thế quán binh giữa Đông Phương và Tây phương tại VN một cách thực tế và kiên hiệu ít nhất là ở đây, trên phương diện dịch thuật các tác phẩm ngoại quốc. Phải chuẩn bị sẵn sàng để một ngày nào đó chúng ta có đủ dịch giả đứng đắn để thay thế những người như Cụ Giản Chi, Ng. hiến Lê, Trúc Thiên...

Kết luận một đôi lời, văn dịch năm nay không có được cái vẻ sôi động ồn ào và phát đạt xô bồ như năm ngoái bởi lẽ các dịch giả và các nhà xuất bản không gặp được cơ hội thuận tiện để gây được một phong trào chuyên đọc một tác giả ngoại quốc hay chuyên đọc một đề tài thuần nhất (Mô, «Godot» của Mai Vi Phúc không đem lại được một mùa Beckett !). Nhưng ngược lại, loại sách dịch về biên khảo đứng đắn tỏ ra phong phú và xuất hiện đều đặn hơn. Trong tuần lễ cuối cùng của năm 70 đang có những tác hiệu đầu trước một phong trào Mishima Yukio tại VN. Hãy chờ xem !

2. SÁCH BIÊN KHẢO

Số sách biên khảo thuần túy và không thuần túy năm nay được in ra tại VN khá nhiều và được phân phối khá đều cho đủ các loại đề tài nghiêm cứu trong đó đặc biệt số sách biên khảo về sử học và địa dư vượt lên hàng đầu và có vẻ có bề thế nhất. Vào khoảng đầu năm nhà văn Quách Tấn hợp cùng với nhà xuất bản Lá Bối đã tạo nên một bất ngờ độc đáo là cho tung ra thị trường một cuốn sách khảo cứu về lịch sử và đất đai xứ Khánh Hòa (Nha Trang) dày ngót 500 trang : *«Xứ Trầm Hương»*. Cùng tương đương với tác phẩm biên khảo về địa dư này Lá Bối giới thiệu cuốn sách biên khảo về một biến cố lịch sử thời cận đại của nhà học giả miền Trung nhiều uy tín Nguyễn văn Xuân : *«Phong trào Duy tân»* trong lúc một học giả miền Trung kỳ cựu khác cụ Phan Khoang cho tái bản lần thứ tư bộ sách *«Trung Quốc Sử lược»* với nhiều phần sửa đổi và tăng bổ sau khi tác phẩm *«Xứ Đông Trong»* được các giới trí thức và sinh viên trong nước đón nhận nồng nhiệt. Sơn Nam tiếp tục khai thác cái vốn liếng khá đồ sộ của ông về nền văn minh miền Nam trong tác phẩm *«Đồng bằng sông Cửu Long»* trong khi một tác giả mới (Nguyễn Trọng Khanh) cùng với một nhà xuất bản mới cho in một tác phẩm nghiên cứu về một nhân vật lịch sử Trung Hoa : *«Thành Cát Tư Hãn»*. Nguyễn thế Anh (*VN dưới thời Pháp đô hộ*), Phạm Cao Dương (*Bản đảo Ấn độ*), Trần kim Thạch... (*Lịch sử thành lập đất Việt*) là những tác giả sách tải liệu và biên khảo thuần túy dành riêng cho các giới sinh viên đại học. Ngoài ra, cũng về loại sách biên khảo sử địa không thuần túy sự tái xuất hiện của Nguyễn Vỹ với một loạt tác phẩm đồ sộ về chiều dài (*Tuần, chàng trai nước Việt — Những người đàn bà lừng danh trong lịch sử*) đáng kể là một hiện tượng ngộ nghĩnh nhắc nhở người ta nhớ đến một thời kỳ vàng son đã qua của tạp chí «Phổ Thông».

Tác giả sách biên khảo về văn học nổi bật nhất năm nay phải kể là Đoàn Quốc Sỹ với bộ sách khảo cứu về văn chương nhì đồng thế giới và thần thoại quốc tế cùng với một tập tạp bút về Thiển học (*Vào Thềm*). Trong lúc đó người ta đề ý đến tác phẩm biên khảo về ngữ học, một trong những tác phẩm về ngữ học rất hiếm hoi ở VN, cũng của Đoàn Quốc Sỹ (và Đoàn Quốc Bửu) vừa được cho tái bản lần thứ ba. Đây là một cuốn sách rất cần cho các nhà giáo. Một ít tài liệu sống thực về nhiều nhà văn nhà thơ hiện đại được Tạ Tỵ kê lại trong một tập hồi ký in rất đẹp (*10 Khuôn Mặt Văn Nghệ*) trong khi một nhà thơ quân đội kỳ cựu khác là Cao Tiểu viết tiểu luận về thi ca và triết lý (*Quan niệm về cái chết qua thi ca và triết lý*). Trong những ngày chấm dứt niên học 1 vị giáo sư văn khoa rất

cảm tình của sinh viên cựu khoa trường VK, chính thức lên đường lưu vong (!) để lại một tác phẩm độc nhất của ông gồm hầu hết những bài diễn văn hay luận thuyết đã được đọc trên nhiều diễn đàn mang một tựa đề nghe rất long trọng và nghiêm chỉnh theo đúng tinh thần đại học : *«Xây dựng và phát triển văn hóa giáo dục»*. Những tác giả biên khảo văn học rầm rộ nhất trong những năm trước trong năm nay tỏ ra đã giảm bớt hoạt động chẳng hạn như Phạm Công Thiện chỉ có một tác phẩm về Kazantzakis mang nhiều tính chất vội vàng trong khi hai cuốn sách biên khảo về thơ của Bùi Giáng (*Thi ca tư tưởng — Mùa Thu Trong Thi Ca*) chỉ chứng tỏ một công phu quá dễ dàng so với những tác phẩm đã có của cùng một tác giả.

Về loại sách biên khảo triết học, L.M Kim Định vẫn còn giữ nguyên uy thế vô địch với những tác phẩm xuất bản rất đều đặn và luôn luôn chứng tỏ một nội dung rất phong phú. Trong 4 tác phẩm được cho in năm nay (*Hiển Chương Giáo dục. Dịch Kinh Linh thể, Tâm Tư...*) thì *«Viết lý từ nguyên»* với một đường hướng nghiên cứu khá mới mẻ so với tình trạng tài liệu ở đây đáng được xem là một dấu mốc quan trọng đối với sinh hoạt văn hóa miền Nam. Không thể chối cãi được ảnh hưởng rộng lớn và có kết quả cụ thể mà vị giáo sư khả kính này đã dày công tạo dựng trong suốt nhiều năm qua. Đến nay, Kim Định là tác giả biên khảo duy nhất tại VN thu hút được nhiều giới độc giả khác nhau không phân biệt trình độ tri thức hay bằng cấp. Tuy nhiên đối khi sự xuất bản ồ ạt và liên tục của ông không khỏi làm người ta lo ngại cho cái nội dung không được thận trọng cho lắm của những tác phẩm mang một vẻ khiêm nhường hào nhoáng nhất là trong một vài trường hợp tác giả đã tỏ ra quá vội vàng hay lạm dụng thái quá phương pháp tỉ mỉ vào vốn là tru diễm độc đáo trong cách áp dụng của ông. Dù sao, bao nhiêu công phu và tâm nhiệt tình hướng về dân tộc của LM Kim Định vẫn là một điều đáng quý. Trên phương diện giá trị nghiên cứu, tác phẩm của Kim Định thật ra chỉ có tính chất mở đường và hướng dẫn hơn là thuần túy sáng tạo. Bên cạnh Kim Định, người ta còn ghi nhận sự xuất hiện lần đầu tiên của tác giả Lê Tôn Nghiêm một giáo sư triết lý nồng cốt của Đại học VN qua hai tác phẩm nghiên cứu về Triết học Tây phương (*Heidegger trước sự phá sản của tư tưởng Tây Phương — Đầu là căn nguyên của tư tưởng*). Tác phẩm của Lê Tôn Nghiêm nặng về phân chuyên môn và lại sử dụng một ngôn ngữ khó khăn nên tỏ ra kén chọn độc giả nhiều hơn nhưng bù lại đã chứng tỏ một kiến thức thật sâu rộng và đầy thận trọng của tác giả. Nếu tác giả tỏ ra bớt phần thận trọng và dằn đo hơn nữa người ta hy vọng VN sẽ có được một bộ Triết sử Tây phương có giá trị (xem tiếp trang 48)



TÔ KIỀU NGÂN

VÀI NÉT SINH HOẠT CA NHẠC TRONG NAM QUÁ

TRONG buổi tiếp tân giới thiệu cuốn băng nhạc "Tình ca dọc đường" của Trầm Tử Thiêng tại trụ sở Hội Văn Nghệ Sĩ Quân đội vào dịp cuối năm vừa rồi, nhân phát biểu cảm tưởng sau khi nghe hơn 15 ca khúc của họ Trầm, nhạc sỹ đàn anh Lê Thương cho biết là anh tuy già nhưng lòng vẫn còn âm áp lắm, nghĩa là nhựa sống vẫn còn rọt rạo. Cũng như Lê Thương; các anh Dương Thiệu Tước, Hùng Lân, Nguyễn Hữu Ba, Hoàng Trọng v.v... vẫn chưa già gì lắm nhưng có một điều lạ là quý vị này hầu như ngưng hẳn việc sáng tác. Năm vừa qua, không thấy họ in hoặc cho trình bày ca khúc mới nào của họ. Hầu hết nhạc in ra là của anh em nhạc sỹ trẻ, lớp mới mọc, đi sau. Những Nguyễn Hiền, Nhật Bằng, Lê Trọng Nguyễn, Y Vân, Văn Phụng, Đan Thọ cũng không thấy có sáng tác mới nào. Những người cũ còn hoạt động chỉ thấy có Phạm Duy, Phạm Đình Chương, Hoàng Thi Thơ, Huỳnh Anh, Hoàng Nguyên. Anh Việt ma thôi.

Phạm Duy, tác giả nhạc trắng xóa nhưng vẫn còn nhiều gân. Những tuyển tập "Giọt lệ cho tình ta", "Giết người trong một giây", những bài phổ thơ Apollinaire, Verlaine; đủ nói lên sức sáng tác phong phú và tràn đầy nhiệt tình của họ Phạm. Anh Việt hình như đổi hướng sáng tác. Anh ngã sang loại nhạc pha triết lý, cao và sâu hơn thời Thơ Ngây, Lữ chuyển đồ. Hoàng Nguyên, Hoàng Thi Thơ thì đứng lại, cố hòa mình với giới đàn em, uốn nắn giọng điệu cho thích hợp với hoàn cảnh thời đại trước mắt. Văn Phụng sau khi du học ở Mỹ về, hiện làm việc ở Phủ Đặc trách Văn Hóa cũng đang làm một cuộc lột xác, ký tên khác để in ra những bài ca mà người ta gọi là nhạc "thời trang".

Tóm lại, 90% những bài ca đang thịnh hành toàn là của lớp nhạc sỹ đến sau trong đó nhiều cái tên thật là, có thể một người ký đến 3, 4 tên. Trong số này, nổi nhất là Trịnh Công Sơn. sau đó là Từ Công Phụng, Vũ Thành An, Trầm Tử Thiêng, và mới nhất: Lê Uyên Phương, khá đặc biệt về sáng tác cũng như trình diễn.

Giữa năm Tuất hào quang của Trịnh Công Sơn hầu như đã nhạt dần. Nhạc của Sơn không được hát rầm rộ. Ôn ào như những ngày đầu mặc dù những tình khúc của Sơn đã vượt trùng dương, gây oai chấn tâm tưởng bên đất Nhật với một số đĩa hát đáng kể.

Một hiện tượng khá đặc biệt là năm vừa qua những tuyển tập tình ca xuất bản thật nhiều và bán cũng rất chạy. Mới đầu là những tập tình khúc của Trịnh Công Sơn, sau đó đến Tình khúc Từ Công Phụng, Trên ngọn Tình sầu; Rồi Tình đầu và Tình khất của Vũ Thành An, Trầm Tử Thiêng có Trên đỉnh yêu đương, Phạm Đình Chương in "10 bài ngợi ca tình yêu", Phạm Duy phát hành Giọt lệ cho tình ta, Yêu nhau đến chết đi đời. Giới người trong nghề.

Loại nhạc tình này in theo khổ 21x21, xinh xắn, bìa bình bày mỹ thuật, in trên giấy trắng dày theo lối offset đối với giới trẻ quả là một món quà vừa đẹp vừa xinh.

Loại này bán rất chạy nên một số nhà văn, nhà thơ cũng xoay sang in nhạc tình tuyển tập. T.T.V. in "Nhạc tình Chiến", D.T.L. in "Thơ tình", T.D.T. in "Tiên tình".

Khi loài thú xa nhau và Yêu nhau khi còn thơ của Lê Uyên Phương.

Đồng thời những bài nhạc in rồi vẫn phát hành một cách mạnh mẽ và đề tài lui tới vẫn là tình yêu, tình phụ, tình sầu, yêu nhau, bỏ nhau, cưới nhau, sang ngang và Tiền đồn; hóa châu; 24 giờ phép; 7 ngày phép; 3 tháng quân trường; 6 tháng quân trường v.v...

Trong việc sáng tác và xuất bản, hình như có hai con đường vạch sẵn. Một số tác giả thiên về tình yêu, thân phận, chiến tranh nhằm phục vụ giới học sinh, sinh viên.

Một số khác nhắm vào lính và đa số bình dân, nhất là các cô thuộc lớp "tân hiền đạt" có màu mặt nhờ chiến tranh, no cơm ấm cật nên cũng tập tành ca hát. Để phục vụ lớp này bài nhạc không cần phải khó khăn, rối rắm, mất công. Chỉ lui tới vài câu, nét nhạc thật dễ hát, lời ca thì ướt át theo lối cải lương là "án tiền". Cứ chịu mất công "lãng xê" cho kỹ là tác giả có đủ tiền sắm xe, tậu nhà.



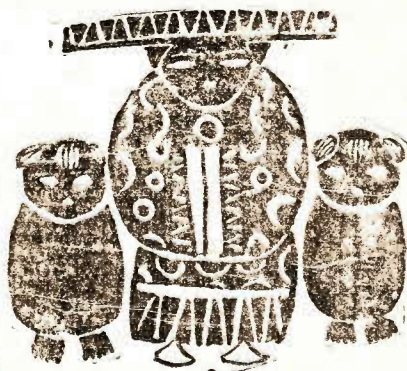
HỒNG VÂN
Giọng hát đang lên

Một hiện tượng khác cũng cần nhắc tới đó là việc các nhà thu băng mọc lên nhan nhản và đã làm giàu cho một số người. Nhạc sỹ từ bỏ sáng tác đi làm băng, xem ra hết học hơn. Những Y Vân, Phạm Mạnh Cương, Ngọc Châu, Jo March, Trương Hải, Tâm Anh hiện đang là chủ nhân những trung tâm thu băng lớn đáng cho các ông, bà chủ hãng đĩa nghiêng rằng, châu mày.

Về trình diễn thì những giọng hát trong năm đáng chú ý, có thể kể: giọng hát của Anh Khoa, tiếp trang 51

CAO TIÊU

"Gửi một người"



của tin

Mùa Xuân đã về trên không
Khởi xanh trong mộng, lửa hồng trời yêu
Xa em thương nhớ đã nhiều
Xa quê còn bước dặm chiều tháng ngày
Vời tình tha thiết vẫn đầy
Vời thơ còn những mối may tuyệt vời
Tiếp yêu bạn trước còn vui
Chợt nghe trong vạt nư cười sương sao
Mùa Xuân đã về trên cao
Hương bay ngát, sắc đỏ đào không gian
Em như gió thoảng âm đàn
Ngọt như nước suối tuôn tràn lũng xanh

Đời no châu trái thơm lành
Mây râm bóng núi là cảnh xum xuê
Len cao quên mất lối về
Xướng sâu tiếng hát để mê lòng chiều
Mùa Xuân về với tình yêu
Xôn xao trắng nước, mỹ miều cỏ hoa
Thuyền chao, cánh chim bay là
Xưa, sau hội ngộ, tình, x, trông phùng
Mùa Xuân về khắp nơi sống
Giữa thiên hương đã tròn mong vẹn chờ
Lửa tình còn sáng ước mơ
Trao em thể kỷ này gửi yêu nguyên
Mùa Xuân về giữa thiên nhiên
Thơ giao cảm để kết duyên đất trời
Bình khúc lan tâm, hồng tươi
Điện văn chuyển tiếp, nơi chiêm bao
Mùa Xuân về giữa tình yêu
Nhịp vang chính khí, lá, bao nước lòng
Mùa Xuân về giữa ruộng đồng
Lúa vươn sắc lá, gió lồng lộng reo
Sóng Xuân tụ hợp đôi bờ
Nắng, hương gió, trời, và heo sông
Thuyền

Mùa Xuân về với tình yêu
Chim, cá, cỏ, hoa, trời, đất hòa di
Đã rồi một lần, yêu quý
Cười, nói, yêu, và tình yêu
Đón lời một lần, yêu quý
Mùa Xuân về qua chiến trường
Vời anh, em, tình, yêu, và tình yêu xa nhà
Thanh bình Xuân đến, yêu quý
Của tin: Thơ, một lần, yêu em. Δ
1-1-1971



NĂM NHÀ VĂN, HỌC GIÀ NHÌN LẠI MỘT NĂM VĂN HÓA, VĂN NGHỆ

NGUYỄN HIẾN LÊ ■ VÕ PHIẾN
NHẬT TIẾN ■ TRÙNG DƯƠNG ■ THANH LĂNG

lời người phỏng vấn

MỘT năm sinh hoạt văn hóa đã qua, nhưng có nhiều vấn đề vẫn còn nguyên vẹn những nỗi ưu tư đang đè nặng trong lòng những ai quan tâm đến sinh hoạt văn hóa trước khi bước sang năm mới. Nếu có quan niệm cho rằng, sinh hoạt văn hóa phải gắn liền với sự tồn vong của đất nước với tầm quan trọng như một sứ mạng, thì cũng có quan niệm cho rằng sinh hoạt văn hóa cũng chỉ như mọi sinh hoạt khác trong công đồng Quốc gia. Dù ở quan niệm nào thì mọi biến chuyển mau lẹ của thời cuộc cũng như sự tương quan giữa văn hóa với Chính trị, Kinh tế và Xã hội sẽ đặt ra về phía người cầm bút nhiều vấn đề phát suy nghĩ.

Trước hết là sự suy nghĩ của người cầm bút trước một sứ mạng văn hóa trên một quê hương đã rơi vào với nhiều hiện tượng phá sản về tinh thần trong và sau cuộc chiến: Con người bơ vơ trong thân phận của một Quốc gia nhụt chí, xã hội điêu đứng ngập lặn trong đau thương và trước bao cơn giông xé của nhiều thể lực từ trong và ngoài biên giới xứ sở; Sự mệt mỏi chán chường, niềm tin tưởng hăng hái trong chiến tranh tàn phá và bất công trầm trọng. Tất cả đều đối diện thường trực và phải được phản ánh rõ rệt qua lăng kính sáng tạo của người cầm bút. Nhưng họ đã làm được gì và sẽ phải làm gì trong giai đoạn hiện tại và sau chiến...

Thứ đến là sự suy nghĩ của người cầm bút về chính vai trò của mình, về sự tương quan giữa ý thức sáng tạo của mỗi cá nhân với tập thể. Trong thời gian qua, mặc dầu có rất nhiều nỗ lực về phía người cầm bút để xác định quan niệm và thể đứng của mình về lập trường sáng tạo cũng như những quan điểm về sinh hoạt văn hóa nghệ thuật, nhưng chân dung của người làm văn hóa và hiệu năng hoạt động của họ hầu như vẫn chưa đáp ứng tương xứng với tầm mức quan trọng của nó.

Tình trạng bế tắc đó sẽ kéo dài hay có thể chấm dứt trước những nỗ lực hơn nữa của người làm văn hóa? Đặt giả thuyết nếu tình trạng đó giải quyết được thì sẽ giải quyết như thế nào ở cả hai phía Chính quyền cũng như văn nghệ sĩ?

Ngoài ra mặc dầu có những cố gắng lẻ tẻ của từng cá nhân nhưng nhìn chung sinh hoạt văn hóa Việt Nam hầu như vẫn khép kín trong khuôn khổ biên giới Quốc gia. Hiện tượng « Không vượt ra

khỏi biên giới» đó phải chăng là do khả năng sáng tạo của giới làm văn hóa bị ảnh hưởng trầm trọng bởi chính trị và kinh tế. Ngòi bút của văn nghệ sĩ chưa phản ánh một cách xứng đáng so với tầm vóc và kích thước của khuôn mặt xã hội Việt Nam. Bằng chứng là chúng ta chưa có một tác phẩm nào vượt biên giới Quốc gia và ngôn ngữ dân tộc để gây sôi nổi trên Văn đàn Quốc tế tương xứng một phần nào với cuộc chiến tranh tàn khốc đã và đang là một vấn đề quan trọng số một trên chính trường Quốc tế. Với mục đích mong muốn truyền đi thật xa tiếng nói của người làm văn học nghệ thuật Việt Nam, chúng ta có thể đề cập tới con đường phát triển này: Một năm phải nhắm tới lãnh vực Quốc tế qua nỗ lực dịch thuật, mặt khác dù muốn dù không, cũng có lúc tiếng nói văn học nghệ thuật Miền Nam sẽ phải vượt qua hàng rào vi tuyến bên này để thực hiện vấn đề trao đổi văn hóa giữa hai miền Nam Bắc hầu góp phần thực hiện nguyện vọng của toàn thể dân tộc là thống nhất đất nước.

Vấn đề trên thực ra không phải là một sáng kiến táo bạo và mới mẻ gì. Trước chúng tôi nhiều người làm văn hóa trong và ngoài Chính quyền đã đề cập đến. Nhưng vấn đề đã không được thảo luận và nghiên cứu kỹ lưỡng. Vì vậy ở đây chúng tôi muốn khơi lại một lần nữa vấn đề này với tất cả sự vô tư và thận trọng. Người cầm bút sẽ suy nghĩ thế nào, và sẽ đưa ra những sáng kiến gì nếu một mai vấn đề sẽ xảy ra trong thực tế?

Những thắc mắc trên đây không phải chỉ là những thắc mắc riêng của người viết, mà chắc chắn là của cả về phía người đọc. Vì vậy đứng trên bình diện của độc giả, người phỏng vấn muốn đóng một vai trò trung gian để tạo cơ hội cho người đọc có thể nghe được những tiếng nói của người viết nhân dịp chấm dứt một năm cũ vừa qua.

Sở văn nghệ sĩ có đủ uy tín để trả lời cuộc phỏng vấn này sẽ thật đồng đạo, nhưng vì sự giới hạn của các trang báo, chúng tôi rất tiếc không thể tham khảo đầy đủ ý kiến để có một bài phỏng vấn tiêu biểu cho mọi khuynh hướng của văn học nghệ thuật.

bùi kim đỉnh

Lại quan niệm rằng Văn hóa là một sinh hoạt liên tục qua những giai đoạn chuyển tiếp của nhiều thế hệ, vì vậy đề lấy làm tiêu chuẩn cho sự chọn lựa mời những cây bút trả lời cho cuộc phỏng vấn này, chúng tôi đã lựa chọn một số tác giả tên tuổi với nhiều thành phần tuổi tác và đang hiện diện trong sinh hoạt văn hóa hiện nay.

Nếu qua các câu trả lời của mỗi tác giả «ổ vấn đề» trong sinh hoạt văn hóa của những ngày sắp tới được soi sáng thêm, đồng thời sẽ gợi ý được phần nào cho sự suy tư của mỗi người về vai trò của người làm văn hóa trong một tương lai gần gũi thì đó cũng là điều vượt ra ngoài sự mong ước của người phỏng vấn vậy.

Sau đây là những câu hỏi được đặt ra:

- 1** — Đối với vấn đề cần hay không cần một chính sách văn hóa thì dư luận có hai chiều hướng đối nghịch: Một là nên có chính sách văn hóa để văn nghệ sĩ có thể thực hiện hữu hiệu sứ mạng văn hóa; Một chủ trương không cần phải có chính sách văn hóa vì bản chất của văn nghệ sĩ là phải tự do sáng tạo. Xin cho độc giả Khởi Hành biết ý kiến về vấn đề trên.
- 2** — Trong một tương lai gần hay xa, có thể sự trao đổi văn hóa hai miền Nam Bắc được thực hiện, xin cho biết ý kiến về vấn đề này.
- 3** — Xin bạn cho biết vai trò và sứ mạng của người làm văn hóa đối với đất nước trong và sau chiến tranh.
- 4** — Xin cho biết một vài nhận định tổng quát về sinh hoạt Văn học Nghệ thuật trong năm qua. BKK ▲

NGUYỄN HIẾN LÊ

SINH NĂM 1912



ĐÃ IN KHOẢNG
VÀI MƯƠI TÁC PHẨM

TÔI xin trả lời hai câu hỏi 1 và 3 trước vì theo tôi, hai câu đó liên quan với nhau.

Trong mười mấy năm nay, rải rác trên vài ba tờ báo định kỳ, (Bách khoa, Mai, Tin Văn...) tôi đã bàn về chính sách văn hóa, vai trò của người làm văn hóa, và tôi đã gom một số bài đó thành một tập nhan đề là *Mấy vấn đề xây dựng văn hóa*, (Tao Đàn, năm 1968), đặc biệt là những bài :

Bạn cầm bút chúng ta làm được những gì lúc này ?

Cần nâng cao trí thức của đại chúng.

Phát huy văn hóa truyền thống.

Tiếp thu văn hóa tây phương.

Bàn về vấn đề dịch sách cổ của ta

Một chương trình dịch sách ngoại quốc

Chủ trương đã được trình bày rõ ràng trong những bài đó, hiện nay tôi vẫn còn giữ, chỉ xin tóm tắt qua loa vài điểm chính thôi.

Tôi không đặt vấn đề một cách quá lưỡng diện như vậy ; một là trắng hai là đen, một là có chính sách văn hóa, hai là không, để hoàn toàn tự do. Vẫn có thể có một chính sách văn hóa, một đường lối nào đó, một sự hướng dẫn nào đó, mà không hạn chế sáng kiến cùng hoạt động cá nhân, không bóp nghẹt tự do cá nhân ; và vẫn có thể có một quan niệm tự do mà không phóng túng, thối loạn, dẫu độc dân chúng, tai hại cho dân tộc.

Tôi lại nghĩ không nên đặt vấn đề một cách trừu tượng, quá lý thuyết, như vậy chỉ gây ra những cuộc tranh luận bất tuyệt về danh từ (mà mỗi người hiểu một khác), rồi cuộc chẳng đưa tới đâu cả, chẳng ai thuyết phục được ai cả, chỉ thêm chia rẽ. (chúng có lẽ tất cả những cuộc tranh luận trước kia về hai chủ trương nghệ thuật vị nghệ thuật và nghệ thuật vị nhân sinh cứ chìm lẫn, chứ chẳng có kết thúc).

Nếu chúng ta nhận định tình hình hiện tại trong nước cũng như cầu chính đáng của quốc dân, rồi đặt những câu hỏi cụ thể, chẳng hạn :

— Loại sách khiêu dâm, loại phim cao bồi, lứa trẻ, loại nhạc dâm dật, kích động... lúc này có nên dẹp đó không ?

— Có nên phê ngoại tệ nhập cảng giấy báo, mực... để in những cuốn sách giáo khoa đầy lỗi, những tiểu thuyết viết không thành câu, những thứ lịch bịp bợm đánh vào lòng tin dị đoan của đại chúng không ?

— Có nên cho quốc dân biết thực trạng cùng chính sách cả hay lẫn dở của các nước tư bản và cộng sản không, hay chỉ nên cho biết toàn những cái hay của phía kia, toàn những cái dở của phía này ?

— Có nên cho người làm văn hóa đề cao hòa bình, đoàn kết không, hay chỉ đề cho đối phương lợi dụng chiêu bài Hòa bình ? Khi cầm một số bản nhạc của Trịnh Công Sơn, người ta có nghĩ rằng thế giới sẽ cho mình là hiếu chiến không ?

— Có nên cấm Thượng tọa Thích Nhất Hạnh ký tên thật trên cuốn *Đạo Phật ngày mai* không ? mà có ích lợi gì không ?

— Có nên đặt trọng tâm vào việc mở mang kiến thức của đại chúng không ? Xuất bản nhiều

sách phổ thông kiến thức, lập thư viện ở quận, làng, khuyến khích sự đọc sách không ?

— Có nên có một chương trình dịch hoặc phiên âm tất cả những tác phẩm cổ của ta, viết bằng chữ Hán hay chữ Nôm không ? Tác phẩm nào cần dịch trước, tác phẩm nào sẽ dịch sau ?

— Sự tiếp thu văn hóa phương tây có nên theo một mục tiêu nào, một chương trình nào không ?

— Chính quyền có nên dấn chân lên tư nhân trong công việc văn hóa không, hay chỉ nên làm những việc lớn, tốn nhiều công, nhiều của, còn để tư nhân làm những việc họ đủ sức làm ?

Vấn văn...

Đặt những câu hỏi cụ thể như vậy thì tôi chắc hầu hết chúng ta đều thỏa thuận với nhau một cách dễ dàng, không tốn giấy mực tranh luận suông nữa.

3.—

Tôi không muốn dùng tiếng «sự mạng» của người làm văn hóa. Công việc văn hóa theo tôi, cũng như mọi công việc khác, cấy ruộng, dệt vải... Có lẽ nó cao quý hơn một chút, nhưng chính vì vậy người làm văn hóa càng phải thận trọng, khiêm tốn, nhất là thành thực với mình. Phải phục vụ quốc dân như mọi người khác. Dĩ nhiên mỗi nhà cầm bút có một lối phục vụ, tùy tính khí, khả năng, hoàn cảnh của mình. Tùy thời đại nữa.

Tôi nghĩ rằng trong cái tai họa chưa từng thấy mà dân tộc ta phải điều đứng, tôi nhục chịu trong ba chục năm nay, nhìn cảnh đất nước, tan hoang, xã hội tan rã này, không một người cầm bút nào có chút lương tâm mà không mong được góp sức vào việc kiến thiết lại xã hội cho mau.

Nên bỏ bớt những cái phù phiếm đi, đừng khi nào mình phong túc như Âu Mỹ rồi hãy đưa đôi những thói phù phiếm của họ. Nên thanh toán ngay nạn nà mà chữ, nâng cao trình độ của quốc dân để theo kịp các nước tiên tiến. Một quốc gia mạnh hay không là nhờ tinh thần, khả năng công trí thức của đại chúng, chứ không nhờ các ông tướng, các chính khách, các ông giáo sư đại học... Khi 90 % dân chúng không hiểu giá trị của một lá phiếu, không phân biệt người có tư cách và bọn xoi xít, không biết phương pháp làm việc, tin những dị đoan như xuất hành có hay tốt, ngày xấu, tâm gọi cũng lạ ngày, văn văn... thì Thượng viện và Hạ viện nhất định phải có những kẻ xuất ngoại để mua lịch ở trường, ăn cắp, buôn lậu, ăn hối lộ chửi nhau nói tục trong viện, và hành pháp bảo sao thì riu riu nghe vậy như một bọn gia nhân... Phải sửa đổi lại lề pháp, cách thức bầu cử đại diện. (Theo cách hiện nay thì chỉ kẻ nào có nhiều tiền mới đại diện cho dân được, cách đó thực xấu xa), phải cho dân trút quyền đại diện của những dân biểu, nghị sĩ bịp bợm.

Lúc này chúng ta cũng phải đề cao tinh thần dân tộc, tinh thần tự trọng, không nương tựa vào người, tinh thần đoàn kết yêu hòa bình... nữa.

Những công việc đó cấp bách nhất. Nhưng chúng ta không thể bắt mọi người cầm bút phải chuyên phục vụ đại chúng theo cách đó. Một số nghệ sĩ — hoặc tự cho là nghệ sĩ — muốn sáng tác những thơ văn tân kỳ, thuần túy duy mỹ, thì có việc làm theo ý mình, vì đó cũng là kiến thiết cho quốc gia ; và nếu xã hội chúng ta có thêm được một Nguyễn Du, một Đoàn thị Điểm nữa tôi xin nhắc lại : hai nhà này phục vụ nhân sinh đấy, hoặc một Marcel Proust, một Balzac thì chúng ta sẽ dựng tượng đồng bia đá để ghi ơn họ. Nhưng chúng ta phải thành thực với chính mình ; nếu chỉ có một chút tài nào đó thôi viết được vài câu thơ hay, vài trang tiểu thuyết hay, rồi tự cho mình là thần thánh, viện lẽ « phục vụ cái đẹp » để « sản xuất » những bài tựa như bài «Đồ ngộ thấy đồ kia» (1) mà mười lăm năm trước có học giả cho là bất hủ, hết lời ca tụng để bênh vực chủ trương tự do sáng tác của ông, thì tôi cho là nguy hiểm, chẳng những vô ích mà còn tổn giấy mực, có hại cho quốc dân.

Chúng ta nên khiêm tốn, tự vạch rõ con đường cho mình rồi tuân tự, kiên nhẫn thực hành, được bao nhiêu hay bấy nhiêu, đừng tự cho mình lãnh một «sự mạng», chỉ nhìn lên trời, không nhìn ở dưới chân mà té xuống giếng lúc nào mà không hay.

Công việc cấp thiết bây giờ là dẹp loại sách, báo, phim khiêu dâm. Đã mấy năm nay, người ta hô hào hoài, sinh viên gần đây đã tính mở một chiến dịch, các hội phụ nữ đã lên tiếng, và mới hôm 20.12, bà Nguyễn Thanh Nhân lại kêu gọi trên báo Đuốc Nhà Nam các tôn giáo phải hành động ; nổi phẫn uất mỗi ngày một bùng bùng, nhưng rồi sẽ có kết quả gì không ? hay Thượng Viện, Hạ Viện, cơ quan Văn hóa của ông Mai Thọ Truyền cũng vẫn tiếp tục «mần thình»?



2.—

Dân tộc chúng ta — cả Nam lẫn Bắc — quá thực anh hùng nhất thế giới, nếu không thì làm sao chịu đựng được mấy chục năm chiến tranh và càng đánh nhau lại càng hăng như vậy được. Nhưng chính vì anh hùng nên phải chịu tất cả những đau khổ, tôi nhục của nhân loại. Tôi chỉ thấy tình cảnh của chúng ta bị dốt hơn của Đức, của Đại Hàn rất nhiều, chưa thấy dân tộc gì được may mắn hơn họ.

Đức từ 1945 đến nay, 26 năm rồi, làm gì có sự trao đổi văn hóa giữa miền Đông miền Tây ? Đại Hàn từ 1952 đến nay, 18 năm rồi, làm gì có sự trao đổi Văn hóa giữa miền Nam và miền Bắc ? Vậy thì chúng ta cũng đừng nên hi vọng gì trong mười, mười lăm năm nữa có sự trao đổi văn hóa giữa Bắc và Nam.

Mà thế nào là trao đổi văn hóa ? Ngoài kia sẽ gửi một số sách dịch Suetone, Mao Trạch Đông, một số thơ, tiểu thuyết của Huy Cận, Nguyễn Hồng, hoặc cuốn *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi, cuốn *Tự diễn tiếng Việt* để chúng ta bày ở thư viện, bán ở các tiệm sách đường Lê Lợi, và chúng ta cũng đáp lại như vậy chẳng ?

Chúng ta sẽ phải Vũ Hoàng Chương, Vũ Phiến, Nguyễn Mạnh Côn... ra ngoài đó diễn thuyết hoặc dạy ở Đại học Bình dân, rồi ngoài đó cũng

CHIÈU

C H O đến khi lên khỏi con dốc bên đó, Yên vẫn còn lưỡng lự về chỗ có nên ghé thăm Tuyền hay không? Điều lưỡng lự này chợt đến với Yên thì lúc anh đứng đợi đồ máy ở bên bên kia. Anh không muốn hỏi thăm Tuyền, bất năng phia trả lời về một sự việc mà anh đã biết. Nhưng chẳng lẽ về tới đây mà Yên lại không ghé thăm một người bạn gái và hỏi thăm tình hình một người bạn khác: chồng nàng?

Yên bước xuống đò mây để sang bên này sông như một việc phải làm, một nơi phải đến, chứ đôi chân không phải được điều khiển bởi sự quyết định nào cả.

Yên thấy mình cần uống một ly cà phê trước khi ghé nhà Tuyền. Một ly cà phê đen đặc trong lúc mùa chiều cuối năm xăm xít có nhiều cơn gió bắc lạnh lẽo như thế này đã là cần thiết; nó lại càng cần thiết hơn đối với Yên khi anh sắp đối diện người bạn gái cũ. Tuyền, người bạn gái cũ và Huy, chồng nàng cũng là bạn của Yên, bạn từ ngoài đời cũng như trong quân sự, trong chiến đấu. Huy không còn nữa. Đó là sự nhận định rất thực tế của Yên nhưng trong tình cảm của anh, của Tuyền, lại cứ còn tin là Huy "mất tích" như sự thông báo từ ngày đầu của đơn vị. Mất tích, đó Huy mất tích đã hơn bốn năm, vẫn còn một chút gì để hy vọng hơn là biết dứt khoát anh đã chết. Nỗi bảm víu ấy thật mong manh nhưng Yên và mọi người hằng nhớ thương Huy lại muốn như thế.

Yên bước vào ngôi quán nhỏ ngay đầu dốc bến đò. Quán gần với bờ sông, gió bắc từ sông thổi lên thật lạnh. Có lẽ vì vậy nên quán hơi vắng so với những quán khác ở phía trong. Yên cần cà phê và cần sự vắng vẻ ấy.

Yên ngồi vào chiếc bàn nhỏ đặt sát cửa, phía bờ sông. Tại chỗ này, anh có thể quan sát thật rõ sinh hoạt đông đúc của bên đó, của cả một thành phố sông rộng cho đến bên kia. Bên kia là bờ hoang của thị xã Đà Nẵng mở mở dưới màn mưa bắc cuối năm, ngụy trang được — it ra là đối với nét nhìn của Huy lúc này — sức sống xô bồ, chập giục của nó.

đáp lại như vậy chẳng ? Phái Phạm Duy ra ngoài đó đón ca cho đồng bào ngoài đó nghe ? Chụp microfilm những tài liệu nào ngoài đó cần dùng ? Mở phòng triển lãm ca họa phẩm của người đó ? Và luôn luôn có đi thì có lại ?

Nếu chỉ vậy thôi thì chẳng có gì đáng nói. Nhưng dù chỉ có vậy thôi thì tôi cũng thấy khó thực hiện được. Phải bên kia bớt đi một chút, bên này hồng hồng lên một chút (như Thụy Điền, chẳng hạn) thì mới có thể nói chuyện với nhau, niềm nở tiếp đãi nhau, rồi mới trao đổi với nhau được. Mà đã được như vậy thì con đường thống nhất chẳng bao xa — phải có sự thống nhất thì mới hoạt động đặc lực — chứ không khoai khoai — về văn hóa được, mới “điền chữ” được vẫn tự cho cả Bắc lẫn Nam, mới soạn được một bộ ngữ pháp chung cho cả dân tộc, mới khai thác được hết di sản của tổ tiên, văn vật.

Chắc chắn là ba mươi lăm triệu dân Việt đều



TUÔNG LINH



Trong chiến tranh thành phố nào phải sống trong vòng chi phối trực tiếp của quân đội Mỹ cũng thế cả, không nhiều thì ít. Tuy là thành phố quê hương của Yên nhưng anh khó chịu khi nghe người ta bảo Đà Nẵng là thành phố lớn thứ hai của miền Nam sau Saigon. Lớn về phương diện nào ? Anh không muốn có cái tên phố có nhiều kỷ niệm nhất của đời mình lại được một địa vị căn cứ vào những gì nó đang có. Nhưng thôi, mặc xác nó. Yên uống một ngụm cà phê rồi bẻ ngang cái y nghĩ thử so sánh thành phố của anh bây giờ có những gì khác hơn hai chữ “nương địa” suốt thời thuộc Pháp.

Mặt sông Hàn phủ mờ và sóng lớn. Những chiếc tiểu đĩnh ngược xuôi không ngọt càng làm cho mặt sông tăng thêm nhiều sóng. Chỉ tội nghiệp cho những chiếc ghe nhỏ cứ trôi lên gục xuống như sắp chìm, như cứ ngừng một chỗ.

Yên nhúm vai xuyết xoa :

— Lạnh thật !

Anh thăm trách mình vì lộn lộn trên những mặt trận trong Nam khá lâu nên đã quên bằng thời tiết của quê hương. Anh không mang theo một cái gì cho mình đỡ lạnh. Bộ trường phục của một phe binh vừa giải ngũ lúc này quá mong manh trước cái lạnh mỗi lúc một gay tăng theo nhịp độ của buổi chiều sắp hết.

Yên cau mây lằm bằm :

— Hơn bốn năm.

Hơn bốn năm, kể từ ngày Huy được ghi là mất tích tại thung lũng Việt An. Vết sẹo dài còn

lưu nơi lưng Yên cũng được gây ra cùng trận ác chiến ấy. Từ sau ngày khò quên ấy, Yên còn phải nhận thêm một miếng lưng đạn chày nơi khuỷu tay trái khiến cánh tay xụi lún và một chùm gân sây mắt cá chân phải bị đứt. Mỗi vết sẹo là một ngày ngày lờn; nhưng thấm thía bởi nhiều khía cạnh suy tư.

Tuyển — người bạn gái cũ của Yên — đã chờ đợi từ sau ngày bùng nổ của một năng cách đây hơn bốn năm. Nàng chờ đợi một khoảng không, một mất hút vĩnh viễn. Yên biết như thế và có lẽ Tuyển cũng có nghĩ như thế nàng không thể không chờ đợi cùng như Yên không thể khuyến nàng dấn thân làm công việc ấy. Bề nào cũng vô lý và không thực tế cả nhưng trái tim của con người không hẳn chỉ đo lường được cho những điều thực tế và hay lý.

Yên nhìn đồng hồ tay : năm giờ mười. Giờ này chắc Tuyền đã về với đứa con của nàng và Huy, với căn nhà nhỏ trong trại gia binh đơn vị đã dành cho vợ chồng nàng.

Yên bước ra khỏi quán, lầm lũi bước trên con đường mới trải đá nhưng chưa tráng nhựa. Mưa rơi thật nhẹ và đều. Từng cơn gió bắc vẫn thổi theo, vẫn lướt qua.

Yên không phải mất công tìm nhà Tuyền vì ngày còn ở trung đoàn này anh vẫn thường đến khu gia binh chơi với Huy và nhiều anh em khác. Anh dừng lại một chút trước cổng trại rồi bước vào lối trên thớt cát mịn màu xám ẩm ướt. Cát xám mênh mông, màu chiều cũng xám, khu trại gia binh (xem tiếp trang 45)

(xem tiếp trang 45)

mong như vậy, nhưng nguyên tha thiết của bà mười lăm triệu người Việt có phải được bảo vệ không? Mối lo trong này, hai bức tường Nga và Trung Hoa ở ngoài kia không? — Dĩ nhiên thế nào rồi cũng có lúc thông tin được bằng cách này hay cách khác thế giới còn biết chuyện nhiều, không ai biết chắc tương lai ra sao; nhưng tôi đoán sẽ không trước mười, mười lăm năm nữa đâu, có thể sẽ tới cuối thế kỷ này chưa biết chừng. Bây giờ đem ra bàn, tôi thấy sớm quá.

Chúng ta như bốn người cả năm không được ăn thịt, xúm nhau kể cách nấu nướng các món thịt bò bằm món, gà quay, chả chó, vịt hầm... cho đỡ thèm. Toàn là chuyện phiếm cả, nói chơi để nghe chơi vậy thôi. Việc thiết thực bây giờ :

— Lớn, là làm sao chấm dứt được chiến tranh này mau mau, còn chiến tranh thì không thể làm gì được hết.

— Nhỏ, là diệt được loại sách, báo, phim khiêu

dám, công việc này rất khó, đừng tưởng là dễ.
(Coi bài : *Đã phá dễ hay xây dựng dễ ?* trong cuốn
Mấy vấn đề xây dựng văn hóa của tôi)

Tôi bất lực, chỉ góp tiếng hô hào xuống vậy thôi, các bạn có giải pháp nào hữu niệu hơn không? Δ 1-1-1971.

(xem tiếp trang 39)



(1) Mía một thầy đồ nhìn một chị nhà quê. 
đề mớ cua.



THANH TÂM TUYỀN

HẾT MỘT THỜI

LÀU LẮM, dường như đã lâu lắm, Đồng mới thức dậy sớm đến như thế. Thức dậy sau một giấc ngủ đầy no, thanh thoi sáng khoái. Những ngày bệnh hoạn đã qua, mắt hút như những trận mưa giông mùa hè. Bấy giờ mùa hè đang rực rỡ. Đồng tỉnh táo ngay khi mở mắt, nằm dưới dài lẳng lẳng. Ngoài vườn một lúc có tiếng sương giọt mơ hồ trên lá. Minh đã thoát chết, không chết Đồng nghĩ vậy rồi thôi.

Như người đi xa trở về, Đồng lim dim mắt, thở đều đặn, lắng thâu các hình bóng chập choạng mờ ảo của đồ đạc trong phòng. Thân thuộc và mới mẻ. Không biết bao nhiêu lâu, Đồng bỗng thấy cả vùng bên ngoài như cao tít tắp và Đồng nằm dưới đáy trũng. Như cơn say gió và nắng, không hề choáng váng, chỉ làm hơi thở nổi phi phò thêm rõ ngay trước lỗ mũi. Con dốc Quàn ngựa đen thẫm biến lẫn vào trong vườn Bách Thảo. Cây cỏ rậm rạp lung tung cao vút, cao vút mãi. Những ánh điện vàng lơ lửng thấp sáng lấp lánh. Đồng tưởng tượng nếu mình bị bỏ rơi suốt đêm trong vườn Bách Thảo, nếu mình còn là đứa trẻ như ngày nào, mình cười. Ngay Đồng lau lệ cục cục như Đồng đã cười.

Tiếng xe điện từ hồ... ầm ầm liên hồi, vọng vọng phố đánh thức Long trở lại. Đồng cố lắng nghe, đuổi theo giải tiếng động lui xa, tiếng chuông reo, nhưng không nghe thấy gì cả. Tiếng chuông tới tập theo nhịp nhấc của bàn chân những tài công muốn tự làm mình tỉnh ngủ hay nhằm theo sát chuyển xe chạy trước, đèn chơi trong buổi sáng mới. Bánh xe đang rít kêu ở các khúc lạng. Cầm điện chạm giây set set, tốc độ lửa xanh. Các toa xe không dồn dập mỗi khi hãm gấp.

Khi chuyển xe đầu tiên chạy ngược xuống chợ Thụy Khê, Đồng nhóm dậy ngồi bó gối trong mán. U già bắt đầu thức. Đồng nghe rõ tiếng cửa mở dưới nhà ngang và những tiếng kêu rít ứng oảng khe khẽ của con chó. Đồng với tay đẩy rộng cửa sổ trông ra vườn. Phía này yên tĩnh còn hoàn toàn, chỉ có bóng cảnh lá hiện lên trong màn ánh sáng thiếp. Ngoài nhà bà cụ cũng đã dậy. Ngọn đèn hoa kỳ đặt trên bàn suốt đêm được vặn cao bắc, lung lay di chuyển. Bà cụ bước nhẹ nhàng xuống sân.

Đồng đưa hai tay xoa mặt, cọ qua lại những chân râu nhú mọc. Sờ cọ mặt sạch sẽ, mới mẻ, tỉnh khoi, chải đầu, thay quần áo xuống phố. Minh đã không chết, mình không chết. Lúc ấy vọng vào tiếng chim riu rít. Đồng ngạc nhiên như chưa hề bao giờ nghe chim hót, sung sướng kỳ quặc. Ôi, tôi yêu tôi biết mấy, tôi lắng mạn biết mấy, tôi không chết, tôi sống biết mấy. Tiếng cười hích hích trong cổ, theo thói quen, trở về. Cũng lâu lắm không cười, hay chỉ cười trong mơ. « Cậu này sắp hóa rõ đến nơi... », buổi tối (hôm qua, hôm kia hôm kia hôm hôm kia...) bà cụ đã mừng yêu, mắt long lanh, khi Đồng chột nhá ôm giữ vai mẹ kêu to: « Con yêu mẹ nhất trần đời... Mẹ cho con xin năm đồng con đi ăn kem... Con không hút thuốc lá, không cả phê. Sang năm con khỏi tật bệnh, con lấy vợ... Cụ bằng lòng con đâu cụ chưa nào? » Cúc, em sẽ là vợ anh. Tôi sẽ lấy vợ; thật giản dị, như thế thôi. Việc gì đâu rắc rối. Sẽ viết thư báo cho Thạch biết: mọi lấy vợ, lấy vợ bây giờ là vừa rồi, mọi nên giường đầu tiên cho các tôi noi theo. Thạch chưa biết Cúc. Cúc tuyệt vời, tuyệt vời hiểu không?

Cậu có hiểu thế nào là 'tuyệt vời không? Là một thiếu nữ giống như mọi thiếu nữ khác. Không phải là Hà, không phải là Phương, không phải là... Nga. Nga, Nga Thạch cũng không biết.

Con thỏm khoái dịu chậm chậm như gió sớm phe phẩy cánh màn gần cửa sổ. Đồng vẫn giữ miệng cười mẹ, khỏe mắt cây cay. Không đùa nữa, nghiêm nghị. Minh đã không chết. Cúc tuyệt vời. Thạch sẽ phải nhìn nhận Cúc tuyệt vời. Tuyệt vời như mọi thứ đó đây, bình thân phơi mở không chút bí ẩn. Cúc cúi khom, bắt cọng cỏ gà bảo: Chơi chơi gà không? những sợi tóc xòa xuống trước trán, vương trước con mắt, lúc đưa tay vén. Mát thắm thắm, rồi như bãi cỏ rậm sau nhà. Mát em là một giòng sông, thuyền ta bơi lững... Trên đường dốc chiếc xe đạp thả trôi, dể lẹ kêu xe xè. Người đàn ông chống cứng hai cánh tay, nắm giữ ghi đông, nhắm thẳng đường. Cúc cười khúc khích. Đồng mím môi, giằng nhử cọng cỏ dài, bất nguyên chùm rễ bám đất. Mạch máu bên thái dương căng phồng, thò khù khù, Đồng liếm môi giờ cọng cỏ quắt quắt. Bụi đất tung tóe. Bần quá, bần quá, anh chơi bần quá. Anh trông cái đầu con gà của anh kia, đầu xù xì rừ rừ với lá nhỏ xanh mượt bao chiếc hạt phốt trắng, giồng hết như mặt anh lúc ốm, con gà của em tuyệt vời... Đồng tuốt cọng cỏ trên tay, nhắm nhắm giọt nước trời nhá. Cúc phất cọng cỏ của nàng đập nhẹ trên má bầu tay mình cho đến khi làn da ứng hồng.

Tuyệt vời, đó là Cúc. Buổi sáng này buổi chiều này, con đường này mấy ngọn cây kia, ngôi nhà dằng kia... tuyệt vời phải không anh? Em sẽ thi đỗ, em sẽ theo học Sư Phạm, em sẽ làm cô giáo, mình sẽ sống ở tỉnh nhỏ hay ở nhà quê. Vì quê em ở Hưng Yên, anh tha hồ ăn nhấm lồng... Cúc tuyệt vời Cúc nhắc Đồng giấc mộng bỏ quên trong những ngày vừa lớn, thời tàn cư. Đồng ngồi trên đồng rơm ngoài sân, đêm mùa hè trong như hạt huyền, trong như tiếng hát mộng manh của Hà mười sáu tuổi, rồi đây khi mùa đất chiến chinh, gió vang khê khê đàn thanh bình... Ta đi tìm thơ muôn phương... tôi đi nơi rừng thâm u... Thời Đồng bắt gặp trong mở sách anh Đạo để lại những Paul et Virginie, Graziella đọc ngẫu nhiên giữa khung cảnh thơ mộng của miền trung du. Tuyệt vời, đúng là tuyệt vời khi Đồng ngắm Hà hát và Hà ngửa mặt trông tìm những đám sao lạnh, khi Đồng thơ thần chỉ phiến đá giữa giòng nước hỏi Hà có dám lội ra ngồi ở đấy không, phiến đá nhẵn trơn ướt nước. Hà lắc đầu không hiểu là Đồng không thể như Paul bằng Virginie sẵn quẩn lại qua, Đồng cũng không thể kể chuyện Paul và Virginie với Hà, không thể nêu chỉ con tưởng tượng một mình, chỉ còn lần nhằm đọc đi đọc lại cái điệp khúc của Premiers Regrets, Hà nhìn Đồng bằng đôi mắt người lớn, bao dung: Đồng mơ mộng quá và Đồng trả lời: Hà thực tế quá. Thuở ấy Đồng muốn trở thành bác sĩ, sống giữa một trang trại, dựng gian nhà gỗ trên một ngọn đồi, thả xe đạp bon bon xuống dốc, lúc về dắt xe đẩy lên, thăm bệnh cho những người quen thuộc quanh vùng, có buổi đi xa hơn đạp xe trên đường cái hua hút một mình thời sao miệng cho quên nhọc mệt (suối mơ bên rừng thu vắng... giờ, g nước trôi lững lờ ngoài nắng...) có thể vào đêm hè êm tĩnh rào rạt, Hà đợi trong gian nhà mà hết các ngọn đèn đóng kín các cửa, từ dưới chân đồi ngược trông ánh sáng nấp kín giữa một bầu tối huyền hoặc, từ xa trông như đám lửa rừng núi gọi, ban ngày Hà mang phong phơi những chiếc áo mũ của nàng, áo mũ hoa cà màu tím thanh màu hoàng yên màu hồng thêu, màu thêu thanh màu ngọc bích màu huyết dụ, những bộ quần áo xinh xẻo của con nùng, những chiếc váy những chiếc mũ có riềm của con gái, những chiếc quần gọn có giây đeo, quần áo lính thủy, mũ nồi của con trai... Những đêm mùa hè ấy, những giấc mộng của một mùa hè đã khiến Đồng trốn lánh vào những nơi...
a em tiếp trang 43

THƠ VIỆT NAM

CUỘC TÌNH TAN

người điêu ngoa quá quắt thôi
còn chi ta một con môi oan khiên
đã no chưa miếng đời riêng
đề tình xẻ ván bán thuyền qua sông
mai người trắc dạ đổi lòng
dẫu chẳng ta vẫn xem không có gì
ngươi đi? — ừ cứ đi đi!
lòng chưa giỡn bầy chữ chỉ mắc mỗi
ngọt chưa thuốc độc tâm đời
tôi ta con thú đang ngồi liếm lông.

ĐỊ GIỮA RỪNG THU

một chiều lòng nhẹ như tờ
gió thơm trái rộng đôi bờ cỏ non
tôi đi quanh những đường mòn
đầy lòng mây trắng đầy hồn chim reo
thoảng như ai hát trong chiều
tiếng khoan tiếng nhứt tiếng đều tiếng êm
lòng tôi như ngon cỏ mềm
phật phơ trong gió tan chìm trong sương

Tôi đã gặp hai bài thơ trên trong một tờ báo hàng ngày phát hành vào một ngày cuối tháng 10-70. Bài thứ nhất của Phạm Ngọc Lư. Bài dưới của Hoàng Ngọc Châu. Hai nhà thơ trẻ. Hai bài thơ đẹp, thật đẹp. Lời thanh thoát, yêu điệu. Ý nồng nàn thiết tha. Thêm một chút ngây ngất, một chút bàng hoàng, một chút cay đắng. Giản dị, tự nhiên nhưng vững vàng, đầy khổ công. Đó là thơ của những thi sĩ vừa chân thực vừa tài hoa, đã nắm vững được kỹ thuật sáng tạo, một kỹ thuật thoát nhìn vào tường như cũ nhưng nhìn kỹ lại thấy rất mới.

người điêu ngoa quá quắt thôi
còn chi ta một miếng môi oan khiên
đã no chưa miếng đời riêng
đề tình xẻ ván bán thuyền qua sông
.....

tôi đi quanh những đường mòn
đầy lòng mây trắng đầy hồn chim reo
thoảng như ai hát trong chiều
tiếng khoan tiếng nhứt tiếng đều tiếng êm

Tôi đã đọc nhiều lần những câu thơ ấy. Những câu lục bát như thế quả thật đã có quyền không nhường bước cho những câu lục bát hay nhất của một Huy Cận chẳng hạn.

Một cuộc tình tan hay một Đi giữa rừng thu đã khiến tôi thích thú và tự hào. Nhưng nếu chỉ có hai bài đó thôi, thì chúng ta chỉ có thể thích thú và tự hào một cách giản dị. Đáng này, tôi đã nhiều phen ngạc nhiên và sửng sốt. Vì sao thế? Bởi chỉ trong khuôn khổ thời gian năm 70, tôi đã còn được đọc hàng trăm bài thơ cũng đẹp như thế, cũng điêu luyện như thế, của những thi sĩ cũng trẻ như Lư như Châu. Thời gian năm 70 quả đã nằm trong một thời kỳ cường thịnh của thơ Việt. Có rất nhiều nhà thơ trẻ xuất hiện, và trong số những nhà thơ trẻ đó, có không ít những người rất giàu khả năng sáng tạo. Những người làm thơ hiện nay rất đông đảo, cả ngàn người và trong số đó có cả trăm người đã tỏ ra không thiếu khả năng sáng tạo. Hai bài thơ của Phạm Ngọc Lư và Hoàng Ngọc Châu chỉ là hai trong số khá nhiều những bài thơ khác xuất hiện trong năm 70 có thể làm chứng một cách rõ ràng cho sự phong phú của thơ Việt hiện đại. Nếu

tôi kê tên những nhà thơ có nhiều khả năng ra ra đây thì e bài nhận định này sẽ biến thành một bảng danh sách. Và nếu tôi trích dẫn tất cả những bài thơ đáng được coi là hay của năm 70 vào đây thì e bài này sẽ biến thành một tập thi tuyển dày không dưới một trăm trang sách, mặc dầu tôi cố gắng để khỏi dễ tính. Ấu đó cũng là một hiện tượng đáng mừng cho thơ Việt. Tuy nhiên, tôi không thể không kê ra một số những nhà thơ được coi như có nhiều triển vọng hiện nay, chẳng hạn Từ Kế Tường, Nguyễn Bắc Sơn, Mường Mán, Nguyễn Đạt, Trần Thuật Ngữ, Triều dâng Thủy, Ngý Hữu, Lê Văn Ngăn, Phạm Cao Hoàng, Yên Bằng, Lý Minh, Tô Đình Sự (mới chết vì tai nạn) Phạm Cao Hoàng, Cao Thoại Châu, Hoàng Ngọc Châu, Nguyễn Tôn Nhan, Đặng Tấn Tới, Từ Hoài Tấn, Trần Dạ Lê, Đĩnh Hoàng Sa, Thái Tú Hạp, Võ chân Cự, Nguyễn Khế...

Một lần, tôi có phát biểu với họa sĩ Thái Tuấn một nhận xét đại khái: ở những bộ môn như tiểu thuyết, hội họa, điêu khắc, triết lý, kịch nghệ (nhất là kịch nghệ), nền văn nghệ xứ ta còn kém nhiều quốc gia trên thế giới. Nhưng riêng về thơ, xứ ta không kém bất cứ một quốc gia nào cả. Tôi vẫn tin như thế, luôn luôn tin như thế, mặc dầu tôi đã đọc đến nát cả mấy tập Đường thi, đã nhiều phen mê mải với thơ của Rimbaud, của Prévert, của Keats, của Dickinson, của Eluard của Corso và của rất nhiều thi tài ngoại quốc.

Thi ca Việt vốn có một sức sống mãnh liệt. Sức sống miên trường vĩnh cửu. Nhìn vào tình trạng thi ca Việt năm qua đồng thời nhìn lại cả một quá trình khá dài của thơ xứ ta, chúng ta đã thấy rõ sức sống mãnh liệt ấy. Sống tức là tiến hóa. Thơ Việt không ngừng tiến hóa. Mỗi ngày nào, thơ tự do của chúng ta, mà tiêu biểu nhất là thơ Thanh Tâm Tuyền, đã phát khởi rồi bành trướng rồi tỏa ra những ảnh hưởng rộng rãi và cực kỳ mãnh liệt. Nhưng thi ca Việt năm qua cũng như trong một hai năm trước đó vẫn tiếp tục tiến hóa, một cách vững chắc, một cách cương quyết, để rồi thoát dần ảnh hưởng của thơ tự do. Và thơ tự do của Thanh Tâm Tuyền lúc này đã gần như trở thành "vang bóng một thời". Trong năm qua và vài năm trước đó, bên sự hiện diện thấp thoáng của lối thơ Thanh tâm Tuyền, người ta thấy phát hiện những bài thơ tuy mang hình thức cũ như lục bát, bốn chân, năm chân hay bảy chữ có đủ vần đủ về nhưng có một ngôn ngữ rất mới và những ý tưởng tân kỳ. Các bạn thử đọc hai bài thơ dưới đây của hai nhà thơ rất trẻ, Nguyễn Tôn Nhan và Đặng Tấn Tới:

Vì sao trắng phai rồi
Người phai luôn má mới
Tôi phai thêm tâm tuệ
Bào ảnh phai thế thời

Gái đậm trắng khêu phòng
Hột xù nữ kính phong
Ó nữ lang xứ Huế

HUY HUỖN

TƯƠNG TƯ THẦN

O lá liễu diêu dang
O lá trắng trở đồng

Lá ối là gái liêng
Lá tình huyết lộn vòng!

ÔM GÁI NGỦ

Năm ôm gái ngủ tàn thừa
Ngủ luôn đông sớm ngủ bù cuối đông
Cò ối! con gái ai trông?
Cây cong lớn lá lộ hồng ác hồng
Tôi về thấp đức bụng không
Nghe mưa gieo mộng qua sông sương mờ

Không còn một chút vết tích nào của thơ tự do. Mấy bài thơ trên, những bài thơ của năm 70, đã minh xác sự hết thời của thơ tự do. Mặc dầu mang hình thức lối thơ năm chân đều đặn hoặc lục bát, nhưng chúng rất mới. Một thứ ngôn ngữ táo bạo, táo kỳ mà tuyệt đẹp, mà phong phú giàu sang.

Tuy nhiên, sự xuất hiện của thứ ngôn ngữ đó không phải một sự xuất hiện đột ngột. Tôi nghĩ rằng một số các thi sĩ trẻ hiện nay, trong đó có Nguyễn Tôn Nhan và Đặng Tấn Tới, đều có chịu ảnh hưởng không ít thì nhiều một nhà thơ có vóc dáng rất lớn là Bùi Giáng, tác giả thi phẩm *Sa Mạc Trường Ca*, xuất bản trong năm 70. Cái ông họ Bùi này quả là một chim lạ. Trong *Sa Mạc Trường Ca* cũng như trong những thi phẩm trước của ông, họ Bùi rất ưa xài lục bát. Hình thức thôi. Còn về chữ nghĩa, ông ta đã làm một cuộc cách mạng rất táo bạo. Ông thường thờ tay bốc ý bốc chữ của ông mà tung rào rào. Những hạt giống văn chương ấy mọc loạn xạ thành đủ thứ hoa cỏ tốt xấu. Thơ họ Bùi do đó có những chỗ rất dở nhưng cũng có nhiều chỗ cực hay. Đọc thơ họ Bùi, đọc giả hãy coi chừng: Có lúc các bạn buồn ngủ, chán phê nhưng cũng có những lúc các bạn sẽ

rất bàng hoàng sửng sốt, có thể đến toát mồ hôi lạnh không chừng. Riêng tập *Sa Mạc Trường Ca* có tới khoảng 200 bài thơ. Họ Bùi làm thơ khỏe

thật. Mà đúng là sa mạc. Thơ họ Bùi tầm thường như cát như sỏi như bụi đất như đá, nhưng trong đám cát đó có những hiếm những hạt kim cương. Dưới đây là một trong những bài thơ 70 khá đặc sắc của Bùi Giáng.

GÁI ĐI CHỢ

Cô đi chợ sáng nay đó chứ
Chắc rằng có từng chờ đó nghe ra
Rằng tâm sự thần linh thường lấp ló
Bên mép ria cô mọc của yêu ma

Cô đi chợ có tăng gia giảm chút
Cho giắt chùm phượng phổ bão giông chẳng
Tôi cầm bút bằng khoáng từ thuở trước
Tôi thuở sau là thuốc trở thường hằng

Mà tâm sự mù sương không kẻ xiết
Gió phù du dưng hơi nữa chi nhiều
Dù phổ chợ hay thơ phòng mài miệt
Cũng chưa từng vỡ lẽ được bao nhiêu.

Những thi sĩ trẻ như Nhan, như Tới đều có chịu ảnh hưởng của Bùi Giáng, nhưng họ vẫn có những nét độc đáo riêng của họ. Và lối thơ của họ, nhất là của Nguyễn Tôn Nhan, có thể được coi như mở đầu cho một giai đoạn mới của thi ca Việt Nam. Cũng trong đường hướng mới này, chúng ta không thể không nói tới nhà thơ Phạm Thiên Thư tức Tuệ Sĩ. Họ Phạm cũng là một thi sĩ có vóc dáng lớn.

Cũng như trong mấy năm trước, trong năm 70 vẫn có khá nhiều thi phẩm ra đời, trong số đó, ngoài *Sa mạc trường ca* của Bùi Giáng, còn có vài tập đáng kể: *Mưa Quê Hương* của Thế Viên, *Em còn hái trái của Trần Tuấn Kiệt*, *Thơ Tình Mùa Hạ* của Đào Trường Phúc, *Mắt Đêm* của Đĩnh Trầm, *Ca Hương Chiếu* của Hiện Hữu, *Một Mưa Tóc Mạ* của Huy Tường, *Thơ Diên* của 5 tác giả —

NGÀY TẾT

thì đến rồi đó. Chỉ còn năm hôm nữa, chứ lâu lâu gì cho cam. Mà, cái đám đi tải gạo ở bên kia đường 13, từ sáu ngày nay vẫn chưa thấy tăm dạng. Nếu đường đi xuống sề, không bị cản dọc đường, cũng không bị lính quốc gia năm đường chặn mất đường qua lộ thì trễ gì mai hay một anh chị em họ cũng mò về tới. Đơn vị tổng số được hơn hai chục nghe, hết sáu nghe bị sốt rét, trừ thêm Ban chỉ huy, chỉ nuôi, vì chỉ chục mạng, còn lại bao nhiêu đều tập trung đi tải gạo.

Như vậy, muốn sửa soạn, chuẩn bị Tết nhất gì phải chờ cái đám đi tải về mới thực hiện được. Họ mà về muộn, nhằm vào hai mươi tám hay hai mươi chín Tết xem như cái Tết bị thủ tiêu. Đéo quả, ở trong rừng sáu chiến khu Đ, một năm ba trăm sáu mươi lăm ngày, không có ngày nào gọi là ngày nghỉ, nhân dịp Tết không được nghỉ ngơi chề chén cho đã đời vài bữa, thà chết còn sướng hơn.

Tâm nghĩ vậy. Và suốt ngày anh ta bắt rứt đứng ngồi không yên. Ở cương vị chính trị viên của đơn vị, người «cầm cán» đơn vị mà không anh nể, không thu xếp được cho anh hưởng một cái Tết đúng theo cổ lệ ông bà, thì quả là yếu quá, «hạch» hết chỗ nói. Nhưng tình thế như vậy biết làm sao bây giờ?

Như cái Tết năm ngoái, Tết 1964, nào bún, nào bánh chưng, xôi và cơm rượu, nào heo rừng, mễn, ấy là chưa kể cả chục ký cá trê, cá chạch lấu cầm câu được, và mấy con gà lôi rừng mắc bẫy. Năm nay, hai mươi lăm Tết rồi, bây giờ coi như chưa có gì ráo. Gạo cũng hết nhẵn. Thử hỏi, người khỏe đã đi tải sạch, toàn người bệnh ở nhà, làm được cái «thống chế» gì chứ? Chẳng lẽ,

đơn vị Tâm vừa nuôi được một con heo tự túc mới hơn năm chục cân, lại đề ra cái cớ ăn Tết thì còn gì là vốn liếng? Không được! Không chấp nhận được.

Là đảng viên thứ thiệt, còn là chính trị viên đơn vị, bí thư cấp ủy, Cộng Sản đây mình vậy mà Tâm cũng phải thốt lên:

— Cầu trời... đường đi thông suốt, cho tụi nó ngày mai về tới đây. Đêm nay, hết ngồi lại năm, hết nằm lại đứng dậy đi tới đi lui, hút hết thuốc này sang thuốc khác cho mãi đến khi buồn ngủ quá, Tâm leo lên võng buông mùng, đánh một giấc ti ti cho đến sáng.

Bắt đầu ngày hai mươi sáu rồi đây. Tâm chờ mãi cho đến chiều tối; đoàn tải gạo vẫn hầy còn ở đâu đâu, chưa về tới. Rồi ngày hai mươi bảy đi qua. Rồi ngày hai mươi tám. Lại ngày hai mươi chín. Bỏ mẹ chưa! Chưa thấy mống nào về hết. Bọn nó đi qua lộ bị phục kích, hy sinh hết rồi chẳng? Hay bị biệt kích đón đường bắt hết? Không chừng cái đám này nó dăm rú nhau ở lại dưới đồng bằng ăn Tết, bỏ cho mấy thằng ở nhà đói rục! Nếu vậy thì mấy thằng ở nhà chỉ còn nước vật cõ con heo lứa mới lớn, nuôi tự túc ra thịt cho hả giận.

Tâm như ngồi trên cái lò lửa, không yên. Không giữ được bình tĩnh, Tâm chửi thề liên miện:

— Đéo mẹ! Mấy thằng ở nhà vật này, tại sao không chịu về cà?

Nhưng rồi bọn đi tải gạo cũng về đến. Mười một giờ đêm hai mươi chín, Tâm vừa leo lên võng, buông mùng, trùm tấm ni mông cho đỡ lạnh, chịu thức thì nghe tiếng khua nước lôm bôm ở dưới suối, sau nhà bếp. Tâm chồm dậy, thấy có mấy cái đèn chái ché lá đi qua suối. Bọn tải gạo đã về.

Tâm lật đật nhảy xuống võng, xô chân vội vào đôi dép râu, mừng rỡ như trẻ con thấy mẹ đi chợ mua quà về, hưng hăng bước ra sân la lên:

SĂN HEO

— Trời đất ơi! Sao tụi bây không ăn Tết ở dưới đồng bằng rồi hầy về? Ở nhà tao thiệt chết đứng! Có tiếng cười hi hi và một chú trả lời:

— Đổng lễ về sớm chớ, anh Tư! Tại chờ đợi cho được nếp về nấu bánh tét nên chậm vậy đó.

Ừ, vậy thì cũng được đi. Tụi nó cũng lo Tết đấy chớ. Nhưng ăn Tết đâu phải chỉ có bánh tét với bánh chưng là đủ. Còn bao nhiêu món, bao nhiêu việc quan trọng hơn Tâm cầu nhàu:

— Bộ ăn Tết chỉ có bánh tét thôi sao mậy? Đéo quả! Ngày mai là ba mươi rồi. Chưa có một con cá, chưa có một miếng thịt. Làm sao kiểm cá, kiểm thịt cho kịp đây? Bộ bánh tét chấm muối sao?

— Ấy! Hi hi! Lo gì anh. Đi bán mấy hôm. Sửa bày lại, cầm câu tới mai một đêm là sáng mắt có đủ hết. Ờ, mà này... anh Tư, tụi này, bình ton đũa nào cũng đầy nhóc rượu, đế. Đến nỗi ngày nay khát nước quá mạng mà không có nước uống đó.

Tâm bỗng nghe hết giận hờn, cười toe:

— Hoan hô tụi bây! Có rượu đầy đủ vậy là điều nghệ quá rồi. Nông dân mà không có rượu để thì «lập trường» vào cái chỗ nào? Thôi, cái tội về trễ, rượu nó chầm chước cho. Huề nghe! Đũa nào, trút gạo ra ngâm liền đi, mai xay làm bún nghe!

Không huề cũng không làm sao hơn được.

Đổng lễ, thông thường hể đi công tác xa về là ai nấy đều được nghỉ ngày hôm sau để tắm giặt và dưỡng sức. Nhưng đã ba mươi Tết, nghỉ dưỡng sức nữa thì dịp Tết cho

ra, nên sáng sớm ngày ba mươi Tâm cho gọi tất cả dậy mở cuộc hội ý cấp tốc, phân công nhau chạy đua với Tết.

Phân công, công việc đầu đây xong, riêng phần Tâm, Tâm lĩnh chuyện vác súng cùng với một cậu nứa và mấy mì của đơn vị 104 bắt heo rừng.

Cơm nước xong, hai thầy trò Tâm, kẻ cạc bin, người trường Nga «bá đồ», lặn lưng gói cơm vắt, băng rừng phom phom vào rẫy mì 104. Hai giờ sau, còn trăm thước nữa đến bia rẫy, Tâm chợt nhìn thấy những móng heo rừng dẫm nát vùng đất ẩm trước mặt. Dấu còn mới rưng rưng.

Tâm suýt nhảy lên, đang tay ra chặn cậu chiến sĩ đi theo mình, rồi lom khom nhìn thật kỹ những dấu in trên nền đất ẩm, thì thào:

— Đéo quả! Trúng mồi rồi! Mấy thấy chưa, bầy heo này vừa mới đi qua. Đồng lắm. Vài ba chục con là ít. Lớn nhỏ đủ thứ. Cẩn giác nghe!

Cả hai thầy trò Tâm đứng chờ chuẩn bị cho thật kỹ. Nào rút qua dép cho chặt, áo bỏ vào quần, nài nỉ gọn gàng, nào kiểm tra lại đạn, soát lại thước nhẩm, nhè nhè lên đạn vào súng, sợ heo nghe tiếng động nổ chạy mất. Xong xuôi, cả hai nom theo dấu heo lom khom bước nhẹ từng bước một. Vượt qua một đám rẫy nước, gai lôm chồm dày bịt, tay chân Tâm đã bị đâm nhiều vết như nhói khó chịu. Cả mặt, cổ cũng bị xước da chảy máu.

Điều đó không can hệ gì lắm. Bắn được heo mới can hệ. Lén lút

trong đó có 2 tác giả quen thuộc là Bùi Giáng và Nguyễn Ngụ Ý, Còn Gì Cho Anh, của Hà Huyền Chi, Tâm Thu Kinh của Đặng Tấn Tới, Trên Nhánh Sông Mưa Trần thị Tuệ Mai, Thềm Vẽ Thái Tú Hạp, Vòng Tay Đem tuyên tập 20 tác giả Thơ Văn Khoa in ronéo, tập thơ của 30 tác giả, phần lớn là sinh viên văn khoa, Lời buồn tình yêu Trần Mộng Hoàng và Mai Trúc Linh, Mộng thanh bình Tôn nữ Hỷ Khương, Yêu trong kỷ niệm Anh Vũ Phương, Trên Lưng Đi Sục Lý Minh, 24 bài thơ viết trong giờ hưu chiến Hà Anh Tuấn, Một thế kỷ mấy vần thơ Truy Phong Thơ của người giang hồ Nguyễn Đồng Giang, Cho một giòng sông Tổ Diễm...

Chỉ kiểm điểm qua, chúng ta cũng đã thấy số thi phẩm xuất bản trong năm 1970 khá nhiều. Điều này là một chứng tích khác chứng tỏ trong số những người làm văn chương hiện nay, bộ môn thơ vẫn được các tác giả ưa chuộng.

Phong trào trình diễn thơ cũng tiến triển mạnh theo với đà tiến triển của các phòng nghệ thuật được mở ra mỗi ngày một nhiều tại thủ đô và các tỉnh. Trong năm 70, có tới hàng trăm buổi trình diễn thơ nhạc tại những «quán» ở thủ đô, Đà Lạt, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, Nha Trang, Phan Thiết, Quy Nhơn, Tây Ninh...

Đọc thơ 1970, người ta thấy tình yêu vẫn được nhắc nhở tới nhiều nhất, nhưng tình yêu

trong thơ Việt hình như mỗi năm một thêm chua xót khắc khoải. Tình yêu trong 70 nồng nàn tha thiết hơn nhưng cay đắng tiếc nuối nhiều hơn. Cũng dễ hiểu: chiến tranh tàn phá tất cả và gây phương hại không ít cho những hy vọng đoàn tụ của những kẻ yêu nhau. Quê hương xứ sở này cũng được nói tới nhiều trong thơ 70, hình ảnh một quê hương điêu tàn, rách nát, thảm đạm, cũng đã tới héo úa như tâm hồn những người trẻ tuổi hôm nay. Một cuộc chiến kéo dài quá lâu đã gieo nhiều chán nản vào tâm hồn thanh niên Việt. Hãy nghe một bài thơ 70 tiêu biểu của Nguyễn Bắc Sơn:

CĂN BỆNH THỜI CHIẾN

Một ngày chủ nhật phơi giầy tịn
Ta bỗng tìm ra một vết thương
Vết thương bằng bạc như là kim
Ngưng đọng nhà ai ở cuối đường

Mây gói một chân ngoài trận mạc
Mang về cho mẹ một bàn chân
Mẹ già khốc đên mù hai mắt
Đời tàn trong lửa tuổi thanh xuân.

Chiều chiều ngồi nhà hát ông võ
Gao giọng ngâm chơi khúc cổ văn

Chiến tranh xa tít như là mộng
Thời kỳ ra mùng cũng yên phần.

Ta may mắn tay chân lành lặn
Nhưng tâm hồn trống rỗng bơ vơ
Mỗi ngày chữa bệnh bằng ly rượu
Tối nằm đánh vật với cơn mơ.

Ta mắc bệnh ung thư thời chiến
Thoi thóp còn một trái tim khô
Sợ hãi con người hơn thú dữ
Nhìn nơi nào cũng thấy hư vô

Mãi kia, trong những ngày ngưng chiến
Ta chắc rằng không thể yêu ai
Nhà thương điên nếu còn trống chỗ
Xin chiếc giường cho xác tàn phai.

Tâm hồn con người xót xa, buồn nản đến thế làm sao mà thơ chẳng tiến triển mạnh. Thanh niên phải mượn thơ để giải tỏa bớt sự u uất của cơ lòng, để kỷ thác tâm sự bất bình. Có sự bất bình của tâm hồn tất phải có thơ. Một thi sĩ đời Đường đã rất có lý khi ông nhận định «phàm» vật gì mà quân bình tất phải kêu lên» (đại phàm vật bất bình



ĂN TẾT

qua quãng rừng thưa, hai thầy trò Tâm đã bắt đầu vào đến bia rầy ở hướng đông. Nền trời quang đãng và một quãng trống thật lớn hiện trên cao. Tâm thấy thêm một điều thuốc lạ. Nhưng Tâm đành nuốt nước miếng chịu trận. Hút thuốc, mùi khói sẽ làm bầy heo phát giác, chạy mất thì đúng là số ăn may, hết Tết ngay. Đứng quan sát địa thế, nghe hướng gió, chọn được phía «dưới gió» xong, Tâm khoác tay ra hiệu, hai thầy trò cửa soạn «nhập trận».

Chui vào rừng khoai mì mọc cao quá đầu, cả hai bò được một lúc, nghe có tiếng heo cắn nhau kêu eng éc, trượt đuôi làm gãy cây rầy rạc phía trước. Tâm nghe vừa nôn nao, vừa hồi hộp lẫn với thích thú kỳ lạ.

Tâm ra hiệu cho cậu chiến sĩ rẽ ra, thành đội hình chữ nhất, dàn hàng ngang cùng song song bò lên, cách nhau một quãng hơn mười thước. Cứ thế hết bụi khoai mì này đến bụi khoai mì khác, vượt qua một cách cẩn thận chậm chạp.

Tiếng heo kêu, cắn nhau eng éc, đống thân cây bị heo quật gãy,

tiếng heo nhai lạp xạp ở phía trước nghe rõ mồn một kề bên. Tâm nhìn ngang, ra hiệu cho cậu chiến sĩ của mình dừng lại, quan sát, thủ thế vì tiếng động trước mặt Tâm đoán phỏng chừng «hơn mười thước. Sân heo rừng, được gần như vậy, kè như nõ là ăn chắc trăm phần trăm.

Tâm nín thở, nhìn về phía trước, nâng súng lên trong thế bắn quỳ, hờm sẵn. Những cây khoai mì phía trước cứ gãy rôm rốp, xao động cành lá rào rào. Nhưng giận cho cái đám rau mùi rừng mọc đầy bịt cao đến ngực, quỳ có nhắm vào đâu. Phải đứng xông lưng may ra. Mãi đứng xông lưng chưa chắc thấy được heo rừng dưới thấp, trong khi heo rừng đã thấy trước có người đứng phía sau nó rồi. Cho nên đứng không dám đứng, chỉ có ngồi và bò.

Tấn thối lưỡng nan. Bò tới gần nữa sợ động. Ở lại chẳng thấy gì. Tâm bứt rứt nhìn quanh, tìm lối thoát. Định «hội ý» bằng mắt,

lặng tay với cậu chiến sĩ đồng hành, tìm mãi Tâm không thấy cậu ta đâu. Chắc nó bò lên rồi! Nghĩ vậy, Tâm lại rón rén bò lên theo.

Chợt tâm nghe phía trước mình có tiếng sột soạt rất khẽ và những cây rau mùi hơi lay động như có một làn gió nhẹ vờn qua, từ phía tay trái, bên chỗ cậu chiến sĩ của mình từ từ chuyển sang. Cái thằng Nêu thật! Đã như vậy còn bò ngang đó đọc chỉ, heo nó nghe động, đồng mất hết thì sao. Bò tới không bò, lại bò ngang! Bên này đã có mình đây rồi.

Cái thằng này, «dịch vật» nó chắc! Tâm rủa thầm như vậy.

Muốn báo hiệu cho nó biết, nói cho nó nghe lại không tiện, dù nó chỉ ở trước mặt mình chừng bốn năm thước là cùng. Bò tới lại sợ động, trong khi nó đã ở gần bầy heo hơn mình rồi. Không bò tới để nó bắn trước, có phải «mất uy» của mình không. Công lao rình rập đã đời. Chẳng bắn được phát nào thì... «tức để» cái thằng «dịch vật» này quá. Khổ cái bò tới tranh bắn với nó, vì tự ái riêng tư, rủa bầy heo phát giác ra tiếng động của mình học lên chạy trốn, lại không có thịt heo ăn Tết. Làm sao?

Tâm ngồi thừ ra chán nản, vừa tức ầm ạch, vừa giận vừa tiếc như đánh mất một cái gì.

Có đến năm phút trôi qua như vậy. Bầy heo vẫn cứ la eng éc, đùa nhau, cắn nhau, quần nát đám khoai mì phía trước. Vậy mà «thằng dịch vật» đó nó lại ỉm ỉm. Kỳ chưa! Nó làm gì vậy cơ? Nóng quá đi!

Không kiên nhẫn được nữa, Tâm lại rón rén rướn người bò lên. Chậm chạp từ từ, càng lúc càng đến gần chỗ cậu chiến sĩ của mình đang «phục kích» hơn.

Đây giờ thì gần bầy heo lắm rồi. Trước mặt Tâm là mấy bụi rau mùi khô cháy, ngấm phía trước. Tâm định ngóc đầu lên ngồi dậy nhưng chợt thấy xuyên qua mấy cọng cỏ thưa, cái «thằng dịch vật» núp trong bụi rau mùi khô, nhờ ra chiếc khăn bông vải đủ màu vàng vấy vấy như ra hiệu báo mình nằm yên không nếm bả tới nữa.

Tâm lại nằm im. Ưc thật. Được một tí, nó lại vấy vấy. Lại có đến năm phút nữa. Bắn nó chả bắn. Làm cái trò gì «đám hòng» cần không cho thủ trưởng nó bò lên? Tâm nóng bừng mặt, giận hết sức. Kệ cha mày! Ông bò lên xem mây ầm ở gì với ông, lão lếu ông nện cho một tát tai ngay.

Tâm lại rướn người bò tới. Cái «thằng dịch vật» cứ phát khẫn dù ra hiệu dừng lại lia lịa. Tâm giận quá, nhào tới chụp cái khăn dù.

Và Tâm bị chúi nhủi về phía trước một cách thật mạnh nỗi dom dom mắt cùng với một thứ tiếng «học, học» lẫn với tiếng gầm vang rừng. Tâm vừa đau, vừa sợ đến điên người, mất hết cả hồn vía. Chừng đó, Tâm mới biết ra rằng mình vừa mới chụp trúng đuôi một con cạp. Cái «khăn dù» phát phát mà một phần vì có che không rõ, phần khác vì nó lẫn trong đám rau mùi khô cháy những lá màu đất đen, Tâm cứ đinh ninh đó là chiếc khăn dù của «thằng ôn vật» đầu ngoi lại là cái đuôi cạp quắt qua quắt lại.

Thì ra, đi săn heo, không phải chỉ có hai thầy trò Tâm mà còn có cả ít ra là một chú cạp. Heo đi có bầy đông, tất nhiên có những con heo rừng lớn, những con heo «lăn chai» nặng hàng hai tạ, nanh dài, hung dữ hơn cạp nên cạp sợ. Muốn bắt

kỳ binh tác minh). Tiếng kêu đặc dụng nhất của con người là nghệ thuật, và bộ môn đặc dụng nhất trong các bộ môn nghệ thuật là thi ca. Nền thi ca. Nền thơ xưa ta thời kỳ này mỗi lúc một thêm phong phú chính là vì cái nguyên do ấy.

Có điều trong năm 70, các nhà thơ trẻ hoạt động có phần mạnh hơn các nhà thơ đã có tên tuổi. Lớp nhà thơ đã có địa vị như Thanh Tâm Tuyền, Viên Linh, Nhã Ca, Trần Dạ Từ, Hoàng Trúc Ly, Tô Thùy Yên, Nguyễn Đức Sơn, Nguyễn Sa, Hoàng Anh Tuấn, Hoàng Bảo Việt, Du Tử Lê v.v.v., trong năm 70, có vẻ kém hoạt động. Phần lớn, có lẽ vì sinh kế, đã bước sang địa hạt sáng tác tiểu thuyết, hoặc làm báo. Tuy nhiên họ vẫn không quên văn thơ. Vài người như Thế Viên hoặc Tuệ Mai vẫn còn cho in thơ đều đặn đầy chữ. Riêng Bài Giảng vẫn hoạt động mạnh trong lãnh vực thơ. Trong những bài thơ của các thi sĩ vừa kể được in rải rác trong các tạp chí, tôi đã gặp không ít những bài đặc sắc, trong số đó, có vài bài tôi rất ưa, chẳng hạn bài Tiệc Khô của Viên Linh đăng trên tạp chí Văn Đệ) Tạng Vật của Nguyễn Đức Sơn (trên Khởi Hành) hoặc Lúc Người Chết của Du Tử Lê (trên tạp san Văn). Tôi xin phép anh Lê được đăng bài thơ có nhiều chất 1970 đó của anh để khép bài nhận định này:

LÚC NGƯỜI CHẾT



Hãy mang đi hồn tôi
một hồn đầy bóng tối
một hồn đầy hương phai
một hồn đầy gió nổi

Hãy mang đi hồn tôi
một hồn đầy mắt đỏ
mưa nổi liền vai người
buồn nổi liền thân tôi
tình nổi liền nỗi chết

Hãy mang đi hồn tôi
một hồn đầy bão rớt
một hồn đầy điên mớ
một hồn đầy mủ địa

Hãy mang đi hồn tôi
một hồn đầy môi người
một hồn đầy tóc rối
một hồn đầy máu tươi
một hồn đầy tay siết

một hồn đầy ngực thom
chân đưa lờ lỏi biệt

Hãy mang đi hồn tôi
một hồn đầy cơn trùng
một hồn đầy thấp thoáng
ngân nga lờ lỏi tử

Hãy mang đi hồn tôi
khi cuộc tình đã hết
còn lờ lỏi cho vui
còn mắt nào không tử

Hãy mang đi hồn tôi
một hồn đầy trời rụng
đời đã đời chứa đời
tình đã tình khôn nhủ

Trước khi người sẽ chết
nhớ một lần đêm nay
mưa đắp mềm vai người
buồn đắp mềm thân tôi
quanh ta đời đã lụn. Δ

heo, cộp nhái lạng lẽ bầm sất, rình phía sau chờ cơ hội. Hễ có một con heo con, heo lứa nào mẹ ăn tách ra khỏi bầy là cộp ta vỗ ngay vác chạy như chú điều hầu bắt thần phóng từ trên trời xuống bắt gà con. Có như vậy, cộp mới không bị phản công nguy hiểm của bầy heo đông đảo.

Cho nên, bầy heo rừng nào kéo đi đâu, thế nào phía sau cũng có vài chú cộp bầm sất. Heo lọt vào đám khoai mì; mẹ ăn quên điều nguy hiểm đó. Còn cộp, mỗi rình heo, quên phía sau còn có thầy trò Tâm cũng cùng một mục đích như mình. Phần khác, nhờ "dưới gió", ngược hướng gió heo không nghe ra mùi cộp, mùi người. Cộp cũng chỉ "nghe" được mùi heo trên gió đưa xuống. Riêng thầy trò Tâm, là người lại thuộc loại tay mơ nên chẳng nghe ra mùi gì cả. Chỉ nghe được tiếng chứ chẳng nghe được mùi. Mỗi sau này gặp mấy "tay tử" thợ rừng giải thích Tâm mới vỡ lẽ.

Vậy, bắt đầu Tâm vỗ đúng cái đuôi cộp, làm cộp hết hồn vía, nhẩy vọt tới, găm hết chạy mất, kéo Tâm ngã chúi về phía trước.

Rốt cục, cả bầy heo cũng hoảng hồn kéo nhau chạy mất.

Nghe tiếng cộp găm, rồi cả tiếng la hét của bầy heo ch. trốn, cậu chiến sĩ nổ ngay một phát súng, đồng thời lên tiếng gọi:

— Anh Tư ơi! Anh Tư! Anh đâu rồi!

Tâm lên tiếng trong sự thảng thốt bàng hoàng:

— Tao đây!

— Anh có sao không?

— Không!

Cậu ta càn đạp có bước tới, vẫn vờ:

— Trời đất ơi! Tôi thấy con cộp bự bằng con bò ngã từ chỗ này găm lên một tiếng rồi nhẩy tới, tôi nổ liền một phát. Tôi quỳnh lên, tôi tưởng... mà nó không có chụp anh



CHUYỆN CỦA NGƯỜI LÍNH « R » KẾ

KIM NHẬT viết

hả? Báo hại, bầy heo chạy mất hết trơn rồi.

Mặt Tâm còn ngơ ngác, mắt nhắm. Anh ta phúi đất và cỏ bám trên quần áo, ngồi bệt xuống đất, uể oải móc gói thuốc rê trong túi áo ra

vấn một điếu, châm lửa hút, rồi lại chuyện vừa xảy ra.

Cậu chiến sĩ chống súng, đứng nghe, cười ngất:

— Đuôi cộp đâu có giống cái khỉ dữ, anh tưởng cái gì kỳ cục vậy? Phải tôi thì có thịt cộp ăn rồi!

— Đừng xạo mầy! Mầy bắn nó hay mầy té dái trong quần?

— Bậy anh! Đâu có tẻ quá vậy anh. Nhưng mà bây giờ lộ rồi, lấy cớ hết rồi còn sấn với bần làm sao được nữa?

Tâm « ứ hự » một tiếng, thờ dãi đứng dậy:

Còn làm sao bây giờ! Thôi thì đi kiếm giộc bắn đỡ chứ chẳng lẽ về không.

— Nhưng mà giờ này giộc nó ngủ hết rồi kiếm đâu ra! Phải chờ đến một, hai giờ chiều nó thức dậy đi ăn, mặc may! Vùng này, thiên hạ lâu nay bắn bắn nháo như hết, chắc gì còn con giộc nào dám ở. Kẹt dữ, anh Tư!

Tâm rầu rì:

— Dầu sao đi nữa mình cũng phải ráng. Bữa nay ba mươi rồi. Tôi lấy gì tổ chức liên hoan? Chẳng lẽ rau luộc chấm mắm ruốc uống rượu?

Hai thầy trò Tâm nhìn nhau cười trừ. Tâm đưa tay xem giờ. Bây giờ đã mười một giờ rưỡi. Chỉ còn mấy tiếng đồng hồ nữa chiều xuống rồi. Tâm đành nhìn trong bụng phen này đành phải vác súng về không. Chỉ còn biết hy vọng vào hai tử đi săn khác ở hướng Mĩ Đà có may mắn hơn thầy trò Tâm chăng?

Giữa lúc tấn thối lưỡng nan, Tâm chợt nghĩ ở đây cũng gần căn cứ của 104, thôi thì tới đó kiếm bầy nòi tra.

Tâm bảo cậu chiến sĩ:

— Tao với mầy bây giờ ghé vô tụi 104 kiếm nòi tra uống cái đã. Tụi 104, nó nuôi heo, tự túc bốn năm con. Nếu gặp tụi nó làm heo, mình ăn mầy vài ký về cho anh em nhậu đồ cũng hay.

Vậy là hai thầy trò Tâm băng ngang rầy khoai mì đến đường mòn đi về căn cứ 104. Cậu chiến sĩ vác súng hăm hở đi trước, Tâm lẻo đẻo theo sau.

xem tiếp trang 29

HÀ THỰC SINH



ĐÊM XUÂN

NGỒI MỘNG MỘT MÌNH

hoa lá mang mang trời viễn mộng
buồn buồn như nửa giấc chiêm bao
em bay trên kiếp người, ta sống
ta sống như là sống ở đâu

mời em ghé lại cho ta nhớ
nỗi nhớ cần như một chiếc phao
ở giữa đại dương đời hiu quạnh
bơ vơ như một cánh rong nào

rồi sẽ cùng nhau ta đốt nến
đêm xuân bữa tiệc nhỏ nhoi này
mời em nhấp chén sầu của rượu
hãy uống cùng ta chút đắng cay

hãy ghé lại kia, cánh dương cầm
lâm ơn giót rượu xuống thanh âm

mỉm cười và hát cùng ta nhé
tình khúc dài như những mùa xuân

tình khúc bay ra ngoài vũ trụ
vô cùng khép mắt bóng em tan
mai sau tình sử thành kinh thánh
động cánh chim về phương phúc âm

NHỮNG MÀN ĐÁ CÒN LẠI TRONG HỒN

1
như giá trị của một tiếng nói
trong đám đông hỗn độn ồn ào
đã lâu rồi ta đành yên lặng
lời nguyện cầu cho một mai sau...

2
sự đón đầu của một võ sỹ
không phải khi bị hạ đài
mà lúc thăm lặng ngồi xem
đoạn phim người ta chiếu lại...

3
đã lâu quá rồi bị trường kịch ta đóng
vai nhân vật chôn tiền bản bẻ
đôi khi băng khuâng mà khóc
hòa bình đón ai sơn khê...

4
mấy năm đi làm lính làm lính
hồn khi ngó lại đã giang hồ
đêm đêm nằm khóc mơ làm thú
con thú nhỏ nhoi mà tự do...

5
nhiều khi cười nói như say rượu
trần gầy ý thức xếp nhãn thêm
tan hoang như thể không tình dục
và khổ như là con chó điên... Δ

MỘT thăng — Hai thăng... Hai thăng nhỏ
khởi mặt nước, hai cánh tay dơ lên.
Gương mặt tái mét. Hai chiếc đầu tóc ướt, rũ
rượi, hai đôi mắt như hai vệt thâm tệt cùng của
sợ hãi và khiếp đảm. Một vệt nắng chiếu qua kẽ
lá của cây mù u, bên bờ kênh hẹp, nhảy múa trên
tấm áo đen... Hai thăng lồm cồm bò lên bờ... Một
thăng, già hơn, run rẩy té xuống con kênh một lần
nữa, rồi tiếp tục đưa hai tay lên đầu. Thăng trẻ,
mặc chiếc áo lính, màu xanh, đã dầm dề nước, và
chiếc quần đùi, lộ hai ống chân như hai cây tre
sây, khẳng khiu, đen đúa... Khi thăng trẻ bước từ
tới trước mặt đám lính, đang bao vây khu nhà
tranh, chuồng bò, và con kênh rậm thì một tên
lính đã nhào tới, đá bổ đờ sỏ vào
ngực thăng trẻ. Thăng trẻ ôm ngực, lão
đào. Miệng hắn vẫn còn rên rĩ nhưng không nói
nên lời. Một người lính — chỉ huy toán quân
hỏi một người lính khác, đang chia khẩu súng
trước ngực thăng già. — Tim giây mau lên. Trói
hai tên này lại. Tên lính vội đi chạy vào nhà
tranh, vào nhà bếp, rồi xuống chuồng bò... Người
lính chỉ huy hét lớn : Mau lên, đồ chậm như rùa...
Tên lính hét hãi : không có một sợi dây nào chắc cả,
thiếu úy... Toàn là thứ nhợ giây bá láp... Viên
thiếu úy hét lớn hơn : Lấy giây súng trói lại... Và
chàng ta quay lại bảo người lính truyền tin :

— Báo về nhà, bắt sống được hai thăng rồi.
Hiện đang lục soát... Nói các đứa con khác, tiếp
tục tìm đi...

HAI THĂNG, cúi đầu và đưa hai tay ra
chịu trời...

Một thăng lính, lấy dao găm, một tay nắm
tắc thăng già, kéo mạnh một tay chia dao găm vào
cổ. Mũi dao đục nhệ vào da. Ánh nắng loé
trên chất kim loại, rực rỡ.

— Còn mấy thăng nữa đâu chỉ mau...
— Dạ, em không biết...
Nước mắt lăn trên gò má nám đen; và khô
như trái táo của thăng già
— Thiết mày không biết ? Tao thấy rõ ràng,
bọn mày chạy...
— Dạ, em thì... em không biết...
— Súng mày đâu.
— Em không có súng.
— Lão...

Tên lính, đáng tuổi con thăng già, dậm mạnh
vào ngực tên bị bắt.
— Súng ở đâu, chỉ mau.
Thăng già kêu lên một tiếng, hai con mắt
nhắm nghiền.

— Em vô tội mà...
Ở đằng ụ rơm, thăng trẻ bị một tên lính khác
kê súng vào mông tang.
— Không khai hả.. Mày coi, tay tao đã sờ
vào cổ súng rồi..
— Tội cho em quá.. Em không biết gì hết.
Em vô tội.

— Vô tội, sao mày chạy, mày núp dưới nước..
Thăng trẻ bỗng dưng khóc nức nở như một
đứa trẻ. Tiếng khóc hình như làm tên lính
động lòng.

— Mày chính chính đảng hoàng, mày sợ gì.
— Dạ em sợ..
Rồi hán tức tưởi :

— Trời ơi, khổ cho tôi không. Nẫu về, thì sợ
nẫu giết.. Quốc gia về thì quốc gia bắt, quốc
gia đập :

— Mày bảo gì ?
Bỗng nhiên, thăng lính đứng cạnh căn chòi
tranh, đóng kín cửa gần đấy la lên :

— Có tiếng rục rịch trong nhà, thiếu úy.
Hán cổ nạy cái khóa. Tiếng hét của viên thiếu
úy vang lên :

— Coi chừng đó nha. Ăn lựu đạn bây giờ.
Bây giờ một mụ đàn bà, từ căn nhà tranh lớn,



TRẦN HOÀI THU

RÀN RUA LỆ MỀM

xông ra. Mụ cầm sợi dây dừa, đưa cho người chỉ huy,
giọng run rẩy.

— Dây đây, ông. Dây này chắc lắm, ông.
Viên thiếu úy bảo :
— Mụ nè, trong chòi tranh có người không ?
Sao cửa lại khóa ở ngoài ?

Gương mặt mụ đàn bà trở nên tái mét. Giọng
mụ trở nên lắp bắp :

— Dạ không có đâu. Nó đi làm ruộng rồi.
— Nó là ai ?
— Dạ thăng con tôi.
— Mụ mở khóa cho tôi xem.
— Tôi không có chìa làm sao mở được.
— Mụ không mở, thì chúng tôi mở..

Mụ đàn bà khấn khề, nói như che dấu sự xúc
động nặng nề trong tim mụ.

— Dây này ông.. Tôi cam đoan dây này
chắc lắm.

— Tôi không cần..
Viên thiếu úy ra lệnh cùng đám lính xung
quanh.

— Phá cửa mà vào cho tao..
Thăng trẻ bây giờ mới đưa đôi mắt ràn rụa về
mụ đàn bà.

— Bà Hai, bà không nhận ra tôi sao. Bà lại
đưa dây trói tôi...

Mụ đàn bà không trả lời. Mụ chạy lại chòi tranh.
Một thăng lính chụp vai mụ đàn bà, lắc mạnh :

— Tôi nói lần cuối. Có ai trong nhà không ?
Rồi y nắm trái lựu đạn, đôi mắt đỏ lửa.

— Mụ biết cái này không ?
Mụ trả lời khờ sỏ : — Dạ... biết.

— Nè... tôi liệng..
— Bầm ông... để tôi mở... Hai thăng con tôi,
tôi thề với các ông... hai thăng con tôi.

Rồi mụ khóc ngất :
— Tôi thề. Chúng nó không làm gì hết ráo.

Chúng là con tôi..
Tên lính hét.

— Mở cửa mau.
Bàn tay ốm yếu của mụ đàn bà, run rẩy tìm
chìa khóa. Mụ vừa mở, vừa kêu :

— Thăng Ba, thăng Tư... Hai đứa mày ra đi..
Có các ông lính đến khám nhà..

Cánh cửa mở. Hai bóng người thiếu niên gầy
yếu, bước ra và hai chiếc đầu cúi xuống... Viên
thiếu úy nói lớn với thăng truyền tin.

— Báo cáo, ta bắt thêm hai thăng nữa... Bắt
mụ đàn bà kia luôn.

Đó là một buổi trưa mùa hạ. Gió Nam phủ
đầy trời, bằng những cơn bụi lốc, xoáy trong
thỉnh không như nước. Toán quân đến ngôi ấp ven
con đường đất đỏ, rồi chia thành từng toán nhỏ,

đột nhập từng nhà, từng khu vườn... Hành quân
Quang Trung thứ mấy trăm... Vua Quang Trung,
cỡi voi, cỡi ngựa. Vua Quang Trung áo bào, cờ
phất... Vua Quang Trung tuốt kiếm giết nẫu. Bấy
giờ, bóng vua Quang Trung, từ bờ con sông gò
bồi, theo những giọt mồ hôi, những bước giày
muốn quí, những bóng nắng ngã nghiêng. Bóng vua
bao trùm làng xóm tang hoang, lửa khói ngút trời
dưới chân núi... Bóng vua tung hoành từ gò Bồi,
về Nho Lâm, qua Háo Lễ, đến Nho Quan, trở về
Vạn Lý. Bóng vua như cơn phượng hoàng cánh rợp
bạt bạt trùng trùng, giờ đôi móng sắc sẵn sàng chụp
mồi dưới đất, ông đại đội trưởng đến, giữa lúc bốn
tên bị bắt được giải ra ngồi giữa sân. Viên thiếu úy
chẳng buồn đi. Chàng ta ngồi dựa vào ụ rơm. Khẩu súng
nằm ngửa trên vai. Tiếng khóc của mụ đàn bà trở
nên thảm thiết hơn bao giờ hết, khốc, đau cũng là
tiếng khóc.. Đầu cũng là cái hình ảnh thể thẫm thể
này.. Chàng ta mở đôi mắt, mỗi một nhìn chiếc sân
nắng. Lại ông già, cái thăng già kia khóc nữa..
Chàng có tìm một hình ảnh, để có thể tự bảo, đó là
tên địch.. Nhưng chàng không thể nhận ra nổi.
Hình như, tất cả những nét thương tâm, đau khổ,
in hằn trên những cái bóng ú rú dưới nắng. Nhất là
thăng trẻ. Nó ôm mặt, vừa khóc vừa rên rĩ :

— Tôi đâu có làm nên tội.., bắt tôi tội nghiệp.
Một tên lính hét :

— Im không. Sao mày trốn dưới nước hả ?
Thăng trẻ bây giờ mới thốt lên ; đôi mắt ràn rụa :

— Các ông không biết.. mấy hôm nay, đêm
nào nẫu cũng về, nẫu hăm giết bọn chúng tôi..
Chúng tôi ngờ các ông là nẫu giả dạng..

— Lão.. mày không thấy bọn tao mặc quần áo
thể này, à ?

Thăng già, như vỡ được chiếc phao :

— Bầm các ông, nẫu cũng mang quần áo như
các ông.. Có dấu hiệu đảng hoàng.

Ông đại đội trưởng, bây giờ mới tiến tới. Ông
ta còn trẻ, gương mặt còn phảng phất một chút
ngây thơ.. dù đôi mắt của ông ta, như đôi mắt của
một loài thú dữ. Chúng ngầu đỏ, sòng sọc. Ông ta
rút khẩu colt ra khỏi bao, rồi đưa súng vào mông
tang thăng già.

— Súng đâu.. mày chỉ không ?
Đôi mắt thăng già, lắp bắp..

— Trăm lạy ông.. Tôi là người trong ấp trên..
Tôi dân tản cư mà..

Tên mang máy cho ông đại đội trưởng là :

— Trung úy, đúng là V.C rồi. Một trăm thăng
ở ấp trên, đều nhảy núi hết một trăm..

Ông đại đội trưởng hỏi lại :

— Súng đâu.. chỉ mau..
Súng, súng.. Viên thiếu úy nghe tiếng hét của
ông Trung úy rồi nghe tiếng rúc lên đạn. Chàng ta
nhao lên, hốt hãi :

— Trung úy.. khoan đã.. Coi chừng nó là
thường dân.. Nó già rồi.. Tôi nghĩ ấp này cũng
hơi an ninh..

— Anh nói sao.. Nó không phải là V.C. à ?
Sao nó lại trốn dưới ruộng, dưới nước..

— Tôi van Trung úy.. Để mình còn điều tra
nó nữa.. Dù sao, tôi cũng bắt nó mà.. Cái gì, tôi
cũng chịu trách nhiệm một phần..

Mụ đàn bà bây giờ mới kể lể. Hai bàn tay
mụ chấp lại, mụ vái ông đại đội trưởng như
mura bực :

— Bầm quan.. Mấy người này là dân trong
ấp.. Hai thăng con tôi là thanh niên chiến đấu mà..

— Mụ lão.. thanh niên chiến đấu sao lại
chạy trốn..

— Bầm thiết... Không tin, các ông gọi ấp
trưởng coi..

— Mụ này lác.. Tao bắn, bắn hết... Hả,
thăng già súng đâu..

Lời trình của ông ấp trưởng.

Bốn người bị bắt ngày... trong khi quân đội
tảo thanh tại ấp... là X, và A, B, C ; X là dân tản
cư từ ấp dưới và A, B, C là thanh niên của ấp.
A, B, C ở hạng tuổi quân dịch, nhưng trốn lính,
ở nhà đi thanh niên chiến đấu.

(xem tiếp trang 18)

CÁI giống đàn bà. Đủ mẹ cái giống đàn bà.

Lần nào cũng vậy. Người ta chỉ nghe lão Nhót chửi tới đó rồi nuốt nước miếng cái ư. Mẹ vợ của lão sau khi đã bề cái chén. Bỏ lên bờ. Chắc chắn mẹ ta sẽ đi một mạch tới cái máy truyền hình công cộng nào đó. Và mẹ có thể vừa đi vừa mỉm cười. Vì sau khi nuốt giận, lão Nhót sẽ thu dọn mấy mảnh chén, rửa ráy. Rồi lão ta nằm vật xuống sàn ghe một chút, lão sẽ ngủ như kéo gỗ.

Cái giống đàn ông, đủ bà cái giống đàn ông.

Mẹ vợ cười sáng sủa, đá cái lon «cô ca» lăn lon con trên mặt đường.

Không hiểu hôm nay trời mắc công việc gì? Trời đi đâu mà để cho lão Nhót không thêm thu dọn rửa ráy như thường — không thu dọn thì không chề nằm nghỉ được — Lão ta ngước mặt, trợn ngược: Cốc cạn, tao sẽ ra sau lái ngồi. Tao ngồi lý cho tới khi nó về dọn dẹp. Lão dậm chân cái thùng xuống sạp ghe. Nghiến răng treo treo: Tao sẽ đá nó, nếu không chịu dọn dẹp. Hừ! Tao đâu có ngán. Cái thứ đàn bà. Đủ mẹ. Hừ! Lão dậm chân thùng thùng: Mỗi lần kiểm chuyện gây là đá chén bể đĩa. Giờ đá tao đá cho mà coi.

Lão trở về mũi ghe có chân đá ròn rảng vào mâm chén: Tao đá, tao quăng hết. Đủ mẹ.

Thêm mấy cái chén bể.

Lão Nhót ra sau lái ngồi khóc ngon lành. Chân co, chân thả lỏng thong. Cùi chỏ gác đầu gối. Mắt đỏ. Ngó đầu đầu. Không thấy gì, chỉ một màu xám đục: Bộ nó nói cái chân này không đá được (?) Tao đá đập mu chớ không. Lão co chân. Cái chân bị người ta khắc nhượng. Người ta dè xuống — Đè sấp — Lấy dao bén khứa qua khứa lại. Khứa cho tới khi lão không còn thấy, không còn nghe trời đất gì.

Họ chỉ khắc nhượng. Đó cũng là điều may mắn cho tôi. Chớ bàn chân này. Hàng ngày tôi đá không biết bao nhiêu con cá — Cá từ ghe đem lên, từ xe đem xuống. Những con cá nhảy chơi chơi ở mé đùm, mé chiếu. Mấy con mẹ hàng bạn rợn. Không chú ý hết. Tôi đá một cái văng xa hàng chục thước. Thằng bạn sẵn ở đó chớp lấy chạy mất.

Trong một phút xui xẻo, người ta bắt được tại trận. Tôi cứ ngỡ rồi đời bàn chân. Nhưng người ta nhận từ đạo đức nên chỉ khắc nhượng rồi tha. Còn thằng bạn tôi sau đó móc túi bị người ta bắt, người ta giao cho tụi Nhọt Bồn xử. Tụi Nhọt chắt tay (xử đúng luật) Bàn tay nó xanh lét, treo tòn ten giữa chợ cho bọn móc túi ngán chơi. Ngán thiệt.

Bàn tay được muối làm khô. Bàn tay khô dẹt đen thui. Ai có thể đem nướng nhậu được. Nhưng không ai nướng cả.

Nước mắt lão rớt xuống. Màu đục đã cuốn lại. Lão dòm những bóng đèn nhấp nhô mặt nước nhiều đường nhăn ngang nhăn dọc, nhăn vòng tròn. Bồi giố, bồi xuống nghe lặc lự, bồi xuống ghe bơi chèo.

Trời vừa chống gậy mò vào đêm như vậy. Mặt nước không bao giờ bằng phẳng được — Kể cả những lúc người ta giới nghiêm sớm hơn mặt trời chống gậy. Mặt nước cũng vẫn có quầng. Trên chiếc ghe đậu cạnh, cặp vợ chồng đó đang làm gì — Lão Nhót dư biết — mà mặt nước nhấp nhô vòng, cái vòng lớn ra, lớn ra. Càng lớn càng tan mất. Như cái vòng trong khung kiến máy truyền hình công cộng mà có lần lão thấy — Lão vốn ghét xem truyền hình — Khi cái vòng đó tan mất thì cô xướng ngôn đọc tin tức.

Cô xướng ngôn nhậ nhòe trên người đàn bà ra sau lái ghe nước xối khe khẽ. Còn người đàn ông hợp sức với bà ta vẽ mấy cái vòng lúc này bố lẽ đang chuẩn bị thả hồn ra khỏi mũi ghe — Đủ mẹ cái giống đàn ông, tiếng nước tới lòn tòn.

Tiếng nước rơi từ những chiếc ghe chung quanh có một ma lực cuốn hút đôi mắt lão Nhót. Có khi giữa cái im vắng quá nửa đêm. Tiếng nước làm lão ta chợt giấc. Bỏ nhẹ ra sau lái hoặc trước mũi. Và chắc chắn tiếng nước sẽ làm cho

BÊN CHỜ



truyện ngắn
NGUYỄN HẢI CHÍ

lão một phen rạo rức đỡ mồ hôi. Lão Nhót có cái kinh nghiệm đáng tự hào về những giọt nước. Nước của ai? nước từ đâu rơi xuống — Những tiếng nước rơi ồ ạt không bao giờ thu hút lão được. Chỉ những tiếng nước se se. Tiếng nước nhiều đứt khúc. Phát ra bởi giọng ngân nga của loài ve chui rúc vào kẹt oi uất mùa hè. Những tiếng vút cao hơn nữa. Nó re ré bên gót đưa lưới kiếm lên trời. Chắc chắn kẻ điều khiển nó là đứa con gái chưa hề biết mùi vị đàn ông. Cô ta càng cố hăm thanh thì tiếng re ác hại nó càng cao vút, càng trong xanh. Lão Nhót không dám thở mạnh, mắt lão tự nhiên lớn ra và cổ lão cũng cao lên, cao lên nữa. Cao cho tới khi âm thanh kia ngưng bật giữa chừng và đứa con gái hoảng hốt hốt đầu mặt chui nhanh vào mũi ghe không kịp kéo quần.

Lão Nhót lắc lư cái đầu, dúi rung nhẹ, điều thuốc lặc lặc giữa hai mí môi dày. Mắt lão lim dim thu gọn ánh đèn. Những ánh đèn nháy múa khiêu khích trăng sao đang khiêm nhường nằm im.

Tiếng la hét từ chiếc ghe chài neo ở mặt tiền bến chợ. Người ta đang nhậu nhẹt. Lão Nhót thấy thêm rượu, vô mũi lấy chai để tu một hơi. Khả ra khoan khoái, lão đưa tay quẹt ngang miệng. Chớp mắt có nhớ ra ghe mình có cái gì ăn được. Không còn cái gì.

Lão trở lại lái ghe ngồi thế cũ. Nghĩ mông lung. Bỗng dưng lão chửi đủ mẹ.

Đủ mẹ tụi ghe chài. Lão lại nuốt nước miếng. Dòm xuống hông ghe của lão. Ghe lão là loại Tam bản. Nhưng bây giờ người ta không thể nhận được tên tuổi của nó. Cả mặt mày cũng vậy. Nó đã thay đổi hoàn toàn. Những mảnh ván của nó đã mục mảy mảy. Lão đã thay bằng những mảnh thông do tụi Phi bán — tụi Phi lấy từ mấy cái vỏ thùng của Mỹ — Lão bồi lên nhiều lớp dầu hắc. Hai bên hông ghe được cột vào bốn cái thùng phi lộn trái lại. Mũi ghe được lợp thiếc, những mảnh thiếc có hình có chữ. Giống như mấy cái lon «cô ca» hay lon «bia». Chiếc ghe không còn chèo chống được nữa.

Sau khi bị người ta khắc nhượng, lão sắm chiếc ghe này. Đậu ở mặt tiền bến chợ. Rồi những chiếc ghe khác, những chiếc ghe to lớn, rắn chắc đẹp đẽ. Những chiếc ghe từ các nơi tới. Họ lần ghe lão xuống dần, xa dần mặt tiền bến chợ. Có khi họ cho tiền lão để lão nhường bến. Nhưng cái loại cho tiền này rất hiếm — Loại tự động lặn thì nhiều — Nếu lão không chịu xê ghe xuống thì ghe của lão có thể bề nát.

Thời thì nhường cho người ta.

Nhường, nhường loài nghé cũng hơi buồn cho lão: Buồn thì ráng chịu chớ biết làm sao. Người ta làm thủ đoạn mà. Có kẻ không nhường cho họ là họ lên đục khoét lườn ghe của mình. Họ đục cho một lỗ to tổ bố là có nước khốc ròn, tức lắm thì đứng mà chửi trời chửi gió chửi lấy bằng có đầu mà chửi họ. Chửi họ để ốm đòn à!

Một chiếc ghe đang tìm chỗ đậu. Tới lui một hồi rồi đậu sát lá ghe lão. Đứa con gái ở mũi ghe bụm mũi nhắm mắt. Mặt nước đầy rác rưởi, cứ nổi linh linh. Đứa con gái sau lái cũng nhắm mắt. Bà mẹ thở dài. Họ không thể tìm chỗ đậu khác hơn.

Đôi mắt lão Nhót sáng hẳn lên. Gật gật cái đầu:

Ờ đầu mà toàn đàn bà con gái. Một con mẹ, hai đứa gái lớn, một đứa gái nhỏ.

Điều này mặc sức...

Lão Nhót liếc mắt, quan sát một lượt bốn mẹ con, rồi đưa mắt tìm. Lão tìm cái mà không bao giờ muốn có. Đó là miếng bố hay mảnh thiếc đã làm nơi tiểu tiện.

Đúng như ý muốn của lão — thứ ấy không có.

Lão ngước mặt lên trời:

— Cám ơn, cám ơn trời đã ban cho tôi một đêm huyền diệu, chắc chắn đêm nay sẽ là đêm huyền diệu.

Tiếng la hét từ chiếc ghe chài mỗi lúc mỗi vang dội. Lão Nhót lại chửi thề: Bọn quý lại làm mưa làm gió, chúng muốn gây ồn ào để những chiếc ghe chung quanh không chịu nổi, bỏ đi. Điều này chúng còn tiếp tục la hét.

Không hiểu chiếc ghe chài ấy từ đâu tới (?) Lần nào cũng vậy, hề có chiếc ghe chài là mở màn bằng một trận la hét của bọn làm công. Còn tên chủ thì không cần đếm xỉa tới những chiếc ghe mà nó cần chiếm chỗ. Nó chỉ cần tung tiếng cho chài chợ. Thì rồi bằng mọi cách chủ chợ sẽ làm vừa ý nó — sẽ tặng khur mấy chiếc ghe «cân mũi kỳ đà».

Lão Nhót lại thở dài.

Đủ mẹ.

Nhiều lúc tôi muốn đi khỏi cái bến chợ này. Lão lại nuốt nước miếng: Giá mà tôi có được một chiếc ghe tốt như chiếc ghe tôi giúp việc hàng ngày — chiếc ghe chở nước, lấy nước từ giữa sông đem vào cung cấp cho những chiếc khác — Người ta trả tiền cho tôi tùy theo chuyến, tùy theo số nước bán được.

Đời sống vẫn thế. Ngày qua ngày. Đời lão tôi muốn xô thẳng con lão chèo xuống sông rồi đoạt cái ghe ấy trốn đi. Đến một bến chợ khác.

Lão Nhót bóp trán :

Đến một bến chợ khác. Lão méo xẹo mím cười :

Đến một bến chợ khác rồi làm gì ? Hay cũng vẫn cái nghề chở nước đi bán này. Dù lúc ấy ta làm chủ chiếc ghe chở nước. Nhưng khó có thể thay đổi được gì.

Bến chợ nào cũng là bến chợ. Tôi sanh ra nhằm cái số ở bến chợ — Quê hương là bến chợ.

Bến chợ nào không có sự chen ép ?

Ông chủ chợ nào không để ý tới những chiếc ghe chài, những chiếc ghe lớn. Những chiếc ấy mang lại nguồn lợi to tát cho chủ chợ mà.

Bến chợ nào không có những người từ phương khác tới. Dù họ là chủ ghe hay tôi tớ của các ông chủ mang theo. Họ vẫn khinh thị lũ ở bến chợ lâu đời. Từ một phương khác tới : Họ là kẻ thay đổi. Vì vậy, trong đầu họ bao giờ cũng tự hào rằng mình là can đảm phiêu lưu, là cầu tiến.

Trước mắt họ : Người « bản xứ » chỉ là thứ ư lý — thứ cả đời không biết thay đổi là gì. Không biết tiến bộ là gì. Thứ chỉ biết nằm đó. Há miệng chờ ruồi bay ngang. Thứ chỉ biết ăn bám vào công việc thừa của người khác.

Người « bản xứ » không bao giờ trở thành nhân công ruột — Kẹt lắm người ta mới dùng.

Người đàn bà trên chiếc ghe vừa đậu. Sau khi biếu con gái thời com đã lên bờ. Bà ta đi tìm mua thức ăn thì phải. Hai đứa gái lớn đang cãi vã, đang sanh nạnh về cái việc nấu cơm. Đứa nói má biếu mày. Đứa kia nói tao nấu hồi sáng, bây giờ phiên mày chớ. Tao không biết, má biếu ai là người đó nấu. Tao không đó. Tao không ăn mà bắt tao nấu hả. Chắc không ăn hén.

Ừ.

Lão Nhót mím cười nghĩ tới mụ vợ của lão. Giờ này có lẽ con mụ đang nhều cở trâu đày ngực khi trong máy truyền hình anh hề nào đó cù léc. Con mụ có lẽ sắp chết rồi. Tự nhiên đổi tánh, Trước kia mụ đâu có thích coi hát coi xướng gì. Bây giờ lại như vậy, say mê như vậy. Lần nào coi hát về. Ngực; vạt áo cũng đầy cỏ trâu. Như đứa con nít. Vợ tôi như đứa con nít.

Lão Nhót ừ hự ! Mụ vợ nói làm lung ngay đêm một thấy bà nội... Hà tiện thì cũng bị dúi. Dúi cho dúi luôn. Đi coi hát cho sướng. Ai lo thì lo tôi hông cần ăn uống gì nữa. Đủ mẹ hông cần ăn hả ? Hông cần thì đừng vác mặt về đây. Tao chán, tao chán mày quá rồi. Đi đi. Đủ mẹ. Con ngựa già, mày lấy thằng nào mà có tiền ăn chớ.

Lão Nhót lại mím cười : Con vợ của mình quăng ra chớ nó còn chê chớ thằng nào chịu lấy. Hứ !

Từ ngày con mụ đi bươi rác kiếm được đồ ăn, tiền bạc. Coi bộ lên chân dứ. Đủ mẹ cái giống đàn bà.

Đi bươi rác của Mỹ, bị tụi cai Phi đuổi xô đánh đập mấy lần mà không ngán. Chắc con vợ của mình nó biến thành ngựa thành chó thiệt rồi. Hèn gì càng ngày cái mặt nó càng dài ra. Càng ngày nó càng hung dữ. Tụi Phi. Đủ mẹ, nếu mà tao còn cứng vợ tao như ngày nào mà mày đánh đập nó cái điệu đó là ăn dao rồi. Lão lại nghĩ tới chiếc ghe chài và bọn dầy tớ ở mặt tiền bến chợ. Lão ngược mặt nhìn trời : Nếu mình còn cứng vợ cũng chưa chắc mình dám chém thằng Phi. Súc mầy. Lão phát lên chửi trời chửi gió.

Mấy đứa con gái ở chiếc ghe mới đậu cười hăng hắc. Lão Nhót trợn trừng tụi nó. Tiếng cười ngưng bặt. Nhưng tụi gái không dấu mặt và cũng không chui vào mui ghe. Ba đứa lại kêu nhau rồi phá lên cười, liếc mắt về lão Nhót.

Đúng, đúng nó cười mình rồi. Lão Nhót nời sùng muốn nhảy qua ghe tụi gái tát cho mỗi đứa mấy tát. Nhưng lão kịp nhớ ra thỉnh thoảng mình lại phát lên chửi đồng, như tên điên, như tên say rượu.

Lão Nhót bèn lên ngó chỗ khác, mím cười cho mình.

TH Ề M một gã đàn ông điên nữa. Anh ta đang tìm chỗ đậu ghe, chửi bới om xòm. Anh ta đã bị bọn ghe chài chiếm bến. Anh ta chửi tục không kể nổi. Có lẽ anh ta chưa quen với cảnh bến chợ này. Chưa bao giờ bị người ta cướp bến. Nghĩ cũng hơi tội cho anh ta. Lão Nhót thở dài.

— ĐM, đăm nó, ĐM chém nó, ĐM tao giết, tao đốt, tao đốt. Trời ơi !

Lại cũng đăm, cũng chém, cũng giết, cũng đốt, đốt. Lão Nhót ngó xa xôi :

Có lần, có nhiều lần tôi đã điên cuồng lồng lộn như anh ta. Tôi cũng muốn đốt mẹ cái bến chợ này.

Lão dòm xuống thùng phi cặp hông ghe :

Thùng phi đó, có lần tôi chứa bốn phi xăng. Bọn nó lần bến nhiều lần. Tôi không nhịn được. Tôi cũng không đầu mặt ăn thua với tụi nó được. Tôi liều. Tôi phải liều.

Khuya tới.

Tất cả đều say ngủ. Bến chợ không một tiếng động — ngoại trừ tiếng nước chảy, sóng nhẹ nhẹ vỗ vào be ghe. Tôi đồ xăng ra. Nước chảy xuống mặt tiền bến chợ, chỗ có nhiều chiếc ghe chài, nhiều chiếc ghe sang trọng đẹp đẽ. Những chiếc ghe đã gây tai nạn cấm hờn cho tôi, cho những người chung quanh tôi.

Bốn phi xăng gần ngàn lít mà tôi nhịn ăn nhịn uống cả năm trời mới mua nổi — 3 tháng mua một thùng — Tôi đã quyết định.

Hỏi anh bạn đang chửi đồng kia. Tôi muốn nói với anh. Về hành động của tôi, tôi đã tính toán kỹ lưỡng chớ không phải một phút bốc đồng.

Giọt xăng cuối cùng đã ra khỏi thùng phi. Xăng đã nổi dậy bến chợ. Tôi cầm que lửa lên.

Tay run run hai hàm răng đánh lập cập. Như bị lên cơn sốt rét.

Mở nắp que ra, tay tôi run nhiều hơn nữa. Khấp thân thể tôi lạnh buốt.

Chiếc que vượt khỏi tay tôi rơi xuống nước.

Tôi như người ngủ mơ vừa tỉnh. Chiếc que đã rơi mất. Ấu cũng là cái số của mình.

Cái số của mình anh ạ !

Cái số của mình ở bến chợ mà.

Quên hương đó. Quê hương bến chợ thế đó. Ta có đốt nó. Nó có tiêu tan, những kẻ gây cấm hờn cho ta chết rú — Những tên chủ ghe chài, những tên dầy tớ từ nơi khác mang tới, những tên hống hách lia đời.

Như thế đó, dĩ nhiên ta hả dạ lắm. (Dù có những người vô tội hy sinh, nhưng những người vô tội này cũng đồng thân phận như ta, họ cũng muốn liều mạng như ta, họ sẽ không oán trách).

Rồi sau đó.

Anh có biết rồi sau đó. Người ta cũng vẫn thiết lập lại bến chợ này. Và cảnh sống vẫn tiếp tục. Số người khác sẽ tới. Số ghe khác sẽ đậu, số người và số ghe đó có thể có con cháu chúng ta. Những chiếc ghe làm sao đồng đều được. Làm sao mà tên chủ thầu bến chợ không chú ý tới nguồn lợi đem tới từ những chiếc ghe chài.

Thôi anh bạn của tôi. Đừng bạo động làm gì. Anh hãy chửi đồng một hơi nữa đi, chửi cho hả giận.

Đừng bạo động, chỉ thiệt thân mà không thay đổi được gì.

Mời anh sang ghe tôi, lấy rượu nhậu. Tôi lên bờ mua cái gì để nhâm. Chúng mình sẽ thức suốt đêm nay. Khi vợ tôi về, tôi biếu nó qua ngó với vợ anh.

Tôi với anh còn lại trên chiếc ghe này. Tôi sẽ chỉ cho anh xem điều hấp dẫn. Bến chợ chúng ta hãy còn những cái hấp dẫn lắm anh ạ !

Anh hãy nằm im, rồi anh sẽ nghe.

Tôi sẽ nói cái kinh nghiệm về những giọt nước rơi.

Lão Nhót hắt mặt về hướng chiếc ghe có bốn mẹ con đang ngồi ăn bún.

Anh sẽ nghe.

Bây giờ gần cuối năm và chúng mình ở trên mặt nước. Nhưng anh sẽ được nghe cái giọng tí tề của loài ve mùa hạ, giữa tiếng nước lòn tòn rơi.

— Uống đi anh. Δ

TUỆ MAI

trong cõi người ta



Hãy tưới ướt đời mình trước khi giòng lệ cạn

Hãy sống hết lòng mình trước khi đời khép kín

Hãy đốt hết tình mình rồi ta vùi ngọn lửa

Hãy phá hết hơi mình rồi cho buồng ngực vỡ

Từ đầu tới không hay sẽ tới đâu chẳng biết tự nhiên mình ở đây bụi đời lẫn mải miết

Ta không chọn thân ta mà cứ dành mang nó

ta sống hết đời ta biết thế nào hay dở

Như chiều hôm sớm mai như nước mắt nụ cười tiếp nhau bầy vũ điệu xoay tới hướng tàn phai

Tàn phai vào gợn nhỏ lan tỏa dưới trời hồng trời hồng, ôi trời hồng ta là không ? là có ?

Ta đương sống đời ta sống bằng hết lòng ta rồi lảng lảng bụi đó rồi lảng lảng hư vô — rồi lảng lảng hư vô...

Suốt một tuần nay, ấp hầu như bị bỏ rơi. Ban đêm, địch từ mặt khu bên kia con đường đất qua bắt dân họp mít ting và thu thóc gạo. Ngay đầu, nghĩa quân đứng nặng, phải rút lui. Ngày sau, nghĩa quân đến ngôi trường ở vào xế chiều như thường lệ để sửa soạn đi kích, thì bị địch đội từng đám lục bình dưới hồ lên tấn công. Bắt đầu từ đó, ban đêm ấp bị bỏ rơi hoàn toàn. Hai Trung đội nghĩa quân đã thiệt mất một số. Trong đó có ông Trung đội trưởng, một người gan dạ nhất. Ban đêm, nghĩa quân rút về ấp an ninh hơn, dù lệnh bảo phải nằm lại ấp. Như vậy, ấp chỉ còn chúng tôi, những người thanh niên chiến đấu. Chúng tôi không đêm nào là không ngủ bờ, ngủ bụi. Cứ một nơi, ba người. Chúng tôi ở lại với ấp, giữ ấp. Nếu địch ít, chúng tôi đánh. Nếu địch đông, chúng tôi nằm yên. Đôi khi, địch dò la chúng tôi, bằng cách bắn vào các bờ bụi hay các kênh lạch. Chúng tôi đã trải qua những đêm thật khủng khiếp. Địch về đông quạ, địch gọi đích danh tên chúng tôi địch bắt bà con trong ấp, trở dậy xách đèn về bãi đình họp tuyên truyền. Địch từ bốn hướng, từng tốp, từng tốp, như tung hoành ở chỗ không người. Chỉ còn chúng tôi, với những khẩu súng trường, hay carbine, hay M36 xưa cũ... Không ai lo cho chúng tôi hết. Linh trên quận, lính nghĩa quân ở đây thì quá hèn yếu. Họ về mỗi khi đơn vị chủ lực, hay Đại Hân hành quân các vùng dưới, và họ rút đi, khi cảm thấy tình hình trở nên nặng nề... Chỉ còn chúng tôi. Chúng tôi, những người như A,B,C... Chúng tôi phải sợ đủ thứ. Sợ địch, và sợ bị bắt lính. Nhất là mấy tuần nay, chiến dịch Phương Hoàng đã về trên quận A,B,C không dám lộ mặt ra ngoài nhà, vì chúng sợ phải xa mẹ già, công em đại, vợ con nheo nhóc. A,B,C phải năn nỉ tôi để được ở lại ấp, để chăm sóc bảo vệ ấp. A,B,C là những thanh niên cao "đám nhất của ấp". Có lần chúng vác lựu đạn, rượt địch trong đêm khuya hoảng, lấy súng AK về, để lên quận đòi súng M. 16... Số dĩ, chúng không dám đi lính, vì chúng còn bám víu vào mảnh vườn, thửa ruộng cùng vợ con. Nhưng sự có mặt của chúng, tôi xin hứa danh dự trên cương vị một người ấp trưởng, quả là một sự hy sinh đầy can đảm. Địch đã lên án chúng trong những lần về ấp. Địch đã lập tòa án nhân dân để kết tội tử hình khiếm diện chúng cũng như tôi.

Nhưng các ông quân đội đến, cứ bắt ào, cứ chụp vô thanh niên để khai thác, để bắt lên quận chờ vào trung tâm huấn luyện... Ngoài ra, địch cũng thường giả dạng các ông, cũng mang huy hiệu cùng các ông, rồi bắt thanh niên về mặt khu xử tử... Địch đã về ấp này hồi đêm và A,B,C đã ngờ các ông là địch, còn lại để truy tìm chúng... X. đã 40 tuổi, nhưng cũng phải sợ đề cùng tên A, thanh niên chiến đấu, trốn dưới nước. Còn B, và C, vì sợ các ông bắt lính nên phải vào cái chòi tranh, để bà mẹ khoá cửa lại.

Ấp chúng tôi như thế. Bao nhiêu nỗi khổ, gian nguy đè nặng trên đầu cổ chúng tôi... Nhưng ai nào biết chúng tôi phải thi sợ địch, phần thì sợ quốc gia... chúng tôi bắt buộc phải trốn. Cũng như A,B,C, cũng như ông già X... Chúng tôi sống trong sự lo âu, và sợ hãi. Địch có thể giết lúc nào, địch có thể bắt chúng tôi lúc nào... Nhưng chúng tôi không thể rời ấp... ấp chúng tôi, mùa lúa đang bị mất vì trời hạn, thanh niên thì đi biến biệt... Bởi thế, A,B,C phải ở lại, phải trốn tránh, để được chăm sóc đám lúa mùa, để cuộc đất nhích có, ở đây chỉ còn lại ông già bà cả... và một đám người bệnh hoạn...

Chúng tôi phải trốn... Bây giờ tùy quyền các ông. Các ông không thấy những ruộng đồng ngoài

ấp, đã nứt khô vì thiếu nước. Đập sông đã vỡ từ một tháng nay. Chúng tôi không có đủ người để dựng lại đập mới. Các ông không thấy một đám trẻ nheo nhóc ở ngoài sân nắng kia... những bà già mù lòa, tiểu tiện kia... Tôi xin nhận tội, nhận tội hết vì đã bao bọc những người như A,B,C... Nhưng thưa các ông, nếu A,B,C đi mất rồi, thì tôi sẽ đem cả nhà lên phố, lên quận, ăn xin... Tôi không thể giữ chức ấp trưởng này nữa...

THẮNG già kia, mày ở đâu? Ông trung úy chụp cổ áo gã đàn mạnh xuống. Thằng già cúi theo, muốn ngã trên đất.

Còn ba tên này, ông ấp bảo đảm là thanh niên chiến đấu không? Ông trung úy đại đội trưởng nhìn vào mặt ông ấp trưởng. Ông này đội mũ rơm, đi chân đất... Bùn đặc trắng xóa ở hai bàn chân ông ấp. Trên vai ông ta, là kẻ khẩu carbine.

— Tôi bảo đảm, trung úy...

— Như vậy, tôi phải bắt về tội trốn lính...

Ông ấp khẩn rầu:

— Những điều tôi vừa trình bày, chắc ông hiểu, bây giờ tùy quyền của ông...

Mụ đàn bà bây giờ bật khóc.

— Lay quan, quan tha cho nó. Tôi chỉ còn nó.

Nó đi rồi, ai giúp đỡ tôi...

Một con cứt vịt nhảy trên sân, rồi đậu trên cành đi, hót rít rít. Mụ đàn bà tiếp tục vãi.

— Ông già nó bị điếc, bị mù...

Một tên lính cười lớn:

— Tôi thì sao. Cha mẹ tôi, điếc và mù cả hai thì sao.

Ông trung úy quay về phía thằng già, lặp lại câu hỏi:

— Mày ở đâu, sao không nói.

— Dạ, Nho Lâm...

— Trời, Nho Lâm, ở mà... Sao mày về đây... ừ kích hả?

Thằng già mếu máo:

— Đêm nào tôi cũng về đây ngủ. Hồi hôm, nàu về tìm tôi... Sáng ra, các ông về, tôi tưởng là nàu...

— Lão... Tên truyền tin người Quảng Trị hét lên, thằng này lão... mi già rồi... sao mi lại chạy trốn dưới nước.

— Già thế này, họ nói còn chăm sóc được mà.

— A, thằng này mi cứng đầu...

Và ông trung úy trẻ tuổi, đáng bực con thằng già, lùi ra sau, đá chiếc bớt đồ sộ vào hạ bộ tên bị bắt. Đôi mắt thằng già nhắm nghiền lại, và miệng thốt lên một tiếng nho nhỏ, nhưng chứa một nỗi đau đớn tuyệt đỉnh... Hân ngà quý xuống đất... Viên trung úy chợt nhớ ra điều gì, hỏi thằng truyền tin:

— Nó ở Nho Lâm hả? Hỏi xem đại đội mình có thằng nào ở Nho Lâm không?

— Thằng Ôi, trung đội ba, trung úy.

— Nó ở đâu.

— Nó ở cuối ấp. Đề em gọi mấy về trung đội ba.

— Kêu nó lại, hỏi nó có biết tên già này không?

Bình Ôi đã đến. Bóng nó lúp súp sau hàng rào tre, theo sau là đám trẻ con, trần truồng như nhộng. Nó thấy thằng già, và chạy như bay lại. Nó ôm chặt lấy thằng già, khóc nức nức...

— Cha, cha, tui đâu có đề...

Mặt Ôi phủ vào lòng ông già... Trông khi ông già vẫn còn nhắm mắt...

Viên thiếu úy quay mặt lại. Giọng lè đã trào ra, rồi lén trên gò má chàng ta... Chàng ta lác đầu, chấp choàng bước đi như kẻ vô hồn về phía con kênh. Miệng chàng lầm bầm:

— Lỗi do mày, do mày, thằng sát nhân...

Trong buổi trưa nắng lửa; gió Nam làm đám tre rợp nghiêng ngả, kêu rít từng hồi ai oán... Một thằng bé nào đã hát lên.

Phượng hoàng đậu ngọn (ơ) cây khô

Đẻ con sáo sậu (ơ) chim cò (ơ) nhai chân... Δ



ĐỐI VỚI cái nhìn lớn lao siêu hình về vũ trụ thì mặt trời chỉ là một thiên thể bao giờ cũng thế ở trong thái dương hệ. Đối với cái nhìn giới hạn từ địa cầu thì mặt trời là một hiện tượng liên tiếp mọc lên ở phương Đông, một hiện tượng mỗi ngày là một lần *Mới, Đẹp, và Chiếu Sáng Khắp Nơi*. Mai Thảo là nhà văn ở về phía mặt trời hồng cũng bao gồm những đặc tính ấy, dưới một tên gọi khác là *Sáng Tạo, Yêu Đời, và Thường Trực Lên Tiếng*. Chúng ta sẽ lần lượt nói về ba đặc tính này.

Thế nào là mới, là sáng tạo, đối với văn chương nghệ thuật? Sáng tạo ở đây không có nghĩa là đem cái gì từ hư vô ra ánh sáng như công trình tạo thiên lập địa của đấng tạo hóa, nguyên nhân đệ nhất trong hoàn vũ, theo quan niệm của Thiên Chúa giáo. Cũng không phải là sự sáng tạo mầu nhiệm thật là khó hiểu đối với người chỉ có một trực giác giới hạn như chúng ta: «Ngôn ngữ không còn là một hình ảnh héo hắt của thực tại sai biệt và sai biệt, mà đóng vai trò truyền thống như tiếng gọi từ trên một đỉnh núi của tuyệt đối và tri, từ trên một đỉnh núi ngấm đẫm bất khả xâm phạm, luôn luôn thách đố bước tiến của con người. Nó đánh mất đi cái cụ thể nghèo nàn trong tâm mắt của phạm phu đến một chân trời rực rỡ của «sáng tạo» (Triết học về tính không, trang 156, của Đại đức Tuệ Sỹ). Sáng tạo đối với người làm văn chương nghệ thuật chỉ có nghĩa là đổi mới từ hình thức đến nội dung của một nền văn học quá khứ. Quan niệm mới, tình cảm mới, nghệ thuật mới, những cái mới ấy đều giới hạn trong tâm mắt trần gian, nhìn từ góc nhân loại, tình cảm con người. Có lẽ gọi là tái tạo đúng nghĩa hơn vì chỉ đổi mới những chất liệu cũ. Phân biệt như thế để giới hạn danh từ sáng tạo theo chủ trương của những người làm văn chương nghệ thuật, chứ không có ý nói nhà văn hoàn toàn bác bỏ chuyện siêu hình là khuynh hướng lớn nhất trong văn nghệ hiện nay. Ca ngợi nền văn chương Tây

LÊ ĐÌNH



NHÌN MỘT KHUÔN MẶT 70

NHIỀU nhà nhận định văn học nói đến Bùi Giáng như một hiện tượng, như một nhà văn sáng lập cả một «truyền đại văn chương» táo bạo, mới mẻ. Trăm mặt bốn bề chúng ta cũng đã một lần được được một bài nhận định khá đầy đủ của cây bút trẻ Cao Huy Khanh viết về nhà văn trên, đúng hơn về khuôn mặt một thi nhân, một triết nhân.

Ở đây tôi chỉ muốn nói đến Bùi Giáng như một người mang tâm hồn nghệ sĩ bằng xương

bàn Nha đã ra khỏi những hầm đá tối lạnh của triết thuyết, như văn Mai Thảo cũng nhận thấy dòng sông nghệ thuật phải chảy thoát sự «chiếu soi ngọt ngào của ánh sáng siêu hình», tuy vậy đôi lúc ông cũng cảm thông những giây phút mê mông sâu thẳm trong tâm linh của người điên dưới chân sườn Tam đảo. Cái chính của ông là ở về phía mặt trời hồng tươi trẻ, ca ngợi sự sáng tạo, đứng về phía những cái mới, đã kích sự gay nua lự định của hướng Tây chỉ có «hoàng hôn và lặn mặt trời», dù đôi khi ông đã ngưỡng vọng tình bằng hữu của người đời xưa đậm đà sớm tối viếng thăm trong hình ảnh gây trúc áo lam tìm đến nhau từ bên kia những triền núi biếc.

Đặc tính thứ hai ở phía Mặt trời hồng là cái đẹp chan chứa sự yêu đời. Mặt trời mọc, hiện tượng vừa trẻ trung vừa đẹp. Vẻ đẹp theo nghĩa sáng tạo nghệ thuật như thế nào? Ngôn ngữ văn chương cổ điển, văn thể từ Đường thi đến thơ mới, tất cả cũng gọi là đẹp, nhưng đó là cái đẹp đã chết rồi, đã trở thành ước lệ và khuôn mẫu. Trời xanh biển rộng, sông lam thuyền nhỏ tất cả cũng gọi là đẹp, nhưng đó là cái đẹp mô phỏng thiên nhiên không có sự can thiệp của tâm tình nghệ sĩ, không có sự phối hợp tìm ra một tương quan thâm mỹ, như thể chưa gọi là sáng tác nghệ phẩm. Có dấu vết sáng tác của nghệ sĩ, một thực tế xấu có thể trở thành một tác phẩm đẹp, một thực tế đẹp thì lại càng đẹp hơn và linh động hơn. Những người mô áo bà ba, những đứa trẻ đánh giày rách rưới, tương quan với khung cảnh hoang phế của đêm đêm Saigon vào lúc không giờ, họ đã được thăng hoa thành những vị hoàng tử lang thang làm bá chủ nơi thành phố không người, đó là một trong những cái đẹp sáng tạo của nhà văn Mai Thảo. Hình ảnh kêu gọi nhau đi tìm sự tương quan, ngôn ngữ kết hợp nhau hoàn thành một bút pháp của nghệ thuật. Văn của Mai Thảo không tuân theo trật tự của văn phạm nhà trường mà tuân theo trật tự của văn phạm sáng tạo rực rỡ do chính ông tạo ra. Đó là lối hành văn câu kỳ phức tạp, đôi khi khúc mắc, những bay múa như như tiếng sáo reo giữa không trường giang. Văn của ông thật đẹp, có nhiều thi tính, nhưng chúng ta đừng lấy đó mà xếp loại ông vào khuynh hướng vị nghệ thuật. Nhà văn muốn sự nghiệp văn chương của ông là một toàn diện chứ

không phải là một khúc sông hữu hạn của cái nhìn phiến diện. Đó là dòng sông miền man lưu chảy, có lúc một đăm mây làm sa sầm mặt nước thì ta cũng đừng nói ông là nhà văn xã hội bởi đen cuộc đời, có khi một đêm kinh thành phản chiếu sự huy hoàng xuống đáy nước thì ta cũng đừng bảo là nhà văn của thành thị trường giả. Bút pháp đẹp hàm chứa sự yêu đời và hạnh phúc, bởi vậy có người nhận định ông là nhà văn hoài niệm tuổi thơ, tươi mát, nhà văn bên cạnh hạnh phúc. Ông chán mùa thời trang bị đất chối bỏ cuộc đời, là chết mặc lá vì đối với ông là một mùa thu đẹp vàng của lá bay, tuy nhiên ông không là người vô tình trước sự phi lý của cái đáng lẽ phải được hưởng hạnh phúc đến bù sau những gian nan thiếu may mắn, thế mà lại là cái chết bất ngờ của một thanh niên trong thời chiến. (Đối với họ là giờ phút hăng say vì đã chết trong lúc hăng say. Còn đối với ông là một thắc mắc về số phận của đời người.) Nghĩa là thái độ của ông khi thế này, lúc thế khác, nhưng không phải ông thiếu lập trường một cách vô ý thức, vì lẽ dễ hiểu là ông không muốn bị nhìn theo một quy định nào cả. Đó cũng không phải là một lối viết tan rã hư vô, tiếng nói nhà văn là một sự làm nhằm vô định, theo như chủ trương của Samuel Beckett trong những kịch bản đoạt giải Nobel, không thể quy định như vậy bởi vì nhà văn Mai Thảo đã từng bảo nghệ thuật «phải có mặt ở khắp mọi nơi, ở bất cứ nơi nào dự phần vào đời sống chúng ta». Do đó chúng ta phải đề cập đến đặc tính thứ ba của nhà văn ở phía mặt trời hồng là thường trực lên tiếng.

Cũng như mặt trời mọc chiếu sáng khắp nơi, nghệ thuật theo nhà văn Mai Thảo là thường trực lên tiếng trước cuộc đời muôn mặt. Nhiều khi Mai Thảo chủ trương văn chương là văn chương, văn chương không thay đổi được việc gì, nhưng có lúc ông lại bảo nghệ thuật là một vũ khí hành động đánh vào những «bóng tối và hoa lá nguy trang». Nhiều khi ông đưa chúng ta đi chinh phạt miền mộng qua mây trùng dương cùng với một giống dân có khát vọng chiến thắng những ngọn đỉnh trời, có lúc ông lại đưa ta về thực tế mà dẫn thân vào chính trị bằng uy tín nhà văn với điều kiện là phải sáng suốt, nghệ thuật và chính trị có thể bổ sung cho nhau.

TRẦN VĂN NAM



NHÌN MỘT KHUÔN MẶT 70

Có phải nhà văn tự mâu thuẫn hay không? Mâu thuẫn là khi nhà văn vô ý thức, còn ở đây là một sự cố ý đứng ngoài mọi quy định lập trường. Có một sự mâu thuẫn giữa thời thế và bút pháp trong văn chương Mai Thảo nên chúng ta có quyền nhìn ông theo lập trường vị nghệ thuật, văn nghệ là sự ước mơ trước cuộc đời, nhưng đối với nhà văn thì lập trường đó không phải là duy nhất, bởi vì sự nghiệp nhà văn là một triền miên gồm đủ mọi khía cạnh.

Tóm lại không có lập trường văn chương nào quy định cho nhà văn Mai Thảo ngoài lập trường của ông là đứng về phía những cái mới, về phía «sáng tạo», về phía những «khởi hành» mãi mãi. Một phương Đông hồng của văn học bao gồm những đặc tính của bình minh là mới, đẹp và chiếu sáng khắp nơi, nghĩa là sáng tạo, yêu đời và thường trực lên tiếng. <

[*] Những chữ đề trong dấu ngoặc kép là nguyên văn của nhà văn Mai Thảo.

hàng thịt, một người đang sống «ở đời» với cái nghiệp dĩ của thi nhân, của nghệ sĩ.

Tôi muốn nói tới khuôn mặt của ông.

Nơi Bùi Giáng diễm khiến tôi nhớ ông mãi đó là khuôn mặt kỳ lạ của ông. Một khuôn mặt có sức hấp dẫn lạ lùng, hầu như tỏa ra một lực có sức thu hút, thôi miên người đối diện một cách bất ngờ. Tôi gặp được Bùi Giáng lần đầu tiên nơi một gian phòng trên tầng lầu Viện Đại Học Vạn Hạnh. Lần đó tôi đi với một anh ký giả bạn học với Bùi Giáng ở Huế thuở xưa. Vài tiếng gõ cửa, một khuôn mặt hiện ra. Râu ria tua tủa xồm xoàm cả mặt. Nếu không được người bạn giới thiệu tôi phải nói đó là một công nhân quét phòng. Đúng hơn một ông ăn mày. Với chiếc áo lĩnh cũ kỹ khoác trên người nhóp nhúa hầu như không bao giờ giặt. Chiếc quần bà ba trắng nhàu bần thiu lè lết. Bùi Giáng đó! Tôi chỉ thoáng ngạc nhiên một giây rồi thôi. Tuy nhiên khuôn mặt của ông khiến tôi chú ý cách đặc biệt. Một khuôn mặt đến bây giờ tôi vẫn có thể nhớ rõ từng nét mặt. Từng nếp nhăn trên vầng trán cũng đủ diễn tả, nói lên cho tôi một tư tưởng nào đó vừa thoáng qua. Cái u trầm sâu sắc, cái nửa hư nửa thực vương vất đầu đó trên đôi mắt, qua làn khói tỏa ra từ ống điều ngậm hờ...

Trong suốt cuộc gặp gỡ tôi không nói được một lời nào với Bùi Giáng. Còn ông thì vẫn luôn giữ cung cách thật trầm tĩnh, thư thái, đi đi lại lại trong phòng phi phà nhả từng làn khói lên trần nhà. Ngôn ngữ chính ở đây là sự tĩnh lặng. Là ánh

mắt. Chỉ có thế. Khi ra về chỉ thêm một cái bắt tay. Thế thôi.

Con người Bùi Giáng trong ngôn ngữ văn chương thật khác xa con người Bùi Giáng trong thực tại. Cái hài hước lạnh lợi mẫn tuệ hầu như không tìm thấy nơi một Bùi Giáng «ở đời». Với cái số tuổi 45 mà ông đã mang dáng dấp của ông triết gia Nietzsche về già! Cái đáp đáp già nua của một triết nhân, của một thánh hiền, đúng hơn là một nhà ẩn sĩ, một nhà tu đắc đạo. Tiền bạc, danh vọng đối với người như Bùi Giáng kể như vô nghĩa. Sống nhờ bạn bè lấy lặt qua ngày, vô cùng thiếu thốn đói rách dù tác phẩm được in ra vô số, bày bán khắp nơi. Giường ngủ của ông gồm hai chiếc khăn lông xếp cạnh nhau trải trên sàn nhà xi măng giữa phòng. Kế cận là một chiếc xích đu chĩa về cửa sổ nước và pha cà phê tẩy. Ông điều thì luôn nhả khói. Gia tài sản nghiệp của một người thường được người ta mệnh danh là hiện tượng trí thức, một văn sĩ vĩ đại, một khuôn mặt lớn trong địa hạt văn chương! Phải chăng đó một gương sáng cho chúng ta suy nghĩ? Gương của một kẻ làm văn hóa như một nghĩa vụ thiêng liêng bó buộc của một nghệ sĩ chân chính. Không làm văn hóa vì miếng mồi danh lợi nhỏ nhen, vì tiếng tăm nhất thời, lợi dụng văn hóa như bàn đạp để mưu đồ những dự định đen tối khác.

Khuôn mặt Bùi Giáng là một hãnh diện, một diễm son cho văn hóa nước nhà. Một

con người dám sống và dám chết đi cho sự mệnh văn nghệ cao quý của mình. Ông dạy cho tôi sự hy sinh cao đẹp và lòng quả cảm can trường của một nhà nghệ sĩ thuần túy.

Rimbaud thuở sinh thời không gì hơn là một kẻ ăn mày, vô gia cư vô nghề nghiệp, sống vất vưởng khốn khổ nơi các ngõ hẻm đường cùng. Thi sĩ phải từ giả quê hương mình, ăn thân nơi núi rừng Phi Châu heo hút như «đất hứa» cho mình. Thi sĩ tìm gì ở đó? Phải chăng là danh vọng, tiền tài, kim cương, châu ngọc? Chắc chắn ngàn lần là không. Câu giải đáp thật đáng nhắc xin được dành lại cho mỗi người chúng ta suy nghĩ.

Bùi Giáng phải chăng cũng chỉ là hình ảnh đó? Hình ảnh của một kẻ luôn mong mỏi tìm về một vùng đất hứa xa xăm cho mình. Trong kiếp sống dọ đầy khốn khổ hiện tại của một kẻ tử nạn, Bùi Giáng đã tìm được cho mình vùng đất hứa ấy chưa? Riêng tôi thì vẫn luôn tin tưởng rằng ông đã tìm được vùng đất hứa ấy rồi và hiện giờ ông đang chờ đợi sự can đảm của chúng ta.

Lời cuối cùng tôi chỉ có thể nói về Bùi Giáng là ông thực sự không còn sống trên trần gian này nữa. Và khuôn mặt của ông đối với tôi hôm nay hầu như đã thuộc về một quá khứ xa xăm nào. Như một cổ tích thần thoại. Δ



BÁY giờ là cuối một năm Dần, năm Canh Dần, kỷ to lịch 1951. Từ mấy ngày trước, các cấp cán bộ, nhân viên hầu cận và binh sĩ Tiểu đoàn Cảnh vệ, không thấy Bác đi dạo mát quanh bờ hồ trước bữa cơm chiều. Bác cũng không ra sân tập thể dục, và không nhổ cỏ, sỏi gốc, cho vườn bầu, bí, dưa, phía sau nhà. Mọi người xì xào : Bác đang bận. Việc quan trọng, chắc thế, vì thỉnh thoảng lại thấy đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Tổng Tư lệnh, đồng chí Hồ đức Thành trưởng ban Nghiên Huấn, đồng chí Tô Hữu chủ tịch Văn hóa Cứu quốc (vân vân và vân vân) hấp tấp phóng xe vào Kiểm tra 12, tay đồng chí nào cũng ôm một chồng giấy má, sách vở. Đến một lúc rồi đi ngay, vậy không phải có cuộc họp lớn. Chắc có điện thoại của Bác gọi !

Đồng chí Xường, trưởng ban Hỏa thực phẩm Chủ tịch, nói riêng với đồng chí Quảng, cán bộ Tiểu đoàn Cảnh vệ, rằng đêm nào Bác cũng dùng hết một lạng cà phê cắt chồn. Đồng chí Quảng, một cách rất kính cần, bàn rằng Bác uống nhiều cà phê dễ thức khuya, và Bác thức khuya dễ viết văn.

Quả đúng thế ! Đồng chí Quảng theo Bác từ ngoài Tàu về có thành thạo hơn người thật. Bác quả đang viết văn. Nói cho đúng ra thì phải nói Bác viết bài, đăng các báo Nhân Dân, Cứu Quốc, Tiền Phong. Bài của Bác tất nhiên là quan trọng. Những anh em cao cấp trong văn phòng chủ tịch đều biết đảng Lao Động ra đời xong là đến cải cách ruộng đất. Khoảng hai tháng trước, nhân dịp kỷ niệm đồng chí Tôn Dật Tiên — người chiến sĩ cách mạng tiền phong vĩ đại lãnh đạo nhân dân Trung quốc vĩ đại đến cuộc cách mạng vô sản vĩ đại — Bác đã báo trước phen này cải cách ruộng đất là một giai đoạn đấu tranh sinh tử với đế quốc, Việt gian, phản động. Vì thế, trước khi phóng tay vào cuộc, Đảng phải nắm lấy chính quyền, mở cuộc giải chính, loại bỏ những phần tử lưng chừng có thể trở nên nguy hiểm. Đồng thời trong nội bộ của tổ chức cũng có cuộc chỉnh đốn quan trọng : nhiều đảng viên cao cấp, có công lớn, nhưng có lập trường khả nghi — như bọn Vũ đình Hộc, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ; và Dương đức Hiền, Hà Phú Hương, lãnh tụ Dân Chủ đảng — cũng bị hạ công tác, đưa về Trung ương làm công việc mà ngày nay người ta gọi là “ngồi chơi xơi nước”.

Vì thế, nhân dịp Xuân về, chắc hẳn Bác đang bận tâm viết một bài hiệu triệu này nọ mà ngọt ngào, nghiêm khắc mở rộng rãi, gây liệch mà êm ái, đề nghị khen tinh thần chiến đấu của toàn dân phải đoàn kết sau lưng Đảng và Bác. Viết như thế kẻ ra cũng hơi khó, nhưng ngòi bút của Bác là ngòi bút thần, đầu óc của Bác là đầu óc phi thường, cho nên Bác nhất định viết được bài báo như vậy.

Mọi người tất nhiên đều tin tưởng. Sự chờ đợi kéo dài trong hồi hộp mãi đến ngày 25 tháng Chạp ta.

Buổi sáng sớm ngày 25, Bác dậy sớm, vừa tập thể dục xong đã gọi ngay đồng chí tài xế :

— Chú Tư ! Đem xe riêng của tôi sang đón anh cả ngay. Nói có khẩu lệnh của Bác kêu gấp, nghe !

Đồng chí Trung đội trưởng trung đội Công tác Đặc biệt, kiêm tài xế riêng chủ tịch chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, lao như tên về phía nhà xe, mở cửa đóng cửa cái rầm, đoạn mở công tắc rú ga... Chiếc Trắc xồng keeng vọt qua trước trạm gác, lướt bên ven hồ rồi biến vào khu rừng thông, cuốn lên một thấp thoáng bụi mờ trên phong cảnh tuyệt vời miền Thanh La, Kim Trản.

2.-

ĐỒNG chí Khu, trán cao bụng phệ, trong mặc áo ngắn kiểu đại quân bằng da đen Mông Tụ, ngón khoeo măng tở Salf, đến gần Bác



NGUYỄN MẠNH CÔN

và đứng lại dưới thềm. Bác cười, khoe mấy chiếc răng khấp khểnh.

— Nè, tui viết đoạn rồi.

Đồng chí Khu xoa xoa hai bàn tay, về sung sướng.

— Dạ, dạ.

— Tui viết bây đêm. Chèng, vấn đề lớn... Viết rồi lại bỏ...

— Dạ, vấn đề lớn. Dạ, viết rồi lại bỏ.

Đồng chí Khu cười khinh khích trong cổ, thật là người vui mừng lắm. Bác thấy thế, cũng vui lây. Bác cuộn tập giấy cầm trong tay đưa cho đồng chí.

— Nè, chú cầm về, đọc, rồi cho in luôn vào số Tết. In xong, cho liên lạc đặc biệt đưa vào chỗ máy chủ trong Trung bộ, Nam bộ. Nhớ xem lại bản chữ sắp cho cẩn thận. Đừng để lộ, vì tui không có

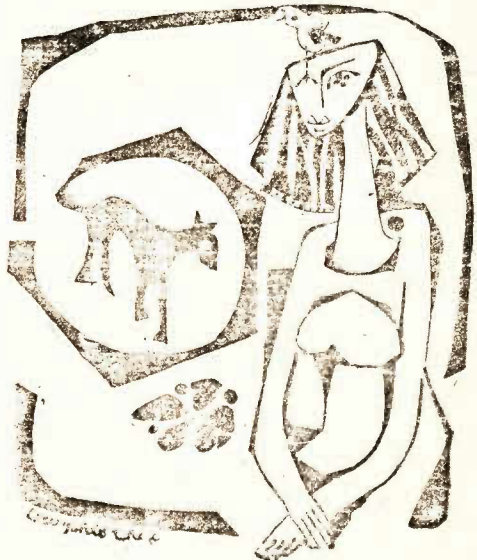
mấy hộp. Ba hộp. Thuốc đặc biệt, bảo chế tại tỉnh Sơn Đông kia đấy. Quý lắm — Ông Cụ bồng hạ giọng, nói đủ cho một mình đồng chí Tổng Bí thư nghe — quý lắm, Tam Tiên Chi Bảo đấy. Tên hoàng đế Mãn Thanh, Càn Long, giữ kín đơn thuốc này như giữ kín ấn ngọc của y, một tiêu biểu cho uy quyền, một tiêu biểu cho... cho biện chứng pháp !

Ông Cụ cười hà, hà. Đồng chí Tổng Bí thư mím môi; rung rung cái bụng phệ, làm bộ ta đây cũng hứng thú lắm, nhưng không tiện cười to tiếng trước thượng cấp, đành nín thở để cười trong dạ đấy. Nín được vài phút, mặt đồng chí đỏ ửng lên. Ông cụ trưởng có sự thông cảm, bèn ghé tai đồng chí nói tiếp :

— Nè, về khoa ấy... khoa bỏ thân... duy vật ấy, bọn phong kiến Trung Hoa là nhất rồi. “Nhất dạ,

TRUYỆN « ĐAU » CÓ THẬT

11 TRANG BÀI CỦA HỒ CHỦ TỊCH



giờ cho đánh máy. Có chữ nào nghi ngờ thì hỏi chú Thành. Nghe ?

— Dạ, dạ.

Đồng chí Khu bây giờ thì vui mừng thật sự. Mặt đồng chí long lanh, miệng đồng chí tím tím. Đồng chí biết “Ông Cụ” là khó tính lắm. Năm sáu năm nay, Ông Cụ viết bài nào cũng, bản gì thì bản, đòi chính mình đọc lại bản vẽ và ký « cho in ». Năm nay Ông Cụ nói rằng bận, không có ca thì giờ cho đánh máy, nhưng cũng là dấu hiệu tín nhiệm đặc biệt. Đồng chí Khu mơ hồ thấy đồng chí đến gần chiếc ghế chủ tịch hơn, khi Ông Cụ qua đời. Trong tâm hồn đồng chí dâng lên một niềm sung bái vô biên.

Có lẽ cũng cảm thấy sự sung bái đó, nên khi đồng chí Tổng Bí thư đã cúi chào và quay đi rồi, Ông Cụ lại gọi lại :

— Nè, Khu ! Có mấy hộp của Mao Chủ tịch vì đại gửi cho đấy, chú bảo cháu Thủy nó đưa cho

lục giao, sinh ngũ tử» là nói về Càn Long đấy. Đứa mô nói Minh Mạng hay Tự Đức là nói bậy. Trung quốc nhất định phải vĩ đại hơn Việt Nam mình. Cả về duy... duy vật !

Ông Cụ nổi đoạn, cười ha ha. Nhưng trận cười chưa dứt, có lẽ đã nhận thấy mình quá trớn, Ông Cụ quay phát đi, để đồng chí Tổng Bí thư một mình ngơ ngẩn trước thềm, và gọi lớn :

— Tư ! Tư đâu ? Từ bữa nọ, ta mắc kẹt với quý đồng chí cô vắn. Không báo cáo, không vệt kiến, không điện thoại. Không kêu, tuyệt đối không được trình diện. Nghe ?

Đồng chí Trung đội trưởng Biệt Công báo cáo tuân lệnh. Ông Cụ vẫy tay, rồi vào phòng. Đồng chí Tổng Bí thư đi nhận ba hộp thuốc nhỏ bọc vải màu đại hồng, in chữ kim nhũ kiểu cổ triện, xong lui thủ đi bộ ra khỏi Kiểm tra 12, thu ngắn một đoạn đường — hà tiện một ít sáng nhất — trong khi chờ đợi xe Díp riêng của đồng chí đến đón.

VỀ đến văn phòng, đồng chí Tổng Bí thư gọi điện thoại cho đồng chí Xuân Thủy, yêu cầu đích thân đến nhận bài của Ông Cụ. Đáng lẽ ra thì phải đọc, để phòng bất chợt gặp nhau, Ông Cụ hỏi nghĩ thế nào, thì còn biết đường mà tán rỗng. Nhưng hồi nãy đã nghe Ông Cụ nói mặc hợp với cổ vấn — hợp với cổ vấn ít lắm cũng năm bảy ngày liền thì cuộc họp xong, báo cũng xong, và đến bảy giờ đọc cũng kịp (Trong thâm tâm, đồng chí kẻ thô dài, vội nên một ý nghĩ bất kính không cho nó thành hình, là bài nào rồi cũng giống bài nào — thoát đầu nhắc đến quá khứ tới tầm thời Pháp thuộc, sau đến ca tụng cuộc khởi nghĩa, rồi đến tình thế hiện tại (địch đang thua ta thừa thắng xông lên), và nhiệm vụ trước mắt (chuẩn bị tổng phản công), nhiệm vụ lâu dài (xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa), sau cùng đến kết luận : toàn quân quyết hy sinh đấu tranh, vượt mọi gian khổ, đoàn kết sau lưng Đảng và Bác, tiến tới thắng lợi sau cùng — hồi mới được đọc bài thứ nhất thì máu sôi trong huyết quản, đọc mãi, bài sau nữa, câu sắc mông mĩnh, đến mấy bài sau nữa thấy đồng ý hoàn toàn... đồng ý hoàn toàn, bao giờ cũng đồng ý hoàn toàn. Nhưng cứ mỗi lần Ông Cụ viết bài, lại hỏi "ý kiến thế nào?", mà nói thẳng lại sợ Ông Cụ buồn. Và lại đề cho Ông Cụ hỏi người khác, đưa bài cho người khác chuyển đến tòa báo, thì chức vụ Tổng Bí thư còn có ý nghĩa quái gì ! Thành thử vẫn phải đọc, rồi cố gắng tìm kiếm một ý mới, hay ít ra là một câu văn mới, hay cũng lắm là một dấu chấm, dấu phẩy không đúng chỗ — coi như một khám phá về tu từ học — làm để tài thảo luận cho Ông Cụ vui lòng).

Đồng chí Xuân Thủy đến. Đồng chí Tổng Bí thư còn đang mân mê mấy hộp thuốc thật đẹp trong tay, vội thủ gấp vào túi, giả vờ nghiêng đầu về phía sau một chút rồi mới quay lại.

— Đây, bài của Ông Cụ. Ông Cụ bảo chú đem về, đăng tất cả các báo, vào số Tết. Chú sửa tẩy bản vở, không cần đưa Ông Cụ. Có gì khó thì hỏi tôi.

— Trên đầu tập ?

— Có nhiên.

— Nhưng báo in gần xong rồi, phải xé phần đầu đi in lại. Phí quá đi !

— Tùy ý chú. Ông Cụ bảo vấn đề lớn, viết rồi bỏ. Chú đăng vào phần cuối thì chú hoàn toàn chịu trách nhiệm.

— Ờ, thì tôi nói vậy thôi, chứ bỏ thì bỏ, có sao đâu !

Đồng chí Xuân Thủy nói đoạn, chào đồng chí Tổng Bí thư cộc lốc hai tiếng tôi về. Bỗng người thấp đậm chưa khuất ngoài sân, đồng chí Tổng Bí thư đã quên vụ báo chí, hai tay trở lại mân mê ba cái hộp vải nhỏ, vuông vắn : thuốc bổ thận, lam bằng nhân sâm, hà thủ ô lâu năm, dương vật của con hươu, con hải cẩu, giống chó lớn v.v...

4.-

HAI hôm sau, đồng chí Xuân Thủy, Chủ nhiệm cục Tuyên Huấn! hốt hải chạy vào phòng tổng bí thư. Nhân sự chung quanh tường có tin Pháp lại nhảy dù xuống Bắc Cạn, Tuyên Quang, nhằm vây phủ Chủ tịch và bộ Tổng Tư lệnh như năm nào. Nhưng không phải.

Nguyên do câu chuyện là sáng hôm nay nhà chữ đưa trình bản vở, đồng chí chủ nhiệm mới nhận thấy cả tập bài chỉ có 4 tờ, đánh số 1, 2, và 14, 15, Nghĩa là thiếu 11 tờ, từ số 3 đến số 13.

— Đồng chí làm ơn xem có sót mấy tờ thiếu ở đây không ?

võ chân cừ

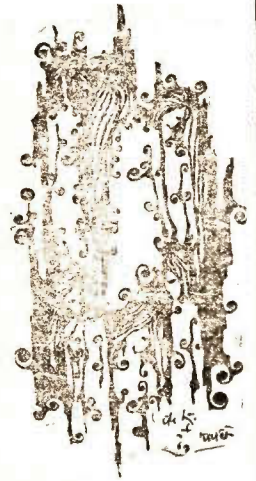
một mình bên hồ
tàn thu

Bên hồ tàn thu
lạnh ngắt trời chiều
đất thờ dương liễu
sầu thả tương tiêu
trào hai khúc mắt
ôi buồn chi nhiều
tàn thu tàn theo...



chết đi sống lại
giữa chiều

Ồ năng mộng trắng
ai mang đi dạo
giống giữa vườn mê
lập lững ma trư
bứt hai đầu máu
Ồ năng ờ áo
rộng phủ hồn không.



hoàng lộc

từ một miền ẩn cư

sáng thức dậy lên núi
đọc một bài đường thi
đời dưới kia gió thổi
lòng ta như Bá Di -

nhớ em dù có nhớ
rượu mời đã quên về
ngẫm khôn cùng thế sự
sầu ta hơn Thúc Tề

trần xuân kiếm

tàn phai
người xa người xa
tinh cũng ứa tà
một lần qua đó
đâu còn nhớ ta !
một lần qua đó
có còn nhớ ta ?

người xa người xa
tinh cũng ứa tà
một lần qua đó
đâu còn nhớ ta !
người xa người xa
tinh đã chiều tà...



Đồng chí Tổng Bí thư ngăn người. Không ! Chắc là không. Tôi về, để tập bài trên bàn này, đi tắm rồi nghỉ một chút, khoảng tám giờ rưỡi gọi cho chú. Gần mười giờ chú sang.

— Hơn một tiếng đồng hồ ! Đồng chí có đi đâu không ? Có ai vào phòng này không ?

Không biết, không nhớ. Đồng chí Tổng Bí thư vô đầu, vô tai. À, nhưng sao đến hôm nay chú mới biết ? Bài của Ông Cụ mà chú đem về không đọc qua xem sao ư ?

Đồng chí Xuân Thủy ngăn ngữ, nhưng rồi cũng trả lời :

— Thật ra thì có. Nhưng... nhưng tôi không để ý đến số trang.

Đồng chí Tổng Bí thư quắc mắt, giáng điệu của người bất quả tang được kẻ phạm pháp.

— Vô lý ! Chú đọc, thấy đứt đoạn thì phải biết. Thấy đứt câu thì phải biết.

Đồng chí Xuân Thủy mỉm cười, nửa khinh mạn, nửa xót xa :

— Đồng chí thứ đọc coi !

Đọc thì đọc chứ ! Đồng chí Tổng Bí thư cầm bốn tờ giấy mỏng trên tay. A, đây là mở đầu. Lần này Ông Cụ không nhắc đến quá khứ tới tầm, mà đi thẳng vào Tổng Khởi nghĩa. Hay, hơi nhanh

mà mạnh, giản dị mà tươi tắn. Ông Cụ nhiều tuổi rồi mà tinh thần còn khang kiên lắm. Và đây là chính quyền dân chủ cộng hòa. Hợp pháp. Hơn mười nước trên thế giới, thuộc phe tiến bộ, mới công nhận. Đúng thế ! Hơn một nghìn triệu dân các nước xã hội chủ nghĩa, cộng hơn một nghìn triệu dân vô sản, ngót một nghìn triệu công nhân, tất cả là ngót ba tỷ. bao gồm 99 phần trăm dân số thế giới. Đúng, đúng lắm ! Và thế là hết tờ thứ nhất.

Đây tờ thứ hai. Cuộc kháng chiến nhất định thành công. Giai đoạn phòng ngự, báo toàn chủ lực đã qua ; giai đoạn cầm cự bị đốt cháy, giai đoạn Tổng Phấn công bắt đầu. Nhân dân ta tất thắng. Định yếu dần, nhân dân địch phản đối, thế giới tiến bộ phản đối. Để quốc phản động nhất định không sống được. Đúng, đúng lắm ! và thế là hết tờ thứ hai.

Và đây là tờ thứ ba. Tiếp tục. Nhân dân ta đứng lên, muôn lòng như một. Phải rồi. Đúng lắm. Câu xuống dòng tờ trước, câu mở đoạn tờ sau. Đúng lắm ! Chú Thủy, chú nói phải. Không để ý đến số trang, không biết có đứt đoạn.

— À ! Nhưng đồng chí có nói đồng chí Chủ tịch có thuật truyện cái gì, như vấn đề lớn, viết rồi lại bỏ... Hay chính Chủ tịch đã bỏ những tờ ở giữa ?



— Hà ? Chú nói sao ? Chỉ tịch bỏ 11 tờ ư ? Về lý... Nhưng... nhưng cũng có thể. Nói cho cùng thì theo nguyên tắc thông thường, bài này còn thiếu mấy đoạn nghiên cứu về chủ nghĩa lý thuyết, về tính hình thế giới, về sự tất thắng của xã hội chủ nghĩa. Nhưng có lẽ Ông cụ nghĩ đã có nhiều bài về đề tài đó rồi. Có lẽ Ông cụ có ý mới viết ngắn cho đồng bào dễ đọc hơn...

Đồng chí Tổng Bí thư còn nghĩ một câu không nói thành lời. Đồng chí sẽ đem tờ báo đầu tiên từ máy in ra đến đưa ngay cho chủ tịch. Phải hết lời ca tụng sáng kiến này của ông Cụ mới được.

BA bữa sau, đúng 29 lấy làm 30 Tết, Đồng chí Tổng Bí thư Đặng Xuân Khu cảm tử Tiền Phong số Xuân Tân Mão đến thăm chủ tịch Hồ Chí Minh.

— Thưa Bác, báo mới in xong, đóng được tập thứ nhất, đem đến Bác xem.

Cụ Hồ tươi cười, tay lật tờ bia, thấy bài « Năm mới, nhiệm vụ mới » được in ngay trang đầu, vồn vỏi hỏi thăm :

Thế nào ? Năm nay chú trông nom cho các cô, các chú ở Trung ương ăn Tết đầy đủ chứ. Lát nữa về, qua ban Tài chính, báo chú Hiến đưa cho mười ngàn, về mua thêm rau, thịt, nói là tui mừng tuổi các cô, các chú.

— Dạ, anh chị em xin cảm ơn Bác.

— Còn, thế nào, thích ấy với các cháu có khỏe không ? Cháu Kỳ ra ngoài Tàu học có tấn tới không ? Mấy ngày cuối năm, tôi có ý định cho một chú đi Yên Bái, mang cho tôi và các cháu chút quà, nhưng rồi mắc viết bài. À, thế nào...

Đồng chí Tổng Bí thư biết ngay Chủ tịch muốn hỏi ý kiến của đồng chí về bài báo. Đồng chí vội nói ngay :

— Dạ, anh em đều đã được đọc bài của Bác.

Anh em đều hiểu sáng kiến của Bác. Dạ, anh em đều công nhận bài Bác viết đầy tràn nhân dân tính, mà không hề thiệt cho tranh đấu tính. Dạ anh em đều đồng ý coi đó là một công phu sáng tạo quan trọng.

Cụ Hồ thấy hơi ngỡ ngàng. Cái gì mà bọn họ dùng những danh từ quá lớn như vậy. Đã đành công phu sưu khảo, viện dẫn Lê nin, Xít ta lin, Mao Chủ Tịch, cũng không nhỏ ; nhưng, thành thật mà nói, cũng khó gọi được là công phu sáng tạo. Cụ bần khổn, muốn đọc lại bài ngay, nhưng không tiện. Cụ đành âm ừ, có thể là nhận, có thể là không nhận.

Nhưng đồng chí Tổng Bí thư không hiểu, thấy Ông Cụ không tươi nét mặt, tưởng khen chưa đủ. Đồng chí bèn nói tiếp :

— Dạ, thưa Bác, hôm qua anh em bên Nghiên Huấn đem bài của Bác ra học tập. Cứ trên quan điểm nhân dân mà nói, thì lời giáo dục của Bác vừa nhanh, vừa mạnh. Anh em cũng hiểu sự giáo dục kín đáo, tế nhị mà Bác gửi cho anh em. Lâu nay, anh em thiếu tinh thần cầu tiến, không theo kịp nhân dân. Bài nào viết cũng dài lòng thòng, đầy nặng những lời viện dẫn...

Càng nghe Hồ Chủ tịch càng thấy lạ. Sốt ruột quá, chớ không được. Cụ lùa ngón tay vào giữa tập giấy chưa đọc, mờ banh ra nhìn vào. Thì, quái, sao bài của mình lại ngắn thế này ! Mười lăm tờ viết tay, phải được 6 trang in... Sao ở đây chỉ có 2 trang. Chữ ký ở dưới, không có tiếp theo. Quái ! Thế này là thế nào ? Còn bao nhiêu thống kê, số trận thắng, số địch bị giết, số vũ khí bắt được ?..

Trong khi đó, đồng chí Tổng Bí thư vẫn thao thao :

— Dạ, thưa Bác, anh em đều hiểu cả. Cứ ra mãi mấy con số tưởng tượng ra, nhân dân chỉ cộng số địch bị giết trong 3 năm thì hết cả dân nước Pháp, cả dân nước ta cũng hết luôn. Anh em nhờ tôi trình lên Bác, nguyên nhập tám bài học, từ nay không dám nói dối nhân dân nữa. Dạ, thưa Bác...

Đến đây, đồng chí Tổng Bí thư bỗng nhiên ngừng bặt. Đồng chí thấy vẻ mặt Ông Cụ bưng đỡ, xạm đen, rồi lại bùng đỏ. Ngón tay trỏ Ông Cụ đưa lên đánh xoẹt, rọc tập báo nham nhò. Đoạn cúi đầu xuống đọc. Trời ơi ! Thế này thì quá lắm rồi ! Chúng nó vứt cả 11 tờ giữa bài của Bác đi rồi ! Đưa nào ? Đưa nào ?

Nét mặt Ông Cụ hăm hăm. Đồng chí Tổng Bí thư nghĩ thôi bỏ mẹ tôi rồi. Đúng là thiếu bài của Ông Cụ rồi. Đồng chí run rẩy khẽ hỏi :

— Dạ, thưa Bác... có... có phải Bác... bỏ lại mười một tờ bài không ạ ?

Lại còn hỏi ! Tau thì tất vào cái mặt mũi ! Nhưng... nhưng không được. Nó, chúng nó, đã ca tụng, đã học tập từ hôm qua. Sự đã rồi. Bây giờ nói ra, chúng nó mất hết thể diện, từ trên xuống dưới, còn công tác thế nào được !

Cụ Hồ đành cắn răng nhận có. Và sau một phút im lặng :

— Thôi chú về, tui mệt, cần đi nghỉ.

Chào Bác rồi bước ra. Đến giữa sân lại nghe Bác gọi với :

— Này ! Mười nghìn đồng để lại, có việc cần tiêu nơi khác, nghe ?



6.—

MÃI mấy ngày sau, khi nghỉ Tết xong, bắt đầu làm việc lại, đồng chí Tổng Bí Thư mới biết vì sao Bác Hồ thay đổi thái độ quá nhanh. Thì ra hôm đem bài của Bác về, lúc xuống xe, đồng chí mãi ngẩn nhìn ba hộp thuốc, bỏ quên tập giấy trên xe. Gió lộng Tây Bắc thổi bay tập giấy xuống sân, ra vườn. Đồng chí tài xế nhặt được 4 tờ, đem vào trước, xếp nguyên trong tờ bia, đặt lên bàn. Còn các đồng chí cận vệ nhặt 11 tờ sau, đưa cho đồng chí trưởng Văn phòng đem vào. Mãi mùng 4 Tết, đồng chí Tổng Bí Thư mới tìm thấy chúng trong ngăn kéo ! Δ

MÙA

ĐIỀU sau đây không nghĩ đến thì thời cho mỗi lần nghĩ đến thì tôi lại ngậm ngùi bàng hoàng hồi lâu để rồi cuối cùng cảm thấy chề cả tâm hồn : khi tôi lên tám, lên mười, thậm phụ tôi thường bảo tôi đọc phát báo cho người nghe cần thiết nhất là đọc cho kỹ và cho hết những tin tức về « cuộc Trung Nhật chiến tranh » thế rồi từ đó cho đến nay, trải qua gần trọn những tháng những năm của cuộc đời tôi, các nhật báo vẫn chất chứa nặng nề những tin tức về chiến tranh...

Tiếp sau « cuộc Trung Nhật chiến tranh » là đến thế giới chiến tranh lần thứ hai, rồi tiếp sau cuộc thế giới chiến tranh lần thứ hai là đến cuộc chiến tranh ngay chính trên quê hương này.

Như thế là từ khi tôi lên tám, lên mười cho đến khi thân phụ tôi mất đi vào 1943 : chiến tranh. Để rồi từ đây mẹ tôi một mình nuôi nấng mấy đứa con còn nhỏ cho đến khi mất đứa con yêu của tôi, tuổi vụng về đang thời mẹ tôi mất : chiến tranh.

Và, tiếp theo, kể từ đó cho đến nay đã hai mươi ba năm qua, đầu tóc tôi mỗi ngày mỗi rụng dần sắc bóng mượt, màu đen nhưng cho đến bây giờ đây những sợi tóc bạc : Chiến tranh.

Không phải tôi kể về những điều đó để mà tiếc nuối trong ich kỷ, tiếc nuối cho riêng mình thời tuổi trẻ của mình đã đi qua một cách tôi nghiệp trong khói lửa, giữa những đổ vỡ tang thương mà chiến tranh đã gây nên !

Mất mát đó cùng bao nhiêu mất mát khác trăm trọng hơn nữa đâu phải chỉ có riêng tôi chịu đựng ? Đâu phải chỉ có riêng tuổi trẻ tôi phải chịu vùi dập trong cát bụi chiến tranh ; mất tích trong sự mịt mờ của khói lửa ?

Rất nhiều và rất đông những mảnh đời đã phải chịu thương đau, rách nát. Rất nhiều và khá đông những mảnh đời đã tan biến...

Chiều nay, 27 Tết, tôi viết những dòng này, trong ngậm ngùi, nhớ về dĩ vãng, vào những buổi trưa, đọc nhật báo Đồng Pháp, đọc rất kỹ, đọc lướt tiếng những tin tức về « cuộc Trung Nhật chiến tranh » cho thân phụ nghe, trong lúc đó thì em tôi làm cái công việc nhẽ những sợi tóc bạc cho người.

Tôi đã không hiểu vì sao thân phụ tôi lại thích nhẽ những sợi tóc bạc. Phải chăng người không muốn thấy mặt trong những màu sắc, hình ảnh của tuổi già bắt đầu xuất hiện nơi người, trong khi mà suốt thời tuổi trẻ của đời người chưa có gì vui ?

Tôi không rõ vì tôi đã không có dịp hỏi người : khi mà tôi lớn lên khi mà tôi ở vào cái tuổi có thể hỏi người về lý do sự nhẽ tóc bạc thì người đã không còn nữa.

Tuy nhiên, vào năm tôi trên ba mươi tuổi thì tôi có thể hiểu được lý do đó bằng cách suy từ nơi sự thích nhẽ những sợi tóc bạc trên đầu tóc của tôi.

Những sợi tóc bạc có cái màu sắc đẹp lắm, nhưng người ta thường thích nhẽ đi. Đó là vì chúng bị xem là hình ảnh, là sắc màu báo hiệu đời người bước sang gian đoạn không còn thanh xuân nữa.

Tôi đã có những buổi trưa, những buổi chiều và có khi cả trong những buổi sáng nữa nhớ vậy.

XUÂN, TÓC VÀ

KIỆM MÌNH

ĐỜI NGƯỜI



gian vì bận bịu công việc mà không «săn sóc» đến chúng, phát giác thấy chúng có thật nhiều trên đầu tóc mình thì tôi bắt đầu nhờ cậy đến tui nhỏ...

Lúc này là lúc tôi nhớ rất nhiều đến thân phụ tôi, 40 năm về trước, nằm trên chiếc ghế «xích đu»

để nghe tôi đọc báo «đọc kỹ» những mục nói về cuộc Trung Nhật chiến tranh» và để cho em tôi nhờ đi những sợi tóc bạc.

Bốn mươi năm, một khoảng cách thời gian không phải là ngắn, ấy thế mà mọi việc vẫn có gì mới mẻ thật sự. Bốn mươi năm về trước, bầu không khí trên quê hương này nặng nề tin thời sự chiến tranh Trung Nhật thì bốn mươi năm về sau những tiếng súng, những tiếng bom, hòa tiền hòa trện vào nhau làm cho không gian như cũng nứt nẻ ra từng miếng nhỏ, miếng vụn...

Tôi đã chỉ nhờ tóc bạc một thời gian ngắn rồi thôi không còn tiếp tục làm nổi cái công việc đó nữa. Bởi, mỗi ngày trên đầu tóc tôi, những sợi tóc bạc cứ lan tràn.

Những giông này viết khi một mùa xuân mới đang hiện ra. Trời đất luôn luôn còn Xuân, thiên nhiên cứ trở nên tươi đẹp khi Xuân về, trong lúc đó thì ta đi vào hạ để rồi chờ sang Thu...

Đó là điều tự nhiên của đời người chỉ tiếc rằng đất nước có nhiều giai đoạn rất dài mà qua đó mùa Xuân của đời người phải chịu mất tích trong một thứ mù sương đầy khó chịu.

Đến đây thì cần nói lên một điều, một điều chờ vào lúc kết cho bài này mới nói: đã một năm rồi, tôi đã yêu đã quý những sợi tóc bạc nằm chen cùng những sợi tóc xanh. Chúng có màu sắc của tuyết, của đám mây bạc bay lơ lửng trên một khoảng trời, cái màu sắc vừa nghiêm nghị mà cũng vừa hồn nhiên.

Chúng hiểu mùa Xuân và ý nghĩa của Xuân hơn ai hết.

Tương đến đây là chấm dứt bài viết rồi, nhưng thấy cần phải viết về nhiều điều nữa.

Tôi nghĩ những sợi tóc bạc có cái hồn của chúng.

Những sợi tóc bạc trên đầu tôi hiện nay chắc chúng nhớ mãi giùm tôi những buổi chiều của cuối năm mà qua đó tôi đã... li lợm mang hy vọng, trong đôi bàn tay tôi, trong trái tim tôi, trong trí não tôi...

Hy vọng gì? Hy vọng về rất nhiều điều nhiều chuyện, hy vọng về tất cả.

Không biết những niềm hy vọng mà tôi mang trong tôi có hữu ích gì cho tôi không, chỉ biết rằng khi mà tôi còn nuôi hy vọng, nuôi dưỡng tin tưởng trong tôi thì tôi thấy trong cơ thể mình tôi còn chạy để cho những mạch máu của đời sống còn rộn rịp lưu thông.

Chiều nay, 27 Tết, thời gian không gian cuối năm làm cho mình nôn nao chờ đợi. Chờ đợi gì? Lễ tất niên chờ đợi những đẹp đẽ, những tin vui hiện đến với mùa xuân này.

Suốt đời ta đã chờ đợi, và giờ đây vẫn đang còn đợi chờ. Đó là điều buồn nhưng đó cũng là điều tuyệt diệu. Những giờ phút chờ đợi đó trong suốt cuộc đời mình, đem mà cộng lại thì... tôi sẽ nhiên biết mấy!

Cái nhiên biết mấy đó bị đất nhưng cái nhìn biết mấy đó làm cho kích thước của con người ta lớn, lớn biết bao nhiêu và cái lớn của kích thước đó hãy xem là giá tài tinh thần giá trị nhất của một đời người.

Trong chiến tranh, trong đau khổ, nếu như ta không còn gì hết, không có gì cả thì ta có được những gì mà ta nghĩ về ta và những đó, ta hoàn toàn có quyền vạch vẽ ra, như tạo hóa đã có quyền như thế khi sinh ra muôn loại vậy.

Chiều nay, trong không khí cuối năm, trong lúc chờ đợi những ngày, những tháng của trọn năm sắp tới, tôi vừa buồn rầu vừa vui sướng mà nâng niu về suốt cái giá tài tinh thần giá trị nhất của đời người, của đời tôi: Sự đợi chờ những gì tươi đẹp sáng sủa của đời sống, sự đợi chờ mà tôi đã đóng góp vào đó gần trọn tất cả hơi thở nhịp tim của tôi, sự đợi chờ mà mỗi sợi tóc bạc trên đầu tôi đã hiểu để cười và để khóc giùm cho tôi. Δ



tui nhỏ nhờ những sợi tóc bạc cho tôi để cho đầu tôi cứ được giữ sắc bóng mượt, màu đen nhum. Từ năm tôi trên ba mươi tuổi thì có khá nhiều sợi tóc bạc xuất hiện. Tôi «phát giác» ra chúng vào một buổi sáng soi mình vào gương, bên cạnh cái cửa sổ của ngôi nhà mà nơi đó tôi đã trải qua rất nhiều năm tháng thời hai mươi tuổi.

Ngoài cửa sổ, có dàn hoa hồng đẹp và thơm, sắc trắng và sắc đỏ.

Chính nơi đó tôi «phát giác» ra điều kể trên. Cái cảm giác của mình khi đó thật lạ, đầy phức tạp. Vừa buồn buồn, vừa hốt hoảng, nhưng cũng vừa vui vui vừa thích thú.

Buồn, hốt hoảng, tự hỏi phải chăng mùa xuân cuộc đời người sắp dứt! Vui, thích thú nghĩ rằng mình bắt đầu được kể vào thứ người... có tóc bạc, thứ tóc mà người xưa, sau một đêm «suy tư chuyện riêng mình, chuyện thiên hạ, sáng dậy thấy ngập tràn trên đầu...

Mặc dầu có nghĩ về điều sau để mà vui và thích thú, nhưng tôi đã nôn nao, gấp gáp nhờ đi những sợi tóc bạc. Bởi vì, tôi còn nhớ, khi mà tôi phát giác những sợi tóc bạc trên đầu mình vào năm 31 hay 32 tuổi gì đó thì trời đang vào mùa Xuân.

Trời đang vào Xuân, và tôi không muốn thấy tôi vào hạ, để rồi vào thu.

Tại sao lại thế? Có lẽ tại vì đời tôi, đời những người trẻ trên quê hương này thiếu mùa xuân trong lòng, mùa xuân thực sự, cái mùa xuân này, nếu có thì ta sẽ không bao giờ có cái nỗi buồn và sự hốt hoảng khi phát giác ra những sợi tóc bạc trên đầu ta.

Tôi lại nói tiếp về tôi và tóc bạc...

Kể từ khi tôi phát giác ra những sợi tóc bạc vào năm trên 30 thì sau đó, hề có, giờ phút nào rảnh rỗi là tôi lại soi mình vào gương, hai bàn tay mình mê lấy đầu tóc, lần tìm nhờ những sợi tóc bạc mà không phải mình thủ hân gì chúng, nhưng thấy ở chúng dấu hiệu của cái già, đang chờ đợi mình, sự suy yếu của con người mình khiến sẽ ảnh hưởng đến tuổi trẻ của mình.

Chính vì thế đó mà tôi đã nhờ những sợi tóc bạc. Tôi nhờ chúng, ban đầu thấy rất ít, rất hiếm nên tự nhờ lấy, cho đến một ngày kia, sau một thời

THẾ GIỚI XÃ BÁT



TÔI vốn có tật mê gái. Tôi lại có tật say mê các từ ngữ đẹp. Lúc còn đi học, tôi mê nhiều cô gái cùng một lúc. Khi ta có một tâm hồn đầy thi tính như thế, ta sẽ tha hồ khổ tâm, nhất là lúc ấy ta còn đang trong tuổi mười lăm mười sáu.

Tôi khổ tâm ghê gớm khi nhìn thấy một trong những người tôi yêu đi tiểu tiện và kéo quần lên ngoài hàng rào sân trường. Sao thế? Có gì trực trặc trong thế giới này thế? Một người đẹp dễ như thế, dịu dàng như thế mà lại dãi ra một thứ nước vàng vàng, nóng nóng, khai khai, bần bần, gớm gớm, tràn lan ra ngoài bờ cỏ xanh kia ư? Đã có một cái gì trực trặc trong thế giới này rồi.

Em đứng đấy mới phải chứ. Em đừng ăn uống mới phải chứ. Em đừng cười to, em đừng nói lớn, em đừng đi lật đật, em đừng em đừng em đừng mới phải chứ?

Vì em đi dãi nên tôi thành thi sĩ. Tôi đi tìm cái "Đẹp Hoàn Toàn" trong thế giới văn chương. Nhưng hỏi ơ; văn chương chữ nghĩa còn làm tôi khổ tâm hơn đàn bà. Văn chương chữ nghĩa cung khai ngấy, hỏi rình, tanh tưởi, tràn lan như nước dãi em hồi xưa vậy..

Vì văn chương bé bối như vậy nên tôi thành triết gia.

Khi tôi viết những giờng này, tháng Mười đã hết, mưa Phù Cát Qui Nhơn lất phất suốt ngày và trời lạnh như Đà Lạt của anh chàng Phạm công Thiện.

Khi tôi viết những giờng này tôi đúng hai mươi tám tuổi, bình nhĩ, đang thụ huấn tại Trung Tâm Huấn Luyện Phù Cát sau khi kinh qua những nghề nông làm nhăm như làm bồi bàn, thi sĩ, phiên dịch viên, giáo sư tư thực, thông dịch viên chiến đấu. Hiện tôi là Thư ký Quân Số của Đại Đới 866/Tiền Khu Bình Thuận! Tuần vừa rồi tôi bị Tiểu Đoàn Trưởng giảng xuống chức thực cầu tiêu vì một trong những thằng em tôi bắn súng tiêu quảng trong phạm vi doanh trại.

Đại Đới 866 là một Đại Đới Khóa Sinh độc đáo, gồm 126 thằng ăn giết, yêu chạy, đánh sáng và ca vọng cổ rất mùi.

Ăn giết nghĩa là vào Câu Lạc Bộ gần doanh trại kéo ghế hay ra bãi tập phải chân ngồi xuống đất dâng hoàng, gọi các món ăn ngon nhất bằng một giọng rất ư là đĩnh đạc, vừa ăn uống vừa gât gù thương thức. Sang lắm. Nhưng khi ăn xong rồi, ta gọi bà chủ đèn hay nói nhỏ vào tai cô hàng: "Tôi xin thú thật là tôi không có tiền. Tôi không có tiền nhưng tôi đói bụng. Đói bụng mà không tiền nên ăn ầu. Thôi nói gần nói xa chớ qua nói thật, bà muốn làm gì tôi thì cứ làm".

Yêu chạy nghĩa là sau khi "ngaoáy tai" chị em ta xong, ta bèn hỏi nhỏ: "Này em, vậy chứ khi em ngaoáy tai, lỗ tai em sưng hay là cái cây ngaoáy tai sưng". Chị em ta trả lời: "Lãng nhách, lỗ tai sưng chứ cái lông nhím làm sao biết sưng". Và như thế, ta có quyền kết luận: "VẬY em phải trả tiền cho anh".

Còn đánh sáng? Ta đang uống bia, một kẻ nào đó chọc ta nổi giận. Ta xách cổ chai bia đến hỏi thăm sức khỏe người anh em. Người anh em vừa mở miệng "chưa kịp thốt nên lời", ta phang cho người anh em một quả ngay đơ không nhúc nhích. Nếu ta đang sửa xe, ta đánh bằng mỏ lếch, nếu ta đang làm bếp, ta tạt nước sôi. Đánh sáng là như thế. Bao tháng ngày khổ nhục làm lòng hận thù dỗi lên cao ngút ngút. Ta giống như một quả bóng đang căng. Kể bị đánh sáng là kẻ đã vô tình đập nhầm quả bóng hận thù đó. Hẳn chính là nạn nhân của một nạn nhân trong khi thủ phạm vẫn phẩy phẩy ở một nơi nào đó.

Chúng ta giống như một bầy chuột lúc nhúc trong chiếc lồng chật. Một bàn tay khốn nạn đã cầm thanh sắt nhọn thọc vào lồng cho máu ta tung tóe ra. Chúng ta ở một nơi chật chội lâu ngày. Chúng ta bị thanh sắt nhọn đâm trúng liên hồi. Chúng ta nổi điên lên và cắn xé lung tung những người anh em cũng là nạn nhân như ta. Chúng ta đều nhìn thấy được bàn tay bần kia. Vì vậy tôi không muốn các em đánh sáng hơi 125 đũa em đã chia vui chia khổ cùng tôi trong chín tuần lặn lội.

Nhưng chúng ta đâu phải chỉ biết đánh sáng, ăn giết và yêu chạy phải không các em? Chúng ta còn cái mục "Văn Học Nghệ Thuật" nữa chứ.

Trước kia, tôi ghét nhất là Vọng Cổ. Tôi rất khó tính trong việc thưởng ngoạn văn nghệ. Nhưng bây giờ tôi "chịu chơi" rồi. Tính chất cốt yếu của Văn Nghệ là lòng rung cảm chân thành còn những hình thức diễn tả chỉ là thứ yếu. Khi các em thành thật rung cảm, các em có thể ca Vọng Cổ hay hát nhạc Trịnh Công Sơn, các em có thể hát Bộ hay Đọc Thơ dù thế nào tôi cũng vẫn tìm thấy ở các em lúc ấy hình ảnh người nghệ sĩ đích thực. Đừng nói đến ca hát mà "chửi thề" một cách thành thực cũng là một hình thức văn nghệ nữa. Đêm ấy, sau khi uống rượu của gà, chúng tôi rủ nhau đi thăm chị em ta. Gõ cửa đã lâu nhưng không ai mở. Bà hàng xóm cho biết là chị em ta chỉ tiếp Mèo. Tôi bị mũi, giả làm Mỹ gọi cửa ồm ồm. Cửa mở. Nhưng khi thấy toàn Việt Nam, cửa liền đóng. Cảnh của gõ ấy tôi chỉ cần bay một cái song phỉ là xập. Nhưng tôi không bay. Đêm đã khuya. Không vào trại được. Từ từ hứng đang cao nên tôi và ba đứa em mua thêm rượu bia về ngồi trước cửa "Lầu

Xanh Khép Kín" uống tỳ tỳ. Nếu không có tôi, ba đứa nó đã phá xập cửa và dọn hết đồ đạc trong nhà. Trời lất phất mưa. Đằng sau nhà là ruộng nước có tiếng ếch nhái kêu ồm ộp. Buồn hết tả. Bốn đứa tôi ngã mình xuống vỉa hè ngủ thẳng. Đến hai giờ khuya tôi chợt tỉnh. Một đứa em của tôi dựa lưng vào tường say sưa hát bài "Khi Đất Nước Tôi Thanh Bình" của Trịnh Công Sơn. Nghe nó hát, tôi xúc cảm đến lạnh người. Lát xong, cậu ta lom khom nhìn vào Lầu Xanh qua khe cửa vừa đập muỗi vừa chửi thề: "Mẹ kiếp! Muỗi cắn quá trời quá đất. Phù Cát đẹp nhưng chị em ta chơi dẫu đẹp".

Câu chửi thề lúc ấy thật là một câu thơ. Câu thơ vang vọng trong cõi trí nhớ mù mù của một người say rượu. Có một tâm hồn đẹp mới chửi thề được một câu đẹp như thế.

Trong Đại Đới có hai nhóm: Nhóm văn và nhóm võ. Trong nhóm văn có hai cậu Tú. Huỳnh Mua, những đồng sắp viết đây tôi dành để nói với em.

Tôi chú ý đến em từ khi em còn ở Trại Tân Bình Đình Công Tráng. Có lần Trung Ủy Phạm thành Văn gọi em vào trình diện để "bắt" em làm văn phòng. Đối với người khác, làm việc trong văn phòng là một đặc ân trong khi đối với em đó lại là một khổ dịch. Phan Thành Văn thương em cũng như tôi thương em vì em chính là hình bóng của chúng tôi mấy năm về trước. Em đã từ chối công việc văn phòng với lý do "đi làm tập dịch để chịu khổ cho quen". Cậu nói nghe thật thương cảm. Trưởng Phan Bội Châu không chuẩn bị cho một học sinh lớp 12 như em "khả năng" "chịu khổ" nên bây giờ em mới "chịu khổ cho quen". Nhưng tôi nghĩ em từ chối vì một lý do khác. Nếu tôi còn hai mươi tuổi, tôi cũng sẽ từ chối như em vậy. Tôi đã làm việc nặng, đã chết hơn là bị những lời chửi mắng hống hách song tâng vơ lý của hạ sĩ quan già muốn trả thù đời theo lối: "đủ đánh đực, đủ đánh sáng".

Rồi lớp học bước vào trại Tân Bình nghĩa là em đã bước vào Thế giới Xã Bát. Trưởng Phan Bội Châu đã dạy cho em biết là trong xã hội, tất cả mọi người được xếp theo một chiếc thang giá trị. Kể có khả năng và đức tính sẽ được đặt ở một bậc thang cao hơn kẻ kém khả năng và đức tính. Kể ở bậc thang thấp phải kính trọng và vâng lời kẻ ở bậc thang cao. Tình thương là giây liên kết hai người ở hai bậc thang.

Nhưng bây giờ em thấy đó. Chiếc thang giá trị đã méo mó, đã trở thành một chiếc thang xà bắt và các bậc thang đã đảo lộn lung tung.

Trong thế giới xã bát, chúng ta trở nên những con người xã bát đáng thương.

Những đức tính như Đức Vâng Lời, Lòng Kính Trọng Người Trên, Thái Độ Nghiêm Trang Đúng Đắn... trở nên một trò hề mỉa mai cay đắng.

Trong *Lục Mạch Thần Kiếm* của Kim Dung có một nhân vật xã bát đầy triết tính: Đó là Lý Quỹ Lỗi, anh chàng lúc nào cũng đem Cuộc Đời ra Hát Bộ. Thái Độ Xã Bát của Lý trình bày được tâm trạng của một người công chính bị ném vào giòng đảo điên.

Một ngày bực mình nào đó, có thể Huỳnh Mua sẽ xin vào Thủ Đức và khi trở thành một chuẩn úy, tôi không tiên liệu được là em sẽ đối đãi với lính tráng em ra sao. Nhưng em không thể là một sĩ quan giỏi được vì khi em trở thành một sĩ quan giỏi, em đã đánh mất bản chất Huỳnh Mua.

Nhắc đến y tá Huỳnh Mua thật rõ, nhất nhất tôi lại nhớ đến Trung Đới Phó Trần Văn Lược nóng nảy, táo bạo nhưng ngay thơ, thành thực. Lược nóng nảy đến nỗi có lần đã tự tử bị bà già vợ mắng oan.

Đêm ấy trời có trăng, chúng tôi ngồi trước sân doanh trại đầu lảo vể để tài đàn bà con gái. Trong suốt một tiếng đồng hồ nghe chuyện, tôi nhận thấy

Lượng và các đứa em khác đều có một quan niệm lệch lạc giống nhau: Các em đều tự hào khi được khi dự dỗ được một cô gái, phá trình cô ta và chạy tìm cô khác. Các em kể tên tuổi địa chỉ những người con gái đáng thương đó bằng một giọng đắc thắng như thể các em là những anh hùng đã thực hiện được những chiến công lừng lẫy.

Lượng ơi, những giòng tôi sắp viết đây em nên đọc thật kỹ.

Khi tôi bằng tuổi em, tôi say mê hình ảnh con người hào kiệt đông phương và quyết tâm rèn luyện nhân cách của mình để trở nên một người như vậy dù em muốn trở nên một hào kiệt hay lớn hơn, một anh hùng, em phải chấp nhận những nguyên tắc xử thế căn bản sau đây:

Thứ nhất là em không bao giờ hà hiếp, làm khổ những người yếu đuối hơn em.

Thứ nhì là không bao giờ để một kẻ mạnh hiếp đáp một kẻ yếu trước mặt mình.

Thứ ba là luôn luôn tôn trọng lẽ phải. Không bao giờ làm khổ kẻ khác để mình được sướng.

Người con gái yếu đuối nào đã yêu thương em, đã rung động vì diện mạo, tài năng của em hay một vài khía cạnh tốt đẹp nào đó trong tính tình của em nên mới để em yêu thương ôm ấp. Việc trao đổi tình yêu thể xác giữa hai người nam nữ chưa phải là vợ chồng đối với tôi không có gì đáng ngạc nhiên. Việc đó là một việc tự nhiên và tầm thường nếu được xã hội công nhận, trong vài ba mươi năm nữa thì xã hội ta cũng đi đến đó.

Độc đến đây em đã nhận thấy lòng tự hào của em là một thứ tự hào rỗng và sai lầm chưa? Ngay cả kẻ thù của em khi bị em đánh ngã, em cũng còn không mặt mũi nào đánh bồi, vậy sao một người đã yêu thương em mà em lại nở rêu rao, làm nhục làm hại cô ta? Đáng lẽ em phải xấu hổ vì không bảo được người con gái yếu đuối đó, vì không làm cho cô ta được sung sướng suốt đời chứ?

Chỉ có hạng con trai có tâm hồn dơ dáy, để tiện mới tự hào về một việc như vậy. Nếu em còn muốn làm một hào kiệt chính thống, em phải từ bỏ cái quan niệm phổ thông quái gở về lòng tự hào đó đi.

Ngày chủ nhật vừa rồi tôi xuất trại đến nhà người bạn thân của tôi là Thiếu Úy Hồ Bang. Thiếu Úy Nguyễn Văn Thêm, cũng là bạn của hai tôi, có mua về mười mấy con chim se sẽ để nhau chơi. Chúng tôi ra sân ngồi nhõ nhõ chim. Mỗi lần nhõ một chiếc lông là mỗi lần con chim sẽ rung mình đau đớn. Nhìn đôi mắt nhỏ xiu, đen lay láy của con chim, tôi bỗng lạnh mình. Tôi bỏ đi vào nhà nằm đọc sách. Bản tính tôi là như vậy đó, Lượng. Khi đấu võ với địch thủ, tôi có thể xử dụng những ngón đòn sát thủ như đá giò lái bằng gót, bay gối bay, đập song phẩy, chặt cổ, đá chân trái vào hạ bộ những tôi không thể nào làm đau làm khổ một người hay một con vật không đá động gì đến tôi.

«Đừng bao giờ làm đau, làm khổ đến người khác và sinh vật khác một cách vô cớ» chính là nguyên tắc đạo đức của tôi. Tôi là một người trí thức trẻ, có nếp sống vượt mọi khuôn khổ nên thường bị những người trong thành phố nơi tôi sinh trưởng xem như là một đứa trẻ vô luân, thiếu đạo đức. Nhưng hôm nay tôi muốn nêu cao nguyên tắc đạo đức lòng lộng, phôi phôi, khoáng đạt của tôi để cho cái nhóm người thiên cận ấy nhìn ra cái chặt hẹp, giả dối, ngốc nghếch, trong nền đức lý đầy đầy những điều méo mó của họ.

Có lần tôi tranh luận với bạn tôi, Võ Văn Huệ, về vấn đề ăn thịt người. Tôi bảo không phải tất cả những trường hợp ăn thịt người là trái, có một số trường hợp ăn thịt người có thể chấp nhận được. Tưởng tượng một thành phố nơi đó dân chúng đang khổ sở, đang điên cuồng, đang hấp hối chết lần chết mòn vì không có thức ăn. Mỗi ngày hàng trăm chiếc xe bò chở



NGUYỄN BÁC SƠN

xác người đến hố chôn tập thể. Một người chủ hãng chế tạo thực phẩm có một sáng kiến từ thiện nhưng vô cùng táo bạo là đem những xác người biến chế thành một loại thực phẩm tuyệt diệu. Ông ta thực hiện sáng kiến ấy, đem phát không và cứu sống một nửa thị dân đang khổ đau chờ chết. Những người ấy ăn thịt người nhưng cứ tưởng là mình đang ăn một loại thịt chế từ rong biển ra. Đến khi thành phố đã thiết lập được trực tiếp tiếp tế với các thành phố khác, đời sống trở lại bình thường, câu chuyện ăn thịt người lỡ vớ. Người chủ hãng thực phẩm bị mang ra tòa và sau đây là những lời tự biện hộ của ông ta. : Tôi tự thấy tôi không có tội gì cả. Nguyên tắc xử thế của tôi là đừng bao giờ làm đau, làm khổ người khác và sinh vật khác. Các vị ai cũng biết là xác

(xem tiếp trang 30)

NGUYỄN TÔN NHAN

xuân tụng



GỬI TIÊU THOA QUỲNH HƯƠNG

XUÂN NỮ

Ngửa đầu xem nguyệt đề
Đỏ ào tuôn bạc thi
Xuân nữ bất khứ thi

KHUE NỮ

Nàng dệt lụa phòng không
Tóc chảy mây trăm giòng
Mây trăm bụi kẻ chân
Mây trăm trái ngô đồng
Mây ngàn kiếp rớt mây sợi
lông

GÁI LIÊU

Xám tuyết bạch phi lô
Nâu sông bầu ni cô
Có động huyết tuyết mờ
Có đùa tán vãn hồ

Ô những cô yếm thâm
Ô mấy hàng liễu xò

Cô ơi hồi điệp mộng
Nàng ơi dừng chân đùa
Em ơi đau nát nguyệt
nguyên tờ

QUỲNH HƯƠNG

Tôi đợi mưa chiều man di
Hương mang phố quanh hia
về
Mội lá me hai tượng xám
Ba nghìn giọt nước vãn vi

TRĂNG TRONG

TRẠI BÌNH

Vết cánh bèo đỏ máu trắng
Trời ơi tẻ buốt băng
Ô hay chiều sớm đỏ...

GÁI CHIẾN QUỐC

Anh nhớ Hương tàn xương
Đông gieo mưa rừng đạn
Hương ơi Hương ơi Hương

Anh lên đồi mây lạc
Đề me khối địa cầu
Chinh chiến biết vì đâu

Anh nhớ Hương tàn gáy
Máu me môi mắt lạc màu

LẠNH RUN NHƯ THÈ CHẠM ĐỜI BỀN KIA

Về ghé vườn thu
Nhìn mưa chưa kịp
Xương máu một dù
Đỏ xò ngàn hạt
Biếc vàng trắng chết
Hồn mang mang như...

TIÊU THOA XỬ HUỆ

Tiêu thoa mặc áo màu
Ta đau cả ngàn thâu
Ô tiêu thoa khép vạt
Lộ cả huyết nguyệt sầu
Làm sao khỏi chết sầu Æ

ÔNG CHU nhồm đậy khỏi ghế xích đu, vươn người cao, sửa lại giọng kính, chân chụm lại, hai bàn chân thẳng trên đôi guốc mộc, ông nhìn thẳng vào mắt tôi, giọng cứng cỏi:

— Đẻ đó, đẻ đó cho tôi, tôi cho gọi Kê Âm Sát Hồ Chí Minh tới xin nó tí huyết...

Tôi cười, lại chẳng cha đó. Ông Chu lặng thình một chút như nghĩ ngợi điều gì, ông cúi người vói gói thuốc bao xanh trên chiếc ghế đầu thấp gần đó, ông cầm lấy một điếu, ngất làm đôi, ngậm lên môi một nửa, một nửa bỏ lại trong gói thuốc, lấy từ trong lần giấy bóng ra chiếc hộp quẹt nhỏ đặt trong đó, ông mò bật lửa, môi thuốc, ông chờ đợi những lần bật nhưng không có lửa, ông đập nắp rồi vẩy mạnh, kéo cao thim chút bắc đen, bật tiếp nhưng vô hiệu, chừng như sắp đã khô. Tôi bỏ tay vào trong túi lấy ra chiếc hộp điếu đưa cho ông, trên hộp điếu có hình một con rắn cuộn tròn thè lưỡi. Ông Chu cắt chiếc bật lửa một cách cẩn thận, cầm ra tay nửa điếu thuốc đã bị ướt đầu vì nước miếng, giọng ông Chu đều đều:

— Trách gì mà Thánh Cam Địa không từ chối đời sống cơ khí. Cái máy nhỏ như thế này, đơn giản nhất, do con người tạo ra, không hồn phách mà đã làm khổ mình... Nhưng từ chối không được, phải sử dụng nó, phải quan niệm rộng rãi. Cả một guồng máy nó đang nghiền mình. Phải gắng để nó phục vụ mình chứ...

Ông Chu nói trầm trầm, tôi vói tờ báo bỏ trên chiếc ghế gần đó đọc lướt qua... Ông Chu đã mất ngay về câu giận trước đó thật nhanh. Ông đang chuyển sang lớp kịch khác. Chút đây ông lại có thể đập tay xuống bàn, dậm chân xuống đất, quát lớn một điều gì đó và có thể ông lại sắp đọc xuất khẩu một vài câu mà ông gọi là thơ phú, hoặc một tư tưởng đông tây nào đó của một danh nhân ai cũng biết đến cùng với những lời bàn cả quyết... Tôi cầm tờ báo trên tay nói lại câu truyện bị ông lãng quên:

— Vậy anh định trừng trị nó thế nào?

— Trừng trị?...

Ông Chu bỏ lưng, chừng như ông đã quên, tôi bỏ tờ báo xuống, nói giọng bình thản:

— Thăng Lương...

— A, thăng Lương, trừng trị, hay lắm, đúng là phải trừng trị rồi. Thế nào à — ông Chu ngả người ra ghế cười thành tiếng — để tôi giao cho kẻ ám sát hồ chí minh, vậy đó chú em, hiểu chưa. Năm ngàn nhà thương, mười ngàn tâm niệm, giá biểu chính thức cho kẻ anh hùng đó, nhưng đối với tôi thì khỏi nói... tri kỷ với nhau.

Ông Chu để mẩu thuốc trên môi, bật điếu châm hút về im lặng. Ông Chu đã nói với kẻ ám sát hồ chí minh nhiều lần với tôi và người khác. Chỉ cần cho hắn năm ngàn nhà sẽ đánh người bị thương, cho mười ngàn thì đánh chết, nhà thương và tâm niệm là giá biểu cho một kẻ giết mướn. Nhưng hắn là ai, người thế nào, mặt mũi ra sao thì tôi chưa hề được biết. Mấy tiếng kẻ ám sát hồ chí minh ám ảnh tôi không ít. Có kẻ dám ám sát Hồ Chí Minh sao? Hỡi nào vậy? Chuyện đã xảy ra như thế nào? Sao tôi không được nghe điều đó bao giờ ngoài ông Chu? Kể ấy lại là đàn em của ông Chu, điều đó khiến tôi thấy ông Chu là một kẻ có một cái gì ghê gớm, khiến tôi cảm phục và tôi vẫn tự nhận mình như một tay em của ông. Hay nói một cách khác, tôi muốn làm kẻ xách dép cho ông bởi vì tôi thấy ông là một lãnh tụ, một thần tượng tôi vẫn đang tìm kiếm. Tôi thấy ông là một lãnh tụ cách mạng đáng để thờ phụng... Một tay lãnh tụ đã để đương đầu với Hồ chí Minh không những bằng ông Hồ mà còn hơn ông Hồ, vượt được ông Hồ. Điều đó nằm trong một tư tưởng tự cường, kiểu hành: thế nào người quốc gia cũng thẳng được cộng sản, thẳng một cách về vang, nhất nữa ông Chu lại là một trong những người, từ lúc ông Hồ còn chói sáng, đã nhìn thấy

ông Hồ là một kẻ hại nước, điều khiến ông nghĩ tới việc phải mưu sát.

Ông Chu, theo lời những tay em thân tín thuật lại, là người đã từng lưu lạc giang hồ từ năm 17 tuổi, khắp nước không nơi nào ông không đặt chân tới, đã từng làm giáo sư, vào tù ra khám nhiều lần, đã sang Tàu, sang Xiêm, sang Pháp hoạt động cách mạng cứu nước, đã biết những Nguyễn Hải Thần, Tạ thu Thâu Nguyễn Ái Quốc, Nguyễn thế Truyền, Lý Đông A... và hết những ai có tên tuổi từng hoạt động cách mạng chống Pháp... Để làm dẫn chứng cho một điều gì ông nói ra và cũng để chứng minh cho phần nào những hoạt động, quen biết, giữa những câu truyện thường ông ngừng lại, bằng một giọng cả quyết: tôi đã nghe Lý Đông A nói với anh Nguyễn tường Tam, tôi đã bảo Nguyễn Sơn... tôi đã chỉ vào mặt Đặng Xuân Khu, tôi đã nói với anh Thầu, tôi đã nói cho bọn đệ tam biết, tôi đã trả lời cho anh em ông Diệm rằng, tôi đã khuyên anh Sơn, một cách chí tình mà anh ấy không nghe để đến nỗi chết... Thực hư thế nào tôi không biết nhưng nhiều người lắng nghe và với tôi thật đáng kinh phục. Nhưng nghe mãi mà tôi chỉ thấy ông nói, không làm gì cả khiến tôi ngờ vực. Một người nói với tôi: ông Chu nghiêm đó, nghe dân bẹp nói thì đồ thóc giống ra mà ăn... Tôi không thấy có dấu hiệu nào về chuyện này.



KÊ AM SÁT HỒ CHÍ MINH

ĐƯỜNG DẪN MÀU

Tôi hỏi một tay em thân tín về chuyện này, người đó nói ông có hút nhưng hút chơi thôi, trước kia buồn vì sống trong nô lệ khiến ông hút cho người ngoa, ông không nghiện, có lần tôi hỏi thăm về một người nghiện khác thỉnh thoảng đến ông nhưng sau tôi không còn gặp, ông Chu nói: có lẽ anh ấy giận tôi, vì tôi quý anh ấy lắm, vì quý nên tôi có bảo rằng: nếu anh không bỏ thuốc thì đừng gặp mặt tôi nữa, tôi tiếc tài mà muốn anh ấy bỏ thuốc nhưng anh ấy không bỏ được, có lẽ vì vậy nhiều lần tôi gặp nhưng anh ấy tìm cách lánh mặt, đó là lối cư xử của những người còn truyền thống nho sỹ. Tôi hỏi ông, có người nói ông nghiện, ông Chu cười nhạt nói với tôi: người ta bảo tôi đủ điều, có khi còn cho tôi là chủ một ổ điếm nữa. Tôi chờ một hôm nào bọn nó quá quắc vào nhà tôi một đứa con gái mà vu cho tôi hiếp dâm, quắc súng đạn vào nhà tôi bảo là cộng sản. Tôi vẫn chờ mà. Người ta vẫn muốn bồi nhọ tôi. Bọn đệ tam vẫn muốn giết tôi, còn tôi đây như một cái gai... Tiền sư bọn nó, tôi đâu có sợ chết... Bao nhiêu điều được nói về ông, làm cho ông trở thành như một kẻ phù thủy... và người ta càng mà mê về ông nhiều hơn. Ông Chu vẫn ngồi im thờ những ngum khói lên trần nhà, tôi lặng lẽ đọc tiếp tờ báo. Chợt ông Chu nói:

— Không khí ngoài phố thế nào?

— Vẫn thế...

— A, thế còn tờ báo của bọn nó ra sao?

— Vẫn ra đều...

— Tiền sư bọn nó, vậy tiền đâu mà nó ra? Tiền của đế quốc hả?

— Lấy mỗi chỗ một ít, từ nhà in này sang nhà in khác, như tiền của anh, tiền của bà Thanh...

— Cậu có gặp thăng Lương không?

— Dạ có

— Cậu có nói lời của tôi không?

— Dạ có

— Nó nói sao với tôi?

— Nó nói không có tiền thì...

— Nó nói với tôi vậy đó?

— Vâng.

— Vậy để tôi xuống...

— Anh xuống làm gì, nó còn nói anh thậm tệ nữa, nào là thăng già nham nhò, buồn nước miếng... nó nói đủ thứ hết, nó nói không có tiền để trả, ăn thật nó thì ăn, nó chỉ còn mấy khúc xương thôi. Nó còn nói: tiền lãi, tiền cung phụng còn hơn tiền anh cho mượn, nó còn nói: anh có làm gì đâu mà có tiền, tiền đó là tiền máu xương của kẻ khác... Nó không trả, làm gì thì làm...

Ông Chu nhồm đậy, nóng nảy:

— Trời đất ơi, nó nói vậy đó, thật là quân vô ơn, bất nghĩa, giọng điệu bọn vèm...

Ông Chu nhắm mắt thở nhẹ ra một, tôi nghĩ nếu tôi thu được những lời của Lương nói cho ông nghe đến ông chết giấc. Lương bảo ông Chu lùn, bần tiện, xảo quyết, bần, đạo đức giả, bịp. Lương còn la lên, dút chiếc giấy há mồm ra khỏi chân đơ lên cao: tao muốn khò vào đầu thăng hỏi mặt rệp đó, toàn lừa bịp, nịnh bọn nhỏ, thôi phồng tay em, đóng kịch, chỉ muốn làm đàn anh, làm lãnh tụ... là thánh sống, có cút, thế nào rồi cũng có đứa nó chất phân vào miệng, khâu nghiệp mà, chết về cái miệng...

Ông Chu im lặng một lúc rồi như nghĩ ra điều gì, ông hỏi tiếp:

— Nó còn nói gì nữa không?

— Nó nói thậm tệ...

Giọng ông Chu trở lại đồng đều, vững vàng:

— Quá lắm, không dừng được nữa, tôi phải cho gọi ngay kẻ ám sát hồ chí minh ngay mới được. Phải khám niệm nó mới đáng.

Bây giờ ông Chu muốn dùng kế ám sát hồ chí minh cho việc thanh toán một tay em của ông, khám nhiệm một người vừa quýt của ông một món tiền. Nguyên ông Chu có một người bạn, chừng như cũng không hẳn là bạn mà là một kẻ giàu có nhưng háo danh, ông Chu đã ngon ngọt sao đó và âm mưu với Lương trong một vụ hùn hạp làm ăn bằng một tờ báo, ông Chu và Lương cũng bỏ một chút tiền, nhưng phần chính là của người kia, trong công ty có nhiều cổ phần nước bọt của ông Chu, nhưng Lương thủ đoạn, khôn ngoan hơn ông Chu, ông Chu cũng không ngờ Lương phản mình, lấy được món tiền lớn của người kia rồi Lương lừa ông Chu đi, ông Chu không được chăm chút chút gì mà còn mất công và một chút của nữa, chính vì thế ông đã tìm cách hại Lương, nhưng Lương nhân đó lật hết, trở mặt với tất cả những người hùn hạp, và cuối cùng khiến ông Chu phải có thái độ, ông đã để lộ chân tướng con người của ông, chân tướng của một kẻ rất thường, tôi nhìn ngắm và chờ đợi ông. Tôi hỏi :

— Hồi này kẻ ám sát hồ chí minh ra sao ?

— Vẫn còn đầy đủ phong độ, tôi không ngờ hẳn giữa được phong độ bền vững đến như thế, thật là một Kinh Kha đời nay, bền vững một lòng son sắt. Biết bao nhiêu người chỉ mới có một

MINH

vài lần thất bại khó khăn đã nản trí, bỏ cuộc... Cậu biết anh ta chứ ?

— Chưa, tôi chỉ được nghe anh nói Một người như thế mà sao không hề được giới thiệu với dân chúng, ít nhất anh ta cũng là một chiến sỹ chống cộng số một ?

— À, anh hùng đích thực anh hùng từ cổ chí kim bây giờ cũng mai danh ẩn tích, coi thân mình như cỏ rác. Có ai biết tên trảng sỹ đã cùng với Trương Lương mưu giết Tần Thủy Hoàng đâu ? Cậu nhớ không ?

— Tôi chỉ được nghe một chuyện : Hồ Chí Minh có bị mưu sát một lần bằng thuốc độc tẩm nơi ghế ngồi trong một kỳ họp của đảng, nhưng mưu bị phát giác, thế thôi, đó là theo lời đồn đại, chứ tôi chưa nghe tới việc một kẻ mưu giết Hồ bằng dao găm bao giờ...

— Hoài nghi, ngờ vực, bây giờ cái gì các cậu cũng hoài nghi, ngờ vực, hoài nghi, ngờ vực cả việc cha mẹ ngủ với nhau để ra mình... Không có được. Cậu cho là tôi phịa ra à ? Chính tôi chủ mưu, tôi đã nói với cậu như vậy mà, những điều này anh Sơn, anh Nhã làm chứng, các anh ấy chừa rồi... Nhưng tôi đòi các cậu làm gì ? Ngay khi Hồ chí Minh về Hà nội lập chính phủ liên hiệp, tôi đã nói với anh em : hẳn là lá bài của bọn đế tam, không thanh toán ngay thế nào cũng gây hậu họa, lúc bấy giờ cán bộ đế tam chỉ còn một vài người, còn thì mất tinh thần cả rồi... Không ai nghe tôi, người ta nói Hồ đã khóc với tôi, Hồ đã phản trần với tôi, Hồ đã lạy cụ Nguyễn như thế nào... Tôi biết mình chết đến nơi nếu không hành động gấp, và tôi đã gặp Kinh Kha, gặp dũng sỹ Việt, nhưng mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên, mình không thể cưỡng được tạo hóa đánh hanh... Làm thế nào để giết được hẳn ? Chúng tôi bàn tính mọi điều với nhau. Cậu biết đấy, các đảng phái quốc gia mạnh hơn Việt Minh nhiều, thêm vào đó có sự trợ giúp của quân đội Tưởng giới Thạch. Lúc đó lực lượng của Việt Minh có gì đâu. Nhưng họ Hồ khôn ngoan mà cùng với vài ba cán bộ nắm lấy chính quyền, một mặt giả nhân

nhĩa với phe quốc gia, một mặt đi sát với đế quốc nhận chỉ thị của đế tam, vì vậy thành lập nổi một chính phủ liên hiệp, rồi từ đó dùng quyền lợi chia rẽ phe quốc gia. Các ông quốc gia lúc đó đâu có nhìn thấy đế tam đầu đuôi, chỉ nhìn thấy những quyền lợi, địa vị, chỉ nhìn thấy anh em là kẻ thù, thế là đánh xé nhau, chia bè chia cánh và sau chót chết với Việt Minh hoặc bỏ chạy, Hồ thì không, hẳn kiên trì, bám sát lấy đế quốc, cậu phải biết, khi ở bên Tàu, Hồ còn cầm ô mà che cho Lư Hán, cho nên đứng lạ khi hắn đánh giầy, hay lạy Pháp để được dân nó để yên cho hắn cũng cố lực lượng, phe quốc gia mình thì không, sợ nhục, nhưng chính vì thế mà chết hết, chính vì thế mà nay bọn đế tam nó phồn, cậu coi xem, bọn họ có ai gãy còm không, trước cách mạng nhiều tay chỉ da bọc xương, đau gan, đau thận... thế mà nay thì béo tốt biết hào... Cho nên lúc đó chúng tôi thấy rõ phải hành động ngay, phải giết ngay. Một kế hoạch được bàn, giết cho bằng được Hồ Chí Minh. Việc đó không thể nhờ vào những tay giết mướn, giết hồng hào... vì tiền mà hắn giết, như vậy cũng có thể vì tiền mà hắn phản thù. Hắn nhận tiền của mình để giết người thì hẳn cũng có thể nhận tiền của kẻ khác mà giết mình. Việc đó phải ở trong tay một dũng sỹ, thứ dũng sỹ đã tiếp tay với Trung Lương, thứ người như Kinh Kha cầm con trùy thủ sang Tần vậy. Kha mà sang Tần vì Đan, vì tay người đẹp, vì đầu Phàn ô Kỳ, vì cái chết của Điền Quang à, không, nói thế là hạ nhục Kinh Kha, Kha đi vì sinh mệnh của muôn người, vì chính nghĩa hắn nuôi dưỡng, vì sứ mệnh... Nghĩa là phải có người hành động vì tâm thành, vì nhiệm vụ lịch sử mà hẳn ý thức được. Cậu thấy đó, đầu phải để gì, trong khi đó nếu hờ ra thì chết hết...

— Một công việc thật vĩ đại...

— Nhưng chúng tôi đã làm được...

Câu truyện bị ngưng lại một cách bất ngờ, ông Mạnh, một người bạn của ông Chu bước vào, bắt tay chúng tôi rồi ngồi xuống chiếc đi văng gần đó. Ông tươi cười nói :

— Chuyện gì mà nghe có vẻ hào hứng quan trọng vậy.

Ông Chu hăng giọng :

— Chúng tôi đang ôn lại một bài lịch sử, cái của của bọn quốc gia và công việc mưu sát Hồ Chí Minh hồi năm 45...

Ông Mạnh vừa vỗ đùi thuốc trên cườm tay, mặt ngẩn lên, giọng nói trịnh trọng :

Sao, hồi này kẻ ám sát hồ chí minh ra sao ?

— Vẫn còn đầy đủ phong độ.

— Thật đáng mặt là một dũng sỹ...

Giọng ông Mạnh không kém vẻ trịnh trọng.

Qua những lời nói ấy khiến tôi thấy kẻ ám sát Hồ chí Minh thấp thoáng đâu đó thật hết sức khả kính đáng phục. Và chính hành tung của kẻ hiệp khách vô danh kia làm cho ông Chu trở thành một người quan trọng, bởi vì ông Chu có một tay em hiệp khách như vậy thì ông phải là người thế nào chứ ? Ông Mạnh đứng lên, vẻ nghiêm trang nói với ông Chu :

— Anh cho tôi nói riêng với anh một chút.

Ông Chu đứng lên, ông xin lỗi tôi rồi cùng ông Mạnh đi vào nhà trong. Lâu lâu tôi vẫn gặp một vài trường hợp như vậy, người này người khác, trong đó có thể là một nhân vật trước đó có tiếng tăm, cũng có thể là một vài người nuôi tham vọng nhòm ngó một ghế tổng trưởng, bộ trưởng, hoặc những nhân vật không chính thức tới gặp ông Chu với những câu chuyện riêng kín đáo. Lại một chuyện quan trọng gì đây ? Còn số phận của bọn Lương rồi sẽ ra sao khi kẻ ám sát Hồ chí Minh hành động ?

NHIỀU việc xảy ra liên tiếp, những biến động không nguôi, mỗi lúc tôi một hoài nghi thêm về những người được coi như đàn anh, những người được gọi là lớp lãnh đạo, chúng tôi chỉ nghe thấy họ nói, không thấy họ làm, những người trẻ chúng tôi thì không muốn ngồi im mãi, cũng từ đó khiến tôi không còn gặp ông Chu nữa, chúng tôi lao mình vào những công việc, nhưng lâu tôi vẫn nhớ tới ông, nhưng tôi vẫn không hiểu được ông là người thế nào, những chuyện ông nói thực giả nhiều khi không biết đâu mà lường được. Cũng có lý đấy, quả thật ông đã đóng được một vai trò phù thủy hết sức kỳ lạ... Có một kẻ đã từng mưu sát Hồ chí Minh thật sao ? Tôi không biết là nên tin hay không. Lịch sử vẫn có những uẩn khúc, ở ngoài sự hiểu biết của mọi người. Nhiều điều được ghi chép lại bằng giấy mực hiển nhiên mà nhiều khi lại không thực, ngược lại có những điều không hề được ghi chép thì lại là một sự thật nào đó. Ông Diệm hồi trước đã thoát chết nhiều vụ, nào vụ bị bắn ở Ban Mê Thuộc, nào vụ ném bom, vụ đảo chính. →

THƠ BUI GIÀNG

VỀ ĐỊA HẠT

đi về địa hạt chín châu

một sai con số mười sáu mưa sa

vòng tròn vây bọc đầu hoa

minh sương mảy mề hình ma quỷ hải

TẶNG MÙ SƯƠNG

mù sương mảy ngọn trên đầu

mường su một thuở nhịp cầu dưới chân

sống xuân hồ hấp hai lần

minh đi lộn nẻo nên gần khóa xa

LÊN RỪNG

lên rừng bắt cá hai tay

nửa ghi tạc gấu nửa gài bẫy beo

hình dung tai cộp mắt mèo

từ chi hầu vượn đuổi heo rừng là



Sau người ta nói ông Diệm mặc áo giáp sắt cho an bụng ông mới to như thế, nếu thực vậy là điều khổ cho ông ta. Rồi ông đã chết, cái chết của ông cũng bí ẩn, không biết ai đã giết ông, bằng súng, bằng dao hay bằng một thứ gì khác, có người còn nói ông chưa chết nữa... Như vậy thì còn nói gì tới những truyện đã từ hồi nào, biết đâu chuyện giết Hồ chí Minh kia không phải là một chuyện thật.

Tôi nhớ lại khung cảnh, cái sinh hoạt của ông Chu trong những năm cũ. Ở xung quanh ông Chu quy tụ một số những người trẻ tuổi, từ những sinh viên tới những tên du côn, ít tên nghiêm ngặc, vài kẻ trong giới viết lách... Ở đó họ thiết lập thành một thứ triều đình riêng rẽ. Họ bàn tán, nói tới đủ thứ truyện, từ những lạc thú ăn chơi hút sách, cờ bạc, ngủ với gái cho tới công cuộc mưu đồ sao cho Việt Nam được hòa bình, thống nhất, chống được cộng sản. Họ nói, chỉ có nói hết ngày này sang ngày khác, chửi hết người này tới người khác truy nguyên tới ba đời một kẻ nào đó họ không hài lòng. Nhưng tuyệt nhiên họ không chịu nhìn vào chính bản thân họ với một phần xui xẻo dù khoan dung đi nữa. Nhưng điều khiến tôi không thể quên được, là trong khung cảnh đó quá khứ đã được ông Chu khơi dậy một cách huyền hoặc, chung quanh ông chỉ có một quá khứ vàng son là đáng được nhớ đến, nó như một thứ bùa mê đối với những người trẻ tuổi. Ông Chu nói tới những ngày sống bên Xiêm, bên Tàu hoạt động cách mạng, những ngày trong lưu kháng chiến đàng Tây, chống Cộng tất cả đã được ông thần thánh hóa, và ông hít thở, sống trong không khí quá khứ đó. Ông Chu cố gắng đóng vai một tay trẻ tuổi ngang tàng khi phách, ham phiêu lưu ưa mạo hiểm, nhưng đồng thời cũng là một tay trí thức lịch lãm, có lúc ông biểu tỏ như một người chân thật, có tâm hồn, nhưng cũng có lúc ông để cho người ta nhìn thấy ông như một tên lưu manh có hạng. Ông dẫn mình vào sinh hoạt của những người trẻ bằng trí óc thông minh của ông, ông thích nghĩ bằng cả lời nói cử chỉ, chính những điều đó khiến những người trẻ tuổi nhiều lúc tưởng ông cũng là người trong bọn... Tôi thì tôi chẳng biết đâu là thực đâu là giả... Có người nói: những điều ông nói hoàn toàn là bịa, xưa kia ông chỉ là một tên mật thám cho Tây, sau đó làm mật thám cho Việt Minh, Việt Minh nó biết ông không phải tay vừa nên định bắt ông trong thì thanh toán, nhưng ông khôn hơn, ông biết đường bỏ chạy, sau đó trở thành một tên ma cô, dưới hình thức của một tên cổ vũ...

Có người nói khác, nói ông trước kia là một tên lính Lê Dương đánh mướn, đã xuống tàu đi Tây, trên con đường ấy nhờ tài thông minh, ăn cơm cắp thiên hạ, lừa gạt nhiều người nên ông trở thành một người lạc lối, lươn lẹo và nhiều khi thành bất chính... Nhưng ngược lại, có người công nhận ông là một tay giỏi, một cán bộ tài ba, một người làm cách mạng và có lập trường kiên quyết minh bạch, chính vì thế, ông được sự chú ý của nhiều thế lực quốc tế, người đó nói, đáng ra ông phải được đãi ngộ một cách xứng, nhưng trong thiên hạ chưa có mắt xanh nhìn thấy ông, ông là một kẻ sỹ hiếm hoi còn sót lại... Bao nhiêu những điều nói quanh ông Chu trở thành một huyền sử, một ông Chu có thịt xương đó với vô số những ông Chu với mặt mũi, đời sống khác hẳn nhau trong quá khứ...

Bằng đi một thời gian, tôi gặp ông lại ông Chu trong một tình cảnh khác. Một buổi chiều đang đi trên lề đường tôi bất ngờ gặp ông Chu một mình ngược chiều lại với mình, tôi chào ông, ông ngừng lại. Ông đưa tay giữ lấy vai tôi thân mật:

— À... À... Lâu quá mình mới gặp nhau...
Trông cậu hồi này khỏe ra đấy nghe...

Tôi cười:

— Ông vẫn được thường.

— Vẫn thường, chứ có gì đâu. Hồi này có gì lạ không?

— Là không, cũng thường.

— Cũng thường, thế là được rồi, trong thời buổi nhiễu nhương này mà vẫn thường là được rồi — ông Chu ngừng lại một chút, sao lâu không ghé tôi chơi, anh em vẫn nhắc đến cậu, nhớ mãi những ngày cũ.

Tôi lặng thinh một lúc rồi tôi chợt nhớ ra và hỏi:

— Kể ám sát Hồ chí Minh hồi này thế nào.

Ông Chu có vẻ hơi ngạc nhiên, ông hơi lùi lại phía sau một chút. Ông đã quên người đó rồi sao. Ông mở mắt lớn nhìn tôi, hai tay anh chợt dơ lên cao, nét mặt hớn hờ:

— Vẫn còn đầy đủ phong độ.

Tôi cười nhặt và ngắm nghía ông, hồi này trông ông có vẻ tiêu tụy và ốm đi nhiều, da mặt vàng ệch, tóc hoa râm nhiều hơn và khô đi, tôi nhận thấy một chân ông đi không được bình thường, như một người mới què khỏi. Tôi hỏi:

— Chân ông bị đau?

— Bị gãy, thằng Hiếu nó phang tôi.

— Sao vậy, nó dám phang ông, cái thằng bậy quá, nó mà cũng làm ầu thế nữa.

— Ở tuổi trẻ, mình không nên trách... cậu biết đó, đời sống của tôi, tôi sống như thế nào cậu biết. Tôi không muốn là một tên xuân động, một thứ anh hùng câu tiết, nóng ruột để chết một cách vô ích... Những người trẻ tuổi phải hoạt động, điều đó tôi không hề ngăn, tôi còn có võ nữa, nhưng phải hoạt động lúc nào, thế nào? Hiếu nó muốn tôi hoạt động, không muốn tôi ngồi mà nói mãi, Hiếu muốn tôi lập đảng — Ông Chu hơi mỉm cười



chưa chết — Chưa hết Hiếu đòi tôi ký tên vào một bản tuyên ngôn... Tôi giải thích cho Hiếu rõ tại sao tôi không thể làm như Hiếu muốn, Hiếu không nghe, hấn gậy với tôi, hai người cùng to tiếng, sau cùng hấn bảo tôi ngưng biện hèn, sống như con gà chết, câu quá hấn cầm ngay cái ghế đầu mà phang vào tôi. Tôi đã già tránh gì khỏi, xương cốt thì nhão ra rồi, phang tôi gãy xương, không chết. Làm thế nào được cậu nhớ đó, Thánh Cam Địa mà còn bị bấn chết...

Giọng ông Chu vừa chưa chết, vừa bông đùa, tôi nhìn ông và nhớ tới tên Hiếu. Hiếu vốn là đàn em đầu đàn của ông Chu, Hiếu có học, nhiều lý tưởng và muốn hành động. Trước đây Hiếu rất tin ông Chu, Hiếu cho rằng: ông Chu là người độc nhất xứng đáng làm một lãnh tụ quốc gia ở miền Nam này. Bây giờ thì hấn đã vác ghế và phang vào đầu lãnh tụ của hấn. Tôi nói:

— Thế ông không trừng trị hấn.

— Trừng trị, Kể ám sát Hồ chí Minh nhất định đòi khám nghiệm hấn, tôi ngăn lại. Tôi quý hành động của Hiếu. Ở nước mình được mấy người như Hiếu. Vì quý tôi mà hấn phang tôi. Đến lúc người ta không còn muốn có thái độ với mình nữa thì cậu hỏi mình còn sống làm gì. Cậu có nghĩ vậy không?

Tôi ở ở trong miệng. Lời lập luận của ông Chu làm tôi mỉm cười. Nói suôi cũng được, nói ngược cũng được, nói ngược cũng được. Tôi mừng rỡ tượng về một màn kịch do ông dựng và đóng vai chính. Sân khấu chỉ có một cái ghế ông Chu ngồi ở đó, một người tên Bê tới,

trong câu truyện ông nói tới nhiều người, trong đó có tên Cê, tên Đề... Sau câu truyện, ông nói với tên Bê: Bọn nó lỏng cả rồi, bây giờ chỉ còn cả mình cậu. Tên Bê đi, tên Cê tới, ông nói: Bọn nó lỏng cả rồi, bây giờ chỉ còn có mình cậu... Sau những kẻ đã đến đã đi, ông ngồi lại, một mình, ông lặng lẽ đứng lên, sửa lại quần áo, soi mình trước gương mỉm cười và nói lớn:

— Bọn nó lỏng cả rồi, bây giờ chỉ có mình ta.

Những Bê, những Cê, những Đề nghĩ thế nào, hấn là khoái lắm, bỗng thấy mình là một người quan trọng, không có không được, chết đi là thiệt thòi cho đất nước, dân tộc... Cũng như lập luận ông dùng để khen kẻ đã phang ông gãy chân. Đó là một màn hài kịch mà khi ông Chu qua đời rồi sẽ không có ai dựng lại được. Ông Chu chợt hỏi tôi:

— Cậu có bận gì không, ghé lại đằng tôi chơi, bây giờ anh em ông Diệm chết rồi, chẳng có gì phải sợ nữa, thanh niên xuống đường làm cách mạng, hay lắm, hay lắm, nhưng họ chưa có kinh nghiệm, còn phải học hỏi những người đi trước, cậu nhận thấy không?

Tôi âm ừ không có ý kiến, chúng tôi đi bộ trở lại căn nhà ông Chu, vẫn là căn nhà cũ, nhưng nay căn nhà có vẻ vắng người qua lại, về tiêu điều in dấu trên lối vào nhà. Mở cửa bước vào, ông Chu chỉ vào chiếc ghế thấp để bên một cái ghế vải nhựa nói với tôi trong khi mở rộng cánh cửa:

— Hèm qua tay đừng sợ ngồi đó nói truyện với tôi cho mãi tới chập tối mới về. Hồi này tay ấy buồn, kẻ có tâm huyết không buồn sao được. Nhớ lại những ngày rực rỡ, đã gần hai mươi năm rồi cả một trang sử đã lật qua...

Tôi lắng nghe giọng ông Chu bùi ngùi, tôi ngồi lặng lẽ, ông Chu nói truyện này chuyện khác, chợt tôi nhận thấy một ông cảnh sát tiến vào cửa, ngơ ngác nhìn rồi hỏi:

— Có phải đây là số nhà...?

Ông Chu nhòm người dậy nói:

— Phải, chuyện gì đó thầy?

— Có phải nhà của ông X. không?

Ông Chu đứng lên mặt hơi nhàu lại vẻ lo âu:

— Đây không phải nhà ông X. nhưng tôi có quen, chuyện gì vậy thầy?

— Vậy thì may rồi, ông làm ơn báo cho gia đình ông ấy biết là ông ta đã chết hồi chiều hôm qua nơi bệnh viện.

— Ông ấy chết chiều hôm qua, lúc mấy giờ?

— Khoảng bây giờ gì đó.

— Tội nghiệp chắc là lúc lúc ở đây ra, ông ấy chết ra sao ông?

— Ông ấy đang đi bỗng xỉu xuống và tắt thở, chúng tôi thấy tờ giấy ghi địa chỉ này nên lại kiểm, hóa cụ không phải bà con, ông ấy chết chừng như bị cơn nghiện nó hành, chúng tôi thấy có một ngao thuốc bỏ trong túi áo.

Nói xong người cảnh sát bỏ đi sau khi bỏ lại một tờ giấy. Ông Chu có vẻ buồn rầu. Tôi hỏi:

— Kể ám sát Hồ chí Minh sao?

— Phải tay đừng sợ đó... Hấn cũng không còn ai, mình ghé lại chào hấn chút. Nghĩa tử nghĩa tận.

Chúng tôi tới nhà xác. Tôi muốn được nhìn thấy tận mắt kẻ được coi như một dũng sỹ. Khi tới cửa, chúng tôi hỏi người gác nhà xác, người ta chỉ cho tôi nhìn thấy một người nằm co, ngơ ngác, quần áo rách rưới tiêu tụy: hấn đã chết như một con chó đói... Δ





săn heo ăn tết

tiếp theo trang 14

Vừa qua khỏi rầy chừng ba trăm thước, cậu chiến sĩ bỗng dừng lại đột ngột, chặn Tâm :

— Kêu anh Tư !

— Gì vậy mầy ? Tâm hỏi.

Cậu chiến sĩ mỉm cười, ánh mắt có vẻ tinh nghịch, chỉ về phía trước :
— Kia ! Hai con heo !

Ở khúc quanh đường mòn phía trước chừng hơn chục thước có hai con heo ục ịch, nhẩn nha đi lại. Tâm cười :

— Bậy mầy ! Cái thằng... Heo tự túc của 104 nó nuôi, bộ mầy tính đi ăn cướp của nó sao ? Sanh giặc chó chẳng phải chuyên chơi đầu. Bị kiếm thảo truân đấu, còn bị mang tiếng rồi đến bồi nữa. Phiền lắm !

— Chiều nay ba mươi Tết rồi anh Tư !

— Ủa Tết thì Tết chứ ! Như mầy không nói làm gì, bất quá bị kiếm thảo phê bình rồi thôi chứ tao là chính trị viên, tao lãnh đủ. Mầy đừng có hại tao. Tư tưởng mầy không tốt chút nào hết.

— Đành vậy rồi ! Nhưng anh Tư nghĩ coi, anh nó lòng nào nhìn anh em đơn vị chiều nay húp nước mắm sao anh Tư ! Bất quá mình bắt con heo của mình, mình thường cho 104 là cùng chứ gì !

— Cũng... Không được mầy ! Kẹt tao lắm.

Cậu chiến sĩ đề nghị :

— Hay tôi đề nghị với anh Tư vậy... Anh giả vờ như anh không biết gì hết. Anh coi như tôi đi dọc đường nhìn không rõ, tưởng lầm heo cũng bắn chết rồi, phóng về tới đơn vị anh phải hay. Tuy vậy, anh cũng không biết là heo của ai nuôi. Đến cơ sở 104 mới biết anh coi bắt đó là heo của 104. Bao nhiêu trách nhiệm anh cứ trút hết cho tôi. Vậy là huê. 104 bắt heo của mình về nuôi, mình đến tui nó là huê

Tâm thờ dài :

— Mầy coi, heo đó ít ra cũng cao. Lớn hơn heo mình. Heo mình chừng bốn năm chục ký. Vậy... Kỳ quá.

Hai con heo trở tới, thấy có người chặn đường liền tạt vào rừng đi vòng. Vậy mà hai thầy trò Tâm vẫn chưa dứt khoát. Cậu chiến sĩ biện bạch :

— Anh coi ! Heo mình cũng là heo. Nó có nhỏ hơn thiệt nhưng nuôi thêm vài tháng là nó lớn bằng chó gì, anh Tư. Kẹt quá mình mới phải làm vậy. Anh quyết định liền đi anh Tư ! Để nó đi mất bây giờ, tôi làm một phát là ngã liền...

— Ờ ! Đành vậy ! Mầy lên cò súng nhẹ nhẹ nghe. Coi chừng nó nghe, nó chạy mất bị giờ.

Cậu chiến sĩ, lên cò một cách điệu nghệ, tay giữ đầu cò bằm không cho chạm mạnh vào ống súng. Một tiếng « cách » khe vang lên. Chợt Tâm đưa tay ngăn :

— Kêu mầy !

— Ủa ! Bộ tính thôi sao anh Tư ?

— Không ! Làm chó ! Nhưng mà để tao lừa nó ra cách xa đường mòn chút nữa, để máu đỏ tùm lùm, tui 104 nó biết. Mầy thử thế sẵn đi.

Cậu chiến sĩ cười run cả vai. Tâm cũng cười một cách ngượng ngùng. Tâm khẽ suy một tiếng mà khoa tay một vòng để đuổi heo tránh sâu vào rừng.

Dù là heo nhà, nhưng nuôi ở rừng, ngoài hai bữa ăn nó khi nào dám lại gần người, suốt ngày toàn đi ủi, kiếm ăn thêm ngoài rừng nên khi Tâm đưa tay lên, hai con heo hoảng hồn « hộc » lên như bị đuổi, hoảng hồn chạy dưới chân anh ra mấy cái là lủi tuốt mất dạng. Cậu chiến sĩ chỉ mới lên đạn nên không sao bắn kịp đánh lấy mất nhún nhún, đâm chôn chéo miệng :

— Trời ! Trời ! Trời ! Anh làm hư bột hư đường hết rồi anh Tư !

SÁU giờ rưỡi chiều, ở đơn vị đã nổi đèn từ lâu, hai thầy trò Tâm mới về đến nhà. Về với hai tay không. Vì buổi trưa, sau vụ bắn hụt heo của 104 nuôi, hai thầy trò cần nhàn nhai, rốt cục không ghé 104 uống trà nữa mà kéo thẳng vào rừng bắn giặc. Suốt cả buổi chiều, không tìm thấy con gì hết, cho đến cả muốn gặp một con chim con bắn bầy một phát cho đỡ ức cũng không gặp. Hai thầy trò đi săn ở Mã Đà về cũng chẳng có con thịt nào.

Tâm đi hết muốn nổi. Vừa bước vào văn phòng cất súng, định mở bóng lấy quần áo đi tắm thì có ánh đèn pin ở ngoài sân rọi vào nhà. Tiếp theo là câu nói vang lên :

— Anh Tâm hả anh Tâm ! Bộ tối nay mấy anh bên này không tổ chức liên hoan chè chén gì sao ?

— Ai đó ! Tâm hỏi.

— Tui ! Tui chứ ai !

À thì ra Thủ trưởng 104. Tâm tiếp :

— Ủa ! Còn mấy ông thì sao ? Đi đâu giờ này, tối quá vậy ông ?

Thủ trưởng 104 cười hề hề, thật vui, thân mật hết sức :

— Tui qua đây mời ban chỉ huy bên này sang bên 104 tui tui dự tiệc tất niên. Tui phải kéo mấy ông đi cho kỷ được mới nghe đó. Rượu thịt sẵn sàng rồi, đang chờ mấy ông tới. là mở màn.

— Sao không mời sớm, để tối quá vậy cha ! Tôi đi bắn mới về mình mấy bùn đất không, chưa kịp tắm đây, Chờ tôi tắm rồi, kéo qua bên đó ít lắm cũng phải chín giờ mới tới. Đói chịu gì nổi.

— Thôi mà ! Tắm rửa gì ! Cọp nó mấy tắm ! Kệ qua bên tui rồi về tắm cũng chẳng sao mà ! Ờ, tui có biếu mấy đứa nó đem qua cho mấy anh chục ký thịt heo ăn Tết chơi.

Tâm nghe mừng rơn trong bụng. Tự dưng thấy phấn khởi lên, hết mệt ngay. Cái đám 104 tốt thiệt. Vậy là dù sao với chục ký thịt heo, đêm nay anh em trong đơn vị mình cũng làm được một bữa liên hoan, nhậu nhẹt đã đời rồi. Đúng là buồn ngủ gặp chiếu bông chứ không phải gặp chiếu manh.

Tâm cười ha hả, khoai tra thật sự :

— Hoan hô 104. Hoan hô mấy ông hết mình ! Vậy thì, để tôi đi

đạn mấy anh em ở nhà họ tổ chức nấu nướng, thu xếp cái đã. Còn ông thủ trưởng của tôi bên này, chắc ông còn đang uống trà với anh em dưới bếp. Để tôi đi kêu. Chờ chút nghe.

Năm phút sau, Tâm đề nguyên bộ quần áo đầy bùn đất, mồ hôi đi theo thủ trưởng 104 ra khỏi văn phòng. Đáng lẽ cả Ban Chỉ huy cùng đi, nhưng vì cần phải có người ở nhà trông nom, điều khiển nên Tâm với tư cách thủ trưởng chính trị đi thay mặt là đủ.

Chợt thỉnh linh thủ trưởng 104 vỗ vai Tâm xin lỗi :

— Tui tui thiệt có lỗi với mấy anh quá. Xin mấy anh thông cảm cho !

Tâm ngạc nhiên :

— Ủa ! Gì vậy anh ? Gì mà xin lỗi xin phải vậy ?

— Chẳng giấu gì anh, hồi trưa này mấy đứa bên 104 tui đi săn, nó gặp con heo của mấy anh ngoài đường, ba chớp ba nháng nó tưởng heo rừng nên bắn ngã đem về màn thịt. Tôi chừng đem về nhà mới rõ ra là heo nhà. Ở vùng này thì chỉ có hai đơn vị tui mình, không heo của tui thì của anh chứ ai vô đây. Cho nên lỡ rồi, làm thiệt xong tui cho đem qua đây nữa con, còn tui tôi phân nửa. Mai mới



chừng nào tui tui làm thịt heo nhà, tui tôi sẽ chia nửa cho mấy anh. Thông cảm nghe anh Tâm !

Tâm chỉ thốt được hai tiếng « trời đất » rồi đứng lại. Vậy là cái bọn 104 nó chơi cha rồi. Bắn heo mình đem về màn thịt ăn Tết chơi, còn bảo là lầm. Heo rừng với heo nhà khác nhau xa, lầm vào cái chế nào cho được.

Tâm hự lên một tiếng :

— Phải đề...

— Thôi mà anh ! Lỡ rồi mấy anh thông cảm cho mà ! Cho nên tôi mới đích thân lội qua đây mời mấy anh...

Tâm thờ dài, im lặng. Suýt chút nữa Tâm đã nói luôn :

— Phải đề... như vậy hồi trưa bắn mẹ heo của mấy anh cho nó... huê ! Bắn mẹ giữa đường, cần gì phải khổ công tính toán cho nó... chạy vuột. Δ



THẾ GIỚI XÃ BÁT

tiếp theo trang 25

chết không biết đau. Các vị ai cũng biết là những người đang hấp hối vì đói thì vô cùng đau khổ. Và điều chốt các vị cần nhớ là số thực phẩm khác thường ấy tôi đã phát ra miễn phí. Nếu tôi đem chôn những xác chết ấy và trồng những bắp cải trên nấm mồ, các vị sẽ dùng cái ấy nấu canh ăn không thối mốc. Tại sao các vị lại quá thối mốc về cách thức tôi xử dụng để chế biến thịt người? Vì đây là một cách thức mới lạ và táo bạo. Thế thôi. Nhưng sự việc mới lạ nào tái diễn nhiều lần cũng trở nên tầm thường và tự nhiên cả, phải không?

Việc ăn thịt người chỉ là một trong những thí dụ cho thấy tính cách táo bạo trong tư tưởng tôi. Khi tôi suy tưởng, tôi chỉ cần lưu ý những luận cứ của mình đúng hay sai, tôi không bao giờ lưu ý đến việc nó táo bạo hay không táo bạo.

Xin đừng những vấn đề tiết lạnh lẽo lại đây, để trở lại thế giới bạn bè sống động, gần gũi và ấm cúng.

Đêm thứ bảy nào Hồ Bang cũng lãnh tôi ra nhà ăn ngủ. Ngôi nhà tranh với dạn rơm cao ngất nghiêng trước sân với bốn bức tường bay bướm chữ nghĩa, với chiếc sáo treo ngang mỗi bức hình một người nữ — Nơi đó tôi đã trải qua những đêm lòng hạt rào thì tức.

Buồn cười, phát là ngồi là không có cầu tiêu nên chúng tôi phải đi tiêu ngoài đồng.

Cứ tưởng tượng khi trời chập chạng, sau bữa cơm chiều, ta khoác lên mình chiếc áo lạnh đã chiến, chân thấp chân cao bước ra Bãi Phấn Người. Mùa này mưa hoài hoài, mưa lất phất. Lạnh. Bãi là một cánh đồng nước thấp, lặc đặc những khóm tre làm nơi trú ẩn cho những ngôi nhà ngói đỏ nửa thoáng nửa hiện.

Anh ngồi trên con đường sắt cao, cao hơn cánh đồng nước một thân người và vất dãn. Nhập Thiền. Chứ sao? Khi một hành giả đã nhập được

phương pháp và hiểu thấu được cốt tủy của Thiền Định, y nằm cũng đúng Thiền, đi cũng đúng Thiền, ăn uống cũng đúng Thiền và ngay cả đại tiện cũng nằm trong tinh thần Thiền Định nữa.

Khi anh đại tiện, anh phải tập trung tâm trí vào công việc Rặn. Đây chẳng phù hợp với nguyên tắc "Concentration with pleasure" là gì. Sau khi rặn nó ra rồi, anh cảm thấy nhẹ nhõm, đầu óc thanh sáng. Cảm trạng này không giống với cảm trạng khi ta "Xuất Thiền" sao?

Anh nhìn theo con đường sắt hun hút, vô định đó. Anh làm một cái "Meditation" về chính thân phận anh, về chính cuộc đời anh. Cuộc đời anh cũng chẳng hun hút, cũng chẳng vô định là mở như hai con đường tàu kia sao?

Anh đứng dậy, thọc tay vào hai túi quần, nhìn những ngọn đèn heo hút sắp hàng sau núi: Đó là thị trấn Qui Nhơn. Anh nhìn gần lại: Đây rồi, đây là Cao Ốc Văn Lang, một Lầu Xanh, một Nhà Điểm hạng sang, biểu tượng của xã hội văn minh bề mặt. Từ Bãi Phấn Người anh nhìn thấy một ngôi nhà cao có nhiều gái đẹp. Anh lại làm một cái "Meditation" nữa. Gái đẹp là gì? Gái đẹp là gái ta nhìn thấy khoái, thấy yêu, thấy muốn làm quen, thấy muốn làm tình. Nhưng mắt ta là đôi mắt xã bát. Nếu ta nhìn người đẹp bằng một chiếc kính hiển vi, ta sẽ thấy gì? Thấy những mô bì lỗ chỗ gợn ghê. Nếu ta nhìn sâu vô, ta sẽ thấy gì? Sẽ thấy mủ, sẽ thấy ghèn, sẽ thấy nước tiểu, sẽ thấy ruột gan phèo phổi, sẽ thấy vi trùng làm teo chim, sẽ thấy bộ xương lều khều của loài quỷ.

Anh chìm đắm trong cơn trầm tư của Thiền. Khi ra khỏi giấc Thiền, anh điều hâu thâm lặng trở về ngôi nhà tranh của Hồ Như Bang.

Thế giới này là nơi tôi phải còn lăn lộn bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp nữa? Δ

NGUYỄN
ĐỨC
SƠN



LẠI NÀM MỘNG THẤY
VỀ ĐẠI NINH

dừng đây hơi thở chợt mềm
khói hương bay lặng trên thềm trăng sao
anh ôm tuổi trẻ bước vào
chùa xưa mạnh dạn kính chào hư không

HOA BÍ RỢ

một buổi tối không trăng thời niên thiếu
ở trường về lơ đãng trong vườn cây
anh chú ý một khoảng gì trắng phếu
trong hồn anh hoa cỏ đã ngầy ngầy

dưới giàn bí mụ đàn bà cúi cúi
định cỡi quần sao ra giữa đêm thâu
núp bên rào anh ngóng đợi từ lâu
khi chợt hiểu thì đất trời quá thái

anh bình tĩnh rút lui vì lỡ mộng
như đã từng từ thuở hết năm mới
nhưng cảnh ấy cũng làm anh cảm động
suốt một đời anh nghĩ ngợi xa xôi

NGUYỄN

NGUYỄN PHƯƠNG



KHI tôi rời thị xã X cách đây tám tháng tôi chỉ còn giữ lại hình ảnh của một cô gái tên H. Cô ta không đẹp lắm như nhiều người trong thị xã ấy cả ngoại. Một người con gái đẹp, hiền lành, bình dị như bao nhiêu người con gái bình thường khác, thế thôi. Và có lẽ tôi đã không chú ý đến cô ta nếu như những người bạn quen đã không tình cờ đưa tôi đến nhà chơi trong một chiều nọ. Khi ta chưa quen một người nào thì nhận thức về người ấy chỉ hạn hẹp vào bề ngoài. Đẹp, xấu, hiền lành, ác độc...v.v... Nhưng dần dà ngày nọ qua ngày kia người khác sẽ xuất hiện cho ta với một tiểu sử nhỏ gồm tâm tính thổ lộ, quá khứ, hy vọng, ý nghĩ. Ta như đi dần vào một bề sâu không đo được. Đối với H cũng thế, thoạt đầu tôi không coi thường nhưng cũng không coi trọng. Người đàn bà nào cũng vậy thôi. Ta sẽ làm, hết sức làm khi đánh giá họ quá cao cũng như quá thấp. Họ có một vai trò trong sự truyền sinh, mà ta không thể hiểu được nếu cứ đòi đánh giá. Khi đã quen H tôi mới biết H đã có một cuộc sống khổn khổ thuở nhỏ. Ông cụ là một quân nhân và khi từ Bắc di cư vào Nam ông đóng ở Ba gia nơi đã có những trận đánh khốc liệt cách đây năm sáu năm. Cô ta theo cha và năm đứa em cùng mẹ sống ở đây trong những năm dậy thì. Ta có thể tưởng tượng một cô gái ở một vùng khổ khăn heo hắt như vậy thì tâm trí bị giới hạn như thế nào? Như tất cả những người con gái khác H muốn có chồng. Năm mười tám tuổi một viên thiếu úy đi hỏi cô ta và khi hai người lấy nhau được chừng năm ngày anh ấy bị chết trong một tai nạn xe cộ trên đường ra DANANG Hai hoặc ba năm sau một người khác yêu cô ta định hỏi cô ta làm vợ nhưng rồi cũng bị chết trong một trận đánh. Ấy là những năm chiến tranh tàn bạo. Những người nào sống sau các trận đánh đều là những kẻ sống sót. Gia đình H đời về thị xã X.H xin được việc làm trong một cơ quan quân sự Việt Nam. Dĩ nhiên cô ta có nhiều bạn trai. Trong những số này người nào muốn tiến xa hơn với cô ta đều bị chết hoặc ở chiến trận hoặc trong những tai nạn. Người cuối cùng là Hiền một người quen tôi. Cuộc sống anh rất phóng khoáng. Anh quan niệm thời gian để thu thập những kinh nghiệm mà đời sống sách vở trước đây anh không có. Nhưng những kinh nghiệm mà anh định thu thập trong đời lính có đáng cho anh thu thập hay không? Và người ta có phải thực cần những thứ kinh nghiệm như vậy để ghè tước hơn về cuộc đời hay không thì anh không bao giờ thổ lộ với tôi. Tình anh vui, hiền hòa, thân thiện, vô tâm trước mọi hoàn cảnh. Người ta không chờ đợi nhiều ở một người như vậy nhưng biết chắc

cũng không thất vọng. Sau khi quen thân H độ ba tháng anh đã chết. Máy bay chở anh trên đường công tác trở về Đà Nẵng đã mất tích. Người ta nghĩ máy bay chở anh đã bị trúng một viên đạn pháo binh nào đó và đã tan tành. Cái chết của Hiền khiến người ta gắn chặt dai chữ sát phu vào H. Cô ta như không cự quấy gì được nữa và mang nặng mặc oâm suốt đời. Người khác thực ác độc. Người ta chỉ chọc vồ xé, dầy vò những người yếu đuối, sa cơ thất thế, những người thất bại. Cái tâm lý muốn gần tội lỗi lên đầu người khác để chùi sạch bàn tay dơ của mình tôi cho đó mới chính là tội tởn tưng. Và lấy Tô xưa có lẽ vì quá yếu và quá giận con người nên mới đang tay nhận hết tội lỗi về mình. Nhưng con người chưa thỏa. Một người chịu đóng đinh trong lịch sử chưa đủ. Họ có nhiều gỗ và nhiều đinh lắm, hằng ngày phải tìm cho ra một kẻ chịu tội.

Khi tôi sắp sửa rời thị xã X, một buổi chiều tôi đến thăm tư giả H. H đã tâm sự sẽ lên Pleiku. Tôi hiểu cô ta muốn thoát khỏi không khí nặng nề của thị xã.



ĐỊNH MỆNH đã khiến cho những chàng trai quen H đã phải chết hay thực ra chẳng có định mệnh nào cả mà chính những người vô trách nhiệm và hèn nhát đã cầm nắm lịch sử và để lại di sản chiến tranh này. Chưa bao giờ tôi sống trong một giai đoạn có nhiều vấn đề như thế này cả. Kể cả vấn đề sống và điều ấy chứng tỏ người ta chẳng sống chút nào cả. Mẫu chuẩn thay, mặc kệ cho các lý thuyết giả nói, người ta cứ sống như thuở chỉ có những định luật sinh vật học là đúng.

Không phải chỉ có một mình H phải chịu số phận như thế. Tại thị xã X tôi còn gặp ba hay bốn cô gái tương tự như vậy. Trong không khí điên tàn của chiến tranh, những người đàn bà hình như đã là tượng trưng cho những đau khổ chịu đựng. Sự đau khổ nào cũng chứa đầy nữ tính. Người đàn ông chiến đấu rồi hoặc thành đạt hoặc bị tiêu diệt. Họ không đau đớn than thở. Người đàn bà mà bất định tính vốn là bản chất của họ, chịu đựng, trôi giạt, như cánh bèo trong mùa nước lũ. Tôi nhớ đầu đây Blaise Cendrars đã viết một câu từ tâm: *“Tôi muốn là Chúa để yêu tất cả những cô gái giang hồ”*

Rời thị xã X tôi tưởng mình sẽ thoát được một nỗi ám ảnh của định mệnh nhưng sau cùng tôi biết nếu không có một dứt khoát nội tâm tôi lại sẽ bước chân lên con đường vòng tròn. Ôi! Con đường vòng tròn quen thuộc, mòn nhẵn, nhàm chán và quyến rũ. Bề gãy vòng tròn kia đi Nietzsche đã làm thế và ông đã ngã quỵ.



TRÊN TRỜI những đám mây phiêu bạt. Từ đây những thanh phố, những nơi tôi sẽ đến không còn có một ý nghĩa đặc biệt nào cả. Tôi tự bảo mình đây, nơi này anh sẽ sống vài tháng vài năm nữa. Anh sẽ đi tìm. Có thể anh sẽ thất bại, sẽ chết. Nhưng mặc kệ. Không có con đường nào, nhưng chỉ có những kẻ đi tìm sẽ thấy.

Nước con sông ngang qua thành dâng lên sát bờ bờ. Bờ sông lát đất mùa nắng đầy người ngồi hong mắt này vắng tanh, trơ trụi. Tôi không muốn trở về căn phòng kín mít ghê sợ. Căn phòng mà mấy người bạn quen đến ở lại đều dọn đi sau một ngày, vì thấy quá lạnh vắng và cách biệt. Những nơi tôi đã ở qua một lần, không có một nơi nào lưu luyến tôi. Những căn phòng ấy đều có chung một sắc thái buồn tẻ, chỉ là nơi để chôn mình trong những ngày tháng âm thầm.

Lúc tôi đang ngồi trong quán tre nổi trên bờ sông nhìn con tàu bệnh viện trôi từ từ trên dòng nước bạc thì K bước vào. Anh ta sớm hỏi đầu, thoát trông giống như Léon Tolstoi với nét mặt chìm đắm trong khắc khoải, K vốn là sinh viên Thần học anh muốn bỏ ngang việc học vài năm để tìm hiểu cuộc đời xã hội. Anh không phải là một người Thiên Chúa Giáo dù hồi nhỏ anh có ở trong chủng viện. Những năm gò bó trong khuôn khổ, bộ áo chùng đen, lễ sớm, lễ chiều... v.v. không làm mất hết lực suy tưởng dầy và trong người anh nhiều năm. Và tôi đoán sau cùng anh tìm nơi Ky Tô cũng như Đức Phật những nhân cách toàn thiện, những gương mẫu sáng suốt cho cuộc đời. Nếu tôi không lầm có thể anh theo một thứ triết học gần với Vivekananda và quan niệm nhất thể Vedanta của ông. Tôi rất mến anh vì có một lần anh đã nói với tôi: *“Có một sự khác biệt rất lớn khi nói ‘Tôi là những quan niệm khác quan niệm của tôi đều sai lầm là nhưng bước đường để đi đến chân lý’”*.

Khi nghe anh nói vậy tôi tiếc đã không gặp được anh sớm hơn trong những năm mười tám tuổi.

Căn nhà của anh ở thị xã X là một căn nhà kiểu Tây rất đẹp. Anh và nhóm bạn đã thuê căn nhà ấy để ở. Tôi không bao giờ đến phòng riêng của anh cũng như những người bạn trong nhóm anh mà tôi đều quen. Tôi thường gặp họ nơi phòng khách, nơi có một tủ sách khá lớn và mấy cái ghế bành lớn, sách vở chất đầy cả trên nền nhà. Đôi khi tôi ngồi nói chuyện với họ ở chiếc bàn lớn ở phòng ăn gần nhà bếp. Trên chiếc bàn này cũng lộn xộn, máy đánh chữ, những dự án tự điển, báo chí...V.V...

Nhóm bạn của anh điều khiển một trung tâm chính trị và một cơ nhi viện. Có lẽ do sự tiếp xúc thường xuyên với những nạn nhân vô tình của cuộc chiến đến anh và những người bạn không thích chiến tranh. Tôi còn nhớ hình vẽ một khẩu súng bé dẹt treo trên tường phòng ăn và mảnh giấy viết câu *“Mỗi ngày có bao nhiêu người chết tại Việt Nam?”* như một câu hỏi cho lương tâm.

Anh thường hỏi tôi nhiều câu hỏi. Tôi không thích người ta hỏi tôi nhiều về cuộc chiến Việt Nam cũng như một người đau không thích ai đụng tới vết thương của mình. Tuy thế có một câu hỏi có ám ảnh tôi hoài. Tôi nhớ hôm đó đã nói lảng sang chuyện khác vì không muốn nói dài dòng và có thể khiến anh ta thêm khó hiểu nữa. Anh đã hỏi: *“Anh nghĩ sao về ý nghĩa tâm linh của cuộc chiến Việt Nam?”*. Hôm ấy một người nào trong phòng đã bỏ cuộn băng thu nhạc của J. Baez và tôi thích lắng nghe tiếng đệm tay ban cầm tài tình của nàng hơn là suy nghĩ về câu hỏi ấy. J. Baez có gái lại Mỹ Tây Cơ đôi mắt giống Ấn độ ấy mới linh hoạt làm sao! Quả thực nàng có một ông thầy Ấn độ và đọc cuốn nhật ký của Baez tôi thấy tâm hồn dễ cảm của nàng chẳng có một chút Mỹ quốc nào hết.

K nhắc lại với tôi những người quen cũ ở thị xã X trong số đó có H vì H đã có hỏi đến giúp cho hội của K tại cơ nhi viện. Anh nói:

— H viết thư cho tôi biết hiện nàng đã xin được việc làm tại một đồn điền trà ở Pleiku.

Anh hỏi tiếp tôi

— Anh có thấy định mệnh đã quá tàn ác với nàng không? Tôi chưa thấy ai đáng mến và hiền lành như nàng.

— Định mệnh? Tôi cho định mệnh là một chữ không rõ nghĩa. Các anh gọi là định mệnh ấy chỉ là những nguyên nhân nửa chừng mà ta chưa tìm đến gốc. Nhưng tạm thời tôi muốn đồng ý với anh. Anh thấy không? Trong cái sức xô đẩy tàn bạo của cuộc đời, người ta bắn giết nhau, bắn giết cả chính mình. Tâm trí ta bị kiệt quệ không còn đủ sức để nhận ra những liên hệ ngoại tại hay nội tại nữa.

K Không nói gì thêm. Chúng tôi ngồi im lặng nhìn qua bên kia sông. Những dãy nhà lợp xợp men sông làm nổi bật những căn cứ lớn sáng sủa của hải quân. Chiếc phà xinh xinh chở người qua lại và bèo ở đầu trời về rất nhiều trên con sông đục ngầu. Tiếng sóng vỗ vào chân sàn nhà nổi nghe oàm oạp.

Tôi đã hỏi K địa chỉ của H và đêm ấy tôi đã viết mấy dòng sau tấm bưu ảnh để gởi cho cô ta.

• *Thăm H sức khỏe — Chúc H tìm được an bình trong cuộc sống mới. Tất cả đều có thể xảy ra. Vậy ta cũng có thể làm tất cả để đạt được tự do cho đời mình.* Δ

BẠN MUỐN CÓ ĐƯỢC KINH NGHIỆM VỀ TÌNH
YÊU, LỬA ĐỎI, HẠNH PHÚC, CUỘC ĐỜI BẰNG
MỘT GIÁ RẺ MÀT, XIN MỜI ĐỌC :

QUA HÌNH BÓNG KHÁC

truyện dài DU TỬ LÊ
còn rất ít

SAU GIỜ GIỚI NGHIỆM

truyện dài MAI THẢO
vừa phát hành

Cả 2 cuốn truyện dài khổng lồ này đều do bọn «Chim
Xuồng» Khai Phóng, uống thuốc liều ấn hành và bán
với giá hết sức là Huê Bình

Người có trong thần hồn, xương máu chín kiếp thơ
ca hay mới chớm nôi thơ trong một kiếp ; có từ
một ngày, một tuổi đến trăm tuổi kỳ tình diệu linh
thiên địa... hãy tìm đọc MỘT TRONG NHỮNG TÁC
PHẨM THƠ CA LỚN NHẤT CỦA NHÂN LOẠI :

TÂM THU KINH

THƠ ĐẶNG TẤN TỚI

TRANH BÌA CỦA JACQUE HALPERN — PHỤ BẢN
CỦA DUY THANH — ĐÌNH CƯỜNG VÀ TÁC
GIẢ — ẤN LOÁT TUYỆT MỸ TRÊN GIẤY
CROQUIS — GIÁ 180Đ.

Đón đọc :

MƯA MẮT TÌNH

THƠ ĐẶNG TẤN TỚI
in lần thứ hai

Tập thơ duy nhất trên thế giới nói về mưa
— Một nguồn thơ lạ lùng làm kinh động
đắm đuối mọi tâm hồn

VĂN ĐỘNG
XUẤT BẢN

NHÓM «ĐÊM TRẮNG»

TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU
NHỮNG TÁC PHẨM CHỌN LỌC
ĐÃ XUẤT BẢN

- NGƯỜI ĐỒNG HÀNH
Tập Truyện HUỖNH PHAN ANH
- HIỆN HỮU THA NHÂN VỚI G. MARCEL
KHOA LẦN ĐẶNG PHÙNG QUÂN
- NHỮNG NGÀY Ở SAIGON
Tập Truyện NGUYỄN QUỐC TRỤ
- NHỮNG NGÀY MƯA
Tiểu Thuyết HUỖNH PHAN ANH
- KHU RỪNG HƯC LỬA
Truyện Dài NGUYỄN XUÂN HOÀNG

ĐỀ THAY CÁC THIỆP CHÚC XUÂN
TẾT NÀY

nhà LÁ BỐI xuất bản 2 tập
● XUẤT HÀNH NĂM MỚI

MỘT TRUYỆN CẢM ĐỘNG VỀ TẾT

— giá 50 đ. — của VÕ HỒNG

● HOA ĐÀO NĂM TRƯỚC

MỘT TÙY BÚT DÀY Ý XUÂN

— giá 40 đ. — của NGUYỄN HIỂN LÊ
TRÌNH BÀY CÙNG NHƯ CÁC TẬP
BÔNG HỒNG CÀI ÁO

CĂN PHÒNG gỗ nóng bức
một môi với tiếng xe cộ chạy
âm ỉ ngoài đường, những giọt mồ
hôi chảy dài trong lưng áo. Đã đến,
tươi mát như một miếng kem dâu,
mang mùa đông trắng xóa cho căn
hầm rực lửa.

Anh bối rối khi muốn tìm một
chữ để khen ngợi bé. Người ta đã
thường dùng những sáo ngữ để ca
tụng đàn bà. Cô thật diễm lệ, cô
thật lộng lẫy... quyến rũ... Anh phải
cố gắng thoát ra ngoài những lời nói
quen thuộc và trống rỗng ấy. Căn
phải tìm một lời gì gần gũi như
tiếng chuyện trò của những chim
sẻ trên mái ngói. Cô bé, tuổi mười
sáu, môi hồng còn run run hơi thở
trẻ thơ, lúc nào cũng mặc một chiếc
áo lụa trắng trên người, màu áo
thân tiên và cổ đơn bạc trắng rừng
xanh đỏ lập lòe của thành phố.

Căn phòng qua nóng, sợi tóc
mai của bé lấm tấm mồ hôi, và anh
trộm nhìn thấy một khoảng lưng áo
trắng ướt mềm. Bé nhặt lấy một cuốn
sách nào đó, quạt lấy vài hơi gió mát.
(Suốt đời anh, anh vẫn ao ước viết
được một cuốn sách nhằm nói gì đó
để cho bé làm quạt).

Bé ôm lấy cây đàn Tây Ban
Cầm. Những ngón tay yếu ớt bấm
trên sợi dây đàn, âm thanh mỏng
manh vang lên như những giọt mưa
phùn. Và bé hát. Bé còn nhỏ nhưng
đã sớm biết những bài ca của người
lớn rồi. Đôi môi bập búng con trẻ
đã biết nói những nỗi sâu muộn, cô
độc, những cuộc tình mất, những
đời xuôi rong phiêu bạt. Tiếng hát
trong vắt, mềm mại như dải lụa trắng,
bay trong buổi sớm mai trên cõi
thiên trường.

Anh lặng nghe, sợ hãi. Đó là
nỗi sợ hãi của danh cho người đàn
bà. Bé thì chưa phải là đàn bà, đúng
không ? (Bé mà trả lời bằng một cái
lắc đầu là anh chết giấc mất). Căn
phòng anh ở, gồm toàn một bọn nhạc
sĩ và ca sĩ kỳ tài cả, trừ ra anh. Mặc
dầu rất yêu nhạc, có bao giờ anh có
thể mở miệng hát đàng hoàng một
bài nào được cả. Anh chỉ thích làm
nhấm những điệu nhạc lộn xộn không
biết từ đâu đến bắt chợt với anh.
Bối thế, mỗi lần đến đây, bé cũng
với mọi người say sưa hát hò.
Anh bị bỏ rơi một mình, chán nản,
anh trả thù mọi người bằng cách hút
luôn thuốc. Khói thuốc ào ạt trùm
khắp căn phòng, có đám khói thành
hình chiếc vòng xinh xắn, nhưng
phần nhiều là khói thuốc bay đi rồi tan
loãng loạn xạ, không có hình thù
gì cả. Hay đó chỉ là làn da của bé,
trên cánh tay, trên nụ cười, trong
mắt long lanh. Long lanh khi nhìn
anh, ánh mắt ấy đã xóa sạch hết cái
đầu óc đen tối. Những lời hát chậm
rãi lại, và... Bé trò chuyện với mọi
người. Áo quần và đồ đạc lặt vặt của
họ đã xếp đặt sẵn trong va ly, còn
hai ba ngày nữa là Tết, mỗi người
đều nao nức trở về bên cạnh gia đình
hưởng những ngày xuân đoàn tụ.
Trừ ra anh.

Bé nói :

— Tết này, em theo gia đình ra
Vũng Tàu ăn Tết một tuần.

Bé quay sang anh.

— Lúc nào anh về nhà.

Anh lắc đầu, nói rằng anh ở lại
một mình trong căn phòng này. Rồi
đây, những ngày đầu năm đến, anh sẽ
lặng lẽ nằm chờ mùa xuân qua, trong
thành phố ồn ào lạ mặt. Bé ngạc nhiên
hỏi tại sao. Anh trả lời một cách rất
tiểu thuyết là anh muốn nếm hương
vị chua chát của cái Tết bơ vơ
xem sao. Nhưng thực ra, lý do đơn
giản nhất là anh đã hết sạch tiền. Số
tiền dành để mua tấm giấy vẽ mấy
bay đã lần lượt vào những bàn tay
của con mẹ bán cà phê đầu đường, con
mẹ bán thuốc lá, con mẹ bán vé chớp
bóng, bán sách...vân...vân và rất nhiều
con mẹ khác mà anh ít có cảm tình,
chỉ tiếc là chúng giữ trong tay
những thứ anh cần có hằng ngày
theo thói quen. Bé nhìn anh với đôi
mắt có lẽ là tội nghiệp thương xót.
Bé nói chiều ba mươi Tết bé sẽ đem
lại cho anh một ít quà ngày Tết.
Buổi chiều ấy, tất cả mọi người đều

ÁO LỤA

đi mất rồi, anh sẽ ở một mình chờ
đợi bé. Nghĩ đến điều đó, anh khoái
muốn chết. Bé khoe với anh.

— Anh xem này, hình em chụp
với chị Thủy.

Trong tấm hình màu nho nhỏ,
trên thân cô xanh như một sa mạc
lạ lùng, có hai cô thiếu nữ, áo trắng
và áo tím. Anh nhìn quanh quất
xem có ai để ý không, trong bụng
anh định nhanh tay «chộp» tấm hình
cất kỹ vào túi áo. Nhưng bên cạnh
anh còn có nhiều người nên anh
phải bỏ ngay ý định phi pháp đó.

Trời bên ngoài bớt nắng. Trên
đầu của anh... Anh đang lúc nhúc
đi chợ Tết ở Sài Gòn, chiều đã lần
xuống, bóng bóng mặt hiem rơi cho
những vĩa hè lát gạch vuông đang
rộn rã.

Bé nói với mọi người là bé
phải về. Đôi mắt của bé nói với
anh rằng bé sẽ trở lại vào buổi chiều
cuối năm, và chờ đợi tiền «lì xì»
của anh. Điều này làm anh chột dạ,
anh nghĩ chắc mình sẽ phải đi đánh
cướp nhà ngân hàng như trong xi nê
mới được.

Rồi bé đi, cũng như khi bé đến.
Chỉ thoáng một màu lụa trắng,
nghe mờ hồ hương thơm dịu dàng của
một thứ lá cây sớm rơi khi còn xanh.

BUỔI TRƯA NẮNG, anh
không ngủ được. Anh ngồi
một mình trên hàng rào bằng «xi
măng» đã đổ nát, nhìn thiên hạ lũ

lượt đi phố. Căn phòng của anh nằm sát bên đường, ở một góc phố chính của thành phố, nên ban ngày anh cũng ít đi chơi đâu xa, anh chỉ cần ăn mặc áo quần đàng hoàng rồi ra đứng trước cửa phòng, như thế cũng là đi phố rồi.

Một tháng nho trạc chừng mười lăm tuổi, mặt đen dúi dính đầy dầu nhớt xe, đang lái lái sửa chiếc xe gắn máy. Anh cười với nó và vút cho nó điều thuốc lá. Tháng nhỏ cách đây mấy tháng, anh thấy nó còn đứng bên vỉa hè, trước những quán ăn, để giữ và lau chùi những chiếc xe hơi bóng lộn. Không biết nó xoay qua làm nghề sửa xe gắn máy từ lúc nào, anh chỉ nhớ có một đêm nào đó nó vào phòng anh xin gói hộp đồ nghề, và bây giờ việc đó gần như thành thông lệ.

Điều thuốc lá thấp đồ trên khuôn mặt nhỏ đại một môi của tháng bé. Anh hỏi.

— Mày chưa lo thu dọn đồ nghề, về nhà ăn Tết lúc này là vừa rồi.

Thằng nhỏ lắc đầu, hàm răng trắng nõn của nó ven thường nhe ra mỗi khi cười, nay ngậm miệng lại.

quanh năm suốt tháng, không có một nghề ngỗng trong tay. Xa lạ với thành phố nhộn nhịp, xa lạ với gia đình mà thỉnh thoảng chỉ trở về trong vài ngày ngắn ngủi.

Anh trở vào phòng. Nằm co mình trên chiếc ghế bố, anh thiếp ngủ đi trong giấc mơ mê mẩn, đầu óc tràn đầy những hình ảnh quái đản mông mĩ, những hình ảnh thường đến với những kẻ lạc lõng.

Tiếng động nhỏ của cánh cửa phòng hé mở. Anh giật mình tỉnh ngủ như một con chim sáo khi biết bé đến. Anh khẽ mở mắt rồi nhắm lại, giả vờ ngủ say. Anh tưởng tượng đến cảnh bé đứng nhìn anh, bàn tay bé bông của bé e dè sờ trên vầng trán nóng ấm mồ hôi của anh. Nhưng không, bé để một gói gì đó trên bàn rồi bé đứng ngẩn ngại một lát và tiến lại phía cửa, định ra về. Anh đành phải vùng dậy. Bé mỉm cười với anh, bối rối nhìn khắp căn phòng không có một ai trừ ra anh với bé.

— Họ về quê ăn Tết hết rồi. Chỉ còn một mình anh. Bé mỉm môi

— Em phải lên cấp mẹ một ít đồ Tết cho anh ấy.

Hai chiếc bánh chưng chín, màu lá chuối xanh, những ký mứt hạt sen, mứt gừng và một gói lớn hạt dưa đỏ rực trông thật vui mắt.

Rồi bé ngồi trên chiếc ghế, tay lật vờ một vài trang sách. Vì nhà bé ở gần đây, nên bé vội vàng thường mặc ở nhà, đơn sơ tấm áo cánh trắng mỏng. Anh tìm trong rộc bàn cuốn sách mới mua hôm qua để cho bé, nhật ký của Anne Frank.

— Em xem cuốn này rồi, tội nghiệp ghê.

Anh gạt đầu. Đáng thương cho bé Anne, tuổi thơ của cô bé ấy không được chơi bô cò, không được chạy đùa bắt bướm, không được lên lúc chuyển trò với bạn trong phòng học. Chiến tranh, thù hận chủng tộc đã chôn kín bé Anne mòn mỏi trong căn gác xép, thời gian dài đặc trốn tránh trong sợ hãi, rồi bỏ mình trong một Trại Tập Trung.

Bé ôm lấy cuốn sách vào ngực.

— Anh «lixi» cho em lấy hén đầu năm đi.

Máy mắn thay, anh còn lại một tờ giấy bạc trăm trong túi, anh viết tên mình và tên mùa xuân năm nay trên đó, rồi cho bé. Bé xếp tờ giấy bạc cất trong tay, tỉnh ngịch.

— Lúc nào em hết tiền, em lấy tờ bạc này mua bún riêu. Anh có giận không?

— Không. Nhưng nếu bây giờ em về, anh sẽ giận lắm.

Đôi má bé đượm màu hoa hồng.

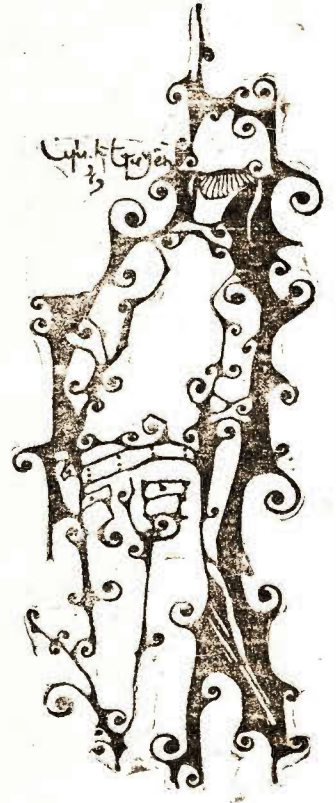
— Thế thì em đành phải để anh giận rồi. Mẹ chỉ cho em đi một lát, em còn về nhà sắp xếp mứt bánh cho mẹ, lát nữa là đến Giao Thừa rồi.

Căn phòng chỉ có một mình anh với bé, nên bé cứ đòi về hoài, bé mà bỏ về nghĩa là đem mất mùa xuân mới đến cho anh trong vài giây phút, bé có biết thế không?

Cuối cùng, bởi vì anh không phải là tên cai ngục cứng rắn, nên anh phải để cho bé ra về. Bé còn quay lại, khuôn mặt thơ ngây mang nỗi dằn dỏ bí mật, một ngón tay đưa lên môi ra dáng quan trọng.

— Để em về một mình. Anh cứ ngồi đây, đừng ra khỏi phòng... người ta thấy kỳ chết.

Anh hứa với bé sẽ chôn chân một chỗ, mặc dù anh muốn vô cùng theo dõi hình bóng của bé xa dần. Bé đi vội vàng ra khỏi cửa. Anh ngồi yên một lát, rồi anh đành phải quên lời hứa với bé. Anh chạy ra khỏi phòng, nhảy đứng lên một hàng rào cao, nhìn thấy bé đang băng qua đường dây xe cộ chạy ào ạt. Bé dẫn



dẫn xa mãi, bị che lấp trong đám người, rồi cuối cùng bé mất hút sau dãy phố.

Chiều nay, bé đã đi mất nhưng cũng đã trở về trong tâm hồn anh. và nằm ôm ái ở đó mãi mãi.

NGAY ĐẦU NĂM, sau khi chia cho tháng bé sửa xe một miếng bánh chưng, anh khóa phòng lại và ra phố. Túi quần anh đầy nhóc mứt hạt sen và hạt dưa, túi áo anh có một bao thuốc lá thơm phức. Như thế là cũng tạm đủ rồi, cho một buổi sáng lang thang ngoài phố.

Trái với thường lệ, đường phố Sài Gòn lặng thính, vắng và xanh ngắt. Mặt trời nóng bức nấp sau những cụm mây mùa Xuân. Không có mưa phùn như Tết ở Huế; nhưng không khí cũng lạnh một chút ra về, như muốn nói rằng ở cái đô thị quay cuồng hỗn tạp này, mùa Xuân vẫn đến. Anh tìm đến một quán quen thuộc ở ngã tư đường. Bên trong khung cửa kính, những bàn ghế và người ngồi hôm nay bỗng đứng nười như một người già cả. Mọi khi, quán vẫn tràn đầy tiếng cười đùa, chuyện trò của khách. Nhưng hôm nay, chỉ một ít người ngồi cách xa nhau, gương mặt đăm chiêu trong màn khói thuốc lá. Một khách bỏ jeton vào máy nhạc, tiếng hát khàn khàn như cưỡng ép của người ca

THÁNG MƯỜI HAI



— Nhà đâu mà về?
— Mày không có nhà à, sao trước kia tao nghe mày nói...

— Nhà tui ở Chợ Ông Tạ. Nhưng tui bỏ nhà «bụi đời» lâu rồi. Về nhà ngân ềng già ềng ông chết.

Anh an ủi nó:

— Ba ngày Tết, ai mà đánh đập làm gì cho xui cả năm. Mày về nhà năn nỉ xin lỗi ông già mày, rồi lo đi học. Bỏ mày bỏ nghề đi vất vả suốt đời được à.

Thằng nhỏ vút mẩu thuốc lá, mặt già nua như một kẻ phong trần.

— Lên lên, tui đi lính.

Anh lắc đầu, mắng nó: đồ điên. Nhưng anh cũng điên đâu kém gì nó, anh cũng vất vưởng lông bông

lắc đầu làm những sợi tóc thấp thoáng nụ cười.

— Tội nghiệp anh chưa.

— Có gì mà tội nghiệp. Anh sẽ khoái nhất đời nếu có em ở đây ăn Tết với anh.

Bé kêu lên.

— Trời ơi, không được đâu. Mai cả nhà em đi ăn Tết ở Cấp rồi. Có lẽ qua Tết mới về Sài Gòn.

Anh vọt vọt:

— Thì còn chiều nay.

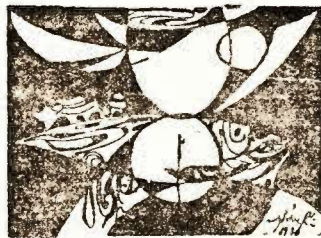
— Em phải về nha liền bây giờ, máy ngày nay mẹ em bắt em ở nhà suốt ngày lo sửa soạn nhà cửa.

Có lẽ mặt anh lúc ấy buồn bã ghê gớm lắm nên bé vội mở bọc giấy đặt trên bàn.

THAI TÚ HẠP

KHI VỀ ĐÀN ANH

xếp thương áo bụi quê người
từng yêu dấu đó trọn đời trong ta
phố em đứng đợi thực thà
phố cho nhau đủ mặn mà thủy chung
phố khuyên anh nổi vui mừng
phố cho anh những lạnh lùng vinh hoa
phố em vườn sớm chim ca
chiều ru trong tiếng thơ và gió bay
phố thương em quá trọn đầy
về xin thấp lửa sum vầy cho nhau



TRẦN VĂN SƠN

ĐÈN KHUYA

đèn khuya ngọn tỏ ngọn lu
ngọn lay lắt ngọn ngọn mù non cao
ngọn hồng say giấc chiêm bao
ngọn vàng hiu hắt xanh xao nụ cười
ngọn sầu theo bóng trắng chơi
ngàn năm lã ngọn bên trời đông phương

sĩ vang lên một lát rồi im bất, lại trở về không khí im vắng. Người bồi đem lại cho anh một tách trà nóng, rồi lững thững lui vào một góc quán đọc báo. Trong quán bây giờ, có lẽ đến 800/o người là những kẻ xa nhà, đang to tưởng đến gia đình ở một nơi xa nào đó. 200/o số người còn lại, là bà chủ quán đang ngồi ngáp dài, mấy cô nàng bồi quán đang chụm nhau nói chuyện gẫu và những bà già thỉnh thoảng vào quán mời khách mua vé số.

Con đường lặng thình anh nhìn thấy bên ngoài. Lắc rắc bụi xe, cột đèn đường đều dần bật sang màu xanh đỏ, người cảnh sát tư lự chấp hai tay sau lưng, đi lui đi tới thẫn thờ như một thi sĩ.

Đêm đến, thâu góp hết những đồng bạc cuối cùng, anh chun vào một phòng trà nhỏ. Trong bóng tối, lẳng đàng bên cốc rượu nồng và khói nhạt, anh hững hờ nghe tiếng hát của những kỹ nữ quên mùa xuân.

MÃY NGÀY TẾT rồi cũng qua đi làm anh thờ dài nhệ nhỡm. Không biết gia đình bé đã trở về Sài Gòn hay chưa. Thỉnh thoảng đi ngang nhà bé, cánh cửa đóng chặt, anh trộm ngược mắt nhìn lên bao lơn, chỉ thấy những bồn hoa thực được đổ.

Anh đã rời chỗ cũ. Căn phòng nhỏ quen thuộc vương vãi đầy những vỏ hạt dưa, đã gặp phải một tai nạn đầu năm. Một chiếc xe hơi phóng hết tốc lực, không biết tại sao lại đâm sầm vào căn nhà gỗ, những mảnh gỗ yếu ớt bay tứ tung, căn nhà sập hết một phần lớn, chỉ còn lại một góc nhỏ. Anh kiểm một cây gỗ chống cho phần còn lại của ngôi nhà khỏi sập, rồi vẫn cố thủ ở đó. Nhưng một buổi sáng xấu trời kia,

người chủ nhà đến báo tin căn nhà sẽ được phá tung để lấy gỗ bán cho một tiệm thợ mộc. Anh đành cuồn gói ra đường ngo ngác trên lề đường gọi một chiếc xe gắn máy và nghĩ đến địa chỉ của một người bạn ở ngoại ô thành phố. Từ đó anh chưa bao giờ gặp lại bé.

Buổi chiều, bé học thêm pháp văn ở trường C.C.F. Ngôi trường màu xanh dễ thương nằm trên con đường có nhiều bóng mát. Anh chỉ ngồi trong một quán trên đường đi của bé, là thế nào anh cũng bắt gặp chiếc áo lụa trắng mười hai ấy.

Anh ngồi chờ suốt hơn một giờ đồng hồ, ly nước đã cạn và bao thuốc rỗng không vờn quanh bàn.

Anh nhìn thấy bé ở bên kia đường. Một chồng sách vở ôm trên ngực. Chiếc áo lụa thay màu, xanh như bóng lá. Anh vội vã ra khỏi quán. Bé hơi giật mình, và nụ cười huơng cuống theo bước chân dừng lại.

— Lâu ngày quá mới gặp em.

Bé bối rối nhìn những người đi đường qua lại. Anh mời bé vào tiệm với anh ngồi chơi một lát, nhưng bé lắc đầu, bé nói đã chiều rồi, mẹ sẽ mắng chết nếu bé về trễ hơn thường lệ.

— Gần thi Cá Nguyệt rồi, em bận học suốt ngày.

— Thế còn ngày chủ nhật...

— Ngày chủ nhật cũng bận, em lo xem cửa hàng cho mẹ. Anh biết không, ở nhà em là « quản lý » đó.

Anh lắc đầu chán chường, anh nói anh đến thăm bé ở nhà có được không. Bé lại cười, mái tóc bé tung qua tung lại ngộ nghĩnh.

— Không được đâu anh. Mẹ mắng em chết.

Anh nghĩ rằng bé cũng có lý. Cái bộ váy của anh, với mái tóc rối bù, áo quần bé bối và cái thái độ cố hữu

rất ít có cảm tình đối với những ông bà. Tưởng tượng đến bộ mặt khó đăm đăm của những bà mẹ có được một cô con gái cứng, lúc nào cũng đưa mắt nghi ngờ soi mói nhìn khách lạ. Những thứ đó làm anh nản.

— Thôi để buổi sáng, anh lại trường đón em đi học về nhé.

— Không được đâu anh. Sáng nào ba cũng đón em về cả.

— Cám ơn em. Nếu em không cho biết, có lẽ anh đã gặp phải một tai nạn lớn nhất trong ngày.

Bé bật cười.

— Anh bây giờ dọn đi chỗ khác rồi phải không ?

— Ở khá xa, ngoại ô thành phố bên kia một cây cầu có nhiều cảnh sát đứng gác.

Bé reo lên.

— Thế anh viết thư cho em nhé.

Anh gật đầu. Bé nhìn anh mỉm cười : thôi em về nhé. Anh không giữ bé lại được. Anh lại đánh mắt bé như những lần khác. Lúc nào cũng vội vàng thoáng qua vài lời ngán ngùi, rồi bé lại mau chóng trở về nhà. Như một con chim bồ câu nhỏ chẳng bao giờ biết đến khung trời bao la, chỉ tung tăng phất chọc mỗi buổi sớm mai, rồi lại trở về chiếc lồng son thơm mùi hương cũ.

Thế là bắt đầu từ buổi sáng hôm sau, người phát thư già của thành phố này sẽ có thêm 1 lá thư trong cặp da, lá thư thứ mấy trăm ngàn trong đôi lảo, chiếc xe đạp lộc cộc nhún nhục chạy vào tận những hang cùng ngõ hẻm.

Thật buồn cười khi có hai kẻ cùng ở trong một thành phố, lại phải chuyện trò với nhau qua những lá thư như cách nhau nhiều song sắt ngục tù. Những đồng mực nắn nét của bé, dễ thương nhưng khôn ngoan rào đón. Còn anh thì viết vội vàng, nóng nảy, thẳng thừng đôi khi gần như cộc lốc. Anh vẫn chán cái trò thư

từ này lắm. Những lá thư xanh chỉ đem lại tình yêu vào cái thời thế kỷ 17, 18. Thời buổi này, những «chữ viết yếu ớt đó vang động thật nhỏ nhoi, thua kém. Anh cảm thấy dần dần xa bé. Bé lúc nào cũng có cái câu thật dễ ghét : Em vẫn nghĩ đến anh luôn, nhưng dạo này em bận học lắm...

Và rồi thư từ thưa thớt dần, mất hẳn lúc nào không hay. Trong khi chờ đợi bé trở thành một nhà nữ bác học danh tiếng, anh đã vô tình kẹt vào một vụ linh trắng vô cùng rắc rối. Anh hết lòng bóng suốt ngày, đầu tóc anh bị gọt ngắn như một trái gáo dừa. Người ta đeo vào cổ anh 2 tấm kim khí ghi rõ tên họ loại máu và một cái sổ quần dài dằng dặc. Người ta phát không cho anh cả một đồng áo quần mừng, miễn, quần trang dễ nặng cả lưng. Và thế là anh đã đi lính, như rất nhiều người khác.

MỘT NGÀY NÀO ĐÓ

anh trở về ghé ngang nhà bé. Chỉ một ngày nghỉ phép ngắn ngủi ở thành phố làm anh can đảm. Anh bước vào nhà bé, bà mẹ ngồi trong ghế đấm đấm mắt tò mò nhìn khuôn mặt cháy nắng vì nắng của anh. Bé vừa đi đâu đó về nhà, chiếc áo lụa thay màu một lần nữa. Bây giờ hình như đó là mẫu đồ quyết rũ của một thiếu nữ đã lớn thật rồi. Chỉ hơn một năm mà đã có thêm trên nét mặt những xa lạ kín đáo nào đó.

— Dạo này sao anh đen thế ?

— Anh đi lính.

Bé ngạc nhiên :

— Sao thế, anh không được tiếp tục học nữa à.

Anh lúng túng trả lời :

— Có một sự hiểu lầm giữa Bộ Quốc Phòng và anh. Họ không đồng ý với anh ở một vài điểm.

Trong khi anh cảm thấy bầu không khí ngột ngạt nặng như một phiến đá từ những người trong nhà bé nhìn anh, bé báo cho anh biết những tin tức mới về bé. Cuối năm nay, bé sẽ xuất ngoại du học và... tháng tới, bé sẽ làm đám hỏi với một anh chàng nào đó (chắc là nhà giàu, học giỏi).

Bà mẹ bé chăm chăm nhìn anh, làm anh đành nhe răng cười nói vài lời chia mừng với bé. Rồi anh chào tất cả mọi người để ra về.

Dĩ nhiên bây giờ, anh rất ít vui. Cho nên thành phố bỗng mang một màu xám chán ngắt và buồn tẻ.

Hơn nữa, tháng mười hai với những con đường mềm mại là xanh cũng đã qua lâu rồi. Ở Sài Gòn cho dù hoàng hôn xuống, trời vẫn còn nóng bức. Δ



NGHĨ ĐẾN một lúc mình không còn buồn, vui, giận ghét hay tha thiết gì khác ngoài hơi thở để sống, là mùa xuân đã qua.

Ta thân nhiên như một người khờ. Chị Mìn à, em thân nhiên như một người vừa bị khánh tận chợt gặp bạn rủ đi ăn, xây dựng cơ đồ...

Nhà tu xuất viện chợt nghe tiếng kinh cầu, gái đi già nua bỗng thấy trai tơ, người lính trận về hưu chợt một đêm nghe đạn nổ, nhà thi sĩ bê bút bỗng nghe ai lên giọng bình thơ... Mùa xuân đã đi qua mà nghe pháo nổ!

Cái thằng ngu Quách Tĩnh bỗng một ngày nó khôn ra, nó muốn phở bỏ võ công để được đi ngân nga tìm gặp tình yêu...

2.—

CHỊ MÌN A. Cậu Mợ. Bà Ngoại. Má em, các anh chị, các bà con ai cũng có lý khi khuyên em phải sống cuộc đời dạt dào, lo làm ăn, xây dựng tương lai. Đúng rồi, phải đi học Quốc Gia Hành Chánh để ra ngạch đốc sự có chỉ số cao nhất trong các ngạch hành chánh. Ngó coi ông Lộc bây giờ đã làm Phó Tỉnh Trưởng. Còn anh Nam thì bây giờ là giáo sư đệ nhị cấp ngạch Đại Học Sư Phạm Hạng 2, dạy thêm trường tư, mỗi tháng lương xấp xỉ sáu chục ngàn. Chị Diệu cho cái bằng Dược Sĩ, cứ ở nhà tà tà mỗi tháng chủ tiệm thuốc tây đem đến bốn chục nghìn lễ phép trao tận tay... Ô, giàu. Và giàu trở nên lễ nghĩa, đi qua có quà, đi lại có biếu... Mỗi lần Tết đến thật vui. Nhà có đủ tiện nghi, sung túc. Ai cũng ghé thăm, khen ngợi và lấy làm hài lòng. Chắc Tết năm nay cũng vậy, đã có nhiều bánh mứt trong nhà. Tường cửa đã vết với sơn lại mới mẻ. Bàn thờ đã chưng cặp đèn số 1 to tồ bở và một đĩa quả đầy vun gồm chuối tươi, cam Saigòn, Pomme Mỹ, nho Tây, Hồng, Táo, vãn vãn... Mấy anh ấy đã lo đi mua ít chai rượu hảo hạng, mấy chị vợ thì đã lo mỗi chị ba hoặc bốn chiếc áo thật sang đủ mặc mừng một, mừng hai, mừng ba mỗi ngày một chiếc. Cũng không quên đôi sắn ít bạc lễ còn mới nguyên để lì xì cho con cháu. Đã dự trù mấy nhà chia một con heo, và mỗi nhà mấy con gà. Có nhà đã mua được một cặp gà trống thiện... Chắc thế. Đúng không chị Mìn? Đời sống thật vui.

3.—

ĐỜI SỐNG THẬT VUI. Có gì mà nghĩ ngợi. Mỗi thế hệ đều muốn vươn lên hơn thế hệ đã qua. Còn gì vui hơn cha mẹ nghèo mà có con làm đến Phó Tỉnh Trưởng hay giáo sư đệ nhị cấp! Thoát được cảnh nghèo, đó là dấu hiệu của thành công. Đúng chứ chị Mìn nhỉ! Cha mẹ lỡ một đời khổ sở mà nay con làm tới Đại Tá chẳng hạn, chẳng phải là một phúc đức hay sao? Em có bao giờ không nhận như thế là đúng đâu. Em nhận chứ, như anh Lộc mà lên đến đốc sự thì thành công quá rồi còn gì! Ông Minh mà làm được giáo sư thì còn ước cái chi hơn! Như ông Bửu mà còn làm được đến Chi trưởng chi Thông Tin thì bảnh quá rồi. Em có bao giờ không bảo là họ thành công đâu! Trong đời sống tiến miền sinh linh đông đảo, tạo cho mình được một cuộc đời phú túc thì giỏi lắm rồi. Lại như trong tình trạng ngày nay, càng là giỏi lắm lắm. Đời sống dạt dào thật vui, ai lại đi miệt thị cuộc sống.

CŨNG có người ưa miệt thị cuộc đời kẻ khác — cuộc sống kẻ khác lắm khi làm khổ khổ mình hết sức — miệt thị vì không chịu đựng nổi, hoặc nhiều khi chỉ vì không đủ năng lực sống, hoặc nữa có đủ năng lực nhưng đứng vững không hiểu vì đâu. Nhà tỉ phú miệt thị người thi sĩ nghèo, bảo thi sĩ sống cuộc đời không tương. Nhưng thi sĩ lại miệt lối sống giàu sang trống trải. Vị tướng lãnh miệt thị đời sống ương ngạnh của triết gia. Ngược lại triết gia đứng vững với quyền thế to lớn của nhà tướng... Gần như là đời sống làm bằng những trái ngược không



XUÂN...

ngừng. Đến như hạn hán cũng vẫn có thể miệt thị nhau. Ăn, mặc vẫn chê ăn trộm bất nghĩa. Ăn trộm chê ăn mày vô liêm... Người già chê người trẻ khờ dại. Người trẻ chê người già bất lực. Cho đến khi mùa xuân đi qua, dất dúi nhau về cõi tàn phai... Vẫn còn chê nhau thiên đường giả, niết bàn mộng, hay tiên cảnh hư không. Cuộc sống trôi đều là nhờ những miệt thị. Nếu nước nhược tiểu không miệt thị được nước tiền tiến có lối sống trông trơn thì làm sao còn đủ can đảm chiến đấu sống. Và dĩ nhiên cường quốc miệt thị triệt để nước nhỏ, mới đủ can đảm làm những việc vô luân trắng trợn mà không hề ngần ngại.

5.—

ĐA NẮNG chắc đã khác xa hồi em đi phải không chị? Thành phố ấy đang chuyển mình như hầu hết các thành phố Nam Việt Nam. Chuyển mình lớn lên vùn vụt trong sự miệt

thị lẫn nhau. Những chiếc xe "Tàu". Những nhà kho khai khai của Quảng Nam miệt thị những giai cấp thợ lại mới. Cũng giống như các nhà võ Tây Sơn miệt thị những quan tướng mới, tại thành phố Qui Nhơn đồng dạng với Đà Nẵng. Và dĩ nhiên lớp người giàu có mới sẵn sàng miệt thị cảnh nghèo khổ cũ. Chị Mìn đừng buồn. Đâu đâu, tại thành phố nào, thì cũng vậy thôi. Không riêng Đà Nẵng của chị đâu. Tại đâu đời sống cũng đang chảy đều trong miệt thị lẫn nhau. Vì chiến tranh trước hết là một miệt thị lẫn nhau. Khi mùa xuân đã qua, đời sống dân tộc chỉ còn là lịch sử, thì lịch sử vẫn đầy những trong miệt thị lẫn nhau. Nguyễn Hồ, chính Lê. Nguyễn Lê, chính Nguyễn. Nguyễn Nguyễn, chính Ngô vãn vãn... Bất tận.

6.—

NGHĨ đến một lúc mình không còn đủ tâm miệt thị hay nghe lời miệt thị, mình đứng vững như gò đá, mình yên lặng như núi xa, mình lạnh lẽo như lục nước đá trong bình thủy, chị Mìn à, là lúc mùa xuân không tới nữa, mùa xuân đã đi qua.

Em thương chị nhất đời em. Vì chị lạnh lẽo như quyền sách sử ký để trên đầu tủ thuốc, khi mùa xuân đang qua ngoài cửa sổ... Cậu mợ thì hiền đức. Những ngày gần bên chị, em đã sống quay quắt u mê, lao đuổi theo giòng sông sự sôi nước mắt nước mũi, mà chị cũng chỉ mỉm cười. Chị lấy chị làm một phiên bản dạy em biết nguội lạnh. Ngày nay thì mùa xuân đã qua trong em. Đã biết làm trẻ thơ. Đã biết cách trở nên vụng dại. Đã biết lắng nghe đời sống miệt thị nhau và vẫn nghe mùa xuân rào qua thêm mà lòng không nao nức.

7.—

CHỊ A, khi mùa xuân đã qua là người ta vừa lớn. Vừa lớn theo dạng thức mình qui định. Chứ còn trong mùa xuân là vẫn ấu trĩ, lao xao trong vườn chơi đời sống.

8.—

NĂM NAY Cậu Mợ nấu bánh chưng nhiều không? Nấu bánh chưng để cúng di nhiên! Chị cũng phải giúp một tay để gói bánh, em chắc vậy. Chị gói bánh đẹp lắm mà. Chị bảo là mình phải vuông vức theo cuộc đời giống in như cái bánh vuông vức theo những sợi lạt buộc. Cái bánh nào không bung ra khỏi các sợi lạt là cái bánh ngon. Chị làm mứt cũng khéo nữa. Chị bảo là mứt gì mặc lòng: bí, dưa, gừng, khoai... cái ngon là có một lớp đường bao bọc. Phải có một lớp đường bọc ngoài. Cái nhà phải quét vôi. Thân thể phải mặc quần áo. Đời sống phải có mùa xuân. Phải thế này, phải thế nọ. Dù phải một cách thật lạnh lẽo. Chị chuyển dùm em lời thăm đến những người thân cận họ thường hỏi thăm em và thường nói: cậu ấy mà chịu khó thì bây giờ đã giàu lắm. Chị đừng nói với họ là em sẽ về thăm chị mùa xuân này. △

CHUYỂN công tác trình diễn Văn Nghệ nào cũng thế, chúng tôi phải dậy thật sớm để sửa soạn đủ thứ : hành lý cá nhân, dụng cụ trình diễn, súng ống... Nhưng lại khởi hành rất trễ vì phải chờ đợi, chờ đợi cũng rất nhiều thứ : các cô dân chính tới trễ, ban nhạc thiếu thứ này, ban vũ chưa tìm ra thứ kia phải lãnh thêm lựu đạn, đạn trung liên, đem theo cây thông nòng, hộp dầu cho súng và chờ các nơi... mở đường nữa!

Chặng đường từ Cần Thơ sang Vĩnh Long, ngược lên Ngã Tư Long Hồ đối với Đoàn Hát Nhà Bình của chúng tôi kể như... pha. Khúc cua gần Ba Càng ruộng nát những hố mìn; nhưng qua lại nhiều lần đều vô sự, chúng tôi đâm «chì», cốc sọ chúng nó! Qua khúc cua này còn khỏe nữa là khác : một bên đồng ruộng mênh mông; một bên giòng sông nhỏ chảy song song. Gió đây, và thơm ngọt mùi lúa. Vào mùa mưa, trời dầm dặt những đám mây bất thường, đe dọa làng vắng. Vượt cao trong xóm làng xanh mượt, tre cau dừa hiền lành. Không có vẻ gì gọi là chiến tranh trong màu xanh thanh bình.

Khoảng 10 giờ, chúng tôi đến Ngã Tư Long Hồ dừng lại nghỉ ngơi và nhân tiện... chờ hệ thống — Lại hệ thống! Chẳng biết có giúp vui, giải trí được cho ai không, nhưng kể đi đến đâu là chúng tôi làm phiền đơn vị thụ hưởng trước đã : náo nức đường, náo nức đường... rồi nơi ăn chỗ ở nữa chứ, rảo rảo... rồi ghê quá! Mà «bầu đoàn»... chúng tôi đi lưu diễn dài... có ít : quân nhân cũng hơn 20 mạng, các cô dân chính khoảng hơn 10 người nữa. Đến chỗ nào gặp mưa, đêm không trình diễn được mà đưa vị thụ hưởng phải nuôi ăn cơm, một tuần cũng đủ... phải...!

Tin tức được loan truyền nhanh đến các đạo kép : ai dúi thì xuống kiếm cơm ăn, còn phải chờ đoàn công vơ của Trung Đoàn từ Sa Đéc lãnh đồ tiếp tế trở về, mình mới tháp tùng đi được.

Vài đứa ra về «chỉ nhao nhao lên :

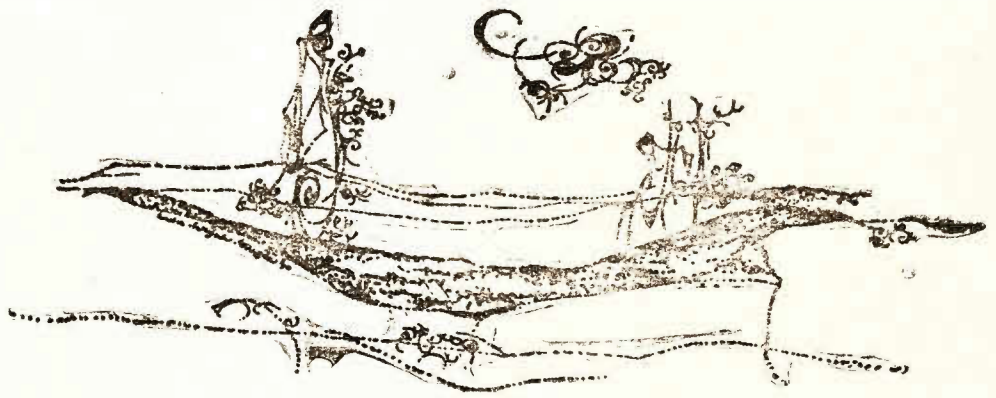
— Sao lại nhai dúi công vơ?

— Cần gì phải tháp tùng ai?

Em gái Hương đen và bạn Tâm Thọt vốn có liên hệ ít nhiều với Vĩnh Bình lên tiếng khuyến cáo :

— Đường này dễ gì đi đầu được, nhiều mìn lắm. Chịu khó chờ công vơ một lát đi.

Thế là lại chờ. Gần 3 năm theo Đoàn Văn Nghệ đi lưu diễn hầu hết các tỉnh thuộc Miền Trung, chúng tôi đã phải sống trong chờ đợi không biết bao nhiêu lần. Bây giờ lại chờ nữa chứ riết mệt là người, nhiều hôm đến địa điểm không kịp ăn bữa cơm tối đã phải đâm đầu đi đứng bán khẩu và trình diễn ngay — vừa hát sướng vừa gặm bánh mì cầm hơi, sai cả quai hàm! Nhiều hôm đến 12 giờ khuya mới xong, nếu không hợp nhau đánh bài cũng phải một giờ sáng



ĐI GIÓ! VẼ MƯA...

mới ngủ được. Hôm sau lại phải dậy sớm thu xếp đồ đoàn đi trình diễn nơi khác. Và, cuộc chờ đợi mới lại... bắt đầu.

Kiểm mồi chẳng ra cơm, chúng tôi rủ nhau ăn đại bánh mì, hủ tiếu, cháo lòng trong mấy quán cóc ven đường cho qua bữa. Ăn uống thật thường, bữa đói bữa no, bữa cơm bữa cháo, bữa hủ tiếu bánh mì, mới biết mình có cái dạ dày điều luyện thật — có lẽ nó bằng da... thuộc!

Ăn xong, chẳng biết làm gì cho đỡ sốt ruột, chúng tôi bèn rủ nhau thật đi và đá banh bàn. Nhìn mấy cô dân chính đứng ngồi trong quán, thấp thoáng đầm đỏ, đầm xanh, đầm trắng, đầm rằn ri, cũng làm mất hẳn buổi trưa nhiều nắng. Ít ra, trong dãy phố cơm này, các cô cũng còn sáng nước lã — kể cả chị Nhạ già, bấy giờ trông cũng có duyên mới chết cha chứ!

Mãi hơn 11 giờ trưa mới thấy đoàn xe dài dằng dặc những đạn, gạo kềm gai. Có tàu bò đi trước, xe tăng chạy sau, kéo lên xinh xịch. Chúng tôi gọi nhau ơi ới lên... về... về... tháp tùng đi ngay — đi giữa đoàn công vơ cho chắc ăn! Trên trời mây đen bắt đầu vần vù, có lẽ «ông» sắp mưa lớn? — Á, lại có cả tàu bay bà già hệ thống nữa! Tàu bay và đoàn xe vạch hai đường song song cách đều như hai điểm quỹ tích! — Cái sự này gọi là tiền hô hậu ủng và thượng quan sát, dòm chừng. Trông cũng «l» ra phết chứ sao!

MỘT MÀN TẮM RỪA CƯỜNG BÁCH

MÀT TRỜI không thấy đâu. Ánh nắng bị mây bưng kín nên bức tức đồ hơi nóng hầm hập. Tốc lực tạo ra gió, nhưng xe chạy chậm, gió cũng nóng lại mang bụi quét vào mặt mũi đến ngộp thở. Theo công vơ, lại có tàu bay bà già hệ thống thì đồng vui và vững bụng nhất trên đời, nhưng xe chạy chậm rì, tức anh ách. Đi nhiều, chúng tôi như bị say tốc lực, muốn có gió mạnh ập vào lòng xe, tung mái tóc lên cho có vẻ phiêu bồng. Và lại, xe chạy nhanh còn nhiều cái

lợi là không sợ «ông địa cười» trúng — xe mình chạy nhanh quá, các chú Vi Xi núp xa mặt lộ, quáng mắt, có giắt mìn cũng... hựt. Lại mau tới địa điểm trình diễn, có thì giờ nghỉ ngơi một chút, đêm còn làm trò.

Nhưng con đường này, tài xế «xâm minh» cũng không dám chạy nhanh : trông xa mặt nhựa đen bóng ngoằn ngoèo như con trăn khổng lồ truồn giữa cánh đồng cỏ năn, cỏ lác xanh rì. Nhưng khi đến gần, toàn những hố mìn lấp vội lổ lổ, ruộng nát như sâu quăng — hầu hết cầu cống trên đoạn đường này đều bị mìn cắt ngang như vết chém đang lên da non, lớp da mới còn mấp mô sần sùi từng cục. Xe chạy ngang phải khéo lựa lách mới đỡ bị đâm xóc làm ẽ bàn tọa của «quí vị nghệ sĩ» ngồi phía sau. Tuy nhiên cái vụ «đọc đường hít bụi» thì không thể nào tránh được! Dãy dài đã bằng da thuộc thì hai lá phổi của chúng tôi đã được đan bằng tre, mà đan thưa như rổ sàng mới lọt hết bụi!

Anh tài xế Hạnh bảo đường này chạy chậm nguy hiểm lắm. Tôi trả lời sau một cái tặc lưỡi, bụi học cả vào mồm :

— Sống chết có số, sợ đết gì! Cứ chạy chậm chậm kéo dài đường. Vội tôi muốn nói theo kiểu những người làm Văn học Nghệ thuật hôm nay, nghĩa là con đường mang thương tích nhiều quá, nên gượng nhẹ, chờ phủ phàng, đường sẽ bị đau. Nhưng Văn Bá Niên lại không chịu hiểu, nó hỏi lại :

— Đau đường hay đau đít?

Tôi nói lớn :

— Cả hai thứ đều đáng thương, không nên hành hạ!

Đoàn xe qua Vũng Liêm trời bắt đầu nổi gió lớn và lạnh, cơn mưa ập xuống phủ phàng tàn nhẫn! Tầm lười thép không lồ chụp xuống vây bủa mù mịt. Cơn mưa như giam nhốt chúng tôi giữa cánh đồng hoang đầy đe dọa. Phì co quan sát đã mất hết, cả chiếc xe phía trước cũng không thấy đâu nữa. Mưa trắng lớn và dày bủa xuống tàn nhẫn, thô bạo! Chúng tôi khoác poncho, áo mưa ngồi thu lu trong lòng xe, nhìn hành lý, súng đạn, dụng cụ kỹ thuật tiếp tục bị mưa xâm phạm, cảm thấy mình bất

lực — Chết thật, mưa thế này mà chúng nó giắt mìn hay phục kích đánh mình trở tay thế chớ nào kịp!

Văn bá Niên đi chuyển cái dáng dấp bản cổ nông của anh vào giữa lòng xe, ngồi trên nắp thùng kỹ thuật, lậu bậu phàn nàn :

— Ông làm như lính tráng sung sướng lắm, đi tới mô, mưa tới đó. Niên hỏi bằng quơ : ông trời có vợ không há?

— Ai biết, nhưng hỏi làm gì vậy?

— Nếu ông có vợ, mình phải thưa với Bà Trời vụ này mới được... mưa hoài rầu thúi ruột!

Văn bá Niên là một tân binh quân dịch mới cưới vợ, tưởng trời cũng nề vợ như chú ta, nên mới phát ngôn ầu ầ như vậy. Anh biết đâu, trên trời đã xảy ra lớn xộn từ khuya vì ca dao đã nói : «Ông Trăng mà lấy Bà Trời ; tháng Năm ăn cưới, tháng Mười ăn treo», như thế có nghĩa là «me sừ Trời» bị bà cho hai cái sừng tổ bồ. Và cuộc «tranh chấp ái tình» giữa ông trời và ông trăng đến nay vẫn chưa nghe nói ngã ngũ ra sao cả.

Nhưng có lẽ từ Trời vẫn thua, vì mới nghe Văn bá Niên dọa như vậy mà mưa tạnh ngay — thứ mưa bạo phát, bạo tàn đã tạnh là tạnh hẳn và lập tức đổ nắng xuống dài dẽ trên mặt nhựa. Nhiều quãng đường thấp, nước tràn qua lấp lánh như này sao dưới đất. Bánh xe lướt những đường sóng trắng xóa. Trời lại cao và xanh bao la trong gió ngọt, cây cỏ sau mưa láng mượt và thơm như mái tóc nữ sinh. Nhưng chúng tôi không được phép ngắm cảnh đề mơ mộng lãng nhãng. Chúng tôi bắt đầu nhớ tới mấy chú du kích, khi xe qua những hố mìn lấp vội khắp khênh. Cái tàu bay bà già lướt cánh cũng đã biến đâu mất.

Gần đến Càng Long, cả đoàn công vơ dừng lại xả hơi. Lũ trẻ bán hàng bu lại rao mời nhao nhao. Chúng tôi nhảy xuống tìm mua củ sắn, cam quýt ăn cho đỡ khát. Những thổ sản này cộng với cát trắng mịn trên nương ven đường, làm tôi liên tưởng tới một miền Cao Nguyên nào đó.

Từ những xe chở gạo, quân trang, kềm gai, hơi nước bốc lên ngùn ngụt như khói. Chúng vừa «tắm» xong — một cuộc tắm rửa cường bách và hơi... tàn nhẫn!

NĂM giữa hai khúc đuôi lớn của Tiền Giang và Hậu Giang Vinh Bình là một phiến đảo dài hình bầu dục, nằm sâu trong lòng đất như quả trứng khổng lồ nằm trong tổ ấm. Đường vào thành phố lên cao dần, hai bên đường cây lá xum xuê rậm rạp. Không khí bảng lảng mùa Thu Cao Nguyên. Thị xã Phú Vinh từ một túp đồ ra đón chúng tôi ở gần lối vào ao Bà Om, nhưng anh ta nằm xấp giữa đường ở nửa tầm lưng. Đoàn xe đi qua phải tạo một khúc cua mới để tránh. Hình ảnh này hứa hẹn với chúng tôi nhiều pha sôi nổi bất ngờ của tỉnh lỵ.

Trà Vinh là tên cũ của Vinh Bình, cái tên Trà Vinh gợi nhắc với du khách nguồn gốc thổ dân phần lớn là đồng bào gốc Miên, với những sự sôi, chứa chiến biểu dương nền văn minh Ấn Độ là nguồn. Thị xã Phú Vinh nằm trên một vùng đất cao, phố xá nép mình dưới hàng cây thẳng đuột giao cành. Con mưa chiều lần khuất sau vừng lá làm lạnh không gian mờ. Bầy chim có đã trở về ẩn trú rất đông, nhưng buồn rầu im tiếng.

Chúng tôi được lệnh dọn hành lý vào tạm trú trong một ngôi nhà lâu đời — ngôi nhà nằm giữa một khu đất rộng nhìn ra công viên thành phố. Trời bắt đầu mưa lại rồi... Căn phòng không đèn âm u như lối vào gác ngủ. Toán kỹ thuật đã bắt đầu đi dựng sân khấu trong BCH Trung Đoàn. Chúng tôi vừa quét dọn vừa bàn tính nhao nhao những chuyện ăn, chuyện mua đèn cây, mua một bộ tứ sắc mới.

Chúng tôi vừa căng dây buộc mũm xong, có đứa chưa quét sạch chỗ nằm, đã nghe súng nổ loạn ngoài đầu tỉnh. Nhịp đại liên rộn rã trong chiều mưa lác rác nghe phần rã, dần áp. Chúng tôi chạy ủa ra bao lơn nhìn ngơ ngác. Súng vẫn còn nổ, nhưng nghe thưa mỏng cảm chừng. Dưới đường, hai xe dodge chở đầy lính Tiểu Khu mới đến chạy băng băng — những người lính trang bị đầy đủ, đôi mưa gọi nhau ới ới! Nhiều anh còn ngược lên vẫy vẫy cái cổ. Một lát, xe hồng thập tự mờ mờ, hú còi chạy về hồi hả. Tin tức đến với chúng tôi rất nhanh, bằng nhiều ngã sơn sao: giặc đã chặn đánh ở xe đi sau cùng trong đoàn công voi của chúng tôi, ngay bên ngoài thành phố, bên ta có vài anh em bị thương. Hai xe chở đầy lính vừa rồi là đi tiếp viện. Nhưng thiết giáp họ tổng đã đẩy lui chúng.

Hử vĩa nếu có lực lượng lớn, chúng dám cắt đứt đoàn xe ở khoảng giữa là nơi có đoàn Văn Nghệ chúng tôi. Chưa biết sự việc sẽ xảy ra thế nào, nhưng chắc chắn các cô ca sĩ sẽ có một chiều vừa khốc vừa run... Cảm ơn Thượng Đế đã ban thêm cho chúng tôi một dịp may nữa. Thì ra, chiến tranh vẫn có thật, chúng mình tập chung tổ nên khỉe các ngà được công tác. Nhưng chưa thật sự đối diện lần nào, chúng tôi chưa được định được mức hiểm nguy tàn nhẫn của nó.

Thanh Đạo. Trương Hồng Bằng
cũ tôi: ☉

— Thay quần áo ra phố kiếm
món ăn đi anh.

Tôi phản đối:

— Mưa bỏ mẹ đi, thay đồ làm
gi, cứ « mi li tây » này cho nó bẩn
một thể.

Tám Vô và Út Như gọi tôi lại,
rỉ tai với nét mặt quan trọng:

— Không được, đừng bận đồ
lính. Xứ này khoảng 5 giờ chiều ra
phố mà bận đồ lính, tại nó sẽ kè
theo « lụi » chết!

— Trời đất! xứ gì lại vậy?

— Thiệt mà, thay « sơ dinh »
đi.

Tôi đoán rằng cũng có một hai
trường hợp, nhưng chuyện ấy xảy ra
đã lâu rồi, chứ một thành phố ở
trên thế đất cao, chiếm một khoảng
không gian lành lạnh thơ mộng như
thế này, không lẽ lại sản những
chuyện rùng rợn như vậy? Tuy
nhiên, « căn tác vô ý này », tôi cũng
thay một bộ thường phục là phê
ra phỏ.

Con mưa bần thần đọng trên
những tán cây cao, đêm giọt thánh
thốt xuống mặt đường đen lăm. Triền
đốc thoải thoải khắp mình xuôi dõ
chúng tôi về phía chợ. Đó đây, những
đôi mắt trắng dã trên khung mặt đen
gườm gườm như hai viên sứ găm
trên tấm gỗ mun. Tôi nghe nói đồng
bào gốc Miên ở đây theo ai thì theo
hết mình, nhưng thù ai cũng quyết
trả bằng nợ máu! Cái khó là phải
lâm cách nào cho họ theo mình!

Nhưng đó là chuyện của người
ta, chớ trong gánh của chúng tôi cũng
có Thạch Saron, Kim Miên, Thạch
ES... là những bạn hiền, lúc nào cũng
tỏ ra vui nhộn và dễ thương. Cả ba
anh đều mang một tật chung: dễ
đụng vào người là giật mình, nhẩy
tót lên và kêu lớn, Kim Miên kêu
« nhoch », Thạch ES kêu « ư », còn
Saron nhieu một câu ngắn gọn và tục
tích hơn, nhưng đương sự nói một
cách ngon lành và chính xác vô cùng
« đi. cái l. l. »



MƯA CÁT CHƯƠNG TRÌNH

KHOẢNG 9 GIỜ ĐÊM, cơn
mưa lớn ập xuống cát ngang
chương trình giữa một màn vũ.
Sân khấu dựng ngoài sân BCH
Trung Đoàn, chúng tôi không thể
chạy trước khán giả, đành chịu ướt.
Nhưng mưa lớn quá, khán giả không
chịu nổi, mạnh ai nấy chạy, ào ào
như ông vô tổ. Bấy giờ màn mới
dám đóng lại để diễn viên xò nhau
tìm chỗ nấp, riêng các chuyện viên
kỹ thuật chỉ kịp che đầu máy móc,
còn phòng màn và các dụng cụ trang
trí trông thật thảm: chúng dính
bết vào nhau, rũ liệt dưới ánh sáng
kèm nhem, loang lổ của máy ngọn
đèn ướt. Mưa ngày càng lớn, gió
vật vã quấy lộn ào ào trong vòm sân



hồi ký vui vui của

PHẠM LÊ PHAN

tối của đêm đen kinh hãi. Chúng
tôi rút vào lòng xe, vào CLB sĩ quan
Trung Đoàn với bộ quần áo hóa
trang dính nhớp nháp vào da thịt
ngứa ngáy. Ông bầu Thầu nhìn trời
bằng đôi mắt tuyệt vọng, ông lắc đầu:

— Không thể tiếp tục được nữa.

Tôi bàn:

— Quần áo ướt hết rồi, Thiếu
úy cho chúng tôi về thay đồ kéo
nước mưa ngâm vào người, ngày
mai có đứ ỏm thì hết làm ăn.

Thiếu úy Thầu ngẩn ngại. Tôi
tính cặn lẽ:

— Chúng ta có thể tái diễn khi
trời tạnh, nhưng sẽ không còn ai
xem nữa.

Chúng tôi không sống một mình
được, chúng tôi phải có khán giả.
Bây giờ khán giả chạy mưa hết,
chúng tôi như bầy gà lạc mẹ, như
lũ con thơ bị bỏ rơi, lạc lổng ngơ
ngáo. Một xe dodge được điều động
đón chúng tôi về « tòa lâu đài có
hoàng tẩn của Vinh Bình ». Mưa gió
vẫn thét gào phần nộ. Từng hạt lớn
trắng tinh bay đầy trong đôi mắt đen
xè vàng xạm, cảm xuống mặt nhựa
đen xi láng nước!

Toán kỹ thuật còn ở lại, họ phải
lo bảo toàn máy móc khỏi bị nước
mưa tàn phá. Riêng mô phỏng màn
sống nước, đành để nguyên sáng mai
chờ nắng hong khô sơ sơ mới cuốn
lại được. Tội nghiệp toán kỹ thuật,
lúc nào họ cũng phải lật đặt đi sớm
về trễ, ăn uống thất thường. Dựng
cụ nhiều và nặng, nhân viên ít, lúc
nào họ cũng phải khuôn vác hàng
hục, thật đúng với danh từ « cu li
Văn Nghệ ». Nhưng nói chung, chúng
tôi rất thương nhau nên toán « cu li
Văn Nghệ » này thỉnh thoảng vẫn được
tăng cường không chính thức — nhất
là trước và sau buổi trình diễn. Tuy
vậy, họ vẫn là những người xấu số
nhất trong một gánh hát Nhà Bình!

Bấy giờ, cơn mưa đêm không
sắc như dao cạo cũng đủ cắt ngang
chương trình ra mắt của đoàn chúng
tôi với Trung Đoàn 12 tại Phú Vinh.
Chúng tôi âm thầm kéo nhau về tòa
lâu đài cũ nghỉ ngơi, sau khi được
biết ý kiến rất khích lệ của Trung
Tá Trung Đoàn Trưởng:

— Sáng mai Trung Tá mời anh
chị em lại CLB SQ ăn điểm tâm!

CHƠI AO BÀ OM

Đệ nhất thắng cảnh Vinh Bình
« ao Bà Om » nằm cách thị trấn
Phú Vinh khoảng dăm ba cây số, du
khách muốn tới thăm, phải đi xe
qua một vòm cây rậm rạp xum xuê,
cành lá sạt vào lòng xe vì vút.

Cuộc du ngoạn ao Bà Om của
đoàn chúng tôi được tổ chức theo ý

kiến của Trung Tá Trung Đoàn
Trưởng đưa ra trong bữa điểm tâm
tại CLB SQ Trung Đoàn. Tôi
không nhớ rõ tên ông Tá, nhưng
chỉ cần quan sát lối trang trí CLB
cũng đủ biết chủ nhân là một người
rất coi mớ và tiên bộ, do đó câu
chuyện giữa chúng tôi trở nên
vui vẻ rất nhanh — dù đêm qua
chúng tôi chỉ diễn được nửa chương
trình, sáng ra lại còn được ăn uống.
Nhưng ở đời cái gì phải dang dở mới
đẹp — thôi ráng mà ăn!

Trước hết, ông Tá ngỏ lời cảm
ơn và thành thực chia sẻ nỗi gian
lao của chúng tôi, đã lặn lội mưa gió
lên giúp vui cho Trung Đoàn. Ông
tỏ ra quan tâm rất nhiều đến chặng
đường từ Long Hồ đến Vinh Bình
nhiều mìn quá — một bãi mìn dài,
không làm sao tháo gỡ cho xuê! Ông
cũng hứa sẽ chạy cho chúng tôi một
huy chương tập thể, nếu có dịp
thuận tiện « người ta đã từng tặng
cấp bậc danh dự cho các ca sĩ dân
chính, tại sao không ai nghĩ đến chuyện
chạy huy chương tập thể cho một đoàn
Văn Nghệ Quân Đội? » Chính ông
Tá đã nói vậy. Riêng chúng tôi, không
ham huy chương, vì huy chương cũng
có nhiều loại, nhiều cách được ăn
thưởng. Nhưng nghe tới cũng khoái
thăm trong bụng.

Gần xong bữa điểm tâm, ông Tá
bàn với một vị Trung úy hiện diện:

— Trưa nay mình tổ chức một
cái « lunch », ngoài ao Bà Om để
mời anh chị em tham dự với các sĩ
quan Trung Đoàn.

Khoảng hơn 10 giờ sáng — buổi
sáng nhiều nắng sau một đêm mưa —
đoàn xe đồ chúng tôi xuống bờ ao
Bà Om. Nắng trốn gần hết trên những
tán cây cao đầy lá. Ao hình bầu dục
khổng lồ, nhưng chia làm hai nửa cạn
sâu rõ rệt. Bờ ao dốc thoải, có
dây xanh mượt và êm...

Các cô các cậu ủa xuống bờ ao
chụp hình kỷ niệm cứ loạn cả lên,
thời thì đủ trò: nhìn xuống mặt ao
một tí, chụp nghiêng che có vẻ đẹp
chờ, tưởng niệm; tựa vào gốc cây
cầm giữa cái nón cho ra vẻ ngây thơ
(trông như sắp sửa ra chợ!). Thời
thì đủ kiểu: đứng, ngồi và nằm sắp
xuống cỏ, ngóc đầu lên cầm lá cỏ gặm
gặm như thỏ (thor ngày ác rồi còn gì!).
Nhiều cô bé tính nghịch còn trèo lên
cây để chụp hình nữa chứ. (« pô » này
trông giống... khi thật!). Bọn đàn
ông, con trai thì đi sục sạo lung tung
để xem đèn, chùa; ngắm những rễ
cây cổ thụ bị nước xói trơ lên xem
giống hình con gì: cò, hạc, sếu, vượn,
khỉ; có tiên hay ông Lữ Vọng... hoặc
rùa, cá, rắn rết và... giun!

Lúc chưa biết ao Bà Om, tôi
háo hức ghé lăm, định tắm tới

TRÌNH PHÚ VANG

NHÌN MƯA

Đầm ngang dòng cỏ hiểo
Mây nát mộng bên trời
Đầm ngang hồn chết diếng
Trên đầu ta mưa rơi.

MỘNG ĐÀO

nửa đêm phơi hồn mộng
gió rạo rực quanh người
nửa đêm ta chết cồng
tay gõ nhịp mù khơi.

KIỆN ĐỒ

người như mùa bão tố
thời bạt ngọn cầu vòng
người như con kiến đỏ
ngâm hồn ta sang sông Δ



nơi sẽ chạy nhảy tung tăng cho
« đã » và tỏ ra mình vẫn còn ngây
thơ, trẻ trung lắm. Nhưng khi đến
rồi, tôi bèn kiếm một góc nhiều bóng
mát, ngồi lì ra ngắm cây, ngắm
nước, ngắm chùa và ngắm các cô
chụp hình đủ kiểu để hồi tưởng mà
tiếc rẻ cuộc đời. Cái tuổi 20 yêu
đương lắm lắm một em Hà Nội,
thỉnh thoảng dắt nhau đi dạo Hồ
Gươm, Hồ Tây... của tôi đã mất từ
lâu rồi. Bấy giờ trời già, biết chẳng
ai yêu mình, nên cũng cố nén lòng
không dám yêu ai. Chẳng phải tôi
chúng mình (chúng mình bây giờ « xưa »
mà đại nữa) Tôi chỉ muốn an phận
tuổi già, yêu đương thời buổi này
tốn kém tình cảm, tiền bạc, thì giờ
và... thiệt thời nhiều thứ khác nữa —
thôi, thêm vào !

Hồi về lý do tại sao ao Bà Om
lại yêu cầu, nửa sâu một cách rõ
rệt thế này : nửa sâu thì chỉ thấy
nước, nửa cạn thì chỉ thấy đất
chỉ sẫm sấp cỏ chân, cỏ mọc lùn
lùn, một nửa ao Bà Om vừa ấm
nặng trở dậy. Saron kể cho chúng
tôi nghe một truyền thuyết thuộc
loại cổ tích địa phương :

— Ngày xưa, lâu lắm rồi (có
lẽ từ thuở chế độ phụ hệ và mẫu
hệ còn tranh chấp quyết liệt và bất
phân thắng bại) Người Miền ở đây
tổ chức thi đua đào ao. Họ chia làm
2 phe : phe đào ông và phe đào bà.
mỗi phe đào một nửa ao, giao kết với
nhau rằng hệ phe nào đào sâu hơn sẽ
thắng cuộc và phe thua phải đi cưới.
Thời gian được ấn định rõ ràng
lên cao tới khi già gầy (nghĩa là đào
ao dưới trắng). Phe đào bà biết thân
phận làm phải yếu nên rắng sức đào,
cào một vế mồ hôi, mẩy cô bèn cời
phăng quần áo ra và tiếp tục đào hi
hục — đào cho sâu hơn để khỏi phải
đi cưới. Còn ông ! Phe đào ông, trái
lại, cậy mình sức khỏe, đang đỉnh
bảy rưỡi ra nhậu để tăng thêm, công
lực và khí huyết nhậu « đã » rồi, thấy
phe đào bà lổa thể dưới trắng, bèn
đàn ông cứ núp sau gốc cây rình xem
cho thỏa mãn để quên cả việc đào
ao. Lúc trời gần sáng mới nhào
xuống ao, nhưng chưa được bao
sâu thì gà đã gáy sáng !

Buổi trình diễn này có các em học
sinh góp vào hai màn vũ. Chương
trình do nhà trường sắp xếp và điều
khiển phần đầu. Chúng tôi về mặt
bồi hễ ngồi trong hậu trường nghe
diễn văn, cầm trống và xem các em
học sinh xuất sắc lên nhận phần
thưởng, bằng danh dự... Buổi lễ
kéo dài một cách rất sốt ruột và
chán nản...

Đêm qua trình diễn ở Cầu
Ngang đã phải đốt nến thắp hương
để tranh luận với một số anh em
bình sĩ nhiều thắc mắc rồi. Hôm
nay lại bị cái vụ này nữa, chưa
biết sẽ phải thức tới bao giờ. Mai
còn phải dậy sớm để về Cần
Thơ nữa !

Trăm tội tại bạn Thanh Đạo hết,
đêm qua một số anh em bình sĩ của
Tiểu Đoàn trong ngôi đình ở Cầu
Ngang cứ nhất định gán « cho chúng
tôi cái « tội sung sướng » (nếu sung
vì không phải đi đánh nhau, tương
đối nhàn hạ hơn những người lính
khác thì đã không phải là cái « tội »!)
Số đi gọi là « tội sung sướng » vì họ
thấy trong đoàn có rất nhiều con gái
(cái vụ này mới là « tai bay vạ gió »)
Họ quan niệm rằng trong một gánh
hát, cái món ái tình rất ư là lộn xộn
— chắc cái đoàn này cũng thế
chứ gì !

Thanh Đạo vốn là một tín đồ
Thiên Chúa giáo đầy một bụng đức
tin và giữ điều răn hơn cả mấy ông
cố đạo chuyên viên xách đồng biểu
tình, anh không thể để đời vu khống
trắng trợn như thế. Đạo cãi
quyết liệt :

— Quý vị quan niệm như vậy
cũng có thể đúng, nhưng chỉ đúng với
những đoàn hát « bầu tèo » vớ vẩn
thôi. Còn đây là một đoàn hát Nhà
Bình mà.

— Nhà bình lại càng ầu ầu á !

Đạo cắt hăng hơn một lượt sự
hạng bất, nhưng vô được món thù lao
hậu hi :

— Quý vị nói thế là bậy. Nhà
bình phải có kỷ luật chứ. Gánh nào
thì tôi không biết, nhưng đoàn này
không lộn xộn như thế hề dụng nhau
là phải cưới, không đủ điều kiện đơn
vị sẽ lo cho. Cô cậu nào tính chuyện
qua đường sẽ bị áp dụng kỷ luật
ngay : dân chính sẽ bị sa thải, quân
nhân thì sẵn nhiều biện pháp của
nhà binh treo lơ lửng trên đầu, đừng
đỡ mặt !

Tuy vậy chả ai tin chúng tôi cả,
Nghĩ tội nghiệp cho chúng tôi, chả
được ăn miếng ái tình lộn xộn nào cả,
mà vẫn bị nghi oan. Nhưng lỡ vậy
thì thôi đi, ta sống với ta đủ rồi, thấy
kệ lời ông tiếng ve. Thanh Đạo vốn
ngay thẳng nên ức lòng đem kể tùm
lùm cho cả Đoàn nghe. Báo hại mấy
cô chưa được ăn miếng ái tình nào,
cứ găm lên chữ rủa và đòi kiểm các
đương sự « phát ngôn bừa bãi » để
« thảo luận song phương và trực diện »
một phen đôi không được, các cô còn
dọa lên kiểm ông Tiểu đoàn trưởng
nữa mới ngán chứ :

— Để họ coi tội tôi là một lũ
điểm đầu có được !

Thấy các cô làm hung quá, tôi
bèn vuốt giận :

— Lập trường của các cô vững
lắm, nhưng mà thôi, bỏ qua đi. Kể
cho họ nói, mình không có gì với
nhau thì thôi. Như tôi đây, nếu ai
báo tôi là cục phàn, tôi sẽ không
cãi mà còn cho họ... ăn tôi
luôn nữa !

Nhưng đàn bà con gái vốn có
bộ máy phát âm tốt, họ cứ xào xáo
hoài, trấn an thế nào cũng không
được. Câu chuyện cứ quanh co,
lăm lăm như thể mất ngủ, tôi
nghĩ thà bày bộ tứ sắc ra còn có ý
nghĩa hơn !

Trình diễn giúp vui cho các em
xong, chúng tôi vào trường học đẹp
bàn ghế ngất ngất. Kiểm điểm công
tác, chúng tôi nhận thấy mấy buổi
trình diễn đều chán chờn. Buồn quá,
chúng tôi nhất định bắt hợp tác
với... mười hai ông trưởng và ông...
Tây, bà... Đêm ! — Đêm ấy, tôi xin
long trọng thề rằng : bọn tôi không
hợp nhau đánh bài !

CHUYỂN VỀ...

LĂNG XÉT

— 7 rưỡi sáng có trực thăng
đón về, Không Quân họ cạo mình
lắm, không thể trễ được đâu !

Lệnh của ông bầu Thâu : 7 giờ « để
pa » trở lại Phú Vinh, ăn sáng 20
phút và có mặt tại phi trường đúng
giờ phi cơ tới. Giờ giấc của phi cơ
là ghê lắm, xuống phi trường mà
không thấy khách là họ « đồng » ngay
thứ phi trường tỉnh lẻ này, tàu bay
đầu có thể đậu lâu được !

Nhưng « E Kaki » vốn là người
tỉnh không đúng hẹn cho lắm — sự
trễ hẹn thường thì 5, 7 giờ, có khi
một vài ngày là thường. Chúng tôi
cũng đã từng có nhiều kinh nghiệm về
« E Kaki » lắm, nhưng vẫn phong
phong ra phi trường thật sớm (lỡ
hôm nay họ đúng hẹn thì sao, họ
đang cần mình mà !) Chúng tôi tới
phi trường trước cả sứ Mỹ đến
nhóm nhom phụ trách hướng dẫn
phi cơ nữa.

Phi trường Phú Vinh buồn nhưng
sạch sẽ vì còn mới và... ít sai !
Phòng đợi trống trải hai bên, mái
ngói còn đỏ au, tường vôi còn trắng
và hàng ghế dài dựa vào tường xây
bằng xi măng trộn sỏi vụn màu huyết dụ
còn nhẵn thín. Cuối phi đạo, cái ống
chỉ hướng gió màu trắng khang đỏ,
xiu rừ xuống như quả bóng dài của
con nít chơi đã bị thủng. Phía bên
kia phi đạo là đồng lúa mênh mông,
xanh mơn mớn. Bầy đoàn thể từ
chúng tôi vốn đã quen lối sống đau
đường cô chợ, nên phải chiếu poncho
và bảo cũ xuống sân gạch bóng ngời
la liệt — Cuộc chờ đợi bắt đầu...

Thiếu Ủy Thâu ra si sờ hỏi ông
Mỹ, chỉ thấy ông tay lắc đầu
quay quay — sứ ta chỉ được thông
báo là có đoàn Văn Nghệ về Cần Thơ,
nhưng có biết đến bao giờ mới có
máy bay !

Tám giờ vẫn chưa thấy tăm hơi
tàu bay đâu cả. Mỗi người bèn nghĩ
ra một cách giết thì giờ khác nhau :
đám Ut Như, Thanh Châu — Tăng
ngọc Tươi, Lý Ngà... thì ngồi quây
tròn... hết lá. Tâm Võ xách cạc bin
đi dài theo vệ đường bên chim. Đám
Lương Kiệt, Thủy Linh Giang, Hồng
Sơn, Văn bá Niên... kiểm đã ghê
đầu đạn cạc bin chán chết — cuộc
thảo luận này nhận nhip đến độ
tôi có cảm tưởng như mấy bạn đang
lập công bình xướng tại đây. Lâu lâu,
bạn Phạm Quang — một cây bính
mì trừ cơm — gom thuốc đạn lại,
kể chữ trên gạch bóng và chăm
lựa đốt, để gọi là ghi kỷ niệm
tại Vinh Bình ! Đây là m t
trò chơi phạm quân kỷ và nguy
hiểm, nhưng chờ tàu bay lâu quá.

Đó là lý do tại sao ao Bà Om
nửa cạn, nửa sâu và cũng là lý do
khiến đàn ông phải đi cưới... đàn bà !

Khoảng 11 giờ, chúng tôi được tin
Trung Tá Trung đoàn Trưởng và một
số lớn sĩ quan bạn hành quân. Trung
Tá gửi lời chào lỗi và mời chúng tôi
cứ... tự nhiên. « Lunch » có bánh mì
thị người và la ve nước ngọt QTV.
Bữa ăn thiếu người chủ xướng tuy
kém vui, nhưng vẫn ngon miệng.
Chúng tôi vừa ăn vừa nô đùa tán láo
sôi nổi quanh câu chuyện sự tích ao
Bà Om do Saron vừa kể. Thợ kèn
Nguyễn Văn Đông nhâm nhở đề nghị :

— Giờ tại mình cũng chia phe
đào tiếp chỗ ao cậu ấy đi !

Các cô bé bẽn lẽn như có người
cầu, rồi rúc vào nhau cười lớn, nửa
thích thú nửa mặc cỡ.

Chúng tôi đợi ao Bà Om khi nắng
đã xế trưa, không khí tịch mịch phát
thèm, chỉ nghe chim lá thì thầm tâm
sự. Phe đào đất hẳn hẳn ào ào vào
cối người quên, vô thức. Tôi đem
theo chút âm thanh trầm lắng trở lại
thị xã Phú Vinh để cảm thấy bồi hồi
thắc mắc : tại sao một thắng cảnh
thái bình như vậy, lại có thể nằm
cách một thị trấn « hế 5 giờ chiều ra
phố, đừng bận đồ nhà binh. » Vinh
Bình mang hai gương mặt đối nghịch
chỉ cách nhau dăm ba cây số !

HAI ĐÊM TRÌNH DIỄN CHÁN PHÈO

CHƯƠNG TRÌNH lưu
diễn một tuần ở Vinh Bình
của chúng tôi, mới thực hiện được
ba đêm đã được lên phải trở về
Cần Thơ gấp. Không Đoàn 74 tổ
chức lễ kỷ niệm ngay thành lập,
đang cần sự có mặt của chúng tôi.
Trung đoàn cho biết lệnh của Tiểu
Đoàn chúng tôi và Sư Đoàn 9 vào
buổi tối, trước giờ mở màn trình
diễn giúp vui nhân dịp bãi trường
của một trường Tiểu Học, cạnh trại
gia binh của một căn cứ Pháo Binh,
bên ngoài thành phố, gần phi trường.

VÕ PHIÊN

SANH NĂM 1925



DÃ IN
TRÊN 20 TÁC PHẨM

tiếp theo trang 9

1.—

Những ông bộ trưởng, ông quốc vụ khanh, ông ủy viên đặc trách văn hóa, như André Malraux, Semifchastuy, Chu Dương, hay Mai Thọ Truyền v.v... là những nhân vật mới mẻ. Ở thế kỷ trước, ở mấy mươi thế kỷ trước, hình như không có nơi nào đặt ra những ông thượng thư văn hóa. (May ra, đây đó thỉnh thoảng có những Mạnh thường Quân văn hóa).

Ngày trước, làm thơ viết văn là chuyện của cá nhân. Hăm mớ, giúp đỡ văn nhân thi sĩ cũng là chuyện của cá nhân : Vua Lê Thánh Tôn, vua Tự Đức, vua Louis XIV, vua Đường Minh Hoàng v.v... có thể lập hội Tao đàn, có thể thỉnh vời thi nhân vào triều xướng họa, thường tiền bạc gấm vóc v.v... Nhưng thái độ ấy, cử chỉ ấy không được xem là chính sách, không được giao cho một bộ nghiên cứu thực hiện.

Như vậy, cái bộ văn hóa, cái cơ quan nhà nước phụ trách về văn hóa là một sáng kiến mới của thế kỷ này.

Ngày trước, Cụ Đào Tấn chỉ lo đặt được tuồng hát cho hay là đủ, còn các kịch tác gia bây giờ rất cần một hi viện quốc gia đồ bộ tại thủ đô, những hi viện xứng đáng tại các tỉnh, lại cần một đạo luật bảo đảm quyền tự do sáng tác ở trong nước, cần những hiệp ước bảo đảm tác quyền ở ngoại quốc v.v...

Ngày nay, sự hoạt động trên lãnh vực nào cũng tiến hành qui mô, đòi hỏi tốn kém lớn lao, cũng có thể đặt ra những vấn đề liên hệ đến nhiều ngành nhiều nước v.v... ; cho nên nhà nước thường

phải tiếp tay tư nhân, từng cơ quan thường phải thay thế cho từng cá nhân mới đảm trách nổi.

Nhà nước có trách nhiệm thỏa mãn nhu cầu kinh tế của dân chúng, cũng có trách nhiệm thỏa mãn nhu cầu văn hóa của dân chúng. — Nhà nước nắm của cải quốc gia trong tay ; về kinh tế, ngân sách quốc gia mỗi năm dành ra những món chi to tác để xây dựng xí nghiệp, mở mang cầu đường v.v..., về văn hóa, người dân cũng có quyền đòi quốc gia chia xẻ một phần ngân sách. Năm 1971, ngân sách Việt Nam dự trù 235 tỉ bạc, các hoạt động văn hóa chỉ được hưởng 265 triệu : độ một phần nghìn. Ai cũng chê là ít. Nhưng nếu không có một cơ quan phụ trách về văn hóa trong chính phủ, chắc chắn hoạt động văn hóa còn thiệt thòi hơn về phương tiện tài chánh, chưa kể đến những thiệt thòi về các mặt khác.

Như vậy, có một cơ quan chính phủ trông nom về văn hóa là phải.

Đã có một cơ quan, cơ quan ấy làm việc có chính sách văn hơn là không có chính sách nào.

Một chính sách văn hóa, vấn đề có gây thắc mắc chăng là do cách hiểu chính sách văn hóa như thế nào.

Nếu hiểu, như đã trình bày trên đây, là đường lối mà nhà nước đặt ra cho cơ quan chuyên trách của mình hoạt động thì tưởng không có gì đáng thắc mắc. Nhà nước có phần vụ của nhà nước trong công cuộc xây dựng văn hóa, là tạo ra các điều kiện vật chất như xây hi viện, nhà văn hóa, thư viện, phòng triển lãm, bảo đảm tác

quyền v.v... ; Điều kiện tinh thần như mở rộng tự do ngôn luận, tự do tư tưởng v.v... Nhà nước là nào không nên tự ấn định cho mình một chính sách rõ ràng, hợp lý để làm cho tròn phần vụ ấy ?

Trái lại nếu hiểu chính sách văn hóa đặt ra là để cho « văn nghệ sĩ có thể thực hiện hữu hiệu sự mạng văn hóa », để hướng dẫn văn nghệ sĩ trong việc sáng tạo, thì thiết tưởng chính sách ấy không nên có. Tôi chưa được thấy một thành tích tốt đẹp nào của một sự hướng dẫn như thế. Cái nghĩa sự thành công của thi ca đời Đường, của truyện Tolstoi, kịch Shakespeares v.v... bằng một đường lối diu dắt nào đó của nhà nước đương thời, là chuyện khôi hài. Có người đề ý rằng văn học ở miền Nam Việt nam và ở Trung hoa quốc gia trong thời hậu chiến không được lãnh đạo theo một chính sách nào (như ở Bắc Việt và Trung cộng), đồng thời cũng không có thành tích khả quan. Tôi không nghĩ rằng hai sự kiện ấy có quan hệ nhân quả.

Tóm lại, một chính sách văn hóa đặt ra cho nhà nước để chu toàn phần trách nhiệm của mình rất nên có ; còn một chính sách văn hóa để qui hướng sáng tác của văn nghệ sĩ là điều bất lợi.

2.—

Vấn đề có thể được xét dưới nhiều khía cạnh, Từ trước đến nay, câu chuyện trao đổi văn hóa thường do các chính trị gia nêu lên, trong tâm tâm có lẽ luôn luôn có sự suy tính hơn thiệt đối với miền Bắc. Kể bi quan, sợ thiệt, thì cho rằng trao đổi như thế thì tạo cơ hội cho cộng sản tung truyền phẩm của họ công khai khắp miền Nam, còn văn hóa phẩm miền Nam sẽ khó lọt đến tay dân chúng ngoài ấy. Kể lạc quan thì tin vào khả năng văn hóa của Thảm Thù Hằng chẳng hạn.

Chính trị chú trọng đến sự thắng bại hơn thua ; Văn hóa không mấy quan tâm đến điều ấy. Xét về mặt văn hóa thì trao đổi nào cũng lợi ích, trao đổi không đồng đều có lẽ cũng chẳng sao. Không phải vì lẽ không gửi được thơ Cao bá Quát, văn Nguyễn văn Siêu sang Tàu, mà ta dám hối hận trót thường thức thơ Đường văn Hán. Đáng hối hận chẳng chỉ có trường hợp ta không gặp được nghệ phẩm giá trị mà gặp phải « con thuyền Nghệ an ». Dầu sao như thế cũng chỉ tội cho cái mũi vô duyên, chứ không có gì nguy hiểm.

Về mặt văn hóa, nếu phải nói đến hơn thiệt, thì sự thiệt thòi thuộc về phía khéo ngăn chặn, từ chối

— chúng tôi mặc nhiên chấp thuận mọi trò giải trí, miễn sao có thể « làm thật được thời gian » mau chóng nào hay chóng đó !

Khoảng 9 giờ mới thấy hai ông trực thăng xuất hiện, chúng tôi tục rịch sửa soạn loạn cả lên. Nhưng hai ông trực thăng này không đáp xuống mà lại quẹo sang hướng khác họ đi hộ tống cho đoàn xe chứ cóc phải đón chúng tôi ! Lại bỏ đồ xuống, tiếp tục ngồi chờ. Cái giống chờ lâu thường sinh ra nhiều chuyện và nhiều ý nghĩ không tốt cho người tới đón : chúng tôi đã bàn tán xôn xao về những bất hạnh mà phi cơ có thể gặp phải ở dọc đường...

Rồi cơn mưa bắt đầu ập xuống trời đất tối sầm, gió bốc lên ào ào từ phía cánh đồng. Mây tờ báo cũ không có người ngồi bay phôi phất. Cái ống chỉ hướng gió cuối phi đạo đây đây diên cuồng như một con sâu không lết góm giếc bị thương ! Tàu bay chưa tới, xe đã về rồi, bụng đói, trời sắp mưa, tình cảnh chúng tôi thấy chả sáng sủa chút nào.

Mọi hoạt động giải trí ngưng lại, chúng tôi ngồi chụm vào nhau nhìn mưa, trông như một lũ chó ngừợng mồm lên ngóng khúc xương — nhưng không có xương, chỉ có nước. Trông mặt lũ chó ăm tối những thất vọng...

Không ngờ, giữa cơn mưa tầm tã nhân dã man đó, có hai ông trực thăng tới — may quá, có còn hơn không, chúng tôi cứ được dời khỏi phi trường diu hiu và cô đơn này là sướng rồi ! Hai ông sĩ quan tàu bay vượt mưa vào gặp chúng tôi để bàn tính việc di chuyển. Thấy đoàn chúng tôi « nặng gách » quá, lại nhiều đồ đạc linh tinh họ định chở làm hai chuyến. Nhưng không hiểu nghĩ sao, một lát họ bảo chúng tôi nên về luôn một lượt — hơi nặng, nhưng bay được, không sao !

Tôi ngồi chung một tàu bay với toàn kỹ thuật — kể cả phi hành đoàn gồm 31 mạng, đó là chưa kể những thùng đồ kỹ thuật, máy ampli, loa và máy đèn nữa ! Chúng tôi ngồi cả lên dụng cụ (chỉ còn thiếu chồng lên nhau) mới đủ chỗ. Khi tàu bay cất cánh,

người HSQ/KQ « lơ » tàu bay cứ hì hà kêu :

— Chắc chắc... nặng quá... nặng quá !...

Tôi ngồi cao trên nắp thùng, nhìn vào thấy cái trục chong chóng dựng thẳng, hồ ra trắng hếu và quay tít, ón quá trời (không hiểu tẩm sắt che ai tháo đầu mắt). Loại trục thẳng vận tải H.34 này chuyên môn chở xác, chở các ông lớn, bà lớn đi thăm viếng nơi này nơi khác, không hiểu sao mấy bố để ầu quá thế này ?

Cũng may là ông trực thăng già này đã lết được về tới phi trường Trà Nóc và, trời ạ, luôn luôn kim đồng hồ tay chỉ đúng 12 giờ ! (chúng tôi đã có 4 tiếng rưỡi đồng hồ để đi từ Vinh Bình về Cần Thơ bằng... trực thăng !) Vui hơn nữa là chính đoàn xe từ Vinh Bình đã về trước và đang đón chúng tôi tại phi trường — thật không còn gì vô duyên, xâu xé cho bằng !

Nhưng còn một chuyện lằng nhằng nữa là khi chúng tôi tới

trình diện, đã thấy Biệt Đoàn VNTU có mặt từ... chiều rồi. — Thôi, 10 rồi, mình ngồi coi họ trình diện vậy. Dù sao, họ cũng là một đoàn Văn Nghệ ở Trung Ương xuống, sẽ có rất nhiều « kinh nghiệm » mình có thể « rút » được.

Chẳng hiểu có chú quan không, nhưng khi xem Chương Trình của Biệt Đoàn VNTU diễn xong, chúng tôi thất vọng ghê gớm ngoài ban AVT và một màn vũ nửa cời trướng, chúng tôi thấy kịch cợt, hát xướng của họ cũng lẻo tẻo nhảm chán, chả hơn gì « tụi địa phương » này cả !

Dù vậy, tôi vẫn khen thật lực, khen như điên, khi đàn anh, đàn chị xúm lại hỏi : « Xúc xe không ? Xúc xe không ? ». Δ



« Người làm văn hóa », thế giới của họ phức tạp quá ! Nhà nghiên cứu về địa chất, về tiền sử v.v... trước, trong và sau chiến tranh, có lẽ cũng không làm gì khác hơn, đóng vai trò nào khác hơn. Còn những kẻ viết báo thì đeo dính lấy thời cuộc.

Sự liên hệ của mỗi ngành hoạt động văn hóa đối với tình hình đất nước có khác nhau, thật khó nói đến vai trò và sứ mạng chung.

4.—

Trong năm qua, sinh hoạt văn học nghệ thuật tiếp tục bị nhặt báo... uy hiếp.

THANH LĂNG

SINH NĂM 1924



Tiến Sĩ Văn Chương Đại Học Fribourg, Suisse năm 1956. Trưởng Ban Văn Chương và Văn Minh VN Đại Học Văn Khoa Sg. Trưởng Ban Nhân Văn Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục. Chủ Tịch Trung Tâm Văn Bút VN

ĐÃ IN

15 TÁC PHẨM

1.—

Trả lời câu hỏi 1 về chính sách Văn Hóa.

— Có nên có một Chánh sách Văn hóa không ?

Đó là một câu hỏi lớn và mới chẳng phải chỉ đặt ra cho nhà văn hóa Việt Nam mà còn là đề tài làm băn khoăn cho những nhà văn hóa nổi tiếng trên thế giới. Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa, trong khi tiền liệu việc thiết lập Hội Đồng Văn Hóa Giáo dục đã chỉ định cho nó nhiệm vụ chánh yếu là soạn thảo một chánh sách văn hóa giáo dục cho quốc gia.

Chính thức ra mắt vào cuối tháng 6 năm 1970, sau khi đưa ra những nhận định và khuyến cáo về Văn Hóa và Giáo dục, đã chỉ định chương trình làm việc cho sáu tháng đầu này là nghiên cứu để soạn thảo cho Quốc Gia một Chánh sách Văn Hóa và giáo dục.

Như là Chủ Tịch của Ban Nhân của Hội Đồng, tôi đã triệu tập một cuộc hội thoại về cái mà chúng ta gọi là « Chánh sách Văn hóa », thành phần tham dự, ngoài hội viên của Ủy ban Nhân Văn của Hội Đồng Văn hóa Giáo dục, còn có nhiều nhà văn, nhà thơ, nhà học giả Thủ Đức thuộc nhiều nhóm, nhiều khuynh hướng khác nhau. Khả nhiều hội thoại viên đã tỏ ra rất bất bình với cái gọi là Chánh sách Văn hóa. Sau đó, tôi lại nhân danh là Chủ Tịch Trung Tâm Văn Bút Việt Nam, mời nữ giáo sư Nguyễn Thị Hoàng nói chuyện trong khuôn khổ các cuộc nói chuyện hàng tháng của Hội Văn Bút, thì Bà Nguyễn Thị Hoàng cũng đã chọn đề tài « Nghi về Văn hóa Việt Nam », trong đó diễn giả quyết liệt chống đối, đã kích cái mà chúng ta gọi là Chánh Sách Văn Hóa

Ngoài ra, trong những lần tiếp xúc riêng tư với anh em làm văn nghệ Thủ Đức, tôi cũng nhận thấy các giới này rất sợ sệt đối với cái mà chúng ta gọi là Chánh Sách Văn Hóa.

Những sự nghi kỵ và sợ sệt đó không phải là không có nền tảng, nếu chúng ta hiểu mấy chữ Chánh Sách Văn Hóa, như là sự qui định từ phía Nhà Nước một Nội Dung Văn Hóa, một Lý Thuyết Văn Hóa mà mọi văn nghệ sĩ phải uốn mình theo, không ai được làm khác.

Thực ra, chữ « Chánh Sách Văn Hóa », không phải nội dung của nó chỉ giới hạn có thế, mà, ngược

Hầu hết văn nghệ sĩ bị « động viên » vào ngành báo hàng ngày ; các tạp chí văn nghệ đều đứng ; tác phẩm văn nghệ không tiêu thụ được mấy ; phần lớn tiểu thuyết được xuất bản sau khi đã đăng nhật báo ; một số tiểu thuyết gia nổi tiếng nhờ báo hàng ngày ; lối văn nhật báo xâm nhập vào nghị luận, vào truyện, vào thi ca v.v...

Ở một quốc gia đang lâm chiến, luôn luôn có những biến động thu hút dư luận như xú ta, nhát báo có lý do để chiếm địa vị quan trọng. Ảnh hưởng của nó đối với nền văn nghệ giai đoạn này đáng lưu ý, ảnh hưởng tốt cũng như ảnh hưởng xấu.

Nhưng anh hỏi « một vài nhận định tổng quát » mà tôi chỉ nêu được may ra là một nhận xét nhỏ nhất ! Δ



chuyên viên văn khố, chuyên viên thư viện, chuyên viên về tất cả các bộ môn văn nghệ như Nhạc, Kịch, Điện ảnh, Điều khảo, Hội họa, Vô Tuyến, Truyền Thanh, Truyền Hình...). đến địa hạt sáng tạo (mảng đỡ văn sĩ, nghệ sĩ trong chính công tác sáng tạo của họ), cho tới địa hạt phổ biến (lập hệ thống phát hành, lập câu lạc bộ nhà văn, nhà nghệ sĩ, lập Nhà Văn Hóa, lập phòng triển lãm, lập hệ thống phát thanh phát hình để phổ biến thơ, văn, kịch và tất cả mọi tác phẩm văn nghệ...).

Trong một thể chế tự do, Văn hóa được coi như là cái gì hỗ trợ cho cá nhân tự đặt câu hỏi về thân phận của mình. Nhà Nước không phải là Cơ quan đưa ra câu trả lời cho câu hỏi đó, cũng chẳng ấn định một thể thức nào bắt buộc cá nhân phải đặt câu hỏi đó như thế nào. Nhưng sự trung lập của Nhà Nước trước vấn đề tự do lựa chọn văn hóa của cá nhân, của đoàn thể, không có nghĩa là Nhà Nước được đứng đưng với văn hóa, để mặc kẻ văn hóa muốn thịnh hay suy, muốn còn hay mất.

Như vậy, soạn thảo một Chánh Sách, không phải là soạn thảo để qui định một nội dung, một lý thuyết văn hóa cho Nhà Nước để bắt Văn nghệ sĩ phải theo, nhưng là đưa ra những nguyên tắc hành động, những lễ lối làm việc, những phương thức quản trị hành chánh, tài chánh, những chương trình, những kế hoạch bắt Nhà Nước phải thi hành để « tạo điều kiện cho sinh hoạt sáng tạo, cho công tác phổ biến thành tích văn hóa, cho công cuộc bảo trì gia tài văn hóa, nhất là cho việc cổ động để mọi công dân có khả năng tham dự văn hóa.

Với sự phát triển vô cùng mau chóng của con người thế kỷ XX, cảnh ngành nghệ thuật cũng bỏ luôn khuôn khổ chật hẹp cổ điển của nó : nhờ vào đĩa hát, nhờ vào băng nhựa, nhờ vào điện ảnh, nhờ vào vô tuyến truyền thanh, nhất là truyền hình, một tác phẩm nghệ thuật có thể chỉ trong một giờ có thể truyền tới hàng trăm triệu người. Ngày xưa, thường thức văn hóa chỉ dành riêng cho giới thượng lưu, chứ dân gian không biết gì mấy đến văn hóa, chứ ngày nay hầu như toàn dân cảm thấy cần được tham dự, được thưởng thức văn hóa. Trước cái cảnh hàng triệu triệu người như vậy đòi hỏi được tham dự vào sinh hoạt văn hóa, thì tự nhiên, cá nhân cũng như đoàn thể, không sao thỏa mãn nổi những đòi hỏi chính đáng kia. Rút cuộc thì Nhà Nước là có thể thỏa mãn nổi bằng những ngân khoản to lớn không khiếp Như ngân khoản của nước Pháp dành cho sinh hoạt văn hóa năm 1970 lên tới 1.790.000.000 Frs quan Pháp, tính ra bạc Việt Nam, lên tới 179 tỷ bạc Việt Nam, nếu tính một quan Pháp ăn 100\$ bạc Việt Nam. Như vậy, ngân sách mà nước Pháp dành cho Văn Hóa, trong một năm đã gần bằng cả ngân sách quốc gia Việt Nam năm 1970 vì cả ngân sách quốc gia Việt Nam năm 1970 chỉ có 185 tỷ.

Như vậy, nói cụ thể ra, soạn thảo một Chánh sách Văn hóa là soạn thảo ra những kế hoạch, những chương trình bắt Nhà Nước phải thi hành để bảo trì các gia tài văn hóa, để cổ động, hỗ trợ các công trình sáng tác, để phổ biến các thành tích văn hóa sâu rộng vào dân gian, để đào tạo những chuyên viên, để duy trì các sinh hoạt và gia tài văn hóa. Các nhà Lập Hiến đã trông xa khi quyết định trong Hiến Pháp việc thành lập Hội Đồng Văn Hóa Giáo dục với nhiệm vụ chính là soạn thảo cho Quốc Gia một « Chánh Sách Văn Hóa Giáo dục ». Nếu các nhà văn hóa phản đối việc soạn thảo « một Chánh Sách

lại, nội dung của Chữ « Chánh Sách Văn Hóa », theo sự chấp nhận quốc tế, có tính cách rộng rãi, cởi mở hơn nhiều lắm.

Theo tài liệu của Cơ Quan Văn Hóa Giáo Dục Liên Hiệp Quốc (UNESCO), rất nhiều nước trên thế giới, thuộc đủ mọi khuynh hướng và trình độ văn minh đều đã có cho phổ biến những Chánh sách văn hóa quốc gia của họ, in thành những tập tài liệu dày trên dưới 100 trang : hiện tôi có trong tay những tập tài liệu về chánh sách văn hóa của các nước cộng sản, như của Nga, của Tiệp, của các nước mà sự tự do được tôn trọng tuyệt đối như của Mỹ, của Pháp, của Ý, của các nước Á Phi như của Nhật, của Tunisie của Sénégal.

Trong số các nước trên đây, thì chỉ các nước Cộng Sản mới đề cập đến Nội Dung, đến Lý Thuyết Văn Hóa trong khi trình bày những Kịch Thước rộng lớn của Chánh Sách Văn Hóa, còn các Nước Khác, trong Thế Giới Tự Do, thì mặc dầu công khai tuyên bố không đề cập đến Nội Dung Văn Hóa, không qui định một lý thuyết văn hóa nào, tất cả các nước đó đều nhìn nhận một Chánh Sách Văn Hóa là điều tối cần thiết cho quốc gia xã hội.

Soạn thảo một Chánh Sách Văn Hóa, không phải là chỉ định một nội dung Văn hóa cho mọi văn nghệ sĩ phải theo, không phải là ấn định một lý thuyết văn hóa ràng buộc giới làm văn hóa.

Soạn thảo một Chánh Sách Văn Hóa quốc gia chỉ là thiết lập một « hệ thống những nguyên tắc hành động (principes opérationnels), những lễ lối làm việc, những phương thức quản trị hành chánh, tài chánh dùng làm nền tảng cho công tác văn hóa của Nhà Nước : nói cách khác soạn Chánh Sách Văn Hóa cho Nhà Nước là trình bày nghĩa vụ và công tác của Nhà Nước phải làm để xây dựng Văn Hóa trong nhiều địa hạt, từ địa hạt bảo trì các gia tài văn hóa (như các Bảo tàng Viện, các Thư Viện, các Văn Khố, các di tích lịch sử, các danh lam thắng cảnh, các lâu đài kiến trúc...), từ địa hạt đào tạo chuyên viên, cán bộ có đủ tài và đức để chẳng những biết bảo trì những gia tài văn hóa cổ như trên mà còn nâng đỡ, phát triển văn hóa mới (như việc đào tạo các chuyên viên khảo cổ,

Văn Hóa, như Hiệp Pháp đã qui định, thì cái **Ấy** Nhà Nước chúng ta khoải lăm. Khi có Chánh sách, thì Hành Pháp khỏi phải làm gì hết. Mà vì không có Chánh Sách, cho nên tình trạng văn hóa Việt Nam mới chậm tiến nhất thế giới: vì không có Chánh sách văn hóa, cho nên các di tích lịch sử qui báu như các lăng tẩm của Vua Triều Nguyễn, các cung điện ở Huế, mới đang bị hủy diệt tan rã mà không một ai lo lắng trông tu; vì không có Chánh sách cho nên bao nhiêu tài liệu văn khố vô cùng quý giá di cư từ Hà nội vào Nam năm 1954, nay đang bị vất bừa bãi trong các kho chứa đồ ẩm ướt; vì không có Chánh sách Văn hóa, cho nên các châu bản Triều Nguyễn, cùng với những tài liệu tối cổ về lịch sử Việt Nam, được Chính Phủ Ngô Đình Diệm tâng trử tại một biệt thự tại Đà Lạt đã vừa bị một Ông Thị Trưởng Đà Lạt đem vất bừa bãi ra ngoài hành lang... Vì không có Chánh sách Văn hóa cho nên sách báo trong các thư viện tại Miền Nam đang bị rách nát, hay mất mát, tan rã, mà không có một ngân khoản nào dành cho việc bảo trì, sắp xếp, gìn giữ... chính vì không có Chánh Sách Văn Hóa mà cho đến ngày nay, Thủ Đô Saigon với ba triệu dân này vẫn chưa có một Hí viện, chưa có một Phòng Triển lãm công cộng... chính vì không có Chánh Sách Văn Hóa mà mới có cảnh nhà văn nhà thơ Việt Nam sống bơ vơ, nghèo nàn, mới có cảnh những con buôn vô liêm xỉ ngan nhiên ăn trộm tác phẩm chưa xuất bản của nhà văn đem in mà Tòa Án vẫn làm ngơ. Đó là trường hợp của chính tôi: các bài giảng khoa in Roneo của tôi tại Đại Học Văn Khoa Saigon, đã bị hai tên lưu manh văn hóa Nguyễn Tấn Long và Phan Canh, lấy y nguyên đem in thành hai tác phẩm lớn dưới nhan đề: « Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến » và « Khuyên Hướn Thi Ca Tiền Chiến ». Tôi đã kiện nơi Tòa án hai năm rồi. Nhưng cho đến hôm nay, ánh sáng công lý vẫn tối đen ngòm, mặc cho những tên ăn cắp văn tha hồ thao túng, ngang nhiên bán sách của tôi mang tên Nguyễn Tấn Long và Phan Canh. Nếu Miền Nam này có một Chánh Sách Văn Hóa, thì không có những trường hợp tồi tệ như trên đây xảy ra hằng ngày trong xã hội chúng ta.



2.—

Trả lời Câu hỏi II về sự trao đổi Văn hóa Miền Bắc.

— Chưa biết bao giờ mới có vấn đề trao đổi văn hóa giữa hai miền Nam và Bắc. Về phía Chánh Quyền, tôi nhớ là Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã có đưa ra đề nghị là hai miền nên bắt đầu trao đổi nhau bằng việc trao đổi thư từ, nhất là trao đổi văn hóa. Tôi ước mong cái ngày ấy chóng được khai mạc, mà khai mạc thực long trọng.

Nhìn lại Lịch sử Chánh trị cũng như Văn Hóa Việt Nam từ năm thế kỷ trở lại đây, thì bao giờ các sáng kiến cũng bắt đầu từ Miền Nam.

Đời Nam Bắc Triều (Lê ở Nam, Mạc ở Bắc), Minh Nguyễn Kim đã từ Miền Nam cất quân qua Bắc để thống nhất đất nước. Thời Nam Bắc Phân tranh Trịnh Nguyễn, Quang Trung từ miền Nam cất quân ra Bắc thống nhất đất nước và dẹp giặc Thanh. Đời Cảnh Thịnh loạn lạc, Nguyễn Ánh cũng đem quân từ miền Lục Tỉnh ra Bắc Hà để thống nhất đất nước một lần nữa.

Sang đến địa hạt văn hóa cũng thế. Thế kỷ XVII, chữ quốc ngữ đã thành lập ở Đàng trong,

tức miền Nam. Văn Chương Quốc Ngữ đã phổ biến sâu rộng ở miền Nam từ cuối thế kỷ XIX rồi từ đó tràn ra Bắc.

Nền Văn Chương Quốc ngữ cũng xuất phát từ Miền Nam với Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của rồi mới lan tràn ra Bắc sau. Lịch sử Tiểu Thuyết cũng xuất hiện từ Miền Nam với Hồ Biểu Chánh, nhà tiểu thuyết kỳ cựu nhất Việt Nam, sáng tác liên



tục suốt từ năm 1912 cho đến năm 1958? Thơ Mới Xuất hiện từ Miền Nam trên tờ Phụ Nữ Tân Văn mà ông Tô là Phan Khôi, tuy là người Trung nhưng đã sống và hoạt động lâu năm tại Saigon, và những tay thơ mới dần dần như Nguyễn Thị Kiêm, Hồ văn Hảo là người Miền Nam. Sau đây Thơ Mới mới xuất hiện ở Bắc. Nhạc mới, tức Nhạc theo âm điệu Tây Phương, cũng thế, phát khởi từ Miền Nam.....

Theo truyền thống tốt đẹp ấy, việc trao đổi văn hóa cũng như việc thống nhất đất nước phải là sáng kiến và cố gắng của nhà văn và nhân dân Miền Nam. Như vậy, sứ mạng của nhà Văn Hóa Miền Nam, trong giai đoạn này, là vô cùng cao cả. Mai kia, khi mà việc trao đổi được thực hiện, thì nhà Văn Hóa Miền Nam có cái gì là của riêng để trao cho những người anh em văn hóa miền Bắc, để mà lấy đổi lại cái của riêng anh em Miền Bắc. Tôi nghĩ cái của riêng mà anh em Miền Bắc định trao đổi với chúng ta, cái ấy là cái gì, tôi nghĩ là nên để cho anh em văn hóa Miền Bắc lo lắng. Cái mà tôi muốn hỏi anh em văn hóa Miền Nam là khi đó chúng ta định trao cho người anh em bên kia cái gì đây, mà phải là cái của riêng chúng ta để nhờ sự trao đổi, nhờ sự bổ túc trong sự trao đổi mà Văn Hóa Việt, trong hiện tượng Trao Đổi, sẽ được giàu có phong phú gấp bội. Các nhà văn Miền Nam có nên ngồi lại với nhau để mà lựa chọn, đồng ý với nhau về một ít những cái cần trao đổi không? Đây là câu hỏi, tôi muốn hỏi lại báo Khởi Hành.

3.—

Trả lời câu hỏi III Vai Trò và Sứ mạng của người làm văn hóa.

— Hồi người làm văn hóa có sứ mạng gì không, hay hồi văn hóa có sứ mạng gì không cũng thế. Trong bao nhiêu lâu, người ta bảo: Văn Hóa phải có sứ mạng xây dựng chân thiện mỹ. Nhưng rồi từ thế kỷ XIX, người ta tổ cáo chủ trương này là duy tâm, phản động để hô hào thứ Văn Hóa dân thân, văn hóa nhập cuộc. Lý thuyết này rút cục, chẳng đi đến đâu. Ngày nay, người ta lại đòi giải phóng văn hóa lần nữa để bảo Văn Hóa chẳng phục vụ cho cái gì cả mà chỉ phục vụ cho chính nó. Người ta đòi cho Văn Hóa được Tự Do hoàn toàn.

Sự thực, dù bảo Văn Hóa chỉ phục vụ cho chính nó thế nào đi nữa, dù cho văn hóa có tự do đến mức độ nào đi nữa, thì cái tự do ấy, cùng ra, cũng chỉ có trên kiến trúc, trên kỹ thuật của nghệ thuật mà thôi. Như vậy, đối với một tác phẩm nghệ thuật, nếu có tự do là tự do trong kiến trúc hay xây dựng chữ viết, tức là kỹ thuật lựa chọn chữ, sắp xếp chữ, xây dựng hình ảnh, tạo dựng các hòa tấu nhịp điệu giữa chữ, giữa hình ảnh, giữa màu sắc. Chữ cái chứa bên trong chữ, bên trong màu sắc, tức là

bên trong nghệ thuật, tức cũng là cái điều mình nghĩ, cái điều mình định nói với người khác, cái điều mình định gửi cho người khác qua trung gian của chữ, của hình ảnh, của màu sắc, thì cái đó không thể có tự do hoàn toàn, tức không thể không có mục tiêu... Thực vậy, không thể có một tác phẩm nào có thể bảo nó không nói cái gì, không gửi cái gì. Mà đã nói đến « gửi », thì có « người gửi », có « cái gửi đi », có « người nhận ». Vậy « người gửi », là sứ giả tức là nhà văn hóa; « cái gửi » đi, là sứ điệp, tức là nội dung văn hóa; « người nhận sứ điệp » chính là những người thường thức, tiếp nhận văn hóa, tức cũng chính là độc giả, là khán giả, là đồng loại của nhà văn hóa. Nói đến sứ mạng văn hóa là nói đến cái tương quan giữa người gửi, người nhận và đồ vật gửi đi. Như vậy, ta có thể đặt ra mấy câu hỏi sau đây:

— Người nhận Đồ gửi, tức đồng loại, tức cũng chính là đồng bào Việt Nam có quyền được đòi nhận cái này mà không nhận cái kia hay không?

— Người gửi có bổn phận gì đối với người nhận sứ điệp của mình hay không?

— Về phương diện nội dung của sứ điệp, người gửi có quyền muốn gửi gì thì gửi, có quyền gửi phân bón, có quyền gửi thuốc độc giết người, có quyền gửi điều mại lỵ, nguyên rủa?

— Hồi vậy, cũng tức là hỏi: nhà văn hóa Việt Nam, trong khi làm văn hóa, trong khi gửi sứ điệp, có bổn phận gì đối với dân tộc Việt Nam không? Có phải liên đới gì với dân tộc Việt Nam không? Có phải chia sẻ những ưu tư của nhân dân Việt Nam không?

— Nói cách khác, trong sinh hoạt văn hóa mệnh danh là tự do, nhà văn hóa Việt Nam có thể hành động tự do, độc lập như thế là mình không dính dáng gì với thân phận dân tộc mình, hơn thế còn tách rời khỏi thân phận dân tộc mình hay không, tách rời khỏi thân phận gia đình, con cái mình?

Hỏi là trả lời rồi vậy.

Thực vậy, mặc dầu không muốn chấp nhận những lý thuyết văn hóa dựa trên những ý thức hệ phe phái, cường bách, nhà văn hóa Việt Nam, không phải vì vậy, mà có thể bảo là muốn làm gì thì làm, như là mặc kệ số phận dân tộc mình, tách rời khỏi thân phận dân tộc mình.

Dân tộc Việt Nam hôm nay là thân phận một dân tộc nhược tiểu, một dân tộc chậm tiến, một dân tộc bị chiến tranh hàng chục năm khiến cho đang bị tan rã điêu đứng về mọi mặt, một dân tộc đang bị các thế lực ngoại bang quốc tế xâu xé, một dân tộc đang bị phân hóa đến cùng độ, một dân tộc đang đối rách thiếu thốn. Thân phận dân tộc Việt Nam là như thế đấy.

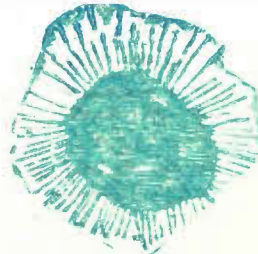
Nhà văn hóa Việt Nam muốn viết gì thì Viết, muốn tự do thì tự do, nhưng chẳng ai có quyền chà đạp lên cái thân phận điêu linh kia. Chẳng ai có quyền đứng vững với cái thân phận khốc liệt kia, phương chi lại càng không có quyền làm bất cứ cái gì để tăng thêm cái thân phận bị đất của nhân dân ta, càng không có quyền làm bất cứ cái gì cố ý giam hãm nhân dân ta trong vòng nước yếu, dân nghèo, cố ý đẩy ai nhân dân ta mãi trong vòng chiến tranh điêu tàn, cố ý bán nhân dân ta cho các thế lực hắc ám ngoại bang, cố ý kìm kẹp nhân dân ta trong vòng nô lệ, đói rách, ngu dốt.

Giới thuyết như vậy là giới hạn sự tự do của nhà văn hóa rồi. Và cũng là nói lên sứ mạng của nhà văn hóa Việt Nam trước lịch sử, trước dân tộc rồi vậy. Δ



TRUNG DƯƠNG

SANH NĂM 1944



ĐÃ IN

3 TÁC PHẨM

TRƯỚC hết, tôi thấy cần phải nói, là tuổi tôi còn quá trẻ để có thể có một suy tư chín chắn về các vấn đề anh nêu ra trong các câu hỏi trên. Tuy nhiên, vì anh cứ nhất định muốn tôi phát biểu nên tôi đành cung hiến cho độc giả KH những ý nghĩ rời rạc của mình — tôi nhắc lại là đây chỉ là những ý nghĩ rời rạc của tôi mà thôi, rất chủ quan và không có hệ thống gì ráo.

1.—

Đừng nhầm lẫn một chính sách văn hóa với văn hóa chỉ huy. Văn hóa chỉ huy chỉ có tại những nước Cộng Sản. Vì thế, tôi tán thành người dự luận cho rằng nên có một chính sách văn hóa hữu ích cho các văn nghệ sĩ làm việc một cách hữu hiệu hơn, và điều đó không hề gây ảnh hưởng đến sự tự do sáng tạo của văn nghệ sĩ. trừ phi chính người văn nghệ sĩ không đủ tư cách và khả năng. Có một chính sách văn hóa, người văn nghệ sĩ có thêm cơ hội và phương tiện để sáng tạo — tôi nhấn mạnh là cơ hội và phương tiện để sáng tạo — Tất cả năm đưa ra một cái giải thưởng văn chương, đây chưa phải là một cách quan tâm đến việc đặt định một chính sách văn hóa. Lâu lâu tổ chức một tuần lễ văn hóa, đây chưa phải là một cách quan tâm đến việc đặt định một chính sách văn hóa. Tất cả những thứ đó chỉ là hình thức. Thực chất rõ ràng rạch. Ngay như cái gọi là Hội đồng Văn hóa được thành lập đến nay đã có trên dưới một năm, việc làm của các vị trong đó ra sao, không mấy ai hay, ngoài vụ xi căng đang liên hệ đến một hội viên với người cầm cân nảy mực cho cái gọi là Phú QVK/ĐT Văn hóa !

Cũng như văn hóa nằm ở cả cách đi, đứng, chào hỏi, ăn uống của chúng ta (chứ đừng nói đến toàn thể đời sống tinh thần vội), thì cái chính sách của nó cũng phải được quan tâm đến một cách liên tục trong cả thời gian lẫn không gian (không chỉ hạn hẹp trong cái thủ đô Saigon mà người ta cứ nhất định mệnh danh nó là thủ đô văn hóa !?). Việc đặt định một chính sách văn hóa dĩ nhiên không nên trao trọn cho chính quyền (bởi "ông" chính quyền đã làm nhiều điều tai tiếng là bị nghi ngờ quá nhiều), song chính quyền cũng không nên bỏ mặc nó muốn ra sao thì ra, mà phải có một quan tâm đúng mức nếu muốn chiến thắng CS không chỉ ở mặt trận quân sự mà thôi.

Còn như cái chính sách văn hóa ấy phải như thế nào, thì như đã nói ở trên, tôi còn quá trẻ để có thể luận bàn về nó. Xin nhường phần đó cho các vị lớn tuổi và có nhiều kinh nghiệm.

2.—

Tôi sẽ tán thành việc này, nếu không nói là đã từ lâu mong đợi — chẳng những về phương diện văn hóa mà cả kinh tế nữa, dĩ nhiên với điều kiện «bên kia» từ bỏ tham vọng xâm chiếm và ám mưu Cộng Sản hóa Nam VN. Và cũng từ lâu, tôi hiểu rằng việc này chỉ là một chuyện không tưởng — tôi muốn nói việc CS có thể từ bỏ tham vọng của mình. Nhưng sẽ không không tưởng đâu cái

việc hai miền sẽ đi đến một trao đổi văn hóa với nhau trong tương lai. Chính trước viễn tượng này mà miền Nam cần phải có một chính sách văn hóa hẳn hoi, càng sớm càng tốt. Ngay hôm nay. Ngay ngày mai. Bởi vì, phải thành thật mà nhận xét rằng người quốc gia chúng ta thua xa Cộng Sản ở óc tổ chức, lề lối làm việc và tinh thần đoàn kết. Có người cho rằng tình trạng phân hóa của Nam VN là do ở chỗ tự do quá trớn. Tôi nghĩ vấn đề không đơn giản như vậy.

Có thể nói là tôi thích thú với cái viễn tượng trao đổi văn hóa kia. Với tôi, thật phi lý và khôi hài khi anh có thể biết rõ được cái tâm tình và cuộc sống của dân những xứ như Mỹ, Pháp, Thụy Điển, Nhật Bản v.v... là những xứ xa nếu so với sự xa xôi giữa Hà nội và Saigon; trong khi ta mù tịt về đồng bào ta ở miền Bắc, và ngược lại. Gần đây có cuốn «Trời Phương Bắc» của Nam Hải đã khiến tôi xúc động và suy nghĩ không ít. Theo ý nghĩ của tôi, cuốn sách đó đã ít nhiều mang tính cách một thông điệp : đã đến lúc phải đặt vấn đề trao đổi văn hóa giữa hai miền, đã đến lúc người làm văn hóa của hai miền cất lên tiếng nói khẩn thiết và chân thực của mình để chấm dứt cái tình trạng trai cò mổ nhau ngư ông thủ lợi ! Chính tiếng nói ấy sẽ giúp cho người Việc đánh bại được những ảnh hưởng của những Nga, Tàu, Mỹ... Chúng ta; những người ở miền Nam, không thiếu thiện chí. Và Nam Hải đã hé mở cho chúng ta một hy vọng :

NHẬT TIỀN

SINH NĂM 1928



ĐÃ IN

GẦN 20 TÁC PHẨM

1.—

Vấn đề này tôi đã thấy gây ra một cuộc bàn cãi sôi nổi trong một phiên họp của ủy ban Nhân Văn thuộc Hội đồng Văn Hóa Giáo Dục cách đây vài tháng. Một số chủ trương phải có chính sách văn hóa thì mới có hiệu lực đầy mạnh được các sinh hoạt văn hóa thoát khỏi tình trạng bế tắc hiện nay. Một số khác, phản động là các nhà văn trẻ lại e ngại chính sách văn hóa có thể đưa tới một hình thức trói buộc sự tự do của người cầm bút. Theo tôi nghĩ nếu hiểu văn hóa là một lãnh vực rộng lớn bao gồm nhiều sinh hoạt trong đời sống, thì vấn đề sáng tạo của người cầm bút chỉ là một phần thuộc lãnh vực ấy. Tỉ dụ trong văn hóa còn có giáo dục. Một quốc gia mà không có chính sách giáo dục thì tương lai của thế hệ trẻ sẽ vật vờ, trôi giạt như một con thuyền ra khơi mà không định hướng. Bởi vậy, về phía chính quyền, những người đảm nhận trách vụ văn hóa tất phải đề ra một chính sách

ràng ở miền Bắc bây giờ, cũng không thiếu những người trẻ thiện chí. Tất cả những người trẻ ấy đều đang chờ đợi đầy thôi...

3.—

Định nghĩa về vai trò và sứ mệnh của người làm văn hóa không thuộc phạm vi của tôi, nhất là với số tuổi hai mươi mấy của tôi. Tôi chỉ quan tâm có một điều : vun sỏi ý thức và tinh thần trách nhiệm về những việc mình làm, về những điều mình viết ra, không chấp nhận bất cứ một áp lực nào từ bên ngoài để luôn được độc lập khi nói lên tiếng nói của mình. Đó là điều tôi hằng nhắc nhở tôi như thế.

4.—

Dù những khó khăn về kinh tế, sinh hoạt văn học nghệ thuật trong năm qua vẫn cho thấy một sự phong phú đáng kể. Sách vở xuất bản đều đều, nhưng loại sách được tiêu thụ nhiều nhất có lẽ là những sách về Thiển. Tôi vẫn tự hỏi đây chỉ là một phong trào — như đã có một dạo có phong trào đọc kiếm hiệp, phong trào nghe nhạc TCS v.v... — hay con người thực sự mệt mỏi trong cuộc sống không ra làm sao cả hiện tại, nên quay vào vui với cuộc sống nội tâm ? Nhưng dù gì thì dù, chúng ta đang bắt đầu «khá» hơn những năm trước rồi đó... Sinh hoạt báo chí cũng náo hoạt lắm lắm. Nhưng nổi bật nhất phải kể sinh hoạt của Nghệ thuật thứ bảy, dù chưa có phim nào đáng kể vào hàng một nghệ thuật phẩm. Tuy thế, sinh hoạt Điện ảnh, trên đà phát triển của nó, đã kéo theo một lô những sinh hoạt khác như người viết truyện có cơ hội viết và bán truyện, các diễn viên có cơ hội diễn xuất là «nghề của chàng và nàng», các chuyên viên điện ảnh có cơ hội hành nghề cho máy móc khỏi bị rỉ sét và rỉ sét luôn cả giấc mộng đời, và v.v... Duy có sinh hoạt sân khấu thoạt kịch là coi bộ hoang vu.

Nói chung thì tình hình đáng lạc quan. Dĩ nhiên, về phẩm thì phải xét lại. Nhưng kể như vậy thì người làm văn nghệ đã có đất dụng võ rồi vậy. Vấn đề là anh có tài, có can đảm và sự kiên nhẫn không đấy mà thôi. Δ

để có thể xử dụng một cách hợp lý và hữu hiệu những phương tiện khổng lồ mà chỉ nhà nước mới có. Chính sách này không thể quan niệm như một sự xử dụng phương tiện để củng cố thực lực, phe phái nhất thời mà phải nhằm vào sự thăng tiến lâu dài đời sống tinh thần của quốc gia. Nói khác đi, chính sách văn hóa phải độc lập đối với mọi xu hướng chính trị, bởi văn hóa là con đường tiếp nối liên tục và lâu dài của dân tộc. Hiểu được và làm được chính sách văn hóa theo ý nghĩa đó, thì tôi thiết tưởng mọi sinh hoạt văn hóa kể cả lãnh vực sáng tạo của người cầm bút cũng sẽ được dinh dưỡng và phát triển trong một môi trường thuận lợi và tốt đẹp hơn.

2.—

Phải thành thực mà nói, trái hơn mười lăm năm nay dân chúng bị ngập ngụa và nhào nặn trong một bầu không khí ngọt ngào của tuyên truyền,

Qua ảnh hưởng này mọi người hầu như bị tách xa dần những cảm nghĩ chân thực và những rung cảm thiết tha đối với quê hương hiền như từ Nam quan đến Cà Mau, và đối với đồng bào hiền như cả ba miền Bắc, Trung, Nam. Nghe một bản tin tức chiến sự có thống kê nhiều sinh mạng bị tiêu diệt, lòng xúc động hầu như đã trở nên chai lì mặc dù những người đã ngã xuống có thể là anh em, bà con thân thuộc của ta đã vì những cơ nguyên của guồng máy chính trị xô đẩy tới vị trí đối nghịch. Lại cũng có những khi được nghe sự tàn phá ở Bắc Việt bằng phi cơ oanh tạc, hầu như ta nghe tin sự tàn phá ấy ở một phần đất xa xôi nào, không liên hệ gì đến ta, không gần bó gì với ta bằng cả một dĩ vãng oai hùng trong suốt bao nhiêu ngàn năm của lịch sử — Tôi đoán rằng cái tâm trạng này cũng là tâm trạng của nhiều đồng bào ruột thịt ở bên kia vĩ tuyến, đã vui mừng, hoan hỉ hay lạnh nhạt thờ ơ khi được tin có những cuộc tàn sát tập thể ở Huế, những vụ đặt mìn, đặt plastic hay những cuộc pháo kích kinh hoàng vào giữa các khu nhà lao động trong đêm khuya. — Cái gì đã làm cho phần đông mọi người ở cả hai miền đã thờ ơ với những mảnh đất thân yêu, với đồng bào ruột thịt. Cái gì đã biến thể tình quê hương đồng bào trở thành sự phản uất, căm thù. Phải chăng đó là do những bàn tay của một thiểu số tích cực trong muôn ngàn bàn tay của một đa số tiêu cực, chỉ biết chịu đựng. Tôi mong mỏi tất cả mọi người dù ở bên này hay bên kia đều có thể nhìn thấy thân phận khổ đau mà quê hương đang chịu đựng. Dân tộc của ta đã bị ma lực chính trị của mọi phe phái lợi dụng xương máu quá nhiều và đã đến lúc tất cả mọi người đều phải thức tỉnh để gìn giữ lại những gì chưa mất.

Phải dài dòng như vậy để trả lời câu hỏi này của người phỏng vấn, theo tôi nghĩ nếu thoát được những định kiến sẵn có do sự thiếu hiểu của những lợi khí chính trị mà các phe phái đã sử dụng thì bất cứ cơ hội nào làm cho dân chúng hai miền Bắc Nam có thể xích lại được gần nhau đều là việc nên làm.

3.—

Câu hỏi này tôi thấy có phần nào liên lạc với câu hỏi trên. Trên một quê hương điều tàn. đồ vỡ, thù nghịch, khổ đau, mỗi người đều phải có một nhiệm vụ đóng góp dù trong hay là sau chiến tranh. Đối với người cầm bút, thì theo tôi nghĩ, sứ mạng trọng đại của họ là phải làm một cuộc vận động tinh thần đối với tất cả dân tộc, ở đó người cầm bút có sáng tạo từng dòng chữ cái thân phận nhục nhả của quê hương trước nhiều thế lực đang giằng xé, để mọi người cùng thức tỉnh sau một đêm dài đen tối cùng lực mà chưa một dân tộc nào đã phải chịu đựng như dân tộc mình. Tôi tin rằng sự thức tỉnh toàn diện của mọi người dù ở bên này hay bên kia, sẽ là dấu hiệu đầu tiên của một bình minh dân tộc.

4.—

Trong năm qua, những sinh hoạt văn hóa vẫn chỉ là những nỗ lực cá nhân. Sự hợp tác giữa chính quyền và văn nghệ sĩ càng ngày càng cách biệt, bằng có là sự sa sút phần nào của giải văn chương toàn quốc tức giải văn chương của Tổng Thống (xem ý kiến phê bình của nhà thơ Trần Tuấn Kiệt trên Hện Tuyền số 6) — Đặc biệt trong năm qua, nguồn sinh lực của văn hóa được khơi dậy từ các địa phương lên trên toàn quốc — Những cố gắng của các nhóm văn nghệ các miền rất đáng ca ngợi và đã thấp lên được nhiều nguồn hy vọng — Sau cùng, nếu muốn nhìn vào thực chất của các nguồn sinh lực sáng tác, ngoài các tác phẩm đã in trong năm, ta cũng nên tìm tới ở những tập san phổ biến hạn chế. Bởi lẽ để hiểu là các văn nghệ phẩm này không phải đi qua cánh cửa hạn hẹp của Sở Phái Hợp Nghệ Thuật. Δ

HẾT MỘT THỜI



tiếp theo trang 10

vắng vẻ viết những câu thơ đầu tiên trong đời, giấu diếm lo sợ người khác tò mò đọc được. Tuyệt vời những bài thơ tình vụng dại, không ai biết trừ Thạch, Hà chẳng bao giờ hay, đã ném xuống dòng nước sông đục ngầu một mùa hè khác, Những tờ giấy chỉ lụp lờ một thoáng trong tâm mắt, bên tai vang tiếng cười trêu chọc của đứa bạn thân thiết, những mảnh mộng của đêm hè đã vùi quên. Đồng đã thất vọng, buồn bã, gầy gầy như sắp lên cơn sốt suốt cả một buổi chiều ở thư viện mấy năm trước khi lục đọc vở *de Songe d'une nuit d'été* của Shakespeare. Đầu có phải thế, không phải như thế, rồi tất cả mọi người đều trở về kinh thành Athènes và chỉ nhớ lại những chuyện xảy tới trong đêm nay như nhớ một giấc chiêm bao xấu... *Le fou, l' amoureux le poète sont tous faits d' imagination...* Tên rồ dại, tên si ngốc, tên thi si... Cảnh cau mây, An trầm ngâm, Thanh cười học lên giọng ngụy tạo. Tuyệt vời luôn cả buổi chiều ấy.

Cúc hiện đến, khơi thức dịu dàng. Về sống sót tinh lặng như bất tuyệt của ráng chiều soi trên dòng sông hiền. Tuyệt vời Cúc. Em thả anh trong vòng vây của em. Anh không thể nào làm thơ, không thấy cần thiết phải làm thơ tặng, anh không thấy cần phải bay thoát. Tuyệt vời và sự giam hãm của em. Cúc ngồi xoải trên cổ, bảo: anh để im cho em học bài, anh ngồi đây cho em học bài, tà áo sau vẩy phủ trên đùi, chiếc nón lớt chỗ ngồi, gương lỗ đỏ trên bãi dốc loang, trên mặt

đường dưới thấp, lấp lánh phía hồ sen, phớt vàng trên những bụi thềm dẫn lên núi Nùng. Đồng nằm khoanh tay kê đầu, bảo: em rừ anh ra đây để học bài, em học làm sao được. Cúc mở sách chăm chú, Đồng cầm nghịch tà áo buông rơi, xé nhỏ chiếc lá khô, có lúc như chợp ngủ giữa vườn cây vắng vắng những tiếng động âm âm của mùa hè đang tới. Đồng lặng vắng đi vài bước. Cúc ngừng trông theo miệng lầm nhảm đọc, mím môi mơ màng. Đồng bước xa hơn xuống đường nhìn một người học trò khác ngồi học dưới một gốc cây khua, trông lên Cúc. Cúc vẫn nguyên vị, đưa tay làm hiệu như thăm báo hai đứa vẫn trông thấy nhau, lúc nào cũng vẫn gần gũi không cách biệt. Đó là ngày chủ nhật trở về khoảng trời trống phía hồ Tây rực sáng. Ve sầu kêu ran ran. Đồng không nghĩ ngợi, buông thả theo bước dạo. Cả bầu không khí bao bọc vuốt ve, an ủi kẻ vừa khỏi bệnh đang cần tĩnh dưỡng. Đứng bên hồ sen Đồng không trông thấy bóng Cúc và Đồng trở lại. Cúc vẫn ngồi đó vừa lúc ngừng rồi trang sách mím cười nhẹ nhõm. Tuyệt vời Cúc. Cúc lẩn trong bóng rợp của đám cây nghiêng, lẩn trong sự nín lặng pháp phồng của vườn, hiện trên nền mọi tiếng động khua chìm. Cúc ngồi nơi bàn trong cửa hiệu làm việc, cần cù tự học, đứng dậy đón khách, chào mời đối đáp, xong lại bình thần trở về chỗ tiếp tục công việc. Đồng nằm bàn tay thuôn của nàng, run rẩy mơ hồ và Đồng thờ, thờ phủ phủ thời hơi ra miệng rồi cười nhảm, Đồng không nói quá giờ mà nói tuyệt vời. Hạnh phúc tuyệt vời, em, tuyệt vời là sự yên tĩnh thanh thản của em, của cơ thể anh bình thường phẳng lặng như mặt nước hết chênh chao sóng sánh.

Rồi mọi sự cũng bình yên. Không việc gì vội vã, bôn chôn. Minh đã không hết. Tình yêu và hạnh phúc đều có thật, như sự sống có thật, sự chết có thật. Có thật cùng một lúc với hết thảy mọi thứ quanh mình, có thật cùng một lúc trong mọi ngõ ngách của ý nghĩ, của thần xác. Cách một tuần, Đồng đã leo lên được bờ tường cổ Văn Miếu, bước vào Vọng Lâu, đứng im thờ, lau mồ hôi trán trông xuống Cúc đứng dưới chân tường, miệng lú mờ có vẻ kinh ngạc lạ lùng. Đồng gọi: Lên đây, lên đây em... Đồng trông từ phía nhìn các nóc nhà, các con phố quanh, xe cộ, người qua lại... anh trông thấy phố Sinh Từ, thấy ngõ Yên Sơn, anh trông thấy nhà em Cúc ơi. Ngôi nhà cũ kỹ, mái rêu, cửa gỗ cách đường một vỉa hè rộng. Cột điện phố trông ngay trước cửa soi sáng những liếp cửa gỗ có đánh số nhưng không hề mở, chiếu giải sáng suốt gian trước mỗi khi cửa ra vào hé mở buổi tối. Cúc sống với ông bố, bà di ghê và ba đứa em khác mẹ. Cả cơ nghiệp một thời của ông bố Cúc ở Hưng Yên còn lại đổi được gian nhà nhỏ ấy. Người đàn ông quen sống nhân nhả phong lưu →

ĐÃ PHÁT HÀNH CÁC NƠI:

CÁC VĂN ĐỀ GIÁO DỤC

với:

LÊ THANH HOÀNG DÂN — TRẦN HỮU ĐỨC —
NGUYỄN HÒA LẠC — DƯƠNG MẠNH THƯỜNG —
NGUYỄN VĂN TRANG — NGUYỄN VĂN HỮU —
NGUYỄN VĂN CHÁU

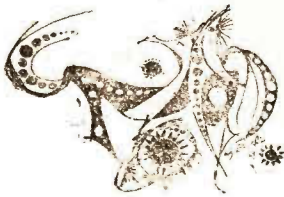
TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

với:

LÊ THANH HOÀNG DÂN — TRẦN HỮU ĐỨC

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

— mấy chục năm liền nay phải khuất thân xin vào làm trong lều quán lương của nhà binh Pháp. Ngày bốn buổi ông đạp chiếc xe cũ chậm chạy như rùa bò đi lại từ nhà đến sở, đóng trong thành Cửa Bắc, nghiêm trang buồn rầu, ngồi trên phản gỗ đưa con trai út mới hai tuổi trong lòng với khối thuốc lao bao quanh mặt, mắt lơ đãng hoa trong khi đưa con sờ nghịch hàm râu rậm của bố. Ông ít nói, nói những câu ngắn giọng gắt gỏng, giữa ông và Cúc, hai bố con gần như không còn bao giờ chuyện trò với nhau. Cúc không nhớ rõ tình trạng này xảy đến vào lúc nào, chỉ biết Cúc coi như là điều tự nhiên vốn sẵn giữa hai người, không hề thắc mắc, mặc dầu tình cảm của đứa con đối với bố không hề có biến chứng, Cúc vẫn thương người đàn ông sớm chịu cảnh góa trống nuôi con suốt mười năm trời và chỉ mới chấp nối với người đàn bà sau này vào thời tàn cư mà thôi. Người di ghê của Cúc là người đàn bà trầm lặng không kém, bà đã kéo quá dài cuộc đời thiếu nữ. Khi gặp bố Cúc, bà là một cô gái ba mươi tuổi chẵn, bà vẫn còn quanh quần bên cạnh bà mẹ già ngoài bảy mươi, một tay quán xuyên tòa đình có trống trải hấp hối. Bà mẹ chết, cô gái già lia bỏ đình có đồ sộ của gia đình theo chân người đàn ông xa lạ góa bụa với đứa con gái lên đường phiêu lưu lánh nạn. Bà không quen biết, giao du với ai, chỉ bước chân ra khỏi cửa để đi một đoạn đường ngắn đến chợ. Bà sống trong một khoảnh, lớn hay nhỏ vẫn vậy, không thay đổi làm thêm như bước chân đi chuyển, như ngày như đêm. Cúc đi về có được một góc riêng trong nhà, được đón nhận săn sóc trong sự lạnh nhạt kiêu dè như một người khách thân của gia đình. Sự nhẹ nhõm tuyệt vời của Cúc là luồng sáng ám thời qua bầu không khí lạnh lẽo im ắng suốt ngày.



ĐÃ HƠN TUẦN LỄ, Đồng không gặp Cúc. Cúc bận thì, nàng hen Đồng thì xong sẽ lên, và dặn Đồng đừng tìm. Bà cụ không thấy Cúc hỏi làm: sao cậu không xuống xem cô ấy thế nào, cụ có vẻ trông ngóng vì nhà trống trải, hai mẹ con chị Đạo về dưới quê không thấy lên. Đồng bảo: cụ xem chừng mẹ cô ấy hơn con, bà cụ mắng: cha con mẹ đẻ cậu... cứ cái thói chót nhà chó nó thềm lầy. Bà cụ cũng nhắc đến Thạch sao lâu không về chơi và bây giờ mới biết việc Cảnh đề bỏ ra ngoài. Đồng nghĩ sáng nay có thể Cúc sẽ lên. Cúc sẽ chuyển trở một lúc với bà cụ, với u già, rồi ra vườn đứng dưới gốc roi ngừng tìm quả chín đề trái, phải phải mấy con kiến đen chạy cuồn cuộn về trên da quả ửng chín, trên cánh tay áo trắng bó sát. Cúc đã tự nhiên, còi bỏ áo dài, mặc áo cánh, đi lại trên nhà dưới bếp ngoài vườn thỉnh thoảng cất tiếng gọi: Anh Đồng, anh Đồng. Buổi sáng, nếu Cúc đến, thật hoàn hảo tuyệt vời.

Trời chưa sáng rõ. U già đặt chậu nước pha vừa ấm cho Đồng rửa mặt ngay đầu trái bếp. Từ ngày bị ngã bệnh, bà cụ và u già đã tập cho Đồng thói quen tắm rửa bằng nước nóng dù là ngày hè oi ả. Trong khi rửa mặt, Đồng nghe sự im lặng với vơi sau lưng trong gian bếp, tiếng củi nổ lách tách bên nhưng bụi than hồng. Nền trời nâu tro cao ngất. Đồng kỷ niệm kỷ niệm, chậm rãi, không muốn làm xong ngay công việc. Đèn nhà trên bật sáng, bà cụ lom khom quét tước. Lúc này Đồng chợt nghĩ đến cái chết của người khác. Nếu bất chợt mẹ chết... hay u già chết... hay Thành... hay Cúc...

không hiểu mình như thế nào. Không phải mình mà người khác chết. Cảm giác bị bóp thắt trong bụng dồn ứ lên ngực, Đồng rung rung. Có thể như thế, mọi người chết và mình còn sống. Đồng trông ra mảnh sân lát gạch trắng, những chân cây vớ xếp dọc theo chân tường, những lối ra vườn u ám vì bóng cây. Đồng bật cười ngẩn, tự như cũng là trò hề mình diễn cho mình xem. Đồng bừng dậy nước hết tạt ra sân, u già kêu ngán không kịp, Đồng bảo: để tôi quét mà u, quay vào bếp nhất định giành cây chổi trong tay u già huơ xuống sân. Bà cụ gọi ở nhà trên: Mặc áo vào... trời còn sương. Đồng làm như không nghe, u già đến bên cạnh bảo: cậu lên mặc áo để tôi quét cho. Đồng bắt buộc phải rời cán chổi, vươn ngực làm cử động, hít thở: Tôi khỏe lắm mà. Một thớ thịt trên ngực co cứng, đau nhói. Đồng nuốt tiếng ho sặc, nước mắt trào, đi chậm lên nhà. Nếu Cúc đến sáng nay, nhất định sẽ hôn Cúc, sẽ bắt Cúc hôn. Đồng rung mình như vừa bị nhấn vào nước giá, như vừa tỉnh thoát cơn mộng dữ.

Đứng trước gương cạo mặt, Đồng hỏi mẹ:

— Chú Tư đâu rồi?

Bà cụ ngồi thõng chân bên mép phản, đang nhai miếng trâu đầu tiên trong ngày, tay bện tằm miếng trâu khác cho u già.

— Cái cậu này đến hay. Chú ấy về dưới thăm thú đường đất mấy hôm nay rồi...

— Quê chú ấy ở đâu hở cụ?

— Dưới Thái Bình

Đồng cầm khăn ướt thấm vết trầy rướm máu bên má, vuốt xoa. Bà cụ gọi: lên ăn miếng giầu, u. U già quét thêm vài nhát chổi thừa. U ngược đời mắt nghe ngơ trong lền. Đồng vuốt quanh mặt đã nhẹ thênh nghe mẹ tiếp tục câu chuyện theo ý riêng của bà cụ:

—... Xe hàng vẫn chạy được xuống dưới. Nghe nói thì dưới ấy vui lắm. Người ta đang ăn mừng Độc Lập ở dưới ấy mà. Ở ngoài chợ người ta rủ nhau đi buôn tiền Đồng, buôn xe đạp, nghe nói lại lắm. Có người chịu khó đạp một chiếc xe đạp cũ từ Hanội xuống dưới ấy là bán được gấp đôi giá ở đây. Mấy người buôn bán là cứ nhện cá lên. Rồi lại nghe bàn tán dân ở vùng dưới nhiều làng bỏ chạy lên đây nguyên cả làng, đang ở đây cả dưới phố... Mỗi đảng nói một ngà, sự nói sự phải vãi nói vãi hay, chẳng biết đầu mà lẩn. Sắp yên rồi phải không cậu? Người ta đang hội họp đâu... ở chỗ gì... ấy, ở bên Tây có phải không cậu?

Đồng ậm ừ, ngừng tay chải tóc quay nhìn mẹ đứa:

— Cụ đạo này cũng giỏi ghê, biết cả chính trị nữa. Con bây giờ lạc hậu rồi, không biết gì cả. Người ta đang họp ở đâu cụ.

— Cha tiên nhân cậu... Ai chả biết cậu...

Đồng cười xòa, bướng bỉnh: Thật mà, thật mà cụ, con không biết thật mà. Trợn óm thật từ nhất sinh đã ném Đồng sang một cọi khác. Mọi sự đều như ở sau lưng, kẻ sát nhưng không thể vượt lên ngăn trước mắt. Người ta đánh nhau dữ dội ở Điện Biên Phủ. Người ta họp nhau ở Genève-Điện Biên Phủ thất thủ, Quân Pháp bỏ Thái Bình, Nam Định. Sắp yên rồi... Ngày hôm ấy Đồng đưa Cúc đi lính phiếu báo danh. Trong cái sở thường ngày vắng vẻ biệt tịch, không khí xao động khác thường. Người làm việc không ngồi yên chỗ, mãi lo hỏi han bàn tán tin tức lớn tiếng. Đám học sinh ra vào, chạy đông chạy tây mặt mày ngơ ngác. Cúc đứng đợi hàng mười lăm phút cho người thư ký vừa mở tập hồ sơ tìm và mãi tranh luận với bạn đồng nghiệp về những việc có thể xảy đến trong ngày tới. Ba bốn lần ông ta cúi lật lật xấp giấy hỏi: Tên cô là gì nhỉ xong lại ngừng lền đối đáp với người đứng bên quần hần việc đang làm. Đồng đứng ngoài hành lang, nhắm nháy Cúc và Cúc chỉ mỉm cười không tỏ phản ứng. Thành phố bị kích động, mỗi ngày như thêm bồi rồi hoảng hốt, mọi người

đều bị lại cuốn vào nỗi bất an chung. Đi bên Cúc, Đồng thanh thần khác thường. Đồng như tách rời khỏi đám đông ồn ào ồn ào. Cúc hỏi không mấy quan tâm: Điện Biên Phủ ở đâu, khiến Đồng ngơ người lúng túng chống chế: Em về để đi đi ra xem, Cúc cười cợt: nói như anh... rồi lại hỏi: Genève ở đâu? Đồng vội và đáp: À, Genève, Genève ở bên Thụy Sĩ... Em đã đọc Rousseau chưa, à, em chưa học đấy... Rousseau ngày xưa ở đấy Đồng thoáng nhớ đến Nga, ngày xưa có một cô bảo trông anh giống Rousseau, Đồng khúc khích, tránh tay Cúc chụp cầu. Cúc lờm xong bỏ qua, không bao giờ nâng tra hỏi những chuyện chỉ có hai người, thỉnh thoảng đùa bỡn lại tự khai những mâu thuẫn xira, những bóng thoáng Đồng tự hỏi nếu xa Cúc rồi Đồng sẽ nhớ nàng như thế nào. Đồng sẽ cười mãi, cười dài cho đến khi huyệt hơi tắt ngấm.

Cúc bắt sang chuyện học hành thì cử của nàng, hỏi về những tờ báo «nơ ron», đồ anh biết cách cấu sinh, đồ anh biết... đồ anh nói được cho em nghe về thần kinh về não bộ, Đồng bảo những chuyện ấy anh chịu thua em, anh quên hết cả mấy thứ linh kinh ấy rồi. Hai người dừng chân đứng ăn thật bỏ khô dưới chân núi Nàng, người bán hàng khua kéo lách cách vang trên đường vắng rợp giữa buổi sáng. Trong khu vườn rộng như chỉ có hai người, thỉnh thoảng mới thấy bóng người qua ở mé dẫn vào làng Ngạc Hà, Cúc bảo sắp yên rồi phải không anh, nói chuyện về anh chàng điên điên lều tuyết thực thời sáo trước nhà họ Genève. Đồng không hay chuyện này, anh không đọc báo không biết, hải lòng vì Cúc không hề vương những câu hỏi rồi mình như thế nào, mình sẽ làm gì...

Sắp yên rồi. Minh sẽ như thế nào? Sẽ làm gì? Đồng mừng tượng cảnh hợp mặt đồng đủ cả bọn, như mấy năm trước, vào những giờ phút này, chắc chắn Đồng sẽ cùng bị níu kéo ngập ngụa giữa giông cuốn của những câu hỏi miên man dữ dội. Những câu hỏi quẩn quanh như những vệt xoáy. Bây giờ giản dị lắm, Đồng sẽ bảo Thạch: tôi lấy vợ, tôi lấy Cúc. Cậu mới thật là kẻ lãng mạn, ồm mớ hư tưởng, không phải tôi. Tôi mơ mộng, tôi nhu nhược nhưng tôi không lãng mạn. Tôi sẽ may một bộ quần áo mới, đi đôi giày mới, gắn một cái pochette đồ hoặc cả một chiếc hoa vào trắng trên ve áo, tôi sẽ may cả một chiếc ô to cho Cúc chui vào, tôi sẽ làm chú rể và bọn trẻ con trong ngõ sẽ ủa chạy theo sau reo đùa: cô dâu chú rể đội rế lên đầu... như thế là hết. Phải, hết một thời của những gì gần gũi, những gì tâm thường, những gì cần cho một ngày. Thạch cười sặc, Thạch không cười trước mặt tại khác ngoài Đồng, Thạch cười rồi chấp nhận và buông bỏ. Thạch, tôi thương cậu dù cậu bất cần. Và cậu cũng thương tôi...

Đồng rút tách nước nóng, óm kín tách trong lòng tay nhắm nháp, thời thời, cầm chiếc ống nhổ đưa đến gần mẹ. Trời sáng mau đột ngột. Sương tan hết từ lúc nào. Năng ửng ở đâu xa sắp dọi tới. U già mang chổi ra vườn quét lá. Bà cụ sắp ăn xong miếng trâu, sửa soạn đứng lên tiếp tục dọn dẹp nhà cửa. Đồ đạc gọn ghẽ, bắt đi dịch. Không bụi bặm. Chiếc xe đạp của Đồng dựng nơi góc nhà được chùi rửa trông như mới.

Đồng dẫn chiếc xe đạp xuống sân, đạp lòng vòng, buâng cả hai tay, nó rên với hai con chó

CHỨC MỪNG NĂM MỚI

KIỀU VĂN THỦY

XÃ TRƯỞNG NHA TRANG-TÂY

thay quần theo. Trời trắng xóa. Những tiếng động ngoài đường cái vắng vắng. Con ngõ trước nhà tĩnh lặng. Hai cánh cổng gỗ đóng kín, cái then ngang Đồng hãm xe chống cứng trước mặt gỗ thông rõ được sơn phết mới từ bao giờ, trông qua cửa sổ song gỗ vào trong gian buồng chứa đồ cũ. Đồng nghĩ mình và Cúc có thể ngủ trong gian buồng này vừa đủ. Hai con chó nằm phục bên chân ghế chồm mồm thờ hồn hèn. Đồng xuống nhấc quay xe mở sẵn then cổng, đạp trở vào sân đưa nửa. Nếu Cúc xuống, Đồng sẽ đạp nhanh ra cổng đón, lao nhảy lên bậc thềm trên cho Cúc hoảng. Đồng sẽ mở cửa gian buồng chứa đồ cũ, chỉ cho Cúc xem dự tính bày biện trang trí của Đồng. Sẽ chỉ có một giá sách nhỏ tự tay đóng, sẽ liệng bỏ bớt mấy sách thừa thãi, sẽ chỉ giữ lại mười quyển thôi. Sẽ vứt hết những quyển sách của một thời. Anh sẽ nhóm lửa trong nhà, mùa đông giá lạnh, như con người đầu tiên tìm thấy lửa, ôi ngày bình yên. Tuyệt vời, Cúc... Thứ hạnh phúc sắc mùi tách tách sẽ, hạnh phúc phản động mà chúng bạn khước từ.

Đồng hét trở hai con chó, buồng chân đá vào vườn con vàng. Chiếc xe đạp loạng choạng va sát vào gạch ngăn với vườn rau đứng đợi. Đồng kêu ối, rút bàn tay bị trượt sườn lên vung vẩy, thôi mạnh, ngồi nguyên trên yên xe đồ nghề Hai con chó chầu bên thềm lười lười. Bên kia bờ rào, bà cụ lúc cúi bên luống cau nhỏ nheo mắt ngừng lên: Cậu đến là nghịch tính... Vết trầy dài rì máu, ề ề, Đồng cười bảo: Tại mấy con chó của cụ... Đồng bỏ xe ngay bờ rào, vỗ vổ đầu con vàng nằm ngả dưới đất liếm lảng chỗ bị đá, rồi trở lên nhà mở tủ thuốc đóng trên cột.

Trước khi ngã mình lên võng, chấm thuốc đỏ vào vết xước, Đồng mở máy thu thanh. Đồng để nguyên bàn tay với những ngón quẹo quào trước mắt, chốc chốc run rẩy khẽ, bàn tay như không thuộc về mình. Trong buổi sáng còn đang bay la đá, một giọng hát chín nặng nước mắt vọng lên. Mỗi u hoài dằng dặc như không thể dứt dù khi tiếng hát đã tắt. Đồng nhớ đã nghe bài hát và giọng hát này một lúc trên giường bệnh, nghe thấp thoáng ở ngoài vườn, từ bên hàng xóm vọng sang. Đồng đi bắt Cúc: Ai hát hay thế? Bài gì thế? Đồng dò dẫm âm u theo tiếng hát, như dò dẫm theo từng thoáng gọn trong buổi sáng giống như mọi buổi sáng, dò dẫm theo mỗi buồn sớm nở tươi thắm như đóa hoa trên đầu tường lung lay sẽ bảm bụi lúc nào không hay, dò dẫm theo những lời tâm thường nhiều chỗ đến vô nghĩa như sự mơn man vuốt ve không bao giờ thừa thãi... Δ

MÙA XUÂN

NĂM NHÀ

NHỚ TÌM CHO ĐƯỢC,

BẢNG NHẠC

SHOT GUNS



uy tín

và

hay nhất

CÁT CHIÊU

tiếp theo trang 9

rộng đến mấy cũng thành tro vơ giữa màu xám buồn bã ấy; sự tro vơ được giới hạn bởi hàng rào kẽm gai bao quanh. Ngoài giới hạn đó là sự « tro vơ » khác.

Căn nhà của Tuyển đầu dây C, cách cổng vào độ năm chục thước. Từ trong nhà, Tuyển có thể phát hiện những kẻ bên ngoài đi trên bãi cát dễ vào trại. Nghĩa là giây phút này, Tuyển đã nhìn thấy Yên, mặc dù nàng đã nhận ra anh hay chưa.

Tuyển hiện ra nơi cửa và khi Yên đến gần, nàng reo lên thay cho lời chào:

— Anh Yên! Anh về bao giờ? Tôi cứ nhìn mà không biết là ai, chỉ thấy quen quen.

— Tôi vừa về hôm nay. Chị và cháu nhỏ vẫn mạnh?

— Cảm ơn anh. Mời anh vào nhà.

Khi Yên ngồi xuống ghế thì Tuyển nói:

— Tôi cũng đi làm mới về thôi.

— Chị làm ở đâu ạ?

— Bên Sơn Chà, sở Mỹ.

— Sở Mỹ?

Tuyển cười buồn:

— Vâng, ở đây hầu hết những người gọi là đi làm trong vòng từ ba năm nay đều là làm cho Mỹ cả anh ạ.

Yên tránh cái nhìn của Tuyển:

— Dường như ở đâu cũng vậy.

Tuyển xuống dưới nhà rồi trở lên với một ấm trà và một bát nước sôi. Nàng rót nước vào ấm Yên kéo đĩa đựng tách trà lại phía mình và nói:

— Chị để đó tôi tự pha.

— Vâng, xin anh tự nhiên cho.

Yên đốt thuốc lá hút rồi nhìn bằng quơ quanh căn nhà một lượt. Cảm tưởng đầu tiên của anh là thấy căn nhà rộng rãi quá so với số lượng người ở của gia đình Tuyển. Và Tuyển trông già hẳn đi, sự cười quen thuộc ngày xưa đã mất hẳn. Nơi Tuyển chỉ còn một khuôn mặt thật buồn; buồn cả khi cười.

Tuyển ngồi đối diện với Yên. Hai tách trà thơm bốc hơi nồng ấm. Yên không hỏi ngay Tuyển về tin tức của Huy vì sự trống trải rộn rạo của căn nhà đã cho Yên hiểu một cách đầy đủ về số phận Huy rồi. Là khác, Yên không muốn khơi nguồn nước mắt của Tuyển lúc nào cũng sẵn sàng tuôn tràn nếu có người hỏi đến Huy.

Đứa bé trai chạy chơi nhà bên cạnh trở về và vào lòng Tuyển. Thăng bé giống Huy như tác. Yên hỏi:

— Cháu mấy tuổi rồi chị?

— Bốn tuổi. Tôi sinh cháu sau trận Việt An ba tháng rưỡi.

Tuyển lấy mốc thời gian bằng « trận Việt An » để nhắc đến trường hợp Huy.

— Chào chú Yên đi con.

Tuyển vừa bảo vừa xoa đầu thăng bé. Nó mở mắt nhìn Yên và khoanh tay chào:

— Cháu chào chú... chú gì má?

— Chú Yên

— ... chú Yên.



Yên cười:

— Giỏi lắm. Lại đây với chú.

Thăng bé lắc đầu rồi vụt chạy xuống nhà dưới.

Tuyển hỏi Yên:

— Anh về chơi hay công tác?

— Giải ngũ rồi chị ạ! Bị thương càng mình hết ngang dọc như trước được nữa.

— A! Anh giải ngũ! Anh thế mà sướng...

Tuyển ngừng ngang giữa câu nói nhưng anh biết nàng muốn nói anh sướng hơn ai rồi.

Yên nhìn chiếc ảnh bán thân của Huy được rọi lớn lồng kính treo trên tường, ngay nơi bàn khách. Anh thăm thẳm mắt: không biết khi Huy chưa bị mất tích, ở chỗ đó có treo tấm ảnh của Huy hay không? Nếu có, tấm ảnh của Huy có lớn như vậy không? Mặc dù ngày xưa Yên vẫn thường tới đây chơi với vợ chồng Huy nhưng đến bây giờ anh không còn nhớ cho đích xác việc ấy.

Thấy Yên nhìn tấm ảnh hơi lâu, Tuyển cũng nhìn lên ảnh Huy và nói:

— Vì không biết chắc chắn nhà tôi còn sống hay đã chết nên tôi treo tấm ảnh này lơ lửng giữa sự thờ phụng và sự trang trí. Ai ngẫm hiểu thì nào cũng được. Nếu lập bàn thờ thì tội nghiệp cho ảnh, nếu ảnh còn bị giam giữ tại một khu rừng nào đó, nếu...

Tuyển ngừng nói một cách đột ngột và đưa khăn tay lên lau nước mắt. Yên cố dấu một tiếng thở dài. Anh lơ đãng nhìn qua khung cửa sổ để chỉ thấy toàn cát xám buồn tênh dưới cái mành mỏng ám đậm của màu chiều cuối năm mưa bắc. Yên muốn nói với Tuyển: « thôi đừng nói gì về Huy nữa chị Tuyển ạ! Chúng ta cứ đợi, hãy tiếp tục đợi, có ai định chính về chữ « mất tích » của Huy đâu? Nhưng câu nói ấy không thể nào thoát khỏi miệng Yên, như bị một cái gì chặn lại. Yên không muốn câu nói của mình vô nghĩa như một lời an ủi, lại càng không muốn nó thiếu thành thật với một người bạn đã khuất và một người bạn đang ngồi trước mặt mình. Thà im lặng còn hơn.

Bỗng dưng Yên thấy khát nước một cách kỳ lạ. Anh uống một hơi cạn tách trà này giờ chưa uống và tự tay anh rót thêm một tách khác để uống tiếp.

Một lúc sau, Yên hỏi Tuyển:

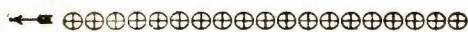
— Từ ngày ấy đến nay chị làm gì?

Hỏi xong, Yên mới sực nhớ là câu này anh đã hỏi và Tuyển đã trả lời. Nhưng lần này Tuyển không trả lời như câu lúc này. Nàng nhìn Yên có vẻ ngờ ngác một chút rồi đáp:

— Tôi ấy à? Từ « sau trận Việt An », tôi vào ở đây, nuôi trồng bé, mỗi tuần đến bộ chỉ huy các đơn vị hỏi thăm tin tức nhà tôi.

— Chị đi mỗi tuần?

— Vâng, mỗi tuần, đều đặn như vậy hơn bốn năm nay.



Yên chưa kịp hỏi hay nói gì Tuyền chỉ tay ra ngoài bãi cát màu xám buồn tênh nói tiếp :

— Tôi cứ nhìn ra phía đó vào mỗi buổi chiều. Nhất là buổi chiều, vào giờ này. Hơn bốn năm nay tôi cứ nhìn như vậy để hy vọng một buổi chiều nào đó tôi sẽ thấy một bóng người từ ngoài đường đi vào bãi cát và đi thẳng đến căn nhà này. Những người lính vẫn thường đi trên bãi cát để về với gia đình họ tại đây nhưng cái bóng người tôi chờ đợi vẫn chưa có. Rồi sẽ có chứ anh ? Anh ấy sẽ về chứ ?

Câu hỏi sau cùng, Tuyền hỏi thật đột ngột. Nàng hỏi rồi nhìn Yên bằng đôi mắt mở to nhưng thiếu sự linh hoạt, như chờ Yên trả lời. Đến lúc này, nỗi xúc động đã khiến Yên không thể nói nên



lời được nữa. Anh đành phải buông xuôi theo niềm hy vọng mong manh của Tuyền :

— Có chứ. Thế nào rồi Huy cũng trở về, không bằng cách này thì bằng cách khác, miễn ảnh còn sống là được.

Giọng Tuyền đầy tin tưởng :

— Tôi tin là nhà tôi vẫn còn sống. Tường của anh ai cũng bảo là thọ lắm. Nếu như anh đã chết thì thế nào hồn anh cũng hiện về báo mộng cho vợ con biết chứ, phải không anh ?

Yên lại im lặng. Có một cái gì đã bắt Tuyền tin vào những điều mà ở trình độ kiến thức của nàng không thể tin, không thể nghĩ tới. Tường số, báo mộng. Tội nghiệp cho Tuyền, nàng có còn gì để mà tin tưởng nữa đâu !

Bỗng Tuyền đứng lên, hơi ngẩng đầu nhìn ra ngoài bãi cát, giọng nói nghe lạc lõng như không phải nói với Yên :

— Kia kia ! có người nào từ ngoài đường đi vào bãi cát đó.

Yên đứng lên nhìn theo hướng ấy, nhưng giọng nói của Tuyền đã trúng xuống, thất vọng :

— À, mà không phải. Nhà tôi to lớn hơn và lúc đi không dễ nhìn mãi xuống đất như vậy.

Từ xúc động, Yên bỗng thấy khó chịu vì những lời nói nửa tin nửa ngờ của Tuyền. Anh khó chịu vì không biết trả lời nhưng câu hỏi của Tuyền như thể nào trong lúc nàng như rất chờ nghe tiếng nói của anh

Và lại phải lên thăm ảnh của Huy. Anh nghĩ thầm và nhớ đến một ít nét nhân diện thông thường của khoa trưởng số. Nếu nó đúng như có khá nhiều người tin tưởng thì với khuôn mặt chữ điền, trán cao, mắt sáng, tai to thệ kia, hẳn tướng số nó đảm bảo là Huy chết yên được ? Có lẽ Yên phải tin như Tuyền chăng ? Nhưng chút lạc quan ấy chỉ lóe lên trong đầu óc Yên không hơn vài giây



MỪNG XUÂN TRÊN NÚI

Đ.M. Tụi bây đừng chán nản

Vì mùa Xuân chẳng được về nhà

Hãy theo ta tiến lên đỉnh núi

Theo nhịp quân hành, theo nhịp ca

Khi chúng ta vừa lên đỉnh núi

Thì mặt trời soi rõ mặt ta

Chúng ta ngược nhìn trời rực sáng

Đã nghe lòng ấm tháng ngày qua

Đồ nhận dân, hãy mang ra hết

Chúng ta cùng nhập tiệc bây giờ

Đề mừng chúng ta còn sống sót

Mà tiếp tục con đường điem tở

Và chúng ta sẽ cùng nhau hát

Bằng ngọt ngào lời ru mền thương

Bằng chỉ khi lời ca tranh đấu

Bằng lòng thành cho một quê hương.. V

MÙA XUÂN CHIẾN TRƯỜNG

Đ.M. Mùa Xuân chẳng thấy mai

Tưởng rằng mình sống giữa đêm dài

Có thằng nào biết mùa Xuân tới

Mà chúng ta còn trong khói bay

Dù Xuân về với muôn ngàn về

Lòng chúng ta một bóng quê hương

Lòng chúng ta như rừng bèn núi

Mang niềm tin đi giữa tang thương

Và Xuân đã về như lửa đạn

Xuân đã về mà chẳng bình yên

Ta dặt tụi bây đi bọc núi

Để quên ngày tháng quá tru phiền

Dù cho mùa có buồn theo lửa

Nhưng chúng ta đừng nuôi tiếc Xuân



Bởi Xuân đã làm phai tuổi trẻ

Nên lòng ta cũng hết băng khuâng. Δ

đồng hồ. Anh cau mày khi nghĩ rằng một người có «tướng» tốt nhất cũng không có nghĩa gì trước những viên đạn thép, những mảnh gang, những mũi lưỡi lê nhọn, sắc... Không có «quý tướng» nào hóa giải được trước một trong hàng chục thứ vũ khí giết người ấy. Vàng, không có nghĩa gì cả. Tránh né không khỏi thì chết. Chiến tranh nó bảo thế, nó khẳng định như thế.

Yên đứng lên chào Tuyết để về nhà bên Đà Nẵng. Tuyền tiễn anh ra cửa và hỏi :

— Anh đã định làm công việc gì chưa ?

— Chưa chi ạ. Chờ xem đã, chẳng lẽ lại cũng xin sở Mỹ ?

— Anh không trở lại nghề dạy học sao ?

— Dạy ai bây giờ ? Lặng lội, bắn giết tung bừa từ đầu cuộc chiến đến giờ, tôi đâu còn là nhà mề phạm như trước nữa, dù chỉ là một giáo sư tư thực ?

— Thời gian này thỉnh thoảng anh đến đây chơi như hồi còn anh Huy ở nhà, anh Yên nhé !

— Vàng. Thôi chị vào với cháu kéo lạnh.

Tuyền nhìn ra ngoài trời hoàng hôn nói như vừa sức nhớ :

— Ờ nhỉ ! Hết năm rồi, còn vài ngày nữa là đến tết. Tôi có nhớ gì đâu !

Yên không nói gì. Anh chào Tuyền lên nhà rồi lăm lăm bước trên bãi cát ẩm ướt. Hoàng hôn vầy quanh. Mưa vẫn rơi nhẹ và đều. Yên không dám quay lại nhìn căn trại gia binh vì anh biết Tuyền đang nhìn theo anh, bên cạnh nàng chắc có thằng bé. Yên rất sợ phải trông thấy những hình ảnh tương tự. Anh đã thấy những «hồn vọng phu sống» như thế quá nhiều rồi !

Yên bước thật mau. Gió bắc thổi mạnh lúc anh mới đến. Gió như một bầy thú vô hình đuổi nhau trên những đụn cát dãn trải, chấp chúng... Δ

... Anh, miền Núi Điện đạo này lạnh. Vết nhiều
rợn mưa cuối mùa làm buồn thành phố. Giấc vẫn
gây cảnh tang tóc khắp nơi.

Ngày xưa, Mùa Xuân về có loài tu hú kêu...
bây giờ được thay bằng tiếng súng, tiếng máy bay.
Núi Điện đã cảnh cây trụi lá, du khách vắng tanh...

CHÚC TẾT CHO NGƯỜI VẮNG MẶT

TÔI liếc nhìn những giòng chữ đỏ trên trang
đầu của một tập giấy. Tôi đếm... có tất cả
56 chữ! Tập giấy tuy nhỏ nhưng ít ra cũng
phải viết 100 chữ. Tôi mỉm cười.

Lan nghiêng đầu nhìn tôi:

— Anh cười gì? Lan không có viết văn đâu
nhé. Lan viết cho Lan đọc. Cũng chẳng nhớ đoạn
văn này ở đâu nữa!

Tôi vội lắc đầu:

— Đầu phải anh... dám cười Lan viết văn,
nhưng chữ Lan... như con gà mái l...

Lan cười lật tui:

— Lan quen viết vậy rồi! Anh biết không.
Lan phải cầm bút viết cả tháng trời mới xong tập
này đó!

Tôi nhìn lại bề dày của tập giấy, đến chừng
nửa «ram»!

— Lan viết gì dữ vậy?

Lan giờ tay vuốt tập giấy cho ngay ngắn:

— Trang đầu, Lan viết lại đoạn văn của người
ta. Tại vì...

— Vì... có nói đến núi Điện Bà Tây Ninh phải
không? Thời anh hiền rồi, Lan viết... nhật ký gọi
cho... chàng, phải không?

Lan lắc đầu:

Lan đã nói là Lan viết cho Lan đọc mà!

Anh cứ... phải không, phải không... hoài!

Tôi cười dần hòa:

— Thôi cho anh xin lỗi vậy!

— Đề Lan kể anh nghe, tờ trang thứ hai,
Lan viết... cho Lan. Nghĩa là, thôi chắc anh
cười Lan chết!

— Đã bảo không dám cười Lan rồi. Lan cứ
kể anh nghe đi!

Lan ngập ngừng một lát rồi nhìn tôi:

— Anh phải hứa với Lan là không có được
đem chuyện của Lan vào... tiểu thuyết của anh, nếu
chưa có sự chấp thuận...

Tôi cười:

— Hứa rồi, kể đi!

Lan vẫn còn ngập ngừng:

— Tết năm nay, Bách không về!

— Sao Lan biết sớm vậy?

NGUYỄN ĐẠT



MÙA THU CỎI

Một lần tôi đi ngang chiếc cầu

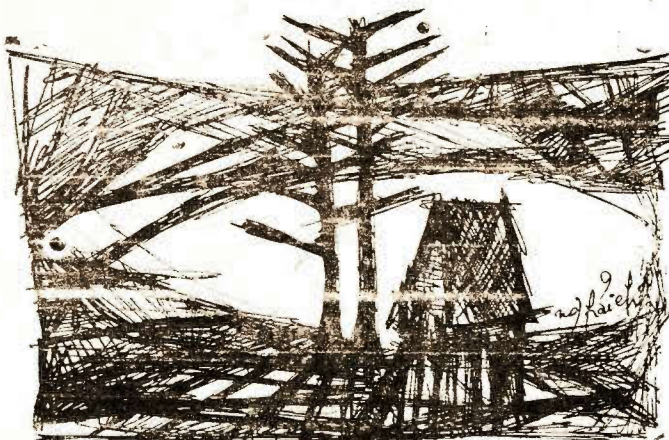
Nhìn xuống dòng nước đen nhìn thấy
dòng sông nhỏ

Tôi nhớ lại một lần đi qua đây

Tôi không thể trở về bất cứ đâu bất kể
Thư nó một loại bông thấm rõ ngàn sau

Tôi ngỡ thấy mỗi lần thôi cũng đủ

Bỏ hết ao quần áo liếc chút cuồng đau



truyện

của

HOÀNG

NGỌC

LIÊN

— Thôi... một tháng nữa là tết mà không
thấy... tin tức gì về hết. Như vậy đâu có hy vọng
gì anh về...

Tôi chưa hiểu:

— Năm nay, anh đâu có gặp Bách vào
những ngày đầu năm? Đơn vị Tổng Trữ Bị
mà Lan!

Lan gật đầu:

— Lan cũng đoán như vậy nên, thay vì Bách
phải viết thư về chúc Tết Lan, Lan viết lấy... để
chúc tết mình!

Tôi ngạc nhiên:

— Lan nói gì kỳ vậy! Bách thế nào chẳng viết
thư về cho Lan hay nếu Bách phải ở đơn vị hành
quản trong mấy ngày tết. Lan cần gì phải viết thư
chúc tết... Lan làm gì cho vất vả cả tháng trời?

Lan hạ giọng:

— Lan đã xin anh đừng cười Lan. Đúng là
Lan lém lém. Bây giờ thay vì trả lời câu hỏi của
anh, Lan xin anh hãy trả lời câu hỏi của Lan trước.
Khi anh còn ở đơn vị tác chiến, khi đi hành quân
và không được về ăn tết với... người yêu, anh viết
thư về phải không? Thư của anh dài bao nhiêu...
chữ? Bao nhiêu trang giấy... như thế này?

Tôi mỉm cười:

— Lan hỏi gì, anh vẫn chưa hiểu?

— Anh cứ trả lời đi, rồi anh sẽ hiểu!

— Thôi... viết dài lắm là 10 trang, 20 trang!

Lan cười rất tươi:

— Rồi... người yêu của anh đọc được bao lâu?

Tôi gật gù:

— À! Ra Lan muốn... thay Bách viết
cho... mình. Và Lan đã cầm bút viết cả
hai ba trăm trang giấy thế này để đọc suốt ba
ngày tết phải không?

— Đúng!

— Lan nói là thư chúc Tết. Chúc gì dài
quá vậy?

Lan mỉm cười:

— Anh... ở về hơi già rồi đấy nhé. Người ta
đang ở trong tình yêu. Sự chúc cả ngàn trang
không hết chữ 2,3 trăm trang mà ăn nhằm gì?

Tôi nhìn xuống tập giấy:

— Anh chịu phục Lan rồi đó. Lan cho anh
coi được không?

— Được! Anh đã coi «cọp» trang đầu
rồi! Những trang sau là của Bách viết cho Lan

mà! Lan viết giùm Bách nên nó... làm anh...
đừng coi nghe anh!

— Lan không muốn thì anh cũng chẳng coi
nữa. Nhưng xui Lan cho anh biết qua nội dung của
bức thư chúc Tết dài đặc này. Quả thực Lan là
người con gái duy nhất làm cái công việc... làm anh
mà nên thơ vậy.

Lan cúi đầu:

— Anh hỏi nội dung? Đề Lan nhớ coi. Đề
tiên là câu chuyện mở màn cho một... cái Tết.
Bách viết cho Lan... từ 23 tháng chạp và đi nhiều
là bằng chuyện ông Táo lên trời... Lan cần phải mở
một đầu ngoặc ở đây để anh đừng cho Lan... tài
giỏi gì hết. Tất cả những điều Lan biết được dùng
làm từng câu chuyện Bách viết cho Lan đều là
những điều mà Bách đã kể Lan nghe từ độ
mới... yêu!

Tôi giờ tay:

— Rồi, anh hiền. Khỏi phải... phải là thêm.
Lan cứ tiếp tục nói. Mới bắt đầu, anh đã thấy...
hay rồi đó?

— Anh cứ nghĩ coi, chỉ câu chuyện ông Táo lên
trời, ông Táo... hai ông một bà cũng đã khá dài.
Lại còn chuyện cây nêu... với diên tích, hình dáng,
kích thước, lễ nghi văn hóa nữa. Sau đó là... lễ
nấu bánh chưng. Theo Bách, nấu bánh chưng là
một tiết mục trong... nghi lễ mừng Xuân chứ không
phải là việc... nội trợ thông thường! Đến đây,
chắc anh đồng ý với Lan là... cần phải mấy chục
trang giấy mới kể hết sự tích... bánh dày, bánh
chưng... từ đời Hùng Vương mấy ngàn
năm trước.

Tôi gật đầu lia lịa:

— Đúng! Rồi những phong tục, tập quán cổ
truyền của ngày ba mươi, đêm giao thừa, sáng
mồng một văn văn, chúc Tết, kiêng cử, hội hè đình
đám, tảo mộ văn văn... thì đúng là viết cả ngàn
trang giấy cũng chưa hết chuyện.

Lan tươi cười:

— Thế mà Lan viết gần đủ những chuyện đó
có điều Lan không đi sâu vào chi tiết được, bởi
Bách cũng chỉ kể cho Lan nghe đại cương mà
thôi. Lan còn muốn ghi thêm cả vào mấy câu đối
nhưng Lan không nhớ. Anh đồng ý không. Tết
phải có:

Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh.

Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ!

mới đủ mùi vị, phải không anh? Tận đây
anh đọc cho Lan nghe vài câu đi!

Tôi giờ tay :

— Đứng, Lan cho anh xin đi ! Muốn tìm tài liệu về những câu đối Tết, Lan cứ đến các hiệu sách là có. Anh đâu có thuộc mà đọc cho Lan nghe !

— Lan tức quá, có câu đối gì đó nói được phong tục trồng nân, dân câu đối. Lan quên mất ! Tôi vui vẻ :

— À, câu đó thì anh nhớ ! Câu đối của Chiếu. Lý :

*Đuyên với văn chương nên dân chữ,
Ngự trị đất phải trồng nân !*

— Anh nhờ ai viết giùm bằng chữ Hán cho Lan treo đi !

Tôi lắc đầu :

— Đâu được ! Câu đối nôm chứ đâu phải câu đối chữ mà viết bằng chữ Hán được. Chữ nôm thì bây giờ còn ít người viết được. Để coi. Thời nếu không tiện, anh sẽ tìm tặng Lan một đôi câu đối... đó để treo mấy ngày Tết !

Lan reo lên :

— Hay quá ! Lan cảm ơn anh trước !

Tôi đã đem một đôi câu đối đến tặng người con gái ấy vào một buổi chiều hai mươi tám Tết.

Đôi câu đối tôi nhờ một vị huynh trưởng nghè giùm và một người bạn viết chữ Hán rất đẹp trong đơn vị tôi thực hiện giúp. Nội dung câu đối là mối tình bất đầu ở Tây Ninh vào một Mùa Xuân và cũng vào một mùa Xuân cuộc tình duyên bắt đầu ở Saigon.

Trong số những người tôi thương mến, Bách là một chiến sĩ can trường nhất. Bách luôn luôn có mặt tại các cuộc hành quân ở miền Hòa Tuyên. Có dịp mừng Xuân tôi được gặp lại Bách. Ba năm nay Bách yêu Lan, cô gái được tôi coi như em hồi còn ở Trung Học. Vậy là thỉnh thoảng tôi đến thăm Lan khi lâu lâu nhớ Bách.

Lan ở với mẹ. Bà cụ thường đau yếu nên ít khi xuống dưới nhà. Có lần gặp tôi, bà cụ ngỡ ý nhờ tôi đọc Bách... tính chuyện cưới Lan cho cụ yên lòng. Tôi không biết phải trả lời bà cụ ra sao. Bách cứ đi hết tháng này qua tháng khác. Khi nói chuyện đó với Bách, anh chàng chỉ cười gượng :

— Anh coi, hoàn cảnh tại em như thế này, sao làm nổi một đám cưới ? Vả lại, em còn trong đơn vị Tổng trừ bị này, còn nhiều bồn phận với sự an vui lớn lao của toàn dân sau chiến tuyến. Biết chừng nào em mới được chân lại được. Chẳng lẽ lấy nhau rồi, để Lan ở nhà một mình... hoài sao ?

Tôi khuyên Bách :

— Tết này chắc Bách lại... vắng mặt, thôi để sang năm Tết con Hèo có về an nhàn, Bách sẽ được ở lại Saigon, anh sẽ giúp Bách một tay để... tiến hành hôn lễ. Bách phải nghĩ đến Lan, nhất là đến bà cụ chứ !

Bách cúi đầu :

— Em cũng hy vọng Tết sang năm sẽ được ở nhà. 4 năm liền xa nhà rồi đó anh !

Mong một tết năm Canh Tuất, tôi đến chúc tuổi bà cụ Lan.

Cụ vui vẻ :

— Năm mới, mừng tuổi ông ! Phải cậu Bách được về thì vui quá.

Tôi xuống nhà mừng tuổi Lan :

— Mừng Lan năm nay sẽ có... tin vui.

Lan tươi cười :

— Lan cũng chúc anh... nhiều may mắn.

Tôi nhìn Lan :

— Năm mới, không được buồn nghe Lan. Sao tập thư chúc Tết, Lan đọc đến trang nào rồi !

Lan vẫn tươi cười :

— Đến sáng mừng một ! À ! Anh biết tin chưa ? Mong mười tháng Giêng Bách về tới. Tết... quá muốn phải không anh ?

Tôi nhớ vào ngày mười lăm tháng giêng năm vừa qua, Bách có đến thăm tôi một lần. Thế rồi vì một công việc, giữa lúc năm mà tôi

chưa gặp Bách, cũng chẳng có dịp đến thăm Bà Cụ và Lan nữa !

Bỗng nhiên vào lễ Giáng Sinh 1970, Lan gửi cho tôi một tấm thiệp mừng Giáng Sinh và năm mới dương lịch 1971. Tôi nhớ lại Bách, Lan và... đám cưới dự định của họ vào những ngày cuối năm Tuất này. Tôi tự nhủ phải đến Lan coi công việc ra sao. Tôi có hứa giúp Bách một tay mà nào đã giúp được gì !

Thế rồi nán ná mãi, đến trung tuần tháng chạp âm lịch tôi mới đến Lan được.

Lan đưa tôi vào nhà. Nét mặt Lan buồn rười rượi ! Tự nhiên tôi biết là... Tết này Bách lại... vắng mặt thêm một mùa Xuân nữa !

— Anh ! Bách đi từ đầu tháng và sẽ ăn Tết bên Kampuchea !

— Còn đám cưới ?

— Chắc để lại... sang năm anh à !

Tôi lắc đầu :

— Đâu có để... lại hoài như vậy được. Sao không cưới rồi Bách hãy đi ?

— Bách muốn ăn một cái Tết với Mẹ Lan, với Lan. Nếu cưới rồi, Bách lại phải đi thi... Bách sợ Lan buồn !

Tôi nói :

— Ra giảng Bách về, Lan đưa Bách lại anh nhé. Anh em mình tổ chức đám cưới... tháng giêng !

Nói đến đây, tôi nhìn trên mặt bàn viết không có tập giấy... náo như năm ngoái :

Như hiểu ý tôi, Lan mỉm cười :

— Năm nay, Lan không đóng vai anh Bách để chúc tết cho Lan nữa ! Tết này, Lan sẽ gửi thư chúc Tết ra mặt trận cho Bách !

Tôi hỏi Lan :

— Lan gửi chưa ?

Lan lắc đầu :

— Chưa ! gần Tết mới có chuyển liên lạc đường bộ qua biên giới. Lan sẽ gửi thư chúc Tết cho... người vắng mặt !

Tôi cười vui vẻ :

Lan viết cho Bách đọc đủ... ba ngày Tết chứ ?

— Số 3 ngày, Bách đọc chưa hết !

Tôi ngạc nhiên :

Lan lại viết... cả mấy trăm trang giấy như năm ngoái ?

Lan lắc đầu :

— Năm nay Lan hy vọng Bách được ăn Tết ở nhà, rồi Lan mừng hụt. Đầu óc đầu mà Lan viết được tới... mấy trăm trang giấy !

— Thế... Lan lấy gì gửi cho Bách đọc đến mấy ngày !

Bi mật ! Thôi để Lan nói anh nghe. Lan chỉ việc gói tập thư năm ngoái cho Bách. Kèm vào đó, một vài dòng chữ, đại ý Lan viết rằng năm ngoái Lan thay Bách viết thư chúc tết Lan. Năm nay Lan buồn vì Bách lại... vắng mặt, nên gửi tập thư đó ra cho Bách đọc để... như một món quà chúc Tết Bách !

Tôi gật đầu :

— Hay lắm. Lan thiệt nhiều sáng kiến, anh phải xin phép Lan đem câu chuyện này làm đầu đề cho một truyện Tết mới được !

Lan cười :

— Và, anh phải gói một nửa tiền... nhuận bút lì xì cho Lan nhé !

— Đồng ý !

Tôi từ giả Lan trong lúc Lan đem tập giấy năm ngoái ra đọc lại.

Bước ra cổng, tôi quay về phía Lan nhìn thêm một lần, không quên một lần nữa ngồi im lặng đọc những dòng chữ sắp xếp ra chiến trường cho một người tàn mang súng.

Tôi nhớ lại một câu, không biết ở đâu : — “Anh vắng mặt tại đây, mùa Xuân này. Nhưng anh hiện diện ở miền Hòa Tuyên để ngăn giặc, để... bảo vệ Quê Hương...”

tổng kết văn xuôi miền nam năm 1970

tiếp theo trang 3

trong một thời gian ngắn. Nói chung, tư tưởng nghiên cứu triết lý của ông Lê Tôn Nghiêm không có vẻ mới lạ nhưng ông là tác giả đầu tiên đã có một cách nghiên cứu văn đề tỉ mỉ và chi tiết theo đúng phương pháp cổ điển nên những kết quả đó rất ích lợi cho giới sinh viên Đại học. Nhưng nếu tác giả muốn tác phẩm mình được phổ biến rộng rãi hơn nữa thiết tưởng ông nên tổ ra để dài hơn nữa đối với các ngôn ngữ đặc biệt rất khúc mắc và khó khăn của ông. Trường hợp Kim Định thành công một phần lớn cũng là nhờ vào cái ngôn ngữ diễn đạt vừa cụ thể, thực tiễn vừa duyên dáng của ông. Nói về cái phần ngôn ngữ diễn đạt trong một tác phẩm biên khảo người ta phải ghi nhận cái ngôn ngữ đặc biệt đã khéo léo dung hòa được tính chất lý sự và tính chất nên thơ trong một tác phẩm biên khảo về triết lý Phật học của Tuệ Sỹ : « Triết học của tánh không ». Cũng với Lê Tôn Nghiêm, Tuệ Sỹ là tác giả có một cách dùng chữ độc đáo và thuần túy tính rừng nhưng điều ngược lại với Lê Tôn Nghiêm, tác giả sau này đôi khi còn hé cho thấy một hồn thơ bất ngờ và kỳ lạ bằng bạc trong khắp tác phẩm.

Về loại sách biên khảo về xã hội, Toàn Ánh hầu như là tác giả độc nhất làm việc đều đặn với bộ sách khảo cứu phong tục VN đáng gọi là vĩ đại « Nếp cũ » vẫn tiếp tục cho xuất bản theo thứ tự. Bên cạnh đó những kết quả nghiên cứu về âm nhạc cổ điển VN được trình bày gọn gàng và đầy đủ trong « Cầm Ca Việt Nam ». Cùng lúc với một tác phẩm nghiên cứu xã hội có đề tài khá bất ngờ và thú vị ! « Nghệ thuật tham nhù và hối lộ ». Nhà văn tiền chiến Vũ Bằng qua năm nay tiếp tục phục hồi phong độ cũ cũng đóng góp ở đây cái sở trường « trả dư thừa hậu » vốn có thừa của ông qua một món ăn chơi đáng kể « Món lạ Miền Nam ». Nếu loại sách biên khảo về xã hội năm nay tỏ ra khan hiếm và không có gì mới lạ thì ngược lại về mặt biên khảo giáo dục đã có một vài dấu hiệu đáng lạc quan hơn. Lĩnh vực giáo dục từ trước tới nay vẫn ở trong một tình trạng « kém mỡ màng » về cả mặt hoạt động thực tế lẫn nghiên cứu. Huỳnh Phan, một tác giả trẻ đầy hăng say tỏ ra hứa hẹn rất nhiều hoạt động trong tương lai xuyên qua tác phẩm đầu tay của ông : « Câu Chuyện Thầy Trò ». Trong tình trạng sinh hoạt đầy những ràng buộc khó khăn hiện tại dù không đạt được một mức độ thành công mong muốn dù sao sự xuất hiện của tác giả và tác phẩm trên văn là một tiếng vang đáng khích lệ trong địa hạt nghiên cứu này. Người ta tin chắc là sau những bước dò dẫm đầu tiên, Huỳnh Phan sẽ có thêm đủ kinh nghiệm chín chắn và đức tính thận trọng, khiêm tốn để tiến xa hơn nữa. Trong tháng cuối năm, một tác giả biên khảo giáo dục mới nữa là Nguyễn văn Y cũng xuất hiện với một tác phẩm được Sư huynh Mai Tâm nồng nhiệt giới thiệu : « Nhà Giáo ». Phải chăng trong địa hạt giáo dục, những tác giả mới — những con người mới — đều là những dấu hiệu tiến bộ đáng lạc quan hơn cả ? Ngoài ra người ta còn nên kể đến tập luận thuyết về giáo dục của Thượng Tọa Thích Minh Châu (Trước sự nỗ lực của con người) cũng vừa được cho tái bản với thêm nhiều bài mới. Đây có lẽ là một tập luận thuyết căn bản về giáo dục có giá trị nhất từ trước tới nay về mọi phương diện tư tưởng ngôn ngữ và thực hành và đáng được kể là vượt không gian, thời gian.

Nhìn chung năm nay sách biên khảo về văn học thuần túy tuy kém thấy rõ trong khi loại sách nghiên cứu về khoa học nhân văn càng ngày càng trở nên vững vàng hơn cũng như có thể nói những công trình biên khảo lớn lao giá trị chắc chắn vẫn còn dành riêng cho lớp nhà văn lớn tuổi nhiều kinh

nghe không ngoan và có thừa lòng kiên nhẫn hơn. Trong năm qua đặc biệt có một phát giác kinh khủng về bộ môn biên khảo văn học của Nguyễn văn Xuân (về tác phẩm «Chinh phụ ngâm») đã được nhiều người nóng lòng chờ đợi từ lâu nhưng mãi đến cuối năm vẫn chưa thấy tăm hơi tác phẩm đâu cả. Lại thêm một bằng chứng nữa về cái tài năng kiên nhẫn đáng nể của các cụ!

3. TIỂU THUYẾT

NHÌN vào tiểu thuyết một năm qua người ta vẫn chỉ thấy lại cái nếp sinh hoạt hời hợt và náo nhiệt như những năm trước — trên vỉa hè, đồ cũng là một hình thức «chợ trời» không hơn không kém. Vượt lên hàng đầu, cái hiện tượng tiểu thuyết «ăn khách» vẫn tiếp tục được duy trì một cách khó chịu «đi hàng loạt tác phẩm đồng dạng được tha hồ tung ra thị trường, những tác phẩm cũng một màu sắc, cùng một giọng điệu, cùng một nhà xuất bản của cùng một tác giả. Những tác giả loại này phải gọi là những tác giả vào hàng «túi bụi» (làm việc túi bụi, viết lách túi bụi, suy nghĩ túi bụi!) làm đủ tất cả mọi cách để giữ vững cái mức độ sáng tác nhiều huê lợi của mình. Nhà văn ăn khách số một của năm 70 có lẽ là Duyên Anh với trên 8 tác phẩm vừa truyện ngắn lẫn truyện dài được cho xuất bản ấy là chưa kể đến những cuốn được cho tái bản. Trong khoảng nửa năm đầu đó là những tác phẩm khai thác đề tài văn chương nhi đồng sơ trường của ông (*Chương Cờn, Một Trời Nhỏ, Tuổi mười ba...*) nhưng trong khoảng nửa năm sau đó là thời gian tung hoành của tiểu thuyết già, Thương Sinh với một loạt tác phẩm có rất nhiều tính chất cảm dỗ đàn bà (*Nhà tôi, Đàn bà...*) Duyên Anh nhà văn của tuổi thơ đang trên bước đường sa đọa trầm trọng bởi vì mất một cái phần văn chương đáng kể của ông đang lần hồi đi theo những lối mòn quen thuộc trong khi mặt khác, sự thành công quá dễ dàng của loại văn chương thương mại dễ dàng biến nhà văn thành một kẻ nô lệ vào thị hiếu độc giả. Cũng gần giống như trường hợp Duyên Anh, Hà Huyền Chi là một nhà thơ bắt đầu viết văn và thành công mau lẹ trong năm với những tác phẩm chuyên khai thác khía cạnh tâm tình của người lính hiện đại (*Những Nụ Gai Mòn, Vầng Tối Đây, Rừng Ai An*). Ở đây có thể nói Hà Huyền Chi là người thay thế Nguyễn Vũ nhưng tương đối cần thận và trau chuốt hơn Nguyễn Vũ. Nếu Hà Huyền Chi là nhà văn mới độc quyền về những đề tài quân đội thì Nhất Giang là nhà văn mới nổi chuyên khai thác những đề tài xã hội trong lớp dân hạ lưu thành thị. Tác phẩm của Nhất Giang thường được viết một cách cầu thủ, thiếu hẳn kinh nghiệm và sự thận trọng tối thiểu so với nhà văn cùng khuynh hướng nhưng đã có nhiều tuổi nghề là Nguyễn Thụy Long. Năm nay Nguyễn Thụy Long cũng có khá nhiều tác phẩm được cho xuất bản (*Sầu đời, Cầu Cá, Trong Vòng Tay Đàn Ông, Dấu Chân, Gió chày...*) Nhưng hình như đang có một dấu hiệu mới mẻ của người đọc đối với những tác phẩm loại này. Đó cũng là dấu hiệu áp dụng chúng cho một vài nhà văn khác đã từng có một thời thịnh công đợt như Nhã Ca (*Tình ca trong lửa đỏ, Dạo khúc bên kia phố*) hay Nguyễn thị Hoàng (*Vết thương trên đôi mắt, Tiếng hát lên trời, Trái xanh trái đỏ...*) Phải chăng người ta đang tìm kiếm một sự mới mẻ nhất thời đó? Là một tác giả của những tác phẩm «giữa» từ bỏ cái thói quen được hời hợt và náo nhiệt của thị hiếu độc giả đã được đặt ra một cách có ý thức ngay khi tác phẩm chưa có hơn là sau khi tác phẩm đã «bị thị trường» sa đọa. Đó sao những nhà văn như Nguyễn Thụy Long, Nhã Ca hay Ngô Văn, Hoàng Văn là những người tài năng nhiều kinh nghiệm với văn chương nên đã biết cách khéo léo tránh khỏi một sự sụp đổ mau chóng. Người

ta chỉ chứng kiến nơi những nhà văn này một sự tàn phai ảnh hưởng dần dần trong giới độc giả mà thôi. Đó là lý do tại sao cái thế giới đàn bà dù có tầm thường mà đa đoạn nơi Nhã Ca hay dù có bất thường trong cái vẻ nóng hây hây sa nui Nguyễn thị Hoàng năm nay đã phai mờ dần sức quyến rũ của nó. Nhưng đối với một vài tác giả thì sự thành công và thất bại của họ không phải phụ thuộc đến như thế: thành công đã đến với họ rất nhanh đồng thời cũng đã chấm dứt rất sớm. Như trường hợp của Nguyễn Vũ chẳng hạn. Cây bút số một của năm 69 trong năm nay đã tuyên bố gác bút một cách khá ồn ào sau khi sách xuất bản của ông đã lên đến con số hàng chục. Nhìn lại sự nghiệp khá đồ sộ của nhà văn này xây dựng được trong một khoảng thời gian ngắn ngủi người ta thấy quá thực thái độ trên đúng là một thái độ khôn ngoan bởi vì cho đến những tác phẩm mới nhất của ông (*Bi kịch vàng, Đàn bà, Tiếng khóc vào đời, Bản Luận Vũ của quý, Sau 7 năm ở lính*) Nguyễn Vũ vẫn không tạo thêm được một bản sắc độc đáo nào ngoài cái đề tài chiến tranh mang nhiều tính chất thời sự và cái cách thể khai thác đề tài đó đo lường theo đúng tâm lý của một lớp người thời đại đã góp phần chính trong sự thành công vượt mức của những tác phẩm đầu tiên. Sự thành công đó ngày nay đã qua rồi cũng như sự bất ngờ về mặt tâm lý nơi người đọc không thể còn giữ nguyên như trước. Càng viết nhà văn càng bị lặp lại một cách nhàm chán những thứ chơi cũ, càng hy sinh thẳng tay tác phẩm càng mất dần cái vẻ mới lạ hào nhoáng bên ngoài của nó. Đó là trường hợp những tác phẩm cảm thù thời gian hơn cả. Sự sụp đổ của cái một thứ triều đại Nguyễn Vũ đang hiện ra rõ ràng nếu chính tác giả không chịu bỏ ra một chút thời giờ để tự kiểm điểm lại chính những thành tích của mình. Nguyễn Vũ đã chọn lấy thái độ khôn ngoan đó, ông đúng là một nhà văn sáng tác có kế hoạch nhất! Chắc chắn trong tương lai người ta sẽ có nhiều dịp để chứng kiến giai đoạn hai trong kế hoạch sản xuất văn chương của nhà văn quân đội mạnh tay này. Ước mong rằng người ta sẽ gặp lại một Nguyễn Vũ biết tự tiết chế lấy chính mình nhiều hơn. Bên cạnh Nguyễn Vũ, Thái Phương cũng là một trong những nhà văn xuống dốc nhất trong năm 70 với một số ít tác phẩm lu mờ (*Mùa Xuân Không Đến, Tuổi Mười Sáu*). Trong khi đó nhà văn vẫn lì lợm giữ được một số lượng tác phẩm xuất bản và bán chạy vô địch như những năm trước chắc hẳn phải là Hoàng Hải Thủy. Hầu hết những tác phẩm của ông đều được phóng tác từ truyện ngoại quốc, và có điều đặc biệt là không một lần nào tác giả tỏ vẻ muốn che giấu hay phủ nhận cái mục đích thương mại đương nhiên của mình. Hình như đây là nhà văn duy nhất nổi tiếng nhưng lúc nào cũng tỏ ra sẵn sàng không công nhận những tác phẩm của mình là những công trình sáng tác văn chương thuần túy. Tuy vậy sự thành công liên tục kéo dài từ năm này qua năm khác của Hoàng Hải Thủy phải có một lý do nào đó: Chính sự duyên dáng đặc biệt của ngòi bút tràn đầy những tâm tình cảm khái dạt dào cũng như cái tài năng phóng tác một cách quá thông minh và điêu luyện của ông đã giữ vững được cảm tình của người đọc lâu dài. Tác phẩm của Hoàng Hải Thủy trong ý nghĩa đó đúng là những tác phẩm được viết ra nhằm phục vụ cho một mục đích duy nhất: mục đích giải trí.

Bên cạnh những tác phẩm có ít nhiều khuynh hướng giải trí thoải mái đó trong năm nay người ta còn nhận thấy sự tái xuất hiện của một số nhà văn từ lâu đã gác bút như Vũ Bằng (*Mê Chữ*), Văn Quang (*Trong Con Mè Này*), Tạ Tỵ (*Yêu Và Thù*) Phan Du (*Hung Động Mới*). Hầu hết những nhà văn đó đã không đem lại được gì mới lạ nên sự tái xuất hiện của những tác phẩm họ không gây nên một biến cố nào đáng kể — không thành công trong tác phẩm và không thành công với người đọc. Với những tác giả này người ta có cảm tưởng như văn chương đã bỏ rơi họ lại trên một quãng đường khá xa. Một số tác giả trẻ hơn với một quan niệm sáng tác tiến bộ hơn nhưng vì sự xuất hiện lẻ tẻ và

không đều đặn cũng đã không tạo được một ấn tượng đậm đà nào về sự có mặt của họ: Đó là trường hợp của Phan Nhật Nam (*Độc Đường Số 1*), Thái Lăng (*Trong Một Ngày của Một Người*), Chu Vương Miện (*Về Phía Mặt Trời Mọc*), Phạm Quốc Hùng (*Phù Sinh*), Du từ Lê (*Qua Hình Bóng Khắc*), Ngô thế Vinh (*Trong Vòng Đai Xanh*). Người ta cũng còn ghi nhận sự xuất hiện mới mẻ của nhà văn Hoài Khanh với tập truyện ngắn đầu tay (*Từ Nhỏ Hoàng Vu và Khôi*) chỉ đem lại những kết quả thất vọng: người ta có cảm tưởng như Hoài Khanh đã quá lạm dụng nhà xuất bản của ông!

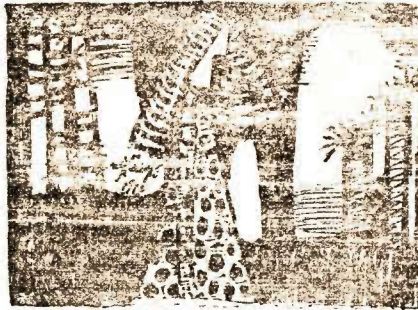
Về phía những nhà văn được kể là nòng cốt của văn giới miền Nam, Dương Nghiễm Mậu là nhà văn vẫn tỏ ra còn sắc bén và càng ngày càng trở nên điêu luyện nhất (*Ngã Dạn, Quê Người*). Mai Thảo xuất bản khá nhiều hồi hết là truyện dài vốn không phải là phần văn chương độc đáo nhất của ông; tập «Tây bát» in vào khoảng đầu năm là tác phẩm duy nhất trong năm nay có thể góp thêm một phần đáng kể vào cái sự nghiệp văn chương đã khá rõ ràng của nhà văn kỳ cựu này. Trong khi đó hai nhà văn kỳ cựu khác là Võ Hồng và Nhật Tiến dường như đã dừng lại trong mức độ sáng tác của mình. Một tác phẩm của Võ Hồng (*Nhánh Rung Phiêu Bạt*) và một tác phẩm của Nhật Tiến (*Quê Nhà Yêu Dấu*) thật ra đã thua sút hẳn những tác phẩm đã có. Trong khi đó kỹ thuật viết Feuilletton càng ngày càng đưa Thảo Trường đến chỗ tầm thường (*Ngon dền*). Sự góp mặt của Doãn Quốc Sỹ trong tháng cuối cùng (*Sầu Mây*) tỏ ra không có vẻ quyến rũ lắm đối với giới độc giả trẻ mặc dù có thể nói đây là nhà văn tỏ ra có nhiều hoạt động nhất trong năm vừa qua, qua nhiều lãnh vực khác nhau. Trong những trường hợp điển hình này ở đây người ta có thể đo lường được phần nào khả năng và sự giới hạn của nhà văn (một số nhà văn) đứng trước những đòi hỏi của thời gian và của tác phẩm. Tuy đó vẫn để khám phá (tác phẩm) và thay thế (tác giả) được đặt ra: Trên cả hai phương diện đó chúng ta đã có thêm được những gì mới lạ?

Nhóm nhà văn sáng tác tiểu thuyết theo một quan niệm mới đã có từ mấy năm trước đến nay vẫn còn hoạt động tương đối đều đặn. Nhà văn «cổ điển» nhất trong nhóm này là Nguyễn đình Toàn chỉ có một cuốn truyện dài được cho xuất bản: cuốn «Đêm Hè», một tác phẩm có một vai nam nhân vật chính (điều đặc biệt) lồng trong một bối cảnh mang rất nhiều tính chất thời sự (điều không đặc biệt). Với Nguyễn đình Toàn năm nay người ta vẫn còn khá nhiều dịp để đọc thấy những tư tưởng triết lý được diễn đạt một cách hơi quá đáng trong một ngôn ngữ tiểu thuyết trí thức. Triết lý một cách kiểu cách hóa đó gần như là đặc điểm chung của hầu hết những tiểu thuyết gia sáng tác với một lý thuyết tiểu thuyết đã làm sản xuất hiện trong khoảng 3,4 năm gần đây như Huỳnh Phan Anh (*Những ngày mưa*), Nguyễn quốc Trụ (*Những Ngày ở Saigon*), Nguyễn Xuân Hoàng (*Khu Rừng Hực Lửa*). Phần đông những nhà văn này đều là những lý thuyết gia về tiểu thuyết trước khi viết tiểu thuyết, vì thế tác phẩm của họ đều bộc lộ cho thấy một cách rõ ràng tính chất mới mẻ và thoát ly mạnh bạo của nó. Nhưng phải chăng đó cũng chính là cái khuyết điểm căn bản của những tác phẩm trong đó tác giả tự cho mình cái quyền năng đặc đoán được phép đi trước chính tác phẩm của mình. Dù sao tuy các nhà văn mới này chưa hẳn đã đạt được một mức độ thành công trọn vẹn nhưng có thể nói đây là những quan niệm mới mẻ về tiểu thuyết này cũng đã bắt đầu có một ảnh hưởng sơ khởi nào đó nơi những người đi sau. Trong ý nghĩa đó câu trả lời về «Tiểu thuyết mới» ở VN trong tương lai sẽ chỉ được đặt đến một cách đầy đủ và có kết quả tốt đẹp nơi những người đi sau mà thôi. Nếu «Tiểu thuyết mới» còn đủ khả năng gìn giữ sinh mệnh của chính nó thì những nhà văn mới hiện tại chỉ nên được xem là những người mở đường

← mà thôi. Bởi vì vẫn còn mang nặng một ám ảnh lý thuyết nên cách thực hành của họ cũng lại là một cách thực hành còn chứa đựng quá nhiều tính chất lý thuyết. Đó là lý do khiến người đọc dễ nản lòng mỗi khi muốn làm quen với loại văn chương mới lạ này. Trong khi đó nhà văn viết «Tiểu thuyết mới» theo một cách thể dung hòa khôn ngoan và điều luyện nhất lại là một nhà văn đã nổi tiếng từ lâu, nổi tiếng từ những khi «Tiểu thuyết mới» chưa ra đời: Thanh Tâm Tuyền. Với 2 tác phẩm xuất bản năm nay (*Mồ Khơi* — *Tiếng Động*) Thanh Tâm Tuyền càng ngày càng thêm chứng tỏ ông là một nhà văn đầy ý thức sáng suốt và rất thận trọng về chính cái sinh mệnh của tác phẩm mình — những bước đường phiêu lưu bất buộc của mỗi một tác phẩm dưới muôn vàn ánh sáng soi góai của một thời hiện đại đầy phức tạp và khúc mắc. Theo đó, có thể nói Thanh Tâm Tuyền lại là một nhà tiểu thuyết mới tiến bộ và thành công hơn cả. Trong ý nghĩa đó, thiết tưởng người ta phải nên phân biệt thân trong hơn nữa khi đề cập đến những phong trào «Tiểu thuyết mới», Hiện tượng «Tiểu Thuyết mới» và ý nghĩa của «Tiểu thuyết mới» tại VN, một tiểu thuyết văn học tất yếu càng ngày càng gia tăng thêm mức độ hiện diện của nó trong bầu không khí sinh hoạt văn học chung của miền Nam.

Bên cạnh Thanh Tâm Tuyền, Nguyễn quốc Trụ, Túy Hồng, Phạm công Thiện và Viên Linh là những khuôn mặt văn chương độc đáo và đặc sắc nhất năm 70. Nguyễn quốc Trụ với tập truyện ngắn đầu tay ngoài cái tính chất triết đề trong sự tôn trọng kỹ thuật mới đến mức tối đa còn công hiến cho người đọc những nét thơ mộng thiết tha trong khắp những «truyện rời» cũng có chung một đề tài thuần nhất, cùng kết hợp với nhau để dựng lại một quãng đời quá khứ êm đềm — cái thời của chính tác giả. Ít ra trong nền văn chương mới, đó cũng là một giọng kể đặc sắc và lời cuốn không phải chỉ nhờ vào cái kỹ thuật viết truyện mới mẻ nhưng là nhờ vào cái phần tình cảm thiết tha và chân thật mà tác giả đã trực tiếp giải bày trong tác phẩm. Tập truyện của Phạm Công Thiện (*Bay Đi Những Con Mưa Phần*) thực ra gần một nửa số trang in lại cuốn truyện dài cũ của ông là «Trời Tháng Tư». Những truyện ngắn còn lại hầu hết đều là những dòng tư thuật tác giả về chính cuộc đời tác giả. Điềm độc đáo của Phạm Công Thiện là cái sức sống mãnh liệt, tràn đầy đến cực độ đã được chuyển vào một cách trọn vẹn trong một dòng văn chứa đựng đầy một nỗi niềm đam mê nồng nhiệt và say đắm miên man bất chấp tất cả và muốn vượt qua tất cả mọi giới hạn. Tác phẩm Phạm công Thiện đã được mệnh danh là sách biên khảo, thơ hay tiểu thuyết cũng đều luôn luôn có tham vọng quen tai một khát vọng sống tận cùng và toàn diện trong một thể diện sống mãnh liệt và tràn đầy đến kỳ cùng — một sự sống tuyệt đối một cách tàn phá. Ngoài ra người ta cũng phải công nhận cái tài năng kiến tạo những hình ảnh thơ thật phong phú, một ngôn ngữ luôn luôn nồng nhiệt và đầy biến tính âm độ, cường độ bất ngờ hợp cùng với một tâm chân tình tưởng tượng và thành thực tột độ của tác giả đã tạo được một ấn tượng sâu xa và cảm động trong lòng người đọc — «Thấp thoáng bóng huyền trên cơn sống tàn bạo» là một trong những truyện ngắn độc đáo hiếm có trong mây mù gần đây trên văn đàn miền Nam. Trong những ngày cuối năm, một tác phẩm mong manh của Viên Linh xuất hiện một cách khiêm nhường: «*Vườn Quên Lãng*». Đó là một trong những tác phẩm văn xuôi đặc sắc đáng đề cho tác giả, một nhà văn feuilleton, phải hãnh diện. Với «*Vườn Quên Lãng*» người ta có thể gặp lại một Viên Linh thì si — một nguồn cảm hứng trề tình nồng nàn trong một dòng văn xuôi phối hợp được trọn vẹn cái thi tính đam mê và cảm, bạo, cái hồn thơ âm u và hoang tàn đặc biệt của tác giả. Tác phẩm nhỏ bé này phải được kể là một nỗ lực để vượt thoát khỏi lối khuôn cách tâm thường mà nghề nghiệp một nhà văn nhà thơ như Viên

TRẦN TUÂN KIẾT



TÌM XUÂN

ta đi tìm kiếm nụ cười
trong mùa xuân rớt tiếng đời khê ru
hoa vòng chớm rụng trong mù
hồn lơ thơ mộ sầu thu đông tàn

nghe chừng chiến trận hỗn mang
người đi người nhớ vội vàng tiễn nhau
đầu xuân chén rượu men trào,
mà trong sự thế hôm nào cũng như...

lẻ người rụng giọt chinh phu
bóng mây xưa động mặt mù lửa binh
miền Tây nay đã yên bình,
phương Đông lại giặc trường chinh bao giờ
xuân lên gió lạnh không ngờ,
mái tranh vách lá đón chờ những ai
vầng trăng xuân hiện đêm nay,
ngựa nghiêng mái tóc đùa chơi bên người

Linh, như biết bao nhiêu người khác bỏ buộc phải chấp nhận để chứng kiến sự hao mòn lần hồi cái tài năng đích thực của chính mình. Về phía các nhà văn nữ, Túy Hồng là người tương đối tạo được một thành tích xuất sắc nhất trong năm nay với 2 tác phẩm đã in: («*Trong Mốc Mưa Hạ Huyền*» và «*Tôi Nhìn Tôi Trên Vách*») mà cuốn truyện dài thứ hai với một chiều dài khá đồ sộ vừa chứng tỏ một công phu kiên nhẫn đáng sự của một nhà văn nữ vừa trình bày cho thấy một Túy Hồng cực kỳ điêu luyện trong cái nghệ thuật viết truyện thông minh và duyên dáng đến một mức độ khủng khiếp khó lòng đo lường nổi. Đó là ý nghĩa của lối văn thường được xem là táo bạo (táo tợn và đảo điên đến rất cùng) của Túy Hồng. Sự táo bạo của Túy Hồng chỉ là kết quả của một tri thông minh li lợm luôn luôn đặt vào giữa lòng sự vật một cái nhìn thẳng suốt đến tận cùng, bản thể (Xôi mối, bươi móc, xia xói): Cái nhìn trong văn chương của một nhà văn đã lớn lên từ một thế giới bếp núc. Và chưa bao giờ cái thế giới bếp núc đó lại tỏ ra xuất sắc và giá trị hơn bằng năm nay: Túy Hồng là nhà văn số một của năm 70 kể theo một nhận định dung hòa và trung bình.

Về bộ môn này, dĩ nhiên người ta phải nhắc đến Vũ Khắc Khoan, kịch tác gia duy nhất với kịch bản duy nhất của năm 70: «*Ngộ Nhận*», tác phẩm mang một ý nghĩa ngôn ngữ đầy công phu sáng tạo thêm một lần nữa chứng minh cái tài năng thâm trầm của nhà văn (rất) thận trọng này. Hơn thế nữa, sự xuất hiện mang đầy tính chất mới mẻ bắt ngờ của tác phẩm này còn trình bày cho thấy một chính thức tổng hợp và quân bình tư tưởng độc đáo của tác giả giữa cái tinh thần suy tư hiện triết Đông Phương và khát vọng tiến bộ cực đoan của ngôn ngữ, tìm một đặc điểm quá khích của thời hiện đại. «*Ngộ Nhận*» là tác phẩm đánh dấu một khúc quanh tư tưởng, quan trọng trong sự nghiệp Vũ Khắc Khoan đồng thời còn là một kết quả lạc quan về sự tiến bộ đầy ý thức, chín chắn trong tinh thần sáng tạo và nỗ lực sáng tạo của những người đang trực tiếp góp phần xây dựng nền văn học nghệ thuật miền Nam.

Kiểm điểm về sinh hoạt tiểu thuyết năm qua người ta không thể bỏ qua những tác giả tuy chưa có tác phẩm chính thức xuất bản nhưng đã hoạt động đều đặn nhất trên các tạp chí, các bản nguyệt san hay tuần báo văn nghệ và đã chứng tỏ một tài năng vững vàng đầy hứa hẹn khám phá trong tương lai. Đó là trường hợp những nhà văn

trẻ tuổi sáng tác rất mạnh trong năm qua mà nổi bật nhất là Nguyễn Ngũ, Trần Hoài Thu và Hoàng Ngọc Tuấn. Nguyễn Ngũ thì đã có nhiều dịp xác định tài năng mình từ các năm trước, trong năm nay vẫn còn chứng tỏ một khả năng sáng tác dồi dào và càng ngày càng trở nên điêu luyện hơn. Trần Hoài Thu viết truyện không đều tay và thường không có những khám phá đề tài và bút pháp mới lạ. Nhà văn trẻ xuất sắc nhất năm nay có lẽ là Hoàng Ngọc Tuấn, người đã bắt đầu sự nghiệp của mình từ năm trước nhưng chỉ thực sự nổi bật trong năm nay, văn chương Nguyễn Ngũ tương đối có nhiều lý tính hơn so với Hoàng Ngọc Tuấn là người chuyên viết những truyện ngắn thăm thẳm đầy một ý vị tính cảm lãng mạn phóng khoáng, cả hai đều là những thí dụ hiếm hoi về cái kết quả tốt đẹp của sự kết tinh những tinh hoa đặc sắc nhất của nhiều khuynh hướng văn chương khác nhau nội dung lẫn hình thức tại miền Nam từ trước năm nay. Chính ở đây là niềm hy vọng lớn nhất cho văn chương miền Nam hướng về tương lai.

Nhìn chung vào tình hình tiểu thuyết năm 70 người ta thấy chiến tranh và thực tại xã hội và là những đề tài chính thường được khai thác nhiều nhất từ những nhà văn trẻ tuổi nhất (Nguyễn Ngũ) cho đến cả những nhà văn già nhất (Phan Du). Đời khi chiến tranh được chọn làm một đề tài duy nhất như trường hợp tác phẩm của những nhà văn ngoài mặt trận viết về mặt trận (Ngô Thế Vinh, Hà Huyền Chi...), đôi khi thực tại xã hội lại là 1 đề tài duy nhất, tác phẩm của những nhà văn thành phố viết về thành phố (Mai Thảo, Túy Hồng, Nguyễn Thụy Long, Nhã Ca), nhưng cũng có khi cả hai đề tài đó được kết hợp lại thành một duy nhất (Thảo Trương, Thái Lăng, Dương Nghiễm Mậu). Cũng song song với khuynh hướng trên những nhà văn sáng tác với một quan niệm văn chương thuần túy (văn chương) vẫn tiếp tục theo đuổi chủ trương của mình mà không tỏ cho thấy một dấu hiệu nào lòng nào (Thanh Tâm Tuyền, Huỳnh phan Anh, Nguyễn Xuân Hoàng...). Người ta vẫn chưa thể xác định chắc chắn mức độ thành công hay thất bại của họ, trước đây đã hiện tại nhưng ít ra sự hiện diện của khuynh hướng tiểu thuyết tân kỳ, này cũng đã góp phần đóng góp tích cực, thúc dục vì đòi hỏi người ta không thể lãng quên hay lẫn tránh câu hỏi về sự tiến bộ đạt ra cho sinh mệnh của văn chương nói chung. Chính vì lẽ đó mà cái khuynh hướng «*phục cổ*» một cách vô ích vừa mới chớm dậy lại trong năm nay đã bị bỏ rơi một cách mau chóng (Vũ

Bảng, Nhật Tiến, Văn Quang...) Cũng tương tự như chế những tác phẩm sống nhờ vào cái kết quả thương mại của nó (Duyên Anh, Nguyễn Vũ) chắc chắn trong tương lai phải tự tìm cho nó cách thể biến thái khác hẳn nếu không muốn bị tàn rụi một cách thảm hại. Sau cùng người ta cũng nên ghi nhận sự phát triển đáng lạc quan của loại văn chương nội đồng trong năm nay: Từ Kế Tường (*Tuổi Mười Sáu, Núi Hồng, Cảnh Bướm*), Võ Hà Anh (*Môi Hồng, Dế Thương*), Đinh tiến Luyện (*Chuyện Một Loài Chim Bỏ Nhỏ*) là những tác giả khiêm nhường nhưng rất đáng khuyến khích. Hy vọng rằng trong năm tới loại văn chương có nhiều tính chất giáo dục này sẽ gặp được thêm nhiều sự may mắn hơn nữa, bởi vì phải chăng đó chính là một dấu hiệu hòa bình đơn sơ nhưng cảm động nhất — Hòa Bình cho con người trước khi hòa bình cho văn chương? Năm 70, không có gì lạ ở Việt Nam, một thời loạn ly của văn chương...

NHÌN vào tình hình sáng tác văn chương cũng như tình hình sinh hoạt văn hóa chung ở miền Nam trong năm qua người ta chỉ có thể ngồi làm một cuộc tính số thật trọng và chính xác tương đối mà thôi nhưng thực quá khó lòng để đưa ra một lời tiên đoán về tương lai. Nếu có thì có thể đó sẽ là một lời tiên đoán bi quan bởi vì nhìn lại người ta vẫn thấy rằng nền văn hóa miền Nam vẫn còn có quá nhiều khuyết điểm trầm trọng chẳng hạn như hiện tượng Westling đang làm mưa làm gió trên khắp các mặt báo, sự thịnh hành tối đa của nền văn chương nhảm nhí, vụ án B'Su Danglu, môn quà kiếm ước, phong trào cải lương hóa điện ảnh, quái tượng Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục... Mặt khác sự tiến bộ của văn chương (sáng tác) cũng tiếp tục còn bị nhiều thứ

trở lực khác ngăn chặn trong đó cái áp lực của đời sống vật chất và cái thói quen nghề nghiệp Fenilleton đang lấn lồi cưỡng bách cái tài năng đích thực của các nhà văn chúng ta mà trường hợp Cung Tích Biền đang trong lúc sa sút phong độ trong năm nay là một thí dụ điển hình. Đó cũng là lý do giải thích sự kém hoạt động xuất bản của một số nhà văn tên tuổi như Võ Phiến, Nguyễn mạnh Côn, Nguyễn thị Thụy Vũ, Trùng Dương... trong năm nay. Nhưng ngược lại người ta lại có thể đưa ra một nhận định lạc quan nếu căn cứ theo tình trạng xuất bản trong năm nhất là sự xuất hiện đồng đảo và mạnh mẽ của một số tạp chí tiến bộ. (Tư Tưởng, Ý Thức, Trinh Bầy, Đối Diện, Hiện Tượng...) Chúng ta đang có trên dưới 30 nhà xuất bản hoạt động đều đặn trong đó Lá Bối, An Tiêm, Vạn Hạnh, Khai Trí, Lửa Thiêng, Tân Văn, Hoàng Hạc, Sáng Tạo, Ca Dao... là những nhà xuất bản đứng đầu hoạt động có đường hướng và có kết quả nhất. Mặt khác có một sự thực mà người ta phải công nhận là càng ngày các giới độc giả càng trở nên có ý thức chín chắn và hợp lý hơn nữa để tự chọn lựa cho họ một thái độ dứt khoát đứng trước những trào lưu văn hóa, những phong trào văn nghệ, các khuynh hướng văn chương, các tác giả hay tác phẩm đang có trước mặt họ. Ý thức người đọc càng ngày càng tiến bộ, đó là kết quả đáng lạc quan nhất sau một năm miền Nam làm văn học nghệ thuật trong một tình trạng tổng quát không lấy gì làm tốt đẹp.

Bước qua năm 71, ý thức người đọc — không phải là điều quan trọng cốt yếu nhưng ít ra cũng là điều đáng kể và đáng hy vọng nhất trong tình cảnh hiện nay — sẽ lên tiếng đòi hỏi những gì? Nói một cách khác, câu hỏi này được đặt ra: Năm 71, có gì lạ ở Việt Nam, một thời hòa bình cho văn chương? Δ

TÂN VY

phương hướng

I.—

Lối đi nào về cõi trời

Chúng tôi đều bước đến những ngày
tháng mệnh mông

Nhưng nào biết được tương lai mang
hình dạng thế nào

Lối đi nào về vùng mơ ước

Ngày đêm chúng tôi hằng mơ mộng trên
những điều bất công

Có sao còn hy vọng

II.—

Lối đi nào đưa tôi thoát khỏi

Những u mê tâm tối của lòng

Khi tôi đã mất tôi.

Lối nào đây đưa đến người tình cũ

Giữa cuộc đời đầy luân chuyển và
đổi thay

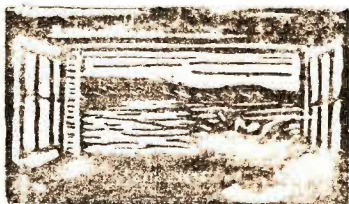
Có còn chăng niềm hoài vọng

Phương hướng nào đây

Tại sao chúng ta không dừng bước

Xin đừng cho chúng tôi thành củ mục
theo dòng

Vô định.



TỪ KẾ TƯỜNG

thơ năm mới

Ai qua chiến nắng bãi chàm bông
Cò thấy trời nghiêng dưới gót hồng
Tôi đứng phàn vân nhìn cộng cò
Nở hoài một lá nhẹ như bông

Đã rung về em nửa tháng giêng
Hay xa như gió một đêm buồn
Rất non trong cánh tình xuân vậy
Hay mới vừa gieo hạt lạ thương

Mưa ngày tháng cũ, mưa ngoài tay
Một chút trời mưa lạnh gót người
Tôi rét ở trong lòng chợt ấm
Chợt nghe ngó ngó tiếng ai cười

Có chuyện xe về chở nắng xanh
Vàng tươi sợi khói uốn ngập ngừng
Ai nghiêng vai áo đi vào bụi
Có thấy lòng bay đến vậy mừng

Một năm nhẹ kéo sợi buồn thưa
Sầu cũng tan nhanh mộng cũng ngủ
Tôi hái màu mây kia mới chín
Nghe trong vườn lá rụng mấy tờ. Δ

Khởi Hành

TUYỂN TẬP MÙA XUÂN

(gồm các số 86 - 87 - 88 - 89)

giấy phép xuất bản số 358/BTT/BC
ngày 26-3-69

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN:

VIÊN LINH

QUÝ BẠN ĐÓN ĐỌC:



TÂN NIÊN (SỐ 90)

phát hành 7 TẾT (2-2-71)

vài nét sinh hoạt...

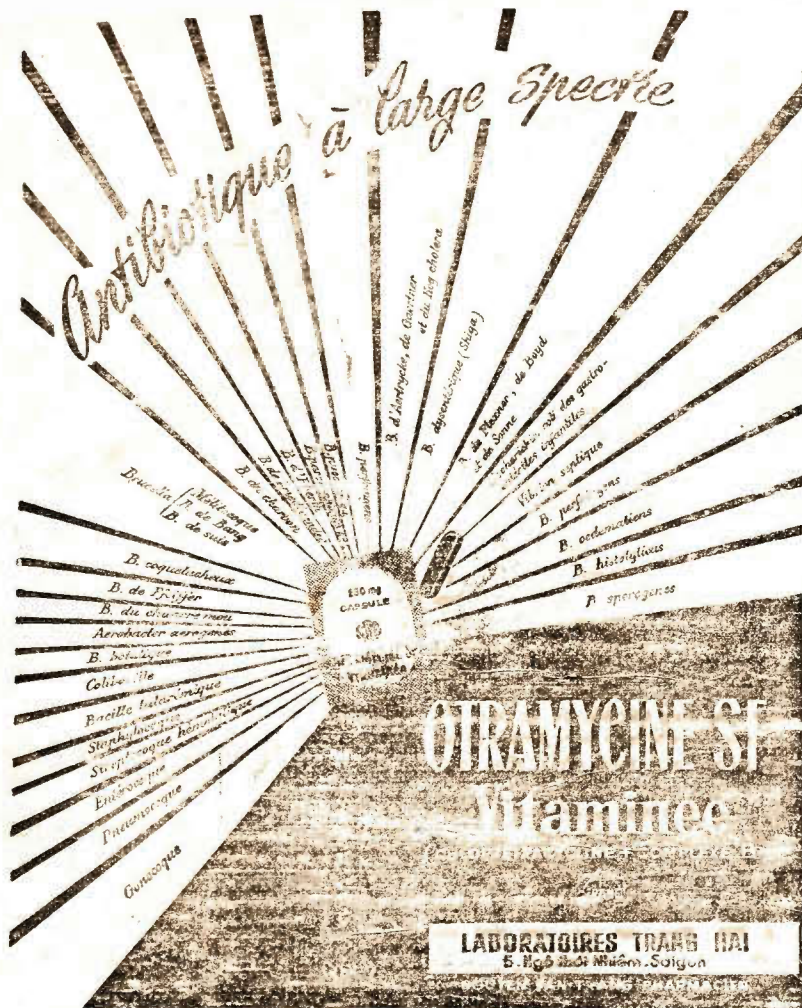
tiếp theo trang 6

Sỹ Phú, Lê Uyên Phương, Xuân Sơn, Song Thanh (Thanh Tâm, Thanh Mai) và gần đây, Thiên Thu xuất hiện trong ban Nhạc Chủ đề của Nguyễn đình Toàn. Đối với giới bình dân thì cặp Hồng Cường Mai Lệ Huyền rất ăn khách, ngoài ra, Phương Hồng Quế cũng khá nổi trong năm đối với lớp thính giả các phòng trà.

Trên màn ảnh nhỏ, khuôn mặt Hồng Vân cũng gây được sự chú ý qua những lần trình bày tân nhạc, dân ca hay ngâm thơ.

Thiên Trang, Băng Châu vừa bước vào nghề đã bước thêm một bước nữa, nhảy sang điện ảnh nhờ gương mặt diễm lệ đi đôi với giọng hát khá truyền cảm.

NHÌN chung, kể về các mặt sáng tác, xuất bản, trình diễn thì năm vừa qua là một năm phồn thịnh của ca nhạc. Tuy nhiên, chưa có phát hiện nào gây hào hứng cũng như ít có sáng tác nào nổi bật. Nhạc tình ướt át, le thê, rồi cả lẫn át những dân ca, du ca. Tiếng hát cộng đồng hầu như đã lụi tắt trên các đài phát thanh mà những giờ tối đều là giờ dành để phổ biến loại nhạc ướt át. Nhạc tiền chiến đã được phục hồi một cách mạnh mẽ. Lời kêu gọi phát triển, phổ biến văn nghệ dân tộc của Tổng Thống V.N.C.H hầu như không được đáp ứng. Những buổi phát hình của nhóm Gió Khơi, Nguồn Sống hay những show giới thiệu dân nhạc của Phòng Lớn rất đáng ca ngợi nhưng tiếc thay, nó lại chỉ là những ánh lửa le lói, vì không được tiếp hơi, nuôi dưỡng nên không gây được thành một phong trào hào hứng. Năm vừa qua, nhiều chuyến vui buồn đã xảy ra trong giới ca nhạc, giới này vẫn nổi tiếng là giới nhiều chuyện nhất. Khởi của phải kể ra đây. Tuy vậy, không thể quên là một số anh chị em ca nhạc sỹ đã làm nhiều việc đáng kể như đã quyên góp cứu trợ đồng bào miền Trung bão lụt và trong dịp gây quỹ Cây Mưa Xuân Chiến Sĩ, nhiều phòng trà như Đêm Màu Hồng, Mắc Xim, Ritz đã hợp tác với các nhà báo, tổ chức nhiều đêm vui, lấy tiền giúp chiến sỹ ăn Tết, đáng xem là một hành động đầy ý nghĩa. Δ



DƯỢC VIỆN
TRANG HAI
5, NGÕ THỜI NHIỆM
SAIGON

Kính chúc
Quý Dược Viện
và khách tiêu thụ
một năm mới
đầy an khang
và hạnh phúc

24 ampoules

buvables 10 ml

TESTOBION

VITAMINE C 1000

CHUYÊN TRỊ:

— SUY NHƯỢC, THIẾU MÁU, KÉM ĂN, GÂY CÒM, DƯỞNG BỆNH

Viện bào chế BIOFARMO

CHƯƠNG VĂN VĨNH, Bác-sĩ Dược-khoa

155, Hai Bà Trưng — SAIGON

Thân kính chúc một năm mới đầy vui tươi và hạnh phúc

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

**THIÊN LONG CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN**

SỐ VỐN : VN 40.000.000\$00

TRỤ SỞ : 121^A AN BÌNH – CHOLON VIET-NAM

TẶNG THƯỞNG : 100.000\$00

Bột giặt Hòa Hợp TICO (nhãn hiệu Con RỒNG và Con CỌP) từ khi ra đời, nhờ phẩm chất hảo hạng, chế tạo đúng theo tiêu chuẩn Quốc Gia, đăng cấp Quốc Tế, nên rất được đồng bào tin nhiệm ưa dùng. Từ Bến Hải đến mũi Cà Mau ai ai cũng đòi mua cho được bột giặt hòa hợp TICO sau khi đã dùng qua một lần.

Gần đây có nhiều kẻ manh tâm bất chánh, chế tạo hàng giả mạo để dối gạt đồng bào thủ lợi, dơ trò mắt cá trộn lộn với ngọc trai, xâm phạm quyền lợi và uy tín hồn Công Ty.

Để bảo vệ quyền lợi của đồng bào trong thời buổi củi que gạo châu, Bồn Công Ty đã trình thưa với Cơ Quan Cảnh Sát Toàn Quốc xin truy tìm những kẻ chế tạo hàng giả.

Nay xin kính cáo cộng toàn thể đồng bào, nếu ai có đầy đủ tài liệu về các tổ chức làm giả bột giặt hòa hợp TICO, như địa chỉ Cơ Xưởng chế tạo, địa chỉ nơi tiêu thụ, địa chỉ các nhà in bao gói và giấy cứng đóng trên miệng túi nylon các bao bột giặt giả mạo, xin cấp tốc mật báo cho Công Ty chúng tôi để chặn bắt.

Mật tin nào đem lại kết quả phá vỡ tổ chức làm hàng giả mạo sẽ được Công Ty chúng tôi tặng thưởng từ 10.000\$00 đến 100.000\$00. Cam đoan giữ đúng lời hứa hẹn.

THIÊN LONG Công Ty SARL

KINH CÁO

Số 121^A đường An Bình CHOLON

Điện Thoại : 51.250

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

PHƯỚC HÙNG

sản xuất

VẬT DỤNG QUÂN TRANG

HUY CHƯƠNG QUÂN ĐỘI

29, Phạm Ngũ Lão SAIGON

ĐT. 23.664

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

HÃNG

VINATON

63-65, Đại lộ Hàn Nghi

SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

HÃNG

SOGECI

101, đường Gia Long

SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

CORIGNAC

DÙNG VỚI SODA SẼ ĐEM LẠI QUÍ VỊ
MỘT MÙI THƠM NGON, BỒ KHỎE

nhà sản xuất **HIEP THANH**

55 ter Bis, Đông Khánh

CHOLON

TÂN XUÂN VẠN PHƯỚC

BẢO SANH HÒA

DÙNG VỚI SODA SẼ ĐEM LẠI QUÍ NGÀI HƯƠNG VỊ
THƠM THO, NGỌT NGÀO TRONG LÚC MỪNG XUÂN

HIỆU XUYỀN THÀNH

234, Bến Hàn Tử Đ.T. 36441

CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

QUÀ TẾT !!! CÁC THỨ RƯỢU MÙI,
RƯỢU DẦU, RƯỢU RHUM

NHÀ SẢN XUẤT ĐỨC HƯNG

3 BẠCH VÂN

CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

TIỆM TRÀ

TRẦN HỘ KÝ

SẢN XUẤT ĐỦ LOẠI TRÀ DANH TIẾNG. MÙI VỊ THƠM
NGON, HẢO HẠNG

55, Nguyễn Văn Thạch

ĐT. 37842. CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

BỘT GIẶT, XÀ BÔNG CÂY

«CHIM ÉN»

BỘT NHIỀU, TẦY SẠCH, TRẮNG TINH

nhà sản xuất **BÌNH KÝ**

611-617 Bến Bình Đông
Đ.T. 58469

CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

THÀNH THÁI

ĐỆT VỚ, ÁO THUN, DÂY THUN VẢI VÀ ĐỒ TẮM
BIỀN ĐỦ MÀU

39/11-13, Học Lạc

CHOLON

CUNG CHỨC TÂN XUÂN

VIỆT-NAM NATIONAL COMPANY

74-76, đại lộ Nguyễn Huệ — SAIGON

Vào đầu năm 1971, một Đại Công ty ra đời với số vốn ước lượng 500.000.000đ VN được inang danh là VIET NAM NATIONAL COMPANY do Ô. NGUYỄN THÀNH NAM làm Tổng Giám Đốc. Công ty được Hãng MATSUSHITA ELECTRIC INDUSTRIAL COMPANY Ltd bên Nhật bỏ 60% tổng số vốn để khuyến khích. Đây cũng là lần đầu tiên 1 hãng Nhật bỏ số vốn lớn nhất để cùng người Việt nam thiết lập một cơ sở kỹ nghệ nhằm sản xuất để đáp ứng đầy đủ nhu cầu trong nước về ngành điện khí.

Theo dự trù, năm đầu, Hãng sẽ sản xuất 1 số lượng:

- 200.000 radio — 36.000 nồi nấu cơm
- 30.000 tivi — 20.000 lò gaz
- 20.000 radio phone — 12.000 tủ lạnh
- 20.000 máy thâu băng

Số sản xuất những năm về sau, số lượng càng tăng và lúc đó sẽ cung ứng đầy đủ cho giới tiêu thụ. Các sản phẩm do Hãng chế tạo kể trên, đoàn chắc 100% với khách hàng: sự bền bỉ và tinh vi không thua kém hàng nhập cảng ngoại quốc.

CUNG CHỨC TÂN XUÂN

DIỄM CHI ẤN QUÁN

TYPO — OFFSET — CHUYÊN ẤN LOẠT
CÁC LOẠI HỘP BẢNG, HỘP ẤU DƯỠC, ẤN
CHỈ VĂN PHÒNG SÁCH BÁO VÀ TẤT CẢ
CÁC LOẠI ẤN PHẨM MỸ THUẬT

- nhà in có nhiều uy tín
- in đẹp • kỹ • nhanh chóng
- giá phải chăng
- giao hàng đúng kỳ hạn

12, Nguyễn Thượng Hiền
SAIGON

Đ.T. : 99.103

CUNG CHỨC TÂN XUÂN

JO MARCEL

Xin quý vị tới mua hay đổi các Tape nhạc JO MARCEL từ số 1 tới số 25 tại 105 Võ Tánh Saigon Điện thoại 90669 — Mở cửa từ 8 giờ sáng ngày Mồng Hai Tết (tức 28-1-1971)

CUNG CHỨC TÂN XUÂN

các bạn say mê nhạc không thể nào bỏ qua :

TUYỂN TẬP NHẠC RU TÚC HỒNG

GỒM 15 TÌNH KHÚC CỦA :

ANH VIỆT — HOÀNG NGUYỄN — LAN ĐÀI
NGUYỄN HIỀN VÀ LÊ TRỌNG NGUYỄN

SẼ PHÁT HÀNH TRONG DỊP XUÂN TÂN HỢI

HỎI CÁC QUÁN NHẠC VÀ NHÀ SÁCH

CUNG CHỨC TÂN XUÂN

HÃNG GẠCH BÔNG
ÉP BẰNG MÁY ĐIỆN

THANH DANH

242, Cống Quỳnh SAIGON
Điện-thoại : 22.906

CUNG CHỨC TÂN XUÂN

CHI - THANH CONG - TY
KHAI QUAN THUẾ VÀ VẬN TẢI

3, đường Pasteur
Điện thoại : 22.356

SAIGON

BAN GIÁM ĐỐC

ĐẠI NAM DOANH NGHIỆP C ty
14, Trần quý Cáp SAIGON

KÍNH CHÚC MỘT NĂM MỚI AN VUI
VÀ THỊNH VƯỢNG

KÍNH CHÚC

- QUÝ VỊ TÁC GIẢ, DỊCH GIẢ
- QUÝ BẠN ĐỌC
- QUÝ VỊ CHỦ NHÂN NHÀ SÁCH

MỘT NĂM TÂN HỢI

HÒA BÌNH VÀ AN LẠC

nhà xuất bản LÁ BỐI

ÂN TẾT XONG MỜI BẠN ĐÓN ĐỌC :

■ TIẾNG PHÈN LA

của XUÂN TÙNG

■ ĐOẠN ĐƯỜNG CHIẾN LINH

của THẾ UYÊN

■ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TÂY PHƯƠNG I

của LÊ TÒN NGHIÊM

nhà xuất bản LÁ BỐI

CUNG CHỨC TÂN XUÂN

HỒNG-HOÀNG

STÉVÉDORES ACONIER
TRANSIT — REMORQUAGE

95, Tôn-thất-Dạm

Tel. 22.001

Q. G. D. B : 32.196 11-002
SAIGON

ĐÃ PHÁT HÀNH TOÀN QUỐC :

VẤN ĐỀ CHỈ DẠO CHIẾN LƯỢC
TRONG CHIẾN TRANH VIỆT NAM

○ của ĐỖ NGỌC NHÀN

- Một tác phẩm gối đầu giường của các chiến sĩ, cán bộ, sĩ quan và mọi công dân yêu nước.
- Đề cập tất cả những gì liên quan đến cuộc chiến hiện tại.
- Phát huy mưu trí sáng tạo và sinh hoạt trong mọi hành động của các cấp chỉ huy.
- Một kho tàng bí mật của chiến lược chiến tranh nhân dân mà từ trước tới nay chưa một tác phẩm nào đề cập đến.



KỸ-THƯƠNG NGÂN-HÀNG

KỸ-THƯƠNG NGÂN-HÀNG

COMMERCIAL INDUSTRIAL BANK

CÔNG TY NẶC DANH VỐN 250.000.000 \$ 00 GÓP ĐỦ

THU SỔ : 425 TRẦN HƯNG-ĐẠO — SAIGON (GOC NGUYỄN ĐIỀU — TRẦN HƯNG-ĐẠO)

ĐIỆN THOẠI SỐ : 98.495 — 98.496 ♦ Q.S. : 60.078 — 61.421 ♦ ĐIỆN TÍN : INCOMBANK

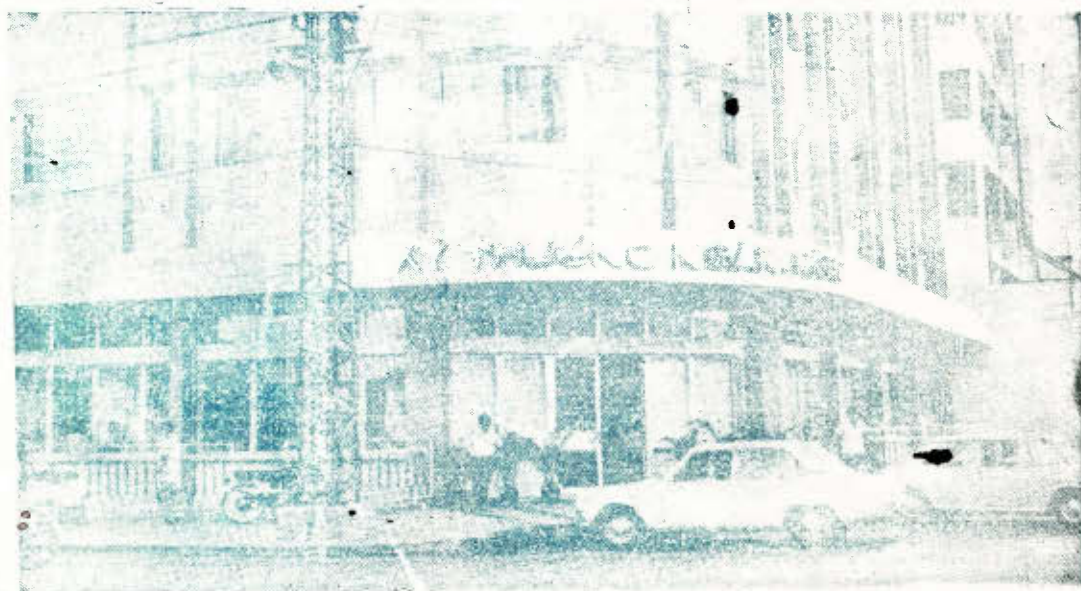


*do một nhóm chuyên viên ngân hàng điều khiển
thực hiện mọi nghiệp vụ ngân hàng :*

- ✱ NHẬN VÀ TRẢ MỌI SỔ TIỀN KỸ THÁC
- ✱ CHO VAY DƯỚI MỌI HÌNH THỨC
- ✱ MỞ TÍN DỤNG KHOẢN XUẤT NHẬP CẢNG
- ✱ CHUYỂN NGÂN
- ✱ MỞ TRƯỞNG MỤC TIẾT KIỆM

TIẾP ĐÓN NÔNG HẬU PHỤC VỤ MAU LẼ VÀ KÍN ĐÁO

*Kính chúc
quý
thân chủ
một
năm mới
tươi
tắn
khánh
vĩnh
vượng*



Chuyện nhịp Mưa xanh

ca sĩ: ...

chuyện nhịp mưa xanh là đất trời
lật chước cả bốn năng chiến rêu
mừng Xuân thay áo mới cho đời ...
thành nam



Hàng Xuân đến đây rồi hoa cuối trước ngõ đón chào lá lá Xuân



Khoảnh thăm ý nắng, trời nắng hồng trời xanh xanh giờ thanh thản, hững hờ lòng ngát hương



Kuôn Vui đến xuân sông to mênh mông trời rộng đầy, Ta nhận mưa



Say ngả nhịp xuân đang chuẩn, đợi Tân hè xuân xưa nghe lòng bồi hồi đất



nước chia đôi xa xôi, Mây trời bao la vô nơi đâu! Mây mưa rồi người vẫn



xuôi, lòng trông chờ miền ngày nào xa đi, Tuổi đã xuân xuân xuân xuân xuân xuân xuân xuân xuân



cầu cho toàn dân đất chiến chinh vui thái bình, Đám mưa xuân tu, cũ



nguyên cho nòi sống hát điệu tân xuân hay hơng, Đón nhịp Xuân chào mừng, Mối mơn mơn mơn



vẩy quanh bên lửa hồng, Đón xuân về dưới mái, Ngủ bình yên ý thơ xuân, hững

Xuân lộc 13.02.1971

phước

SAIGON XUÂN TÂN MÙI

GIÁ 140 Đ.